

Cuốn sách thông tin dành cho người nước ngoài ở CH Séc cung cấp khái quát những thông tin cơ bản về nước Cộng hòa Séc với mục đích trước tiên nhằm giúp đỡ những người nước ngoài tới CH Séc từ các nước ngoài các nước thành viên trong Liên minh châu Âu và với sự cố gắng định hướng trong những tình huống cuộc sống bình thường, những tình huống đó họ thường gặp phải trong quá trình hội nhập vào xã hội Séc. Ngoài những thông tin cơ bản về CH Séc ra cuốn sách còn cung cấp thông tin về cấu trúc và chức năng của các cơ quan quản lý hành chính, cách giải quyết các tình hình khủng hoảng, hệ thống trường học, y tế và an sinh xã hội, việc làm, nơi ở, giao thông v.v... Cuốn sách được phục vụ như là một hướng dẫn dễ hiểu và hữu dụng và trong trường hợp của mỗi quan tâm tiếp theo về một lĩnh vực nhất định nào đó có sự chú dẫn tới các nguồn thông tin chi tiết hơn. Những thông tin trong cuốn sách này có quan hệ tới ngày 01. 01. 2011, nếu như không được nêu khác đi.

Cuốn sách dưới dạng điện tử có thể truy cập vào trang web <http://www.cizinci.cz>, trong phần tài liệu thông tin và hướng dẫn và cũng có trên <http://www.imigracniportal.cz>. Cuốn sách được xuất bản bằng các thứ tiếng Séc, tiếng Anh, tiếng Ukrajina, tiếng Nga, tiếng Mông Cổ và tiếng Việt Nam.

Cuốn sách thông tin dành cho người nước ngoài Nước Cộng hòa Séc



2011

PHIÊN BẢN TIẾNG VIỆT



MINISTERSTVO VNITRA
ČESKÉ REPUBLIKY

**Cuốn sách thông tin dành
cho người nước ngoài
Nước Cộng hòa Séc**

Praha 2011

NỘI DUNG:

1. Lời nói đầu	5
2. Giới thiệu chung về CH Séc	7
Những chú dẫn tới các nguồn thông tin chi tiết	9
3. Cấu trúc và chức năng quyền lực của các nhà lập pháp, hành pháp và tư pháp; quản lý công cộng	10
3. 1. Quốc hội Cộng hòa Séc	10
3. 2. Quyền hành pháp	10
3. 3. Tòa án và Viện kiểm sát	10
3. 4. Quản lý hành chính	11
3. 5. Chính phủ điện tử ở CH Séc	12
3. 6. Ngôn ngữ giao tiếp ở các công sở	14
Những chú dẫn tới các nguồn thông tin chi tiết	15
4. Cư trú của người nước ngoài trên lãnh thổ CH Séc/ Schengenu và quốc tịch	16
4. 1. Những thông tin cơ bản về cư trú của người nước ngoài	16
4. 2. Cư trú tạm thời trên lãnh thổ CH Séc/Schengenu	16
4. 3. Thường trú ở CH Séc	25
4. 4. Những dữ liệu sinh trắc học trong thẻ cư trú	29
4. 5. Những thông tin hữu ích tiếp theo	31
4. 6. Số sinh	33
4. 7. Quốc tịch CH Séc	33
Những chú dẫn tới các nguồn thông tin chi tiết	34
5. Liên hệ tới đầu khi cần sự giúp đỡ	37
5. 1. Các luật sư	37
5. 2. Thanh tra công cộng	37
5. 3. Bảo vệ người tiêu dùng, Thanh tra thương nghiệp Séc	37
5. 4. Tham nhũng	37
5. 5. Giải quyết những tình hình nghiêm trọng	38
5. 6. Giải quyết những tình hình nghiêm trọng tiếp theo	39
6. Hệ thống trường học và việc công nhận học lực	42
6. 1. Giáo dục mầm non	43
6. 2. Giáo dục bắt buộc và cơ bản	44
6. 3. Giáo dục trung học	44
6. 4. Giáo dục cao đẳng	46
6. 5. Việc công nhận học lực nước ngoài ở bậc tiểu học, trung học và ở trường đào tạo cao hơn	46
6. 6. Các trường đại học	47
6. 7. Việc công nhận trình độ và học lực nước ngoài ở bậc đại học	47
6. 8. Việc công nhận trình độ chuyên môn	47
6. 9. Những hình thức học lực tiếp theo: các khóa học tiếng, khóa học tiếng Séc và giáo dục cho người trưởng thành	49
Những chú dẫn tới các nguồn thông tin chi tiết	49
7. Hệ thống y tế và bảo hiểm sức khỏe	51
7. 1. Bảo hiểm sức khỏe công cộng	51
7. 2. Bảo hiểm sức khỏe du lịch	53
7. 3. Tiêm chủng bắt buộc	55
7. 4. Tổ chức của hệ thống cung cấp chăm sóc sức khỏe ở CH Séc	55
7. 5. Bảo vệ và phát huy sức khỏe cộng đồng	56
7. 6. Sự tồn tại của bọ ve ở CH Séc	57
Những chú dẫn tới các nguồn thông tin chi tiết	58
8. Việc làm	59
8. 1. Việc làm của người nước ngoài-thủ tục	59
8. 2. Quan hệ pháp lý lao động	61
8. 3. Quyền lợi và trách nhiệm của người lao động	62

8. 4. Môi giới lao động và những dịch vụ lao động tiếp theo	64
8. 5. Công đoàn	65
Những chú dẫn tới nguồn thông tin chi tiết	65
9. Kinh doanh ở CH Séc	66
9. 1. Kinh doanh cá thể	66
9. 2. Công ty kinh doanh	67
Những chú dẫn tới các nguồn thông tin chi tiết	68
10. An sinh xã hội	69
10. 1. Tổ chức và quản lý an sinh xã hội	69
10. 2. Bảo hiểm xã hội	69
10. 3. Mức sống tối thiểu	74
10. 4. Trợ cấp xã hội	75
10. 5. Giúp đỡ xã hội	77
Những chú dẫn tới các nguồn thông tin chi tiết	80
11. Chỗ ở	81
11. 1. Chỗ ở trong căn hộ hoặc nhà riêng của mình	81
11. 2. Chỗ ở đi thuê	81
11. 3. Chỗ ở trong những căn hộ của hợp tác xã	82
11. 4. Tiêu thụ năng lượng, lệ phí đồ rác thải và các dịch vụ tiếp theo trong căn hộ	82
11. 5. Mất chỗ ở	82
11. 6. Những thông tin hữu ích tiếp theo	83
Những chú dẫn tới nguồn thông tin chi tiết	83
12. Giao thông	84
12. 1. Giao thông thành phố	84
12. 2. Giao thông liên tỉnh	84
12. 3. Bằng lái xe	84
12. 4. Đổi bằng lái xe nước ngoài sang bằng lái xe Séc	85
Những chú dẫn tới các nguồn thông tin chi tiết	90
13. Gia đình, vợ chồng và những sự kiện cuộc sống	91
13. 1. Phòng đăng ký hộ tịch và phạm vi hoạt động của họ	91
13. 2. Đăng ký kết hôn (những điều kiện); đăng ký bạn đời (những điều kiện)	91
13. 3. Ly hôn	93
13. 4. Người nước ngoài sinh con	93
13. 5. Thân nhân bị chết	94
Những chú dẫn tới các nguồn thông tin chi tiết	95
14. Những thông tin chọn lọc về xã hội Séc	96
14. 1. Giao tiếp bằng lời và không lời	96
14. 2. Chế độ hàng ngày	97
14. 3. Ẩm thực Séc	97
14. 4. Tập quán và truyền thống	98
14. 5. Tôn giáo	99
14. 6. Tóm tắt nền văn hóa cơ bản	99
15. Các Trung tâm hội nhập	101
15. 1. Các địa chỉ liên hệ tới Trung tâm hội nhập	102
16. Các địa chỉ liên hệ tới các tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận (NNO) hoạt động trong lĩnh vực hội nhập của người nước ngoài	105
17. Các địa chỉ liên hệ tới các công sở	112
17. 1. Cảnh sát ngoại kiều	112
17. 2. Sở lao động	118
17. 3. Các cơ quan tỉnh	118
17. 4. Những nơi làm việc của Cục chính sách tỵ nạn và di trú thuộc Bộ Nội vụ	118
18. Những thông tin hữu ích và tài liệu tham khảo tiếp theo	126

1. LỜI NÓI ĐẦU

Các bạn nhận vào tay, Cuốn sách thông tin dành cho người nước ngoài tại CH Séc, được cập nhật trong khuôn khổ khái niệm hội nhập của người nước ngoài của Bộ nội vụ CH Séc phối hợp với một số Bộ được lựa chọn khác và những tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận. Được xác định chủ yếu cho những người nước ngoài tới từ các nước thứ ba, đó là những nước ngoài liên minh châu Âu (EU), khu vực thị trường chung châu Âu (EHP) và Thụy Sĩ. Đồng thời cuốn sách có thể phục vụ cho tất cả những người mà có sự tiếp xúc với người nước ngoài và có mối quan tâm tới việc nâng cao kiến thức của mình trong những đề tài này. Cuốn sách không chủ yếu dành cho những người nộp đơn xin tỵ nạn và những người đã được cấp tỵ nạn.

Mục đích của cuốn sách không phải là đưa ra một tập hợp tất cả những thông tin cần thiết, chi tiết và đầy đủ cho cuộc sống ở CH Séc, bởi vì trong phạm vi giới hạn của cuốn sách là không có thể. Mục đích của cuốn sách là cung cấp **tổng quan toàn diện những thông tin cơ bản về CH Séc và giúp đỡ định hướng tốt hơn trong các tình huống cuộc sống hàng ngày** mà người nước ngoài tới từ các nước thứ ba thường gặp phải trong quá trình hội nhập vào xã hội Séc. Ngoài những số liệu cơ bản về CH Séc ấn phẩm còn cung cấp thông tin về cấu trúc và chức năng của cơ quan quản lý hành chính, giải quyết những tình hình khủng hoảng, hệ thống trường học, y tế và bảo hiểm xã hội, việc làm, nơi ở, giao thông v.v.... Đồng thời một phần của cuốn sách là danh sách Trung tâm giúp đỡ việc hội nhập của người nước ngoài (trung tâm hội nhập-xem chương 15) và những tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận (NNO) hoạt động trên lĩnh vực hội nhập của người nước ngoài. (xem chương 16).

Cuốn sách được phát hành in ấn thành sách và được đưa lên mạng điện tử ở phần „Informační materiály a příručky“ trên trang web <http://www.cizinci.cz> hoặc <http://www.imigracniportal.cz> hoặc bằng tiếng Anh <http://www.immigrationportal.cz>.

Ngoài ngôn ngữ tiếng Séc, cuốn sách còn được dịch ra các thứ tiếng Anh, Ukrajina, Nga, Việt Nam và Mông Cổ. Ấn phẩm được sử dụng như là một hướng dẫn dễ hiểu và thiết thực, hướng dẫn này còn để cập tới những nguồn thông tin tỵ mỵ trong trường hợp có mối quan tâm tiếp theo về một lĩnh vực nào đó. Đối với thực tế rằng, Cộng hòa Séc đang tiến tới việc tạo thành „xã hội thông tin của thế kỷ 21“, các tổ chức và công sở ngày càng thường xuyên sử dụng mạng điện tử hơn tới việc thông tin rộng rãi cho công chúng ngoài việc sử dụng các kênh thông tin thông thường như (in ấn tài liệu, bưu điện, điện thoại). Trên các trang web bạn có thể tìm được những thông tin tỵ mỵ cho từng đề tài. Bạn cũng có thể kiếm được hàng loạt những thông tin quý báu trên trang web chính của cơ quan quản lý hành chính Séc:

<http://portal.gov.cz>

Trong cuốn sách chỉ dẫn cho khả năng tìm kiếm những thông tin tỵ mỵ hơn được đánh dấu bằng ký hiệu này:



Cho việc phân chia tiếp theo trong khuôn khổ của những trang internet cụ thể được sử dụng ký hiệu này: „►“.

Chúng tôi cũng nhận thức được một thực tế rằng, công việc cùng với internet và cùng với sự phong phú của những thông tin cung cấp cho bạn không phải luôn luôn là những công việc thường ngày của bạn. Tuy nhiên chúng tôi đề nghị bạn hãy nâng cao sự lưu tâm tới việc sử dụng nó, bởi vì internet có ý nghĩa không chỉ là một nguồn của những thông tin cần thiết mà nó còn là một phương tiện giải quyết nhanh chóng các công việc riêng tư cũng như công sở. Nếu như bạn không có kinh nghiệm sử dụng internet và bạn thích sử dụng internet, bạn hãy liên hệ để nhờ sự giúp đỡ tới Trung tâm hội nhập người nước ngoài hoặc NNO, ở đó họ thường xử lý những vấn đề phức tạp cho việc hội nhập của người nước ngoài. Theo tiêu chuẩn thì ở đó khách hàng được truy cập internet miễn phí. Truy cập internet miễn phí cũng được cung cấp ở mạng lưới của các thư viện công cộng được phủ sóng trên toàn CH Séc, và với lệ phí rất ít (khoảng từ 40–100,- Kč/1 giờ) ở các quán cà phê internet.

Cùng với việc liên tục thay đổi thực tế xã hội và việc tạo thành những quy định pháp lý mới chúng tôi lưu ý bạn hãy nhớ rằng, những trang internet được dẫn ra và **những thông tin chứa đựng trong cuốn sách này có quan hệ tới thời điểm ngày 01. 01. 2011** (trong trường hợp có liên quan tới thời điểm khác chúng tôi sẽ trực tiếp nêu ra ở những số liệu cụ thể). Có thể xảy ra rằng, **trong cuốn sách không phải có những ghi chép một vài sự thay đổi thời sự, mà những thay đổi đó xảy ra sau thời điểm đó.**

Do tính chất và sứ mạng của cuốn sách này cần thiết phải tiến tới một vài sự **giản lược và tổng quát**. Đồng thời không có thể phù hợp trong một không gian hạn chế cho tất cả các pháp luật có liên quan. Như vậy cuốn sách không phải thay thế cho pháp luật và bạn hãy nhớ rằng, **nguồn thông tin chính thức trong pháp luật chỉ là phiên bản thời sự của đạo luật công khai trong Bộ sưu tập các bộ luật**. Nếu như bạn cần tới bất kỳ một đề tài nào chứa đựng trong cuốn sách một sự giải thích tỷ mỉ và cụ thể hơn, bạn hãy dừng ngay liên hệ với các cơ quan tương ứng, nơi đó họ sẽ giúp bạn giải quyết những công việc của bạn. Đồng thời các bạn cũng dừng ngay sử dụng những dịch vụ của Trung tâm hội nhập và những tổ chức phi lợi nhuận hoạt động trên lĩnh vực hội nhập của người nước ngoài. **Trung tâm hội nhập và NNO cung cấp những dịch vụ của mình cho khách hàng phần lớn là miễn phí và sẵn sàng giúp đỡ bạn giải quyết những vấn đề mà bạn có thể gặp phải ở CH Séc.**

Cuốn sách này cần thiết mang tới và khẳng định những yếu tố cơ bản và tổng quát chung bề ngoài. Thế nhưng cần thiết nhận thức được rằng, tới CH Séc là những người từ những vùng văn hóa rất xa xôi, bởi vậy những điều cơ bản này đối với họ có thể là khó hiểu. Văn chữ trong cuốn sách về cơ bản là trung lập và tổng quát. Do vậy không thể quan niệm nó như là những lời khuyên nhất định của ngôn ngữ hoặc văn hóa cho một nhóm người nước ngoài.

Chúng tôi cũng nhận thức được một thực tế rằng, việc hội nhập vào xã hội Séc để trở thành quê hương thứ hai tạm thời hoặc lâu dài cho nhiều người nước ngoài là nhiệm vụ phức tạp, yêu cầu tìm được và làm chủ được những kiến thức mới, nhất là kiến thức về tiếng Séc, kiến thức này giúp cho bạn giải quyết dễ dàng những tình huống cơ bản của cuộc sống, giao tiếp dễ dàng hơn với các công sở cũng như trong khuôn khổ giao tiếp bình thường giữa quan hệ với những người xung quanh. Chúng tôi tin tưởng rằng, khi cuốn sách được xuất bản ra sẽ trở thành một người giúp đỡ thiết thực, thúc đẩy quá trình hội nhập của người nước ngoài vào xã hội Séc một cách hữu ích và thực tế.

2. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CH SẾC

- **Tên chính thức của nhà nước:** Cộng hòa Séc (viết tắt ČR, mã hóa quốc tế CZE); tên gọi tắt Séc
- **Ngôn ngữ chính:** tiếng Séc
- **Dân số:** khoảng 10 triệu người
Đại đa số (khoảng 60 %) không theo tín ngưỡng nào, khoảng 30 % dân số đi nhà thờ hoặc theo các tín ngưỡng khác. Truyền thống tôn giáo là Kitô giáo, hầu hết các tín đồ thuộc về Giáo Hội Công Giáo La Mã.
Gần 95 % dân số mang quốc tịch Séc, các dân tộc khác như Bungari, Chorvatko, Hungari, Đức, Ba Lan, Di Gan, Ruthenia, Nga, Hy Lạp, Slovakia, Serbia, Ukrajina và các dân tộc tiếp theo.
- **Hệ thống nhà nước:** nước cộng hòa, quốc hội dân chủ
Quyền lực điều hành thuộc về Tổng thống và Chính phủ, quyền lập pháp thuộc về hai viện của Quốc hội Séc (tạo thành từ Hạ nghị viện và Thượng nghị viện).
- **Tiền tệ:** đồng korun Séc (Kč, CZK)
Một korun (1 Kč) có 100 halér. Đồng tiền kim loại có giá trị 1 Kč, 2 Kč, 5 Kč, 10 Kč, 20 Kč, 50 Kč và tiền giấy có giá trị 100 Kč, 200 Kč, 500 Kč, 1 000 Kč, 2 000 Kč a 5 000 Kč (từ ngày 1. 4. 2011).
Tỷ giá của đồng korun – CZK/EUR 25,27; CZK/USD 19,17 (bình quân năm 2010).
- **Lãnh thổ:** Cộng hòa Séc nằm ở trung tâm châu Âu và lãnh thổ được thành lập từ 3 vùng đất lịch sử -Séc (phần phía tây; có thể gọi với tên Bohemia), Morava (phía đông) và České Slezsko (phía đông bắc đất nước). CH Séc có đường biên giới với 4 nước: phía tây giáp với Đức, phía bắc giáp với Ba Lan, phía đông giáp với Slovakia và phí nam giáp với Áo.
Séc nằm trên đường biên giới của hai dãy núi. Phần phí tây và trung Séc là cao nguyên Séc, tới phần phía đông của đất nước là dãy núi Tây Karpata. Các dòng sông chính là Labe cùng với Vltava, ở vùng Morava là sông Morava cùng với Dyje và ở vùng Slezsko là sông Odra cùng với Opava.
- **Phân chia hành chính:** đất nước gồm có 14 tỉnh và thành phố hành chính độc lập (thành phố với chính quyền địa phương và thành phố với quyền hạn mở rộng).
- **Thủ đô:** Praha (thành phố lớn nhất – gần 1 triệu dân)
Nằm ở trung tâm lãnh thổ Séc trên con sông Vltava. Thành phố đã được UNESCO công nhận là di tích lịch sử.
- **Những thành phố lớn tiếp theo:** Brno (thành phố lớn thứ hai ở Cộng hòa Séc, thủ phủ lịch sử của Morava; trong thành phố có hàng loạt các trụ sở của các cơ quan, ví dụ như: Tòa án Hiến pháp), Ost-rava, Plzeň, Olomouc, České Budějovice.
- **Múi giờ:** UTC (Giờ thế giới Coordinated) + 1 giờ (mùa hè + 2 giờ)
- **Những ngày lễ chính và các ngày lễ khác:**
Những ngày lễ chính và các ngày lễ khác là những ngày được nghỉ làm việc (trong những ngày này làm việc chỉ trong những trường hợp đặc biệt).

Những ngày lễ chính:

1. tháng 1 – Ngày khôi phục nhà nước độc lập Séc
8. tháng 5 – Ngày chiến thắng phát xít (1945)
5. tháng 7 – Ngày của các Tông đồ Slavơ Cyril và Metoděj
6. tháng 7 – Ngày thiêu giáo chủ Jan Hus (1415)
28. tháng 9 – Ngày Quốc khánh Séc
28. tháng 10 – Ngày thành lập nhà nước độc lập Tiệp khắc (1918)
17. tháng 11 – Ngày chiến đấu cho tự do và dân chủ (1989)

Những ngày lễ khác:

1. tháng 1 – Năm mới

Thứ hai của Lễ Phục sinh – ngày lễ dịch chuyển trong mùa xuân

1. tháng 5 – Ngày quốc tế lao động

24. tháng 12 – Đêm Giáng sinh

25. tháng 12 – Ngày lễ Giáng sinh đầu tiên

26. tháng 12 – Ngày lễ Giáng sinh thứ hai

• **Giới thiệu tóm tắt lịch sử:**

Bảng tài liệu lịch sử lâu đời nhất thì dân tộc đã có ở đây từ đầu thế kỷ 4 trước Công nguyên. Từ thế kỷ thứ 6 những bộ lạc Slavic đã sinh sống ở đây và đã tạo thành đế chế Sami ở thế kỷ thứ 7. Sau năm 820 đã tạo ra một phần trên lãnh thổ của nước Cộng hòa ngày nay, tạo thành hình dạng đất nước đầu tiên, Đại Đế chế Moravan, kết hợp với sự khởi đầu của Kitô giáo ở khu vực này. Sau sự sụp đổ của nó vào đầu thế kỷ thứ 10 việc tạo thành hình dạng đất nước được chuyển dời tới vùng Bohemia. Vào năm 995 gia đình dòng họ Premysl đã đạt được sự thống nhất đất nước Séc.

Từ giữa thế kỷ thứ 12 đã thấy được sự bùng nổ kinh tế và văn hóa được hỗ trợ bằng ảnh hưởng của thực dân Đức. Trong thế kỷ 13 và 14 nhà nước Séc đã củng cố lại nội bộ, tăng cường phát triển kinh tế và đã đạt được sự tăng trưởng lãnh thổ lớn nhất trong toàn bộ lịch sử của mình. Bằng chứng của sự phát triển về giáo dục là việc thành lập trường Đại học Tổng hợp Praha năm 1348 của Nhà vua Chales IV. (ngày nay gọi là trường Đại học tổng hợp Chales).

Cuộc khủng hoảng xã hội sâu sắc ở châu Âu và trong nội bộ nước Suesc ở cuối thế kỷ 14 sang đầu thế kỷ 15 đã dẫn tới phong trào Hussite, ban đầu là cải cách Giáo hội, sau đó biến thành cuộc chiến tranh nhân dân vũ trang-các cuộc chiến tranh Hussite. Từ thời Trung cổ đường biên giới lịch sử chính của đất nước về bản chất không thay đổi, những phần khác của lãnh thổ nước Séc luôn chỉ là tạm thời. Từ năm 1526 các vùng đất Séc đã trở thành một phần của chế độ quân chủ Habsburk. Sau sự sụp đổ của chế độ quân chủ (Áo-Hung) trong kết quả của cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất vào năm 1918 đã xảy ra việc thống nhất các vùng đất lịch sử Séc (Séc, Morava, Slezsko) cùng với những phần đất của Vương quốc Hungari (Slovakia và Carpathian Ruthenia) tạo thành nước Tiệp khắc là một từ những quốc gia kế thừa của Áo-Hung (liên quan tới vị Tổng thống đầu tiên T. G. Masaryka).

Sau cái gọi là Thỏa thuận Munich ngày 29. 09. 1938 phát xít Đức đã chiếm đóng dọc biên giới Séc (điều này cũng đã giúp cho một phần dân mang quốc tịch Đức tạo thành thiểu số dân Đức ở nước Tiệp khắc) và tiếp theo ngày 15. 03. 1939 chiếm đóng phần còn lại của lãnh thổ và tuyên bố chế độ bảo hộ Séc và Morava. Ở Slovakia đã tuyên bố nước Slovakia độc lập, trở thành vệ tinh của phát xít Đức. Sau khi kết thúc chiến tranh thế giới thứ hai năm 1945 đã tiến tới sự khôi phục lại nước Tiệp khắc (không có Carpathian Ruthenia) và đồng thời tiến hành trục xuất và tổ chức di chuyển ba triệu dân thiểu số Đức.

Vào tháng 2 năm 1948 Đảng Cộng sản tiến hành lật đổ chế độ và thành lập trong đất nước một chế độ cai trị độc tài. Trong những năm sáu mươi chế độ này có phần bị lung lay, thế nhưng vào tháng 8 năm 1968 đã bị ngăn chặn bởi sự can thiệp vũ trang của Liên xô và các nước thành viên trong Hiệp ước Vasava.

Sự sụp đổ của chế độ cộng sản vào tháng 11 năm 1989 (được gọi là „cách mạng nhung“) đã tạo ra việc khôi phục nền dân chủ đa đảng. Vào tháng 12 năm 1989 người sáng lập ra phong trào Hiến chương 77 là Václav Havel đã trở thành vị Tổng thống không cộng sản đầu tiên từ năm 1948. Trong những năm tiếp theo là sự ra đi của các đơn vị quân đội Liên xô và tiến tới việc cải cách dân chủ trong nội bộ đất nước

Vào cuối năm 1992 phía Séc và Slovakia đã đi đến thỏa thuận phân chia Liên bang cộng hòa Séc và Slovakia thành hai nước độc lập. Ngày 01. 01. 1993 bằng sự phân chia đó đã xuất hiện nước Cộng hòa Séc độc lập, và ngày 12. 03. 1999 Cộng hòa Séc đã gia nhập khối NATO, ngày 01. 05. 2004 trở thành thành viên trong Liên minh châu Âu. Từ ngày 21. 12. 2007 Cộng hòa Séc là một nước trong không gian Schengen.



Những chú dẫn tới các nguồn thông tin chi tiết

- Cơ quan thống kê Séc (tập hợp, xử lý và cung cấp rộng rãi những thông tin thống kê về xã hội, kinh tế và môi trường phát triển ở CH Séc) – <http://www.czso.cz>
- Các thành phố và làng xã ở CH Séc – <http://epusa.cz/>
- Cổng thông tin công cộng (các địa chỉ chi tiết của các cơ quan nhà nước và chính quyền ở CH Séc, pháp luật, hôn cảnh sống, nộp đơn điện tử, thông tin đặc biệt cho người nước ngoài – ► Người nước ngoài) – <http://portal.gov.cz/>

3. CẤU TRÚC VÀ CHỨC NĂNG QUYỀN LỰC CỦA CÁC NHÀ LẬP PHÁP, HÀNH PHÁP VÀ TÒA ÁN; QUẢN LÝ CÔNG CỘNG

„Quyền lực Nhà nước chỉ có thể thực hiện trong những trường hợp và giới hạn quy định bằng pháp luật, và đó là bằng phương pháp mà pháp luật quy định“.

(Điều 2, khoản 2 Hiến chương các quyền cơ bản và tự do)

3. 1. Quốc hội Cộng hòa Séc

Quyền lập pháp – quyền đưa ra dự thảo và thông qua các đạo luật ở Cộng hòa Séc – phụ thuộc ở Quốc hội, Quốc hội được tạo thành từ hai Nghị viện, đó là Hạ nghị viện và Thượng nghị viện. Phần lớn các cuộc họp của Hạ nghị viện và Thượng nghị viện là công khai. Các đạo luật được thông qua Quốc hội CH Séc được công bố trong sáu tập các Bộ luật.

► Hạ nghị viện

Hạ nghị viện thảo luận các dự thảo của các đạo luật, thảo luận và thông qua các đạo luật, sau đó trình lên Thượng nghị viện; quyết định về việc bất tín nhiệm Chính phủ, bầu cử Tổng thống. Hạ nghị viện có 200 đại biểu được bầu sau nhiệm kỳ 4 năm. Các cuộc bầu cử được tiến hành bỏ phiếu kín trên cơ sở phổ thông đầu phiếu, bình đẳng và trực tiếp của quyền bầu cử.

Trong Hạ nghị viện có sự tham gia của các đảng phái chính trị như: Đảng dân chủ công dân (ODS), Đảng dân chủ xã hội Séc (ČSSD), Đảng cộng sản Séc và Morava (KSČM), Đảng việc công (VV) và đảng TOP 09 (trạng thái tới ngày 01. 01. 2011).

► Thượng nghị viện

Thượng nghị viện thảo luận về những đạo luật được gửi lên từ Hạ nghị viện. Thượng nghị viện có 81 đại biểu được bầu cử với nhiệm kỳ 6 năm (hai năm một lần bầu cử một phần ba Thượng nghị sỹ). Các cuộc bầu cử được tiến hành bỏ phiếu kín trên cơ sở phổ thông đầu phiếu, bình đẳng và trực tiếp của quyền bầu cử.

Luật pháp cơ bản của Cộng hòa Séc là Hiến pháp CH Séc.

3. 2. Quyền hành pháp

► Tổng thống

Tổng thống nước Cộng hòa Séc là người đứng đầu nhà nước. Được Quốc hội bầu trong nhiệm kỳ 5 năm. Trong thời điểm hiện tại đang tiến hành thảo luận về việc bầu cử tổng thống trực tiếp từ các cử tri (từ năm bầu cử tới 2013). Trong số các quyền hạn của Tổng thống là bổ nhiệm Chính phủ, ký các đạo luật, thương lượng và phê chuẩn các điều ước quốc tế, tuyên bố bầu cử và cấp ân xá và xá tội.

► Chính phủ

Chính phủ là đỉnh cao của quyền lực hành pháp. Được tạo thành từ Thủ tướng, phó thủ tướng Chính phủ và các Bộ trưởng được Tổng thống bổ nhiệm. Chính phủ chịu trách nhiệm chính trong việc điều hành đất nước và tạo thành hệ thống pháp lý, điều khiển sự hoạt động của bộ máy nhà nước, thực thi pháp luật và đưa ra những quy định trong giới hạn của pháp luật. Chính phủ chịu trách nhiệm trước Hạ nghị viện, nơi mà có thể bỏ phiếu bất tín nhiệm Chính phủ.

Liên minh Chính phủ được tạo thành từ ngày 13. 07. 2010 từ Đảng dân chủ công dân (ODS), TOP 098 và Đảng việc công (VV).

3. 3. Các Tòa án và Viện kiểm sát

„Bất cứ ai cho rằng, quyền lợi của mình bị cắt giảm bằng quyết định của các cơ quan công quyền đều có thể chuyển sang Tòa để xem xét lại tính hợp pháp của quyết định đó, nếu như pháp luật không có quy định gì khác. Thế nhưng thẩm quyền của Tòa không được phép loại bỏ việc xem xét những quyết định liên quan tới những quyền cơ bản và tự do theo Hiến chương.“

(Điều 36, khoản 2 Hiến chương quyền cơ bản và tự do)

► Các Tòa án

Các Tòa án là sự đảm bảo quan trọng nhất của việc bảo vệ nhân quyền. Các Tòa án thực hiện các vụ xét xử dân sự (một phần của nó bao gồm xét xử thương mại, gia đình và thừa kế), hình sự và hành chính. Chỉ có Tòa án mới có thể quyết định có tội và xử phạt.

Đặc tính cơ bản của xét xử tư pháp là độc lập với nhà nước. Bộ tư pháp thực hiện việc quản lý xét xử tư pháp, thế nhưng không được phép can thiệp vào các phán quyết của Tòa án. Các Tòa án có đầy đủ thẩm quyền giải quyết kể cả những tranh chấp xảy ra từ một trong những người tham gia tố tụng, ví dụ như: trong xét xử hành chính.

Chống lại quyết định của Tòa trên nguyên tắc là có thể đưa đơn khiếu nại lên Tòa án ở cấp cao hơn. Hệ thống Tòa án được tạo ra bởi Tòa án Tối cao, Tòa án hành chính Tối cao, Tòa án cấp trên, các Tòa án tỉnh và các Tòa án huyện. Các vụ việc phần lớn đưa ra giải quyết giai đoạn đầu tiên ở các Tòa án huyện.

Các quan tòa được Tổng thống nước cộng hòa bổ nhiệm vào chức vụ không hạn chế về thời gian.

► Tòa án Hiến pháp

Tòa án Hiến pháp đứng bên ngoài hệ thống Tòa án chung và là một cơ quan tư pháp bảo vệ Hiến pháp. Quyết định về những dự thảo tới việc hủy bỏ những quy định pháp lý hoặc một phần của nó, về những khiếu nại hiến pháp, mỗi người có quyền nộp đơn sau khi đã sử dụng hết các khả năng kháng cáo trước đó, khi mà cảm thấy quyền lợi của mình suy ra từ Hiến pháp, Hiến chương về quyền cơ bản và tự do và từ những luật hiến pháp của Cộng hòa Séc bị vi phạm (trong việc giải quyết người khiếu nại có trách nhiệm phải có Luật sư đại diện).

► Viện kiểm sát

Nhiệm vụ của Viện kiểm sát là đại diện cho Nhà nước khi bảo vệ những lợi ích công cộng:

- thay mặt nhà nước nộp bản cáo trạng những người bị cáo buộc tội hình sự lên Tòa án và đại diện công tố trước phiên tòa xét xử,
- thực hiện giám sát các hoạt động của các cơ quan cảnh sát và các nhà điều tra khi làm sáng tỏ và điều tra các vụ án hình sự,
- thực hiện việc giám sát ở những nơi giam giữ hạn chế tự do cá nhân (nhà tù, nơi tạm giam v.v...).

Viện kiểm sát không phải là cơ quan độc lập và là cơ quan dưới quyền chỉ đạo của Bộ tư pháp. Những trụ sở và các chi nhánh của Viện kiểm sát phù hợp với những trụ sở và các chi nhánh của các Tòa án.

3. 4. Quản lý hành chính

Quản lý hành chính đại diện giải quyết những vấn đề của lợi ích công cộng thông qua nhà nước hoặc những cơ quan hành chính khác. Nhà nước để lại trong quyền hạn của mình việc quản lý những công việc công cộng nhất định và giao nó cho các cơ quan thực hiện của mình (chúng ta nói về **quản lý nhà nước**). Trong những công việc khác giao việc giải quyết lợi ích công cộng cho các cơ quan tự quản (chúng ta nói về **quyền tự quản**).

► Quản lý nhà nước

Các cơ quan trung ương của quản lý nhà nước (Hiến pháp của Cộng hòa Séc nêu ra như là các cơ quan hành chính trung ương) đặc biệt là các Bộ. Các cơ quan khu vực của quản lý nhà nước ví dụ như: các Sở lao động, các Sở tài chính. **Các tỉnh** (thông qua các cơ quan tỉnh) và **các làng xã** (thông qua các cơ quan của làng xã) thực hiện phần có ý nghĩa của quản lý nhà nước. Theo phạm vi thực hiện của quản lý nhà nước được xác định tiếp theo cho các làng xã cùng với quyền hạn mở rộng và làng xã cùng với công sở làng xã được ủy thác.

► Quyền tự quản

Làng xã

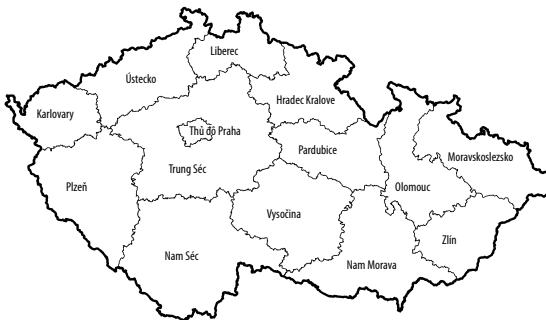
Làng xã là đơn vị hành chính tự quản cơ bản của cộng đồng dân cư. Các cơ quan gồm có:

- Cơ quan đại diện của làng xã (là cơ quan cao nhất của làng xã thực hiện quyền hạn quan trọng nhất trong khu vực thẩm quyền tự quản của làng xã),
- Hội đồng làng xã (cơ quan thực hiện),
- Thị trưởng,
- Công sở làng xã,
- Các cơ quan đặc biệt được thành lập cho việc thực thi quyền hạn mang tính.

Các tỉnh

Ở CH Séc có 14 tỉnh. Thủ đô Praha đồng thời là tỉnh cũng là đơn vị làng xã.

Tỉnh	Trụ sở	Tỉnh	Trụ sở
Thủ đô Praha	Praha	Olomouc	Olomouc
Nam Séc	České Budějovice	Pardubice	Pardubice
Nam Morava	Brno	Plzeň	Plzeň
Karlovary	Karlovy Vary	Trung Séc	Praha
Hradec Kralove	Hradec Králové	Ústecko	Ústí nad Labem
Liberec	Liberec	Vysočina	Jihlava
Moravskoslezsko	Ostrava	Zlín	Zlín



Các cơ quan tỉnh gồm có:

- Cơ quan đại diện tỉnh (là cơ quan cao nhất tỉnh quyết định trong các vấn đề thuộc vào thẩm quyền tự quản của tỉnh),
- Hội đồng tỉnh (cơ quan thực hiện),
- Người đứng đầu tỉnh,
- Cơ quan tỉnh,
- Các cơ quan đặc biệt được thành lập cho việc thực thi quyền hạn mang tới.

Những cơ quan của thủ đô Praha:

- Cơ quan đại diện của thủ đô Praha,
- Hội đồng của thủ đô Praha,
- Thị trưởng thủ đô Praha,
- Tòa thị chính của thủ đô Praha,
- Những cơ quan đặc biệt của thủ đô Praha,
- Cảnh sát thành phố của thủ đô Praha.

3. 5. Chính phủ điện tử ở CH Séc

Việc phát triển tin học hóa quản lý hành chính – Chính phủ điện tử – là một quá trình lâu dài và từng bước một, mục đích của nó là tinh giản các thủ tục hành chính của các công sở, dẫn tới kết quả phục vụ chất lượng hơn của các cơ quan hành chính cho công chúng. Việc sử dụng những khả năng mới của truyền thông điện tử không chỉ có nghĩa là làm đơn giản đi thủ tục tiếp cận tới những thông tin từ quản lý hành chính và về cơ quan đó, mà còn mang tới khả năng tiến hành các nhiệm vụ lựa chọn đối với cơ quan hành chính trực tiếp thông qua internet.



Thông tin cơ bản về chức năng của cơ quan hành chính cho người nước ngoài có thể tìm được trên những trang web của cơ quan hành chính – <http://portal.gov.cz/> (► Cizinec). Ở chỉ dẫn này có một phần truy cập được cả bằng tiếng Anh, chứa đựng những thông tin cơ bản cho người nước ngoài có mối quan tâm về cư trú trên lãnh thổ Cộng hòa Séc. Chỉ dẫn còn chứa đựng cả danh sách các địa chỉ tới các cơ quan hành chính trung ương, ở đó cũng có thể tìm được những thông tin tỷ mỉ hơn.



Tất cả những thông tin quan trọng về hoạt động của các cơ quan hành chính ở CH Séc có thể tìm thấy trên trang web của họ. Danh sách thời sự chung có thể tìm trên trang web <http://portal.gov.cz/> (► Adresář), hoặc trên cổng điện tử của quản lý hành chính ePUSA – <http://www.epusa.cz>, nơi đây tập hợp những chỉ dẫn tìm tới tất cả cơ quan tỉnh, thành phố và làng xã ở CH Séc.

Mỗi công sở đều duyệt trình trên trang web của mình những số liệu liên hệ bằng cách „thông thường“ cũng như bằng điện tử. Điều này có nghĩa là, có thể làm việc cùng với công sở bằng con đường nộp điện tử thông qua internet (bằng truy cập từ xa), ví dụ như từ những chỗ bên ngoài lãnh thổ CH Séc.

Trang web của mỗi cơ quan hành chính đều chứa đựng bằng điện tử hành chính, ở nơi đó ngoài những thông tin thời sự quan trọng còn có thể tìm thấy những thông tin công khai về tiếp nhận các thư từ hành chính kể cả cho người nước ngoài (tuyên bố công khai – thông báo về khả năng tiếp nhận thư từ cho...), xem ví dụ như trang web <http://www.mvcr.cz>.



Sự phát triển của các dịch vụ eGovernment được nhằm vào một số lĩnh vực. Yếu tố cơ bản là tạo điều kiện điện tử hóa những công việc của cơ quan hành chính theo luật số 300/2008 Sb., về những công việc điện tử và ủy thác chuyển đổi các tài liệu. Luật này có hiệu lực từ ngày 01.07.2009, đưa ra trong nguyên tắc bình đẳng của những tài liệu điện tử và những tài liệu bằng văn bản, những tài liệu đó có thể sử dụng khi làm việc với những cơ quan hành chính khác nhau. Đồng thời luật cũng định nghĩa khả năng chuyển những tài liệu bằng văn bản vào dạng điện tử và giao nộp bằng điện tử cho các cơ quan hành chính. Để giao tiếp với các cơ quan hành chính đã được đưa ra cái gọi là hộp thư dữ liệu, hộp thư này tạo điều kiện giao tiếp đảm bảo và an toàn với các cơ quan hành chính. Liên quan với điều này cũng đã được sửa đổi chế độ tiếp nhận, chế độ này là – thể hiện đơn giản – được dựa trên nguyên tắc rằng, những tài liệu hành chính nếu sau 10 ngày từ khi đưa vào hộp dữ liệu được coi là đã được tiếp nhận (được gọi là tiếp nhận viễn tượng).

Đối với các cuộc làm việc với các công sở có thể sử dụng những nơi làm việc của Czech POINT. Được đánh dấu bằng biểu tượng (logo):



Czech POINT là nơi liên hệ trợ giúp cho việc tiếp xúc với các cơ quan hành chính ở CH Séc. Nơi làm việc của Czech POINT có ở các công sở của thành phố và làng xã, ở các bưu điện và ở những văn phòng của Phòng kinh tế, hoạt động này có cả ở một số phòng công chứng và cũng được sử dụng ở các cơ quan đại diện ngoại giao của CH Séc ở nước ngoài. Danh sách thời sự những nơi làm việc của Czech POINT bạn hãy tìm trên trang web <http://www.czechpoint.cz> (► Kontakty).



Những nơi làm việc đó cung cấp hàng loạt các dịch vụ. Được sử dụng nhiều nhất là Trích lục từ danh sách tội phạm, Trích lục từ đăng bạ nhà đất và Trích lục từ đăng bạ thương mại. Giữa các dịch vụ hay được sử dụng nhất ở đây là thực hiện khả năng giao nộp theo luật kinh doanh (§ 72). Mới mẻ nhất là việc chuyển đổi những tài liệu từ giấy tờ sang hình thức điện tử và ngược lại (được gọi là ủy thác chuyển đổi).

Những dịch vụ được cung cấp ở những nơi làm việc của Czech POINT (tới ngày 01. 07. 2009) gồm có:

- Trích lục từ đăng bạ nhà đất
- Trích lục từ đăng bạ kinh doanh
- Trích lục từ danh sách kinh doanh
- Trích lục từ danh sách tội phạm
- Tiếp nhận giao nộp theo luật kinh doanh (§ 72)
- Đơn yêu cầu về trích lục hoặc bản sao từ danh sách tội phạm theo luật số 124/2008 Sb
- Trích lục về đánh giá điểm của lái xe
- Đưa ra bản công chứng từ danh sách các nhà cung cấp chuyên môn
- Đưa vào đăng ký những người tham gia hoạt động mô hình rác thải ô tô ISOH
- Trích lục từ danh sách đăng ký phá sản
- Ủy thác chuyển đổi những tài liệu và hộp thư dữ liệu (những dịch vụ theo luật số 300/2008 Sb.)
- Czech POINT E-SHOP – những trích lục qua bưu điện



Những dịch vụ của Czech POINT luôn luôn được mở rộng và danh sách đầy đủ, thời sự của các dịch vụ đó có thể tìm thấy trên trang web <http://www.czechpoint.cz>. Những dịch vụ của Czech POINT có thể sử dụng cho những loại dịch vụ được lựa chọn ở tại chỗ theo sự lựa chọn của mình và đã được chuẩn bị cho khả năng truy cập qua internet.

Lĩnh vực có ý nghĩa của eGovernment là dự án của những đăng ký cơ bản, những đăng ký đó sau khi được khởi động ngày 01. 07. 2012 tạo điều kiện thông báo những dữ liệu trong quản lý hành chính về những cá nhân đang sống và kinh doanh ở CH Séc, thông tin lãnh thổ (những địa chỉ và số liệu của Sở nhà đất) và những thông tin về pháp luật ở CH Séc. Những đăng ký này chứa đựng những số liệu báo cáo cơ bản, để tiếp cận cho các cơ quan hành chính (theo thẩm quyền), không cần thiết phải yêu cầu lặp lại.



Dự án bản đồ kỹ thuật số của quản lý hành chính tạo ra cơ sở hiển thị cơ bản cho thông tin về lãnh thổ, điều này hiển thị lên những thông tin cơ bản được lựa chọn trên bản đồ CH Séc., xem <http://www.mvcr.cz/clanek/digitalni-mapa-verejne-spravy.aspx>.



Những thông tin đầy đủ về những dự án riêng biệt có thể tìm được trên <http://www.egoncentrum.cz>.

3. 6. Ngôn ngữ giao tiếp ở các công sở

Ngôn ngữ giao tiếp ở tất cả các công sở ở CH Séc là tiếng Séc. **Tất cả các tài liệu và văn bản bằng tiếng nước ngoài cần thiết phải trình cho các công sở bản chính và đồng thời kèm theo bản dịch có dấu phiên dịch sang tiếng Séc, nếu như cơ quan hành chính không thông báo rằng, không yêu cầu bản dịch như vậy.** Nếu như bạn thấy rằng, khi bạn làm việc ở công sở bạn không thể hiểu hết, bạn có quyền yêu cầu sự giúp đỡ của phiên dịch được ghi trong danh sách các phiên dịch Tòa án, thế nhưng bạn phải tự chi trả những chi phí phiên dịch trừ những trường hợp cá biệt (những trường hợp cá biệt ví dụ như: giải quyết hành chính, trong đó cho người tham dự được áp đặt là trách nhiệm – xử lý phạt hoặc xử lý về những vi phạm hành chính khác).



Những chú dẫn tới các nguồn thông tin chi tiết

- Những thông tin cơ bản cho người nước ngoài ở CH Séc <http://www.mvcr.cz/sluzby-pro-verejnost-informace-pro-cizince.aspx>
- Những vấn đề chung của tỵ nạn và di trú <http://www.mvcr.cz/o-nas-azyl-a-migrace.aspx>
- Những thông tin cơ bản cho người nước ngoài, kể cả những chỉ dẫn tới các cơ quan quản lý hành chính trung ương (tiếng Séc và tiếng Anh) **Cổng quản lý hành chính** <http://portal.gov.cz/> (► Cizinec)
- Danh sách các cơ quan quản lý hành chính <http://portal.gov.cz/>
- Cổng chỉ dẫn tới các cơ quan tỉnh, thành phố và làng xã ở CH Séc <http://www.epusa.cz/>
- Thông tin về gửi những thư hành chính cho người nước ngoài (Thông tin công khai – thông báo về khả năng tiếp nhận thư cho...) <http://www.mvcr.cz/>
- Thông tin về những nơi làm việc của Czech POINT <http://www.czechpoint.cz> (► Kontakty)
- Bản đồ kỹ thuật số của quản lý hành chính – thông tin về dự án <http://www.mvcr.cz/clanek/digitalni-mapa-verejne-spravvy.aspx>
- Thông tin về những dự án riêng biệt <http://www.egoncentrum.cz>
- Những chi tiết về sự hoạt động của Hạ nghị viện, về các Nghị sỹ, về những tài liệu của Hạ nghị viện kể cả các đạo luật v.v..., bạn có thể tìm được trên trang web của Hạ nghị viện Quốc hội CH Séc – <http://www.psp.cz>
- Danh sách các đảng phái chính trị và các phong trào được đăng ký tại CH Séc bạn tìm thấy ở <http://www.mvcr.cz> (► Služby pro veřejnost ► Seznam politických stran)
- Chi tiết về sự Thượng nghị viện, về tổ chức của nó, về chức năng, tài liệu, về từng Thượng nghị sỹ v.v... bạn tìm được trên trang web của Thượng nghị viện <http://www.senat.cz>
- Chi tiết về Tổng thống CH Séc bạn tìm được trên trang web của Tổng thống CH Séc <http://www.hrad.cz>
- Chi tiết về sự hoạt động của Chính phủ và những chỉ dẫn tới các trang web của các Bộ bạn tìm được trên trang web của Chính phủ – <http://www.vlada.cz>
- Những văn bản của các đạo luật và những hiệp ước quốc tế bạn tìm được trên trang web <http://portal.gov.cz> (► Zákony)
- Những chỉ dẫn chi tiết tới từng Tòa án riêng biệt bạn tìm được trên trang web của Bộ tư pháp – <http://www.justice.cz> (► Soudy)
- Thông tin chi tiết về Tòa án Hiến pháp và hoạt động của nó truy cập được trên trang web <http://www.concourt.cz>
- Những chỉ dẫn chi tiết tới từng Viện kiểm sát riêng biệt bạn tìm được trên trang web của Bộ tư pháp – <http://www.justice.cz> (► Státní zastupitelství)
- Danh sách các làng xã (thành phố) cùng với những quyền hạn mở rộng bạn tìm được trên trang web <http://epusa.cz>
- Nếu như bạn muốn tìm một làng xã hoặc thành phố cụ thể, thông tin này bạn tìm được trên trang web <http://epusa.cz>
- Thông tin về những tỉnh riêng biệt bạn tìm được trên <http://www.kr-urady.cz>
- Danh sách các phiên dịch được các Tòa án tỉnh bổ nhiệm bạn tìm được trên trang web của Bộ tư pháp – <http://www.justice.cz> (► Ostatní ► Znalci a tlumočníci)
- Tóm tắt chi tiết của các công sở riêng biệt theo từng khu vực và sự hoạt động của họ bạn tìm được trên Cổng điện tử của quản lý hành chính – <http://portal.gov.cz> (► Adresář) hoặc trên trang web <http://www.statnisprava.cz>
- Thông tin chi tiết về những nơi làm việc và dịch vụ của Czech POINT (xem chương. 3. 5.) <http://www.czechpoint.cz>
- Thông tin chi tiết về việc làm của người nước ngoài http://portal.mpsv.cz/sz/zahr_zam

4. CƯ TRÚ CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TRÊN LÃNH THỔ CH SÉC/ SCHENGEN VÀ QUỐC TỊCH

4. 1. Nhưng thông tin cơ bản về cư trú của người nước ngoài

Cư trú của người nước ngoài trên lãnh thổ CH Séc được sửa đổi bằng đạo luật số 326/1999 Sb., về cư trú của người nước ngoài và về sửa đổi của một số đạo luật, trong những văn bản của những quy định tiếp theo (tiếp theo chỉ gọi là „Luật ngoại kiều“). Phiên bản thời sự đầy đủ của Luật ngoại kiều có thể tìm thấy trên trang web của Bộ nội vụ www.mvcr.cz/cizinci (► Podmínky vstupu a pobytu cizinců na území České republiky ► Zákon a předpisy ► zákon o pobytu cizinců na území České republiky).

Luật ngoại kiều phân chia người nước ngoài thành:

- những công dân EU** (áp dụng chế độ giống nhau cho các công dân trong khối EHP: Na Uy, Island, Luxemburg và cho các công dân Thụy sỹ) và những thành viên gia đình của họ,
- những người có quốc tịch từ **các nước thứ ba**, đó là những nước ngoài EU/EHP và Thụy sỹ (đối với định hướng của cuốn sách này sẽ được nêu trong chương này những thông tin về cư trú cho những người tới từ nước thứ ba).

Cư trú của người nước ngoài trên lãnh thổ CH Séc tiếp theo còn được xử lý theo những quy định pháp lý của EU/ES. Trong lĩnh vực thị thực trước hết liên quan tới quy chế của Hội đồng châu Âu(ES) số 539/2001 (trong những văn bản quy định tiếp theo), quy chế đó thiết lập một danh sách của các nước thứ ba, những công dân của các nước đó phải có thị thực nhập cảnh vào lãnh thổ và danh sách những nước mà công dân của các nước đó không cần phải có thị thực khi nhập cảnh vào lãnh thổ.

Từ ngày 21. 12. 2007 CH Séc áp dụng hoàn toàn những quy định được gọi là quy chế Schengen, bởi vì từ thời điểm đó CH Séc trở thành một bộ phận của không gian Schengen.

4. 2. Cư trú tạm trú trên lãnh thổ CH Séc/Schengen

► **Cư trú ngắn hạn trên lãnh thổ CH Séc/Schengen-tới 90 ngày**

Các nước Schengen đã thống nhất những điều kiện cho việc nhập cảnh vào lãnh thổ chung.

Những nước thuộc không gian Schengen là những nước thành viên khối EU trừ ngoại lệ là Anh, Irsko, Kypř, Bungari, Rumania và Luxemburg; những bộ phận của không gian Schengen còn có Thụy Sỹ, Island và Na Uy (là những nước không phải là thành viên EU). Luxemburg là nước có khả năng lớn nhất sẽ gia nhập vào không gian Schengen vào cuối năm 2011.

○ **Cư trú của những người từ nước thứ ba trên lãnh thổ CH Séc/Schengen không cần thị thực**

Trên lãnh thổ CH Séc/Schengen những người nước ngoài từ nước thứ ba có thể lưu trú không cần thị thực theo quy chế của Hội đồng châu Âu (ES) số 539/2001 được nêu trong „danh sách trắng“ (danh sách những nước mà công dân của họ có thể lưu trú trên lãnh thổ CH Séc không cần thị thực có thể tìm thấy trên trang web của Bộ nội vụ: www.mvcr.cz (► O nás ► Azyl a migrace ► Migrace ► Vizová politika ► Přehled přechodného pobytu cizince na území ČR bez víza). Thỏa thuận về quan hệ không thị thực và cư trú không cần thị thực của những người nước ngoài nêu trên không liên quan tới cư trú với mục đích hoạt động làm ăn.

Những người nước ngoài được bãi miễn trách nhiệm thị thực có thể lưu trú trên lãnh thổ CH Séc hoặc các nước trong khối Schengen không cần thị thực tới 3 tháng trong vòng nửa năm kể từ ngày nhập cảnh đầu tiên vào lãnh thổ khối Schengen (thời gian cư trú trên từng nước riêng biệt của khối Schengen đều được tính). Thế nhưng những người lao động chỉ có thể làm việc trên lãnh thổ của nước tương ứng trong khối Schengen theo quy định hiện hành của đất nước đó.

Những trường hợp tiếp theo của khả năng lưu trú trên lãnh thổ CH Séc không cần thị thực cũng được nêu trong điều §18 Luật ngoại kiều.

○ **Cư trú của người nước ngoài trên lãnh thổ CH Séc/Schengen với thị thực ngắn hạn**

Thị thực ngắn hạn (thị thực thống nhất của Schengen)

Những điều kiện cấp thị thực ngắn hạn, lý do không cấp, những điều kiện gia hạn thị thực ngắn hạn và những lý do hủy bỏ giá trị của thị thực được tiến hành theo những quy định pháp lý của Cộng đồng

châu Âu-Quy chế của Quốc hội và Hội đồng châu Âu (ES) số 810/2009 từ ngày 13. 07. 2009 về mã số của Cộng đồng về thị thực (tiếp theo chỉ gọi là „mã số thị thực“) có hiệu lực từ ngày 05. 04. 2010. Về lý do không cấp thị thực ngắn hạn hoặc hủy bỏ giá trị của thị thực người nước ngoài sẽ được thông báo. Mã số thị thực có thể truy cập vào trang web <http://www.mvcr.cz/cizinci> (► Podmínky vstupu a pobytu cizinců na území České republiky ► Zákony a předpisy ► Nařízení Evropského parlamentu a Rady (ES) č. 810/2009).

Thị thực Schengen thống nhất được cấp cho việc đi qua những nước thành viên trong khối Schengen hoặc là cho lưu trú ở những nước đó không vượt quá 3 tháng trong vòng một nửa năm bất kỳ nào kể từ ngày nhập cảnh đầu tiên vào lãnh thổ của một nước trong khối Schengen hoặc là trung chuyển ở một hoặc nhiều sân bay quốc tế thuộc các nước trong khối Schengen (thị thực trung chuyển ở sân bay) với giả thiết rằng, người nước ngoài đó đáp ứng đầy đủ mọi điều kiện cho việc nhập cảnh và cư trú như đã nêu trong các quy chế ở trên.

CH Séc có thẩm quyền cấp thị thực Schengen thống nhất trong trường hợp, nếu như

- a) là điểm đến duy nhất của người nộp đơn,
- b) lãnh thổ của mình tạo thành mục tiêu chính chuyến đi thăm hoặc nhiều chuyến đi thăm, nếu như về thời gian hay mục đích cư trú, trong trường hợp rằng, chuyến thăm không bao gồm nhiều hơn một mục đích,
- c) là nước Schengen đầu tiên mà người nộp đơn nhập cảnh vào nếu như không thể xác định được rõ ràng mục đích chính của chuyến thăm.

Đồng thời CH Séc cũng có thẩm quyền xem xét đơn xin cấp thị thực thống nhất ČR cho mục đích đi qua, nếu như người nước ngoài có ý định đi qua lãnh thổ của mình, hoặc người nước ngoài nhập cảnh vào CH Séc rồi bắt đầu đi qua nhiều nước thành viên khác. Tương tự như vậy cũng được thiết lập cho việc cấp thị thực trung chuyển ở các sân bay.

Cơ quan lãnh sự của các nước thành viên tương ứng, đất nước mà người nộp đơn xin được phép cư trú sẽ xem xét đơn và đưa ra quyết định. Cơ quan lãnh sự của nước thành viên tương ứng xem xét đơn nộp của người từ nước thứ ba, người mà ở nước đó có quyền được lưu trú, thế nhưng không được phép cư trú, và đưa ra quyết định, nếu như người nộp đơn nêu ra lý do ở cơ quan lãnh sự đó.

Theo quy định ở điều 8 mã số thị thực CH Séc có thể đại diện cho một thành viên khác cấp thị thực ngắn hạn cho công dân ở một số nước thứ ba. Trước khi nộp đơn xin thị thực tốt hơn là nên xác minh xem cơ quan lãnh sự của nước thành viên nào là tương ứng và nếu như được đặt ở một nước thứ ba hoặc nếu như không được thỏa thuận đại diện cho một thành viên tương ứng. Thông tin nhiều hơn có thể tìm thấy trên trang web <http://www.mzv.cz> (trong phần tiếng Séc: tới ► Informace pro cizince ► Obecné vizové informace ► Zastupování při udělování schengenských víz; hoặc phần tiếng Anh: tới Information for Foreigners ► General visa information ► Representation Arrangements for Schengen Visa Issuance).

Ngoài khuôn khổ ba tháng trong vòng nửa năm công dân của một vài nước thứ ba chỉ có thể lưu trú trên lãnh thổ CH Séc trên cơ sở thỏa thuận song phương được ký kết trước khi CH Séc ra nhập vào khối Schengen và trong những trường hợp đặc biệt người nước ngoài có thể được cấp thị thực chỉ có giá trị giới hạn trên lãnh thổ CH Séc hoặc những nước trong khối Schengen khác.

Đơn xin cấp thị thực Schengen thống nhất (thị thực tới 90 ngày) **được nộp tại cơ quan lãnh sự CH Séc ở nước ngoài**, đơn đó sẽ được giải quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đơn.

Việc cấp thị thực ngắn hạn khi mà đáp ứng đầy đủ những điều kiện quy định của điều 35 và 36 về mã số thị thực có thể yêu cầu bên ngoài biên giới. Trong trường hợp này thị thực được cấp có giá trị nhiều nhất là 15 ngày, hoặc là trong trường hợp trung chuyển sẽ cấp cho thời gian cần thiết cho mục đích quá cảnh.

Thị thực sân bay (quá cảnh) – được cấp cho người nước ngoài trong khu vực trung chuyển của sân bay quốc tế trên lãnh thổ CH Séc, hoặc không gian của khối Schengen cho thời gian chờ đợi của người nước ngoài tới chuyến bay chuyển tiếp, có nghĩa là tạm dừng hoặc chuyển tiếp sang chuyến bay khác. Danh sách chung của các nước thứ ba mà những công dân của các nước đó có trách nhiệm xin thị thực quá cảnh khi chuyển tiếp ở các sân bay quốc tế trên lãnh thổ của các nước trong khối Schengen được quy định trong phụ lục số IV của mã số thị thực. Mỗi nước thành viên có thể thiết lập nhóm người nước

ngoài tiếp với những điều kiện nhất định, nhóm người đó chỉ có thể lưu trú trong không gian chuyển tiếp ở sân bay quốc tế trên lãnh thổ CH Séc trên cơ sở của thị thực sân bay. Ở CH Séc danh sách này được quy định bằng Nghị định số 428/2010 Sb., trong những văn bản sửa đổi tiếp theo.

► **Cư trú dài hạn trên lãnh thổ CH Séc: thị thực dài hạn**
(thị thực trên 90 ngày)

Thị thực dài hạn do Bộ nội vụ CH Séc cấp theo đơn xin cấp thị thực của người nước ngoài, người đó có nhu cầu lưu trú trên lãnh thổ CH Séc với mục đích yêu cầu cư trú trên lãnh thổ dài hơn 3 tháng. Mục đích này có thể ví dụ như: **lao động, kinh doanh, học tập hoặc nghiên cứu**. Theo nguyên tắc đơn xin cấp thị thực được nộp tại cơ quan đại diện ngoại giao của CH Séc ở nước ngoài (§ 53 Luật ngoại kiều); những công dân của các nước được nêu ra trong Nghị định của Bộ nội vụ trên cơ sở của điều § 182 khoản 1 chữ f) Luật ngoại kiều (nghị định số 429/2010 Sb., từ ngày 21. 12. 2010), cũng có thể nộp đơn xin thị thực ở cơ quan đại diện ngoại giao ở một nước khác ngoài nước mà công dân đó mang quốc tịch hoặc được đất nước đó cấp hộ chiếu thông hành, hoặc ở một đất nước mà người đó được phép cư trú dài hạn hoặc được định cư.¹ Nghị định số 429/2010 Sb. Danh sách những nước nêu trên có thể tìm thấy trên trang web <http://www.mvcr.cz> (Legislativa ► Sbirka zákonů).

Trên lãnh thổ CH Séc chỉ có thể nộp đơn theo quy định của pháp luật theo điều (§ 33 Luật ngoại kiều – thị thực cư trú với mục đích cư trú dung nạp trên lãnh thổ).

Thời hạn cho việc giải quyết đơn là 90 ngày kể từ ngày nộp đơn, trong những trường hợp đặc biệt phức tạp là 120 ngày kể từ ngày nộp đơn (§ 170 khoản 6 Luật ngoại kiều). Thời hạn cho việc giải quyết đơn xin thị thực dài hạn với mục đích học tập, hoạt động sự phạm hoặc nghiên cứu là 60 ngày kể từ ngày nộp đơn. 30 ngày là thời hạn quy định cho việc giải quyết đơn xin cấp thị thực với mục đích cư trú dung nạp trên lãnh thổ.

Đơn xin cấp thị thực ngoại giao, thị thực đặc biệt hoặc thị thực dài hạn của người nước ngoài được cấp với mục đích nộp đơn xin cư trú dài hạn do Bộ ngoại giao cấp được Bộ ngoại giao giải quyết trong vòng 60 ngày (§170 khoản 5 luật ngoại kiều).

Trong sự liên quan với việc đổi quy chế của Quốc hội và Hội đồng châu Âu (EU) số 265/2010, trong đó Công ước Schengen được thay đổi rằng, **người nước ngoài cùng với hộ chiếu và giấy phép cư trú có giá trị có thể đi lại tự do trên lãnh thổ của các nước trong khối Schengen khác, nhiều nhất là được lưu trú tới ba tháng trong vòng thời gian nửa năm bất kỳ nào đó.**

Cùng với đơn xin cấp thị thực người nước ngoài có trách nhiệm trình nộp:

- Hộ chiếu thông hành (§ 108 Luật ngoại kiều),
- Giấy tờ chứng minh mục đích cư trú – ví dụ:
 - **Nếu như cho mục đích lao động** – người nước ngoài trình nộp giấy phép lao động hoặc trong đơn phải ghi số nghị sự về việc cấp giấy phép lao động và tên Sở lao động, nơi mà yêu cầu cấp giấy phép – điều này chỉ không yêu cầu trong những trường hợp, theo luật về việc làm không cần thiết phải cấp giấy phép cho việc thực hiện công việc đó (§ 98 luật số 435/2004 Sb.),
 - **Nếu như cho mục đích kinh doanh** – người nước ngoài trình nộp giấy tờ về đăng bạ vào mục lục tương ứng, danh sách hoặc đăng ký – đó là giấy tờ đăng bạ vào mục lục kinh doanh, mục lục thương mại hoặc mục lục tương ứng, danh sách hoặc đăng ký những người kinh doanh theo những quy định pháp lý khác (từ năm 2011 đã có sự thay đổi mới, người nước ngoài khi nộp đơn xin cư trú dài hạn với mục đích kinh doanh theo Luật kinh doanh chỉ cần thông báo số nghị sự của đơn thông báo kinh doanh hoặc là đơn xin cấp giấy nhượng quyền và thông báo hoặc nộp đơn xin đó ở Phòng kinh doanh nào – như vậy thị thực chưa được cấp trước khi chưa kết thúc việc giải quyết cần thiết cho việc hoạt động kinh doanh),

1 Những công dân của các nước **không phải** yêu cầu ở cơ quan đại diện ngoại giao tương ứng: *Albanie, Andory, Antiguy a Barbudy, Argentiny, Austrálie, Baham, Barbadosu, Venezuely, Bosny a Hercegoviny, Brazílie, Bruneje, Federace Sv. Kryštofa a Nevis, Guatemaly, Hondurasu, Chile, Chorvatska, Izraele, Japonska, Kanady, Korejské republiky, Kostari-ky, Makedonské republiky, Malajsie, Mauricijské republiky, Monaka, Nikaraguy, Nového Zélandu, Panamy, Paraguay, Cerné Hory, Salvadoru, San Marina, Seychel, Singapuru, USA, Mexika, Srbska, Vatikánu, Tchaj-wanu, Uruguaye, Hongkongu, Macaa (trạng thái tới ngày 1. 6. 2011).*

- Phương tiện tài chính cho cư trú (§ 13 Luật ngoại kiều) – số tiền tương ứng được xuất phát từ mức sinh hoạt phí tối thiểu theo quy định của luật số 110/2006 Sb.,
- Giấy tờ đảm bảo nhà ở cho thời gian cư trú trên lãnh thổ (§ 31 Luật ngoại kiều) – luật mới quy định rõ ràng rằng, những giấy tờ được hiểu (giấy tờ về sở hữu căn hộ hoặc ngôi nhà, giấy tờ về quyền được sử dụng căn hộ hoặc ngôi nhà hoặc là giấy chứng nhận của người, mà người đó là chủ sở hữu hoặc có quyền sử dụng căn hộ hoặc ngôi nhà, cùng với nó là chữ ký có công chứng của người đồng ý cung cấp cho người nước ngoài chỗ ở);
Đồng thời luật cũng quy định rõ ràng, chỗ ở chỉ có thể đảm bảo trong khu nhà, khu nhà đó theo quy định pháp lý đặc biệt (đó là nghị định của Bộ nội vụ số 326/2000 Sb., về phương pháp đánh dấu các đường phố và tên gọi của những nơi công cộng khác, về phương pháp sử dụng và bố trí số nhà, về những việc thông báo về chuyển lại số nhà và về thủ tục thông báo cấp số nhà và những giấy tờ cần thiết cho việc cấp số nhà) được đánh dấu bằng số mô tả, số đăng ký hoặc số định hướng, và theo Luật xây dựng nơi đó được xác định cho nhà ở, chỗ ở hoặc là nơi nghỉ ngơi,
- 2 ảnh, điều này không cần thiết, nếu như người nước ngoài được chụp ảnh khi nộp đơn.

Tiếp theo người nước ngoài có trách nhiệm trình nộp theo yêu cầu:

- a) giấy chứng nhận không tội phạm (§ 174 Luật ngoại kiều) của đất nước, mà ở nước đó người nước ngoài mang quốc tịch, hoặc là của đất nước mà người nước ngoài đã lưu trú liên tục trong 3 năm cuối cùng dài hơn 6 tháng, hoặc là tuyên bố danh dự trong trường hợp rằng, đất nước đó không cấp loại giấy tờ như vậy (đối với người nước ngoài dưới 15 tuổi không yêu cầu giấy tờ này) – § 31 khoản 5 chữ a) của Luật ngoại kiều,
- b) giấy chứng nhận của bác sỹ rằng, không mắc chứng bệnh hiểm nghèo – § 31 khoản 5 chữ b) Luật ngoại kiều (bảng liệt kê các chứng bệnh được nêu trong nghị định của Bộ y tế số 274/2004 Sb.).

Trước khi dán thị thực người nước ngoài có trách nhiệm trình nộp bảo hiểm sức khỏe cho thời gian cư trú trên lãnh thổ và theo yêu cầu trình nộp giấy chứng nhận đã trả tiền bảo hiểm sức khỏe được ghi trên hợp đồng bảo hiểm sức khỏe (những ngoại lệ của trách nhiệm này bạn hãy xem § 180j khoản 4 Luật ngoại kiều). Phạm vi của bảo hiểm sức khỏe và mức bảo hiểm tối thiểu được nêu trong § 180j khoản 1 và 6 Luật ngoại kiều.

Đơn xin cấp thị thực dài hạn được coi là không hợp lệ theo (§ 53 khoản 3 Luật ngoại kiều), nếu như

- người nước ngoài không trình nộp đầy đủ giấy tờ theo luật định (§ 31 Luật ngoại kiều),
- đơn nộp không được ghi trên mẫu quy định hoặc ở cơ quan đại diện ngoại giao tương ứng, hoặc
- nếu như người nước ngoài từ chối việc lấy vân tay và chụp ảnh.

Trong trường hợp này cơ quan đại diện ngoại giao sẽ trả lại cho người nước ngoài toàn bộ hồ sơ, tất cả những giấy tờ đã nộp và lệ phí hành chính, đồng thời thông báo cho người nước ngoài bằng văn bản những lý do cụ thể, từ những lý do đó đơn xin cấp thị thực được coi là không hợp lệ (§ 53 khoản 4 Luật ngoại kiều).

Nếu như đơn xin cấp thị thực dài hạn bị từ chối, Bộ nội vụ sẽ thông báo bằng văn bản cho người nước ngoài những lý do không cấp thị thực dài hạn. Đồng thời người nước ngoài cũng được thông báo về quyền yêu cầu của họ trong thời hạn 15 ngày về việc xem xét lại những lý do không cấp thị thực dài hạn – thủ tục được sửa đổi trong điều § 180e Luật ngoại kiều.

Thời gian cư trú trên lãnh thổ trên cơ sở thị thực dài hạn có thể gia hạn nhiều lần, thế những nhiều nhất là tới thời gian kết thúc giá trị của thị thực đó (đó là thời gian nhiều nhất 6 tháng) và với điều kiện là mục đích cư trú là giống nhau. Những điều kiện để có thể gia hạn trên lãnh thổ trên cơ sở của thị thực dài hạn và những điều cần thiết của đơn xin gia hạn được quy định trong điều § 35 Luật ngoại kiều.

Đơn xin gia hạn thời gian cư trú của người sở hữu thị thực dài hạn được nộp ở nơi làm việc tương ứng của Bộ nội vụ. Thời hạn để giải quyết là 14 ngày kể từ ngày nộp đơn. Đơn xin gia hạn giá trị của thị thực trên 90 ngày với mục đích cư trú dung nạp trên lãnh thổ hoặc gia hạn giá trị của thị thực như vậy, Bộ nội vụ sẽ giải quyết trong thời gian tới 30 ngày.

► **Cư trú dài hạn: giấy phép cư trú dài hạn**

Về việc cấp giấy phép cho cư trú dài hạn (§ 42 Luật ngoại kiều) người nước ngoài có quyền yêu cầu, nếu như người nước ngoài đó đáp ứng đủ những điều kiện sau đây:

- Lưu trú trên lãnh thổ CH Séc trên cơ sở của thị thực dài hạn,
- Dự định lưu trú trên lãnh thổ một thời gian dài hơn 6 tháng và
- Mục đích cư trú giống nhau.

Những thủ tục yêu cầu khi nộp đơn xin cấp phép cư trú dài hạn

Với những đơn nộp của người nước ngoài lưu trú trên lãnh thổ trên cơ sở của thị thực dài hạn về cơ bản được yêu cầu giống như những thủ tục khi nộp đơn xin cấp thị thực dài hạn (§ 46 khoản 1 trong sự liên hệ với § 31 khoản 1, hoặc § 34) – cụ thể là:

- hộ chiếu thông hành,
- giấy tờ chứng minh mục đích cư trú,
- phương tiện tài chính cho cư trú trên lãnh thổ,
- giấy về đảm bảo nơi ở,
- 2 ảnh,
- giấy tờ về bảo hiểm sức khỏe và theo yêu cầu trình nộp giấy chứng nhận đã nộp tiền bảo hiểm sức khỏe được nêu trong hợp đồng bảo hiểm sức khỏe, nếu như không liên quan tới những trường hợp được nêu trong điều § 180j khoản 4 Luật ngoại kiều.
- giấy chứng nhận của bác sỹ rằng, không mang những chứng bệnh hiểm nghèo; về việc trình nộp giấy chứng nhận của bác sỹ có thể chỉ yêu cầu trong trường hợp bị nghi vấn mang chứng bệnh hiểm nghèo.

Nếu như nói về „**giấy tờ chứng minh mục đích cư trú**“, Luật ngoại kiều quy định cho các mục đích cư trú nhất định cũng như phương pháp chứng minh và những thủ tục yêu cầu tiếp theo (xem bên dưới). Trong những trường hợp khác người nước ngoài phải bổ sung cho cơ quan có thẩm quyền mục đích cư trú.

❖ Mục đích cư trú là **lao động**:

Cùng với đơn xin phép cư trú dài hạn **cho mục đích lao động** người nước ngoài có trách nhiệm trình nộp **quyết định cho phép lao động** hoặc **quyết định về gia hạn giấy phép lao động** (§ 46 khoản 6 Luật ngoại kiều) và những thủ tục theo điều § 31 khoản 1 chữ a), d) và e).

Đồng thời trong điều §178b Luật ngoại kiều định nghĩa mục đích lao động:

„Mục đích lao động của đạo luật này được hiểu là việc thực hiện hoạt động, cho việc thực hiện này người nước ngoài cần phải có giấy phép lao động, thẻ xanh hoặc thẻ xanh đậm. Đồng thời lao động cũng được coi là việc thực hiện những nhiệm vụ được suy ra từ những nhiệm vụ của công ty như là người thành viên của công ty, ban giám đốc công ty hoặc thành viên hội đồng quản trị hoặc một cơ quan khác kinh doanh cho công ty kinh doanh hoặc thành viên của hợp tác xã hoặc một cơ quan làm việc cho hợp tác xã.“

❖ Mục đích cư trú là **kinh doanh**:

Cùng với đơn xin phép cư trú dài hạn **cho mục đích kinh doanh** người nước ngoài có trách nhiệm trình nộp (§ 46 khoản 7 Luật ngoại kiều):

- những thủ tục theo điều § 31 khoản 1 chữ a), d) và e),
- giấy tờ chứng minh rằng, **tổng thu nhập hàng tháng** của người nước ngoài và những người đồng xét duyệt lưu trú trên lãnh thổ không thấp hơn tổng số tiền của mức sống tối thiểu của người nước ngoài và của những người đồng xét duyệt và mức chi phí cao nhất được quy định bằng những văn bản pháp lý đặc biệt cho nhà ở hoặc số tiền mà người nước ngoài chứng minh một cách hợp lý cho những chi phí nhà ở thực tế của mình và cho những người đồng xét duyệt,
- giấy tờ về đăng bạ vào mục lục tương ứng, danh sách hoặc đăng ký,
- **giấy chứng nhận của Sở tài chính tương ứng** rằng, không thiếu nợ tiền thuế và **giấy chứng nhận của Cơ quan an sinh xã hội** rằng, không thiếu nợ trong việc trả tiền bảo hiểm xã hội và chính sách việc làm của nhà nước kể cả tiền phạt. Nếu như người nước ngoài không phải là người trả

thuế và không phải là người đóng bảo hiểm xã hội và chính sách việc làm của nhà nước, cần trình nộp giấy chứng nhận của Sở tài chính và Cơ quan an sinh xã hội về thực tế đó,

- nếu như người nước ngoài là người trong ban giám đốc công ty hoặc hợp tác xã hay là thành viên của họ, cần có **giấy chứng nhận của Sở tài chính tương ứng** rằng, công ty hoặc hợp tác xã không thiếu nợ và **giấy chứng nhận của Cơ quan an sinh** rằng, công ty hoặc hợp tác xã đó không thiếu nợ trong việc trả tiền bảo hiểm xã hội và chính sách việc làm của nhà nước kể cả tiền phạt,
- theo yêu cầu trình nộp **đánh giá thuế thu nhập**.

Cho những đơn nộp xin cư trú với những mục đích, mà những mục đích đó đã được điều chỉnh bằng những quy định pháp lý tương ứng của EU (ví dụ như: đoàn tụ gia đình, cư trú với mục đích học tập v.v...), được yêu cầu ngoài các thủ tục tiêu chuẩn cũng như yêu cầu cụ thể, đặc biệt là:

❖ Mục đích cư trú là **đoàn tụ gia đình**:

- giấy tờ chứng minh quan hệ gia đình;
- sự đồng ý của bố mẹ hoặc là người đại diện pháp lý, người bảo mẫu cùng ở với đứa trẻ trên lãnh thổ, nếu như không phải là đoàn tụ với bố mẹ, người đại diện pháp lý hoặc người bảo mẫu đó (điều này không cần thiết nếu như người nước ngoài chứng minh rằng, giấy tờ đó không thể trình nộp được từ lý do bất khả kháng hoặc đứa trẻ đó đã ở trên lãnh thổ);
- giấy tờ chứng minh tổng thu nhập hàng tháng của gia đình đáp ứng mức sống tối thiểu cho việc đoàn tụ theo yêu cầu theo yêu cầu của pháp luật (xem điều § 42b Luật ngoại kiều).

Chú thích: trong những trường hợp, xin đoàn tụ gia đình với người đã được công nhận tỵ nạn và đơn xin cấp phép cư trú dài hạn với mục đích đoàn tụ gia đình đã được nộp trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày quyết định công nhận tỵ nạn có hiệu lực pháp lý, người nước ngoài chỉ có trách nhiệm trình nộp hộ chiếu thông hành, ảnh và giấy tờ chứng minh quan hệ ruột thịt.

❖ Cư dân của nước thành viên EU khác:

- giấy tờ chứng minh tư cách hợp pháp của một cư dân của nước thành viên khác trong liên minh châu Âu;
- giấy tờ chứng minh tổng thu nhập hàng tháng của người làm đơn và những người đồng xét duyệt đang lưu trú trên lãnh thổ (xem thêm điều § 42c khoản 3, 4).

Chú thích: Trong Luật ngoại kiều từ quan điểm của mục đích cư trú được giải quyết cư trú cho cư dân một nước thành viên EU khác chỉ cho mục đích lao động – người nước ngoài có trách nhiệm trình nộp **giấy phép lao động** (hoặc đưa ra số nghị sự của đơn xin cấp giấy phép lao động và đơn đó đã được nộp ở Sở lao động nào) và ý kiến của **Chủ lao động tiếp nhận người nước ngoài vào làm việc** (§ 42c khoản 4).

❖ Mục đích cư trú là **học tập**:

- giấy đồng ý của bố mẹ hoặc của người đại diện pháp lý khác cùng sống với người nước ngoài đó trên lãnh thổ (nếu như người đó chưa đến tuổi trưởng thành);
- đảm bảo phương tiện tài chính cho việc cư trú trên lãnh thổ, nếu như học tập ở trường đại học hoặc thực tập ngành nghề không mất tiền (trong những trường hợp khác trình nộp giấy chứng nhận rằng, chi phí cho cư trú của người nước ngoài do tổ chức mời sang đảm nhận) – xem thêm điều § 42d khoản 2 Luật ngoại kiều.

❖ Mục đích cư trú là **nghiên cứu khoa học**:

- thỏa thuận về sự tiếp nhận (nội dung thiết lập theo § 30c luật số 341/2005 Sb., về những tổ chức nghiên cứu công cộng, trong những văn bản tiếp theo – thỏa thuận thiết lập nền quan hệ pháp lý và những điều kiện làm việc của người nghiên cứu);

- cam kết bằng văn bản của tổ chức nghiên cứu rằng, sẽ chi trả những chi phí phát sinh liên quan tới cư trú của người nghiên cứu trên lãnh thổ sau khi kết thúc thời hạn giá trị cư trú trên lãnh thổ, kể cả những chi phí có liên quan tới việc rời khỏi lãnh thổ của người đó (xem thêm điều § 42f khoản 3 Luật ngoại kiều).

Đơn xin phép cư trú dài hạn được nộp ở Bộ nội vụ. Ngoài ra người nước ngoài trong những trường hợp được luật pháp quy định cũng có được quyền nộp đơn xin cư trú dài hạn tại cơ quan đại diện ngoại giao của CH Séc ở nước ngoài, ví dụ như: cấp gấp phép cho mục đích đoàn tụ gia đình (§ 42a Luật ngoại kiều), cho mục đích học tập (§ 42d Luật ngoại kiều), cho mục đích nghiên cứu khoa học (§ 42f Luật ngoại kiều) v.v..

Đơn xin phép cư trú dài hạn người nước ngoài có trách nhiệm tự mình nộp. Cơ quan đại diện ngoại giao trong những trường hợp có lý do có thể miễn trừ trách nhiệm tự bản thân nộp đơn của đương sự (§ 169 khoản 14 Luật ngoại kiều).

Những công dân của những nước không được nêu trong nghị định số 429/2010 Sb., có trách nhiệm nộp đơn xin cấp phép cư trú dài hạn chỉ ở cơ quan đại diện ngoại giao tại đất nước mà mình mang quốc tịch, hoặc ở đất nước cấp cho mình hộ chiếu thông hành, hoặc ở đất nước mà có giấy phép cư trú dài hạn hoặc định cư.

Thời hạn quy định cho việc giải quyết đơn xin cấp phép cư trú dài hạn là 60 ngày [§ 169 khoản 1 chữ e) Luật ngoại kiều]. Thời hạn cho việc giải quyết đơn xin cấp phép cư trú với mục đích đoàn tụ gia đình trên lãnh thổ là 270 ngày kể từ ngày nộp đơn [§169 khoản 1 chữ c) Luật ngoại kiều], đơn xin cấp phép cư trú dài hạn của cư dân một nước thành viên EU khác và những người trong gia đình họ được giải quyết trong vòng 120 ngày [§ 169 khoản 1 chữ a) Luật ngoại kiều].

Ấn định thời gian có giá trị của giấy phép cư trú dài hạn

Cùng với việc lưu tâm tới từng mục đích cư trú cụ thể luật pháp ấn định thời gian có giá trị của giấy phép cư trú dài hạn (xem điều § 44 Luật ngoại kiều).

❖ **Gia hạn giá trị giấy phép cư trú dài hạn:**

- Thời gian giá trị của giấy phép cư trú dài hạn có thể gia hạn nhiều lần.
- **Những thủ tục** cùng với những khác biệt nhỏ giống như khi nộp đơn xin cấp giấy phép cư trú dài hạn (xem thêm điều § 44a khoản 3 tới 11 Luật ngoại kiều).
- **Ấn định thời gian có giá trị của giấy phép gia hạn cư trú dài hạn** được sửa đổi trong luật cùng với sự nhìn nhận tới mục đích cư trú cụ thể trên lãnh thổ của người nước ngoài (xem thêm điều § 44a Luật ngoại kiều).

❖ **Thay đổi mục đích cư trú:**

Một nguyên tắc chung có giá trị là, **người sở hữu một giấy phép cư trú dài hạn** còn giá trị có thể yêu cầu cấp giấy phép cư trú mới với mục đích cư trú khác:

- „**kinh doanh**“ (mới từ năm 2011) – người nước ngoài có dự định lưu trú trên lãnh thổ với mục đích kinh doanh có thể yêu cầu sự thay đổi này, **nếu như người đó sở hữu một giấy phép cư trú dài hạn còn giá trị và đã ở trên lãnh thổ dài hơn 2 năm**,
- luật quy định **một vài trường hợp đặc biệt tiếp theo của việc thay đổi mục đích cư trú**, ví dụ như ở những người đang lưu trú trên lãnh thổ với mục đích đoàn tụ gia đình (xem thêm điều § 45 Luật ngoại kiều, đồng thời trong đó cũng quy định những thủ tục cần thiết tới việc nộp đơn xin thay đổi mục đích cư trú dài hạn).

Chú thích: Gia hạn giá trị của giấy phép cư trú dài hạn hoặc thay đổi mục đích cư trú được giải quyết bằng việc cấp „giấy phép cư trú“ mới.

Schengen – đi lại trong các nước thuộc khối Schengen

Theo chương 21 của hiệp ước Schengen những người nước ngoài, những người đó sở hữu một giấy phép cư trú hợp lệ do những nước thành viên cấp trên cơ sở của giấy phép đó và hộ chiếu thông hành có giá trị có thể **đi lại tự do** (trong thời gian 3 tháng trong vòng thời gian 6 tháng bất kỳ nào) **trên lãnh thổ của các nước thành viên khối Schengen**.

Với điều kiện là, người nước ngoài đó không có tên trong danh sách nội bộ quốc gia cấm nhập cảnh vào lãnh thổ của các nước trong khối Schengen và đáp ứng đầy đủ những điều kiện quy định đường biên giới Schengen (chương 5 khoản 1 chữ a/, c/ a e/) – đặc biệt là phải có hộ chiếu thông hành có giá trị và phương tiện tài chính cho việc cư trú.

Làm việc chỉ có thể làm việc với giả thiết rằng, họ có quyền làm việc ở một nước Schengen tương ứng trong khuôn khổ của những quy định pháp lý hiện hành của đất nước đó.

o **Thẻ xanh – Giấy phép cư trú dài hạn với mục đích lao động trên lãnh thổ trong những trường hợp đặc biệt** (§ 42g Luật ngoại kiều)

Đơn xin cấp thẻ xanh người nước ngoài có quyền nộp, nếu như những nước được nêu trong danh sách những nước, mà ở nước đó những người mang quốc tịch có quyền nộp đơn xin cấp thẻ xanh (quy định của nghị định số 461/2009 Sb.), nếu như mục đích cư trú của họ trên lãnh thổ CH Séc là làm việc trên một từ những vị trí làm việc được nêu tên trong trung tâm đăng ký những nơi cần lao động dành cho những người sở hữu thẻ xanh (§ 37a luật số 435/2004 Sb., về việc làm, trong những văn bản tiếp theo – tiếp sau chỉ gọi là „luật về việc làm“) và nếu như đáp ứng đầy đủ tay nghề yêu cầu hoặc trình độ chuyên môn cho việc thực hiện công việc đó. Thông tin tỷ mỉ kể cả văn bản của nghị định nêu trên và danh sách các nước có thể truy cập vào trang web <http://www.mvcr.cz/cizinci> (► str. 2 ► Zelené karty). Mang tính thời sự là công dân của những nước Úc, Montenegro, Chorvatsko, Nhật, Canada, Hàn Quốc, New Zealand, Bosna a Hercegovina, Makedonie, USA, Srbsko a Ukrajina. Bộ nội vụ quyết định về việc cấp thẻ xanh.



Thẻ xanh được cấp cho:

- lao động lãnh nghề có trình độ đại học và nhân sự chủ chốt – dạng „A“
- cho lao động làm việc ở những vị trí cần yêu cầu tối thiểu về đào tạo – dạng „B“
- cho những người lao động khác – dạng „C“

Những công dân của những nước mà không được nêu tên trong nghị định của Bộ nội vụ số 429/2010 Sb., có trách nhiệm nộp đơn xin cấp thẻ xanh ở cơ quan đại diện ngoại giao tại đất nước mà công dân đó mang quốc tịch hoặc cấp cho họ hộ chiếu thông hành, hoặc tại đất nước mà họ được cấp giấy phép cư trú dài hạn hoặc định cư. Trên lãnh thổ CH Séc người nước ngoài đang cư trú trên lãnh thổ có quyền nộp đơn xin cấp thẻ xanh lên Bộ nội vụ

- cho thẻ xanh và đơn xin cấp thẻ mới nộp trong thời hạn gọi là thời hạn bảo vệ (xem § 46e khoản 3 Luật ngoại kiều),
- cho thẻ xanh ít nhất là 1 năm, hoặc
- cho thị thực ngắn hạn hoặc cho giấy phép cư trú dài hạn liên tục ít nhất là 2 năm.

Thẻ xanh tạo cho người nước ngoài có được quyền cư trú và làm việc trên lãnh thổ theo thời gian được ghi trong thẻ. Cho việc cấp thẻ xanh không có quyền lợi pháp lý.

Cùng với đơn xin cấp thẻ xanh người nước ngoài có trách nhiệm trình nộp:

- hộ chiếu thông hành,
- ảnh chứng minh, không cần thiết nếu như người nước ngoài được chụp ảnh tại chỗ,
- giấy tờ chứng minh học lực và trình độ chuyên môn cho vị trí làm việc, nơi mà người nước ngoài sẽ được sắp xếp làm việc.

Theo yêu cầu tiếp theo người nước ngoài có trách nhiệm trình nộp giấy chứng nhận của bác sỹ rằng, không mắc phải chứng bệnh „hiểm nghèo“ (thống kê các chứng bệnh được quy định bằng nghị định của Bộ y tế số 274/2004 Sb.).

Cho đơn yêu cầu hoặc cho cư trú trên lãnh thổ CH Séc nhiều nhất tới 2 tháng kể từ ngày nhập cảnh có trách nhiệm tiếp theo là trình nộp giấy chứng nhận không tội phạm từ Lưu trữ tội phạm như là giấy tờ cho việc đánh giá tư cách hình sự của đất nước mà người nước ngoài đó mang quốc tịch, hoặc là của đất nước, mà ở đó người nước ngoài đã lưu trú trong 3 năm cuối cùng với thời gian dài hơn 6 tháng, hoặc lời tuyên bố danh dự rằng, đất nước đó không cấp loại giấy tờ như vậy.

Trước khi dán thị thực cho cư trú trên 90 ngày cho mục đích nhận thẻ xanh người nước ngoài có trách nhiệm trình nộp giấy tờ về bảo hiểm y tế cho thời gian kể từ ngày nhập cảnh vào lãnh thổ cho tới

khi được hưởng chế độ bảo hiểm y tế công cộng theo luật định (luật số 48/1997 Sb.) và theo yêu cầu trình nộp giấy tờ chứng nhận đã trả tiền bảo hiểm y tế theo mức ghi ở trong hợp đồng.

o **Thẻ xanh đậm** – Giấy phép cư trú liên quan tới việc thực hiện công việc đòi hỏi tay nghề trình độ cao (§ 42i Luật ngoại kiều)

Thẻ xanh đậm là một hình thức cư trú mới dành cho cư trú dài hạn liên quan tới việc thực hiện những công việc đòi hỏi tay nghề trình độ cao (§ 42i Luật ngoại kiều). Thẻ xanh đậm tạo điều kiện cho người nước ngoài có quyền được cư trú và làm việc, có nghĩa là người nước ngoài không cần phải có giấy phép lao động riêng biệt.

Đơn xin cấp thẻ xanh đậm người nước ngoài có quyền nộp, nếu như có ý định lưu trú trên lãnh thổ trong thời gian dài hơn 3 tháng và sẽ làm việc ở vị trí làm việc đòi hỏi có tay nghề trình độ cao, nơi mà theo luật về việc làm có thể do người nước ngoài đảm nhận, và người đó không phải là công dân các nước trong Liên minh châu Âu.

Cho tay nghề có trình độ cao được coi là **đã tốt nghiệp đại học hoặc đào tạo nghề bậc cao ít nhất 3 năm.**

Đơn xin cấp thẻ xanh đậm người nước ngoài nộp ở cơ quan đại diện ngoại giao và trong những trường hợp lựa chọn trên lãnh thổ sẽ nộp cho Bộ nội vụ. **Bộ nội vụ quyết định** về đơn xin cấp thẻ xanh đậm trong thời hạn 90 ngày.

Những thủ tục của đơn xin cấp thẻ xanh đậm (§ 42j Luật ngoại kiều)

- hộ chiếu thông hành,
- giấy tờ đảm bảo nơi ở cho thời gian cư trú trên lãnh thổ CH Séc,
- ảnh chứng minh thư,
- **hợp đồng lao động** cho việc thực hiện yêu cầu tay nghề cao với thời gian ít nhất là 1 năm có quy định theo luật pháp giờ làm việc trong tuần, tiếp theo hợp đồng có ghi thỏa thuận mức lương thô tối thiểu hàng tháng hoặc cho cả năm tương ứng ít nhất phải bằng 1,5 lần mức lương thô bình quân cho cả năm theo thông báo của Bộ lao động và các vấn đề xã hội,
- giấy tờ chứng minh có trình độ tay nghề cao,
- nếu như thực hiện của một nghề quy định, cần trình nộp giấy tờ về việc đáp ứng đầy đủ để thực hiện nghề nghiệp đó (chú thích: Bộ nội vụ sẽ quyết định việc cấp thẻ xanh đậm sau khi nhận được ý kiến của cơ quan kiểm chứng),
- **giấy chứng nhận tổng thu nhập hàng tháng của gia đình**, nếu như người nước ngoài trước khi nộp đơn xin cấp thẻ xanh đậm trên lãnh thổ đã sở hữu một thẻ xanh đậm ở một nước thành viên khác trong Liên minh châu Âu,
- **bảo hiểm sức khỏe du lịch** – trong thời gian cư trú kể từ ngày nhập cảnh vào lãnh thổ tới thời gian người nước ngoài nhận được bảo hiểm y tế công cộng theo luật định. Theo yêu cầu trình nộp giấy chứng nhận đã trả tiền bảo hiểm y tế theo mức đã ghi trong hợp đồng bảo hiểm y tế du lịch.

Cùng với đơn xin cấp thẻ xanh đậm tiếp theo người nước ngoài còn có trách nhiệm trình nộp theo yêu cầu:

- **giấy chứng nhận không tội phạm từ danh sách đăng ký tội phạm,**
- **chứng nhận của bác sỹ** rằng, không mắc những chứng bệnh hiểm nghèo (chỉ trong trường hợp nghi vấn mang bệnh).

Thẻ xanh đậm được cấp có giá trị dài hơn 3 tháng so với thời gian được ký kết ghi trong hợp đồng lao động, thế nhưng nhiều nhất là tới 2 năm. Thẻ xanh đậm có thể gia hạn.

Những trách nhiệm của người sở hữu thẻ xanh đậm:

- nếu như người mang thẻ xanh đậm **kết thúc làm việc** trong thời gian thẻ còn có giá trị, có trách nhiệm trong thời hạn luật định thông báo cho Bộ nội vụ,
- **trách nhiệm thông báo thay đổi chủ lao động và thay đổi nơi làm việc** (trong vòng hai năm đầu tiên cư trú những thay đổi này phải có sự đồng ý của Bộ nội vụ. Sau thời gian hai năm đó có trách nhiệm thông báo những thay đổi này trong vòng 3 ngày làm việc),
- thông báo những thực tế quan trọng có liên quan tới cư trú trên lãnh thổ.

► **Lệnh xuất cảnh** (§ 50 Luật ngoại kiều)

Lưu ý, quyền cho cư trú này chỉ được sử dụng **cho mục đích xuất cảnh bình thường** khỏi CH Séc!

Lệnh xuất cảnh được cảnh sát đưa ra và trong những trường hợp được Bộ nội vụ hoặc Bộ ngoại giao quy định, nếu như người nước ngoài kết thúc hợp pháp cư trú trên lãnh thổ CH Séc (ví dụ như: vi phạm thời gian có giá trị của thị thực, cư trú dài hạn hoặc cư trú định cư, khi bị trục xuất hành chính). Lệnh xuất cảnh cho phép người nước ngoài **lưu trú thêm một thời gian để giải quyết những công việc cần thiết và cho việc xuất cảnh** (nhiều nhất là được 60 ngày). **Sau thời hạn này người nước ngoài phải rời khỏi lãnh thổ CH Séc.**

4. 3. Thường trú ở CH Séc

Người nước ngoài có giấy phép thường trú ở CH Séc phần lớn có quyền lợi trong các lĩnh vực của cuộc sống những quyền lợi giống như công dân CH Séc.

► **Giấy phép thường trú của thành viên trong gia đình công dân EU và CH Séc**

Người nước ngoài – công dân EU cũng như nước thứ ba, người đó là thành viên trong gia đình công dân EU hoặc công dân CH Séc trong phạm vi được nêu ra của §15a Luật ngoại kiều, đặc biệt là những người

a) *vợ, chồng,*

b) *bố mẹ, nếu như đó là công dân EU ít hơn 21 tuổi đang còn phải nuôi dưỡng và đang cùng sống chung trong gia đình,,*

c) *trẻ em nhỏ hơn 21 tuổi hoặc trẻ em như vậy của người vợ, chồng là công dân EU và*

d) *người thân thích trực tiếp chưa tự lập trong họ hàng tăng dần hoặc giảm dần hoặc thân thích như vậy của vợ, chồng công dân EU*

có thể yêu cầu Bộ nội vụ cấp giấy phép thường trú cho những thành viên gia đình công dân EU. Thời hạn để giải quyết đơn là 60 ngày. Thế nhưng việc cấp giấy phép thường trú cho thành viên gia đình của công dân EU hoặc công dân CH Séc không chỉ dựa trên yếu tố là người đó là thành viên gia đình, mà còn phải đáp ứng đầy đủ mọi điều kiện được nêu trong §87h Luật ngoại kiều.

Những điều kiện này là:

a) 5 năm cư trú dài hạn liên tục trên lãnh thổ CH Séc (§ 87h khoản 1 chữ a) Luật ngoại kiều hoặc

b) 2 năm cư trú dài hạn liên tục trên lãnh thổ, nếu như người làm đơn ít nhất một năm là thành viên gia đình của công dân CH Séc, mà người đó có đăng ký thường trú hoặc thành viên của công dân một nước thành viên EU khác, mà người đó đã được cấp phép thường trú trên lãnh thổ (§ 87h khoản 1 chữ b) Luật ngoại kiều)

Những điều kiện tiếp theo, sau khi đáp ứng đầy đủ những điều kiện nêu trên có thể cấp phép thường trú cho thành viên gia đình của công dân EU hoặc công dân CH Séc theo quy định được nêu trong § 87h khoản 1 chữ c) và d) Luật ngoại kiều.

Cho việc cấp phép thường trú từ những lý do nêu trên tồn tại một quyền lợi pháp lý và Bộ nội vụ chỉ có thể từ chối đơn từ những lý do chính xác được nêu trong § 87k Luật ngoại kiều. Đồng thời thành viên gia đình của công dân EU hoặc công dân CH Séc có thể yêu cầu cấp phép thường trú từ những lý do nhân đạo theo § 87h chương 2 chữ b) Luật ngoại kiều. Thế nhưng trong trường hợp này không tồn tại cho việc cấp phép thường trú quyền lợi pháp lý. Việc cấp phép cho thành viên gia đình của công dân EU hoặc công dân CH Séc không phải nộp lệ phí hành chính.

Những thủ tục của đơn xin cấp thường trú của công dân EU hoặc thành viên gia đình họ được quy định trong điều § 87i Luật ngoại kiều. Đó là hộ chiếu thông hành, 2 ảnh chứng minh thư, giấy chứng nhận đảm bảo nơi ở và trong trường hợp đơn xin theo § 87g khoản 1 hoặc §87h khoản 1 Luật ngoại kiều cho giấy tờ chứng minh đáp ứng đầy đủ những điều kiện của những quy định này.

► **Thường trú của người nước ngoài không phải là công dân EU và cũng không phải là thành viên gia đình của họ, không có điều kiện cư trú liên tục trên lãnh thổ CH Séc trước đó** (§ 66 Luật ngoại kiều)

Với những điều kiện nhất định người nước ngoài có thể yêu cầu cấp phép thường trú, chứ không phải lưu trú trước đó trên lãnh thổ CH Séc. Thế nhưng trong những trường hợp này ngoại trừ những đơn xin theo § 66 khoản 1 chữ d) Luật ngoại kiều không tồn tại cho việc cấp phép thường trú quyền lợi

pháp lý. Những đơn xin cấp phép thường trú trong những trường hợp này được nộp tại cơ quan đại diện ngoại giao của CH Séc ở nước ngoài. Với những điều kiện có thể nộp đơn lên Bộ nội vụ trên lãnh thổ CH Séc được quy định trong điều § 69 Luật ngoại kiều.

➤ **Thường trú của người nước ngoài không phải là công dân EU và cũng không phải là thành viên gia đình họ với điều kiện cư trú liên tục trên lãnh thổ CH Séc (§ 68 Luật ngoại kiều)**

Sau 5 năm cư trú liên tục trên lãnh thổ CH Séc trên cơ sở của thị thực trên 90 ngày/giấy phép cư trú dài hạn, mỗi người nước ngoài có quyền nộp đơn xin cấp phép thường trú. Những thông tin chi tiết liên quan tới việc tính thời gian cư trú của người nước ngoài bên ngoài lãnh thổ được nêu trong điều § 68 khoản 2 và khoản 3 Luật ngoại kiều; nếu như cư trú với mục đích học tập, sẽ được tính một nửa thời gian cư trú.

Những thủ tục của đơn xin cấp phép thường trú của người nước ngoài không phải là công dân EU và cũng không phải là thành viên gia đình của họ được quy định trong điều § 70 khoản 2 Luật ngoại kiều. Đó là những giấy tờ sau đây:

- 2 ảnh chứng minh thư,
- hộ chiếu thông hành,
- giấy tờ chứng minh mục đích cư trú trên lãnh thổ, ví dụ như giấy khai sinh, giấy kết hôn hoặc giấy tờ khác chứng minh quan hệ ruột thịt, giấy tờ chứng tỏ rằng người nước ngoài trong quá khứ đã mang quốc tịch CH Séc; không yêu cầu nếu như người nước ngoài yêu cầu giấy phép thường trú theo điều § 68 Luật ngoại kiều,
- giấy tờ về việc đảm bảo tài chính cho việc cư trú thường trú trên lãnh thổ,
- giấy tờ chứng nhận không tội phạm từ danh sách Lưu trữ phạm tội như là giấy tờ để chứng minh tư cách hình sự được cấp của đất nước mà người nước ngoài mang quốc tịch hoặc ở đó có cư trú thường trú, hoặc là ở đất nước, nơi mà người nước ngoài lưu trú trong 3 năm cuối cùng liên tục trong thời gian dài hơn 6 tháng, hoặc lời tuyên bố danh dự trong trường hợp rằng, đất nước đó không cấp loại giấy tờ như vậy; § 70 khoản 2 chữ e) Luật ngoại kiều sửa đổi những ngoại lệ của trách nhiệm này (trách nhiệm này không liên quan tới người nước ngoài ít hơn 15 tuổi; người nước ngoài yêu cầu cấp phép thường trú theo điều § 68 có trách nhiệm trình nộp giấy tờ này nếu như được yêu cầu),
- giấy tờ đảm bảo nơi ở trên lãnh thổ,
- sự đồng ý của bố mẹ, hoặc người đại diện pháp lý hoặc của người bảo mẫu cùng thường trú trên lãnh thổ với đứa trẻ, nếu như không phải là đoàn tụ gia đình với bố mẹ, người đại diện pháp lý hoặc người bảo mẫu này; không cần thiết nếu như người nước ngoài không thể trình nộp giấy tờ này từ những lý do bất khả kháng hoặc nếu như đứa trẻ đang lưu trú trên lãnh thổ,
- giấy tờ chứng minh kiến thức yêu cầu về tiếng Séc (không yêu cầu trong những trường hợp được nêu trong điều § 70 khoản 5 Luật ngoại kiều)

Giấy tờ chứng minh kiến thức yêu cầu về tiếng Séc phải có theo quy định của điều § 70 khoản 2 chữ h) Luật ngoại kiều (trừ những trường hợp ngoại lệ nêu trong điều § 70 khoản 5 chữ c) Luật ngoại kiều) được cấp bởi trường tiếng được nêu tên trong danh sách những trường có quyền tiến hành kiểm tra kiến thức về tiếng Séc theo nghị định của Bộ giáo dục, thanh thiếu niên và thể thao số 348/2008 Sb., về buổi học và kiểm tra kiến thức tiếng Séc cho mục đích có được giấy phép thường trú trên lãnh thổ CH Séc. Phạm vi kiểm tra được quy định bằng nghị định nêu trên. Đó là về trách nhiệm chứng minh kiến thức về tiếng Séc ở trình độ A1 theo khuôn khổ chung của xã hội châu Âu về trình độ tiếng. Mẫu giấy tờ chứng minh trình độ yêu cầu về tiếng Séc, cũng như danh sách các trường tiếng có quyền được tiến hành kiểm tra kiến thức tiếng Séc là phụ lục của nghị định nêu trên.

Giấy tờ chứng minh trình độ yêu cầu về tiếng Séc theo quy định của điều § 70 khoản 5 Luật ngoại kiều **không yêu cầu** ở người nước ngoài, người đó là:

- chưa tới 15 tuổi,
- chứng minh được rằng, trong quá trình 20 năm trước khi nộp đơn xin cấp phép thường trú đã là học sinh học ít nhất 1 năm học liên tục ở trường phổ thông cơ sở trường trung học hoặc ít nhất

1 năm đã học ở trường đại học cùng với các buổi học bằng tiếng Séc hoặc chương trình học tập chủ yếu bằng tiếng Séc ở trường đại học,

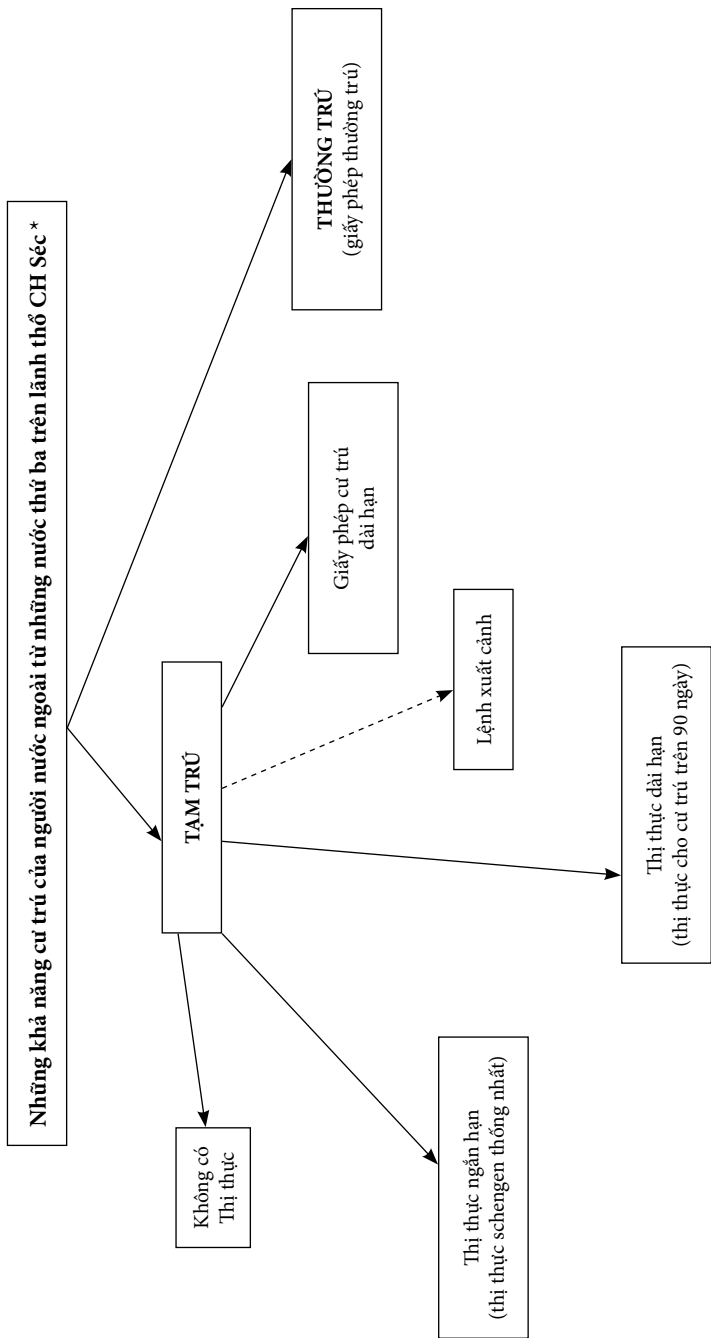
- chứng minh được rằng, đã kết thúc một cuộc kiểm tra chung bằng tiếng Séc được công nhận, buổi kiểm tra đó có nội dung đạt được ít nhất tới trình độ tiếng tối thiểu được quy định trong nghị định của Bộ giáo dục, thanh thiếu niên và thể thao [§ 182a khoản 2 chữ a)], nếu như thực tế này được Bộ giáo dục, thanh thiếu niên và thể thao chứng nhận,
- yêu cầu cấp phép thường trú theo điều § 66 hoặc 67 hoặc sau khi mất quyền thường trú theo điều § 87 khoản 7 chữ a) điểm 4 Luật ngoại kiều,
- chứng minh được rằng, có khó khăn về thể chất và tinh thần ảnh hưởng tới việc giao tiếp bằng ngôn ngữ hoặc
- đã đạt tới tuổi 60.

Người nước ngoài có dự định yêu cầu cấp giấy phép định cư trên lãnh thổ CH Séc, cho điều đó cần thiết phải trình nộp cùng với đơn xin giấy tờ chứng minh kiến thức về tiếng Séc, có thể đăng ký thi kiểm tra ở một trong số những trường tiếng được nêu trong danh sách, danh sách đó là phụ lục của nghị định đã nêu ở trên. Nhà nước sẽ trả tiền cho lần thi kiểm tra đầu tiên trên cơ sở của phiếu chi, phiếu này người nước ngoài nhận được ở những nơi làm việc của Cục chính sách tỵ nạn và di cư Bộ nội vụ CH Séc trước khi tiến hành thi kiểm tra (ở Praha tại nơi làm việc cho cư trú thường trú – Nad Vršovskou horou 88/4, Praha 10-Bohdalec). Phiếu này chỉ cấp cho người nước ngoài một lần. Chi tiết về thi kiểm tra tiếng tìm được trên trang web <http://www.msmt.cz/mezinarodni-vztahy/cestina-pro-cizince>; <http://cestina-pro-cizince.cz> hoặc bằng tiếng Anh <http://check-your-czech.com>. Truy cập những thông tin trên trang web này ngoài bằng tiếng Séc, tiếng Anh còn có cả tiếng Ukrajina, tiếng Nga, tiếng Việt, tiếng Mông cổ, tiếng Trung Quốc, tiếng Ả rập và tiếng Pháp.

Bộ nội vụ, Cục chính sách tỵ nạn và di cư sẽ quyết định ở giai đoạn I những đơn xin cấp thường trú (§ 165 chữ j) Luật ngoại kiều). Đơn xin có thể nộp ở nơi làm việc tương ứng của Cục tỵ nạn và chính sách di dân Bộ nội vụ theo nơi cư trú của người nước ngoài (danh sách chi tiết cùng với địa chỉ liên hệ được nêu ở chương 17.4.). Chống lại quyết định có thể đưa đơn khiếu nại trong vòng 15 ngày, quyết định về sự khiếu nại là Ủy ban cho việc quyết định những công việc về cư trú của người nước ngoài. Nếu như ra quyết định từ chối sự khiếu nại, có thể trong vòng 2 tháng kể từ khi nhận được quyết định đưa đơn kiện lên Tòa án thành phố Praha.

Khi nộp đơn xin cấp phép thường trú:

- trừ ngoại lệ như hộ chiếu thông hành, giấy khai sinh và giấy kết hôn, ảnh và giấy chứng minh trình độ yêu cầu về kiến thức tiếng Séc, các loại giấy tờ khác không được phép cũ qua 180 ngày,
- trong trường bị nghi vấn từ lý do mang chứng bệnh hiểm nghèo bạn có thể bị yêu cầu nộp giấy chứng nhận của bác sĩ,
- tất cả các giấy tờ bằng tiếng nước ngoài đều phải dịch công chứng sang tiếng Séc, nếu như cơ quan thẩm quyền không thông báo cho người nước ngoài rằng, không yêu cầu phải có bản dịch như vậy.



* Chú thích: Trong trường hợp người nước ngoài từ nước thứ ba, người đó đồng thời là thành viên gia đình của công dân EU, sẽ được cấp giấy phép cư trú dài hạn bằng hình thức thẻ cư trú của thành viên gia đình công dân EU, hoặc giấy phép thường trú.

4. 4. Những dữ liệu sinh trắc học trong thẻ cư trú

Từ ngày 4. 7. 2011 ở CH Séc sẽ được cấp thẻ cư trú có chứa đựng những dữ liệu sinh trắc học – **hình ảnh khuôn mặt và những dấu vân tay** được thu nhận bằng những thiết bị kỹ thuật đặc biệt. Công việc này được tiến hành theo pháp luật châu Âu, mang tới hàng loạt những thay đổi **cho những công dân từ nước thứ ba** đang sinh sống tại CH Séc **trên cơ sở giấy phép cư trú dài hạn hoặc thường trú** và tiếp theo cho những người sở hữu một trong những hình thức bảo trợ quốc tế (tỵ nạn/bảo vệ bổ sung) – không liên quan tới các công dân EU cũng như các thành viên gia đình của họ. Tạm thời cũng không liên quan tới những công dân từ nước thứ ba đang ở CH Séc trên cơ sở thị thực.

Tại sao lại phải xử lý những dữ liệu sinh trắc học?

Việc thu nhận những dữ liệu sinh trắc học phục vụ cho việc xác minh tính xác thực của thẻ cư trú và xác minh danh tính của người mang thẻ đó – của công dân nước thứ ba, và điều này là bằng việc so sánh những dữ liệu sinh trắc học trong chip mang dữ liệu với những dữ liệu được lưu trữ trong hệ thống thông tin hoặc bằng việc so sánh những dữ liệu sinh trắc học trong chip mang dữ liệu với sự hiển thị mới nhất của những dữ liệu sinh trắc học của người mang thẻ được xử lý trong quá trình xác minh danh tính nhờ sự giúp đỡ của các thiết bị kỹ thuật. Từ ngày 20. 05. 2011 những dữ liệu sinh trắc học là một phần bắt buộc trong việc cấp thẻ cư trú của các nước thành viên EU cho những công dân từ nước thứ ba.

Xử lý dữ liệu sinh trắc học **được lựa chọn – như vậy không phải là tất cả – những cơ sở làm việc của Cục chính sách tỵ nạn và di cư Bộ nội vụ** được trang bị những thiết bị kỹ thuật đặc biệt. Những nơi làm việc này của Bộ nội vụ được nêu trong danh sách ở chương 17. 4. ký hiệu bằng chữ viết tắt „BIO“. Ở nơi làm việc đó, người nước ngoài đã được lấy các dữ liệu sinh trắc học, tiếp theo đó là trong thời hạn quy định họ có trách nhiệm tới nhận thẻ cư trú. Nơi làm việc đó có thể khác với nơi làm việc, mà ở đó người nước ngoài đã nộp đơn xin cấp thẻ cư trú, hoặc là khác với nơi giải quyết các việc có liên quan tới cư trú của mình trên lãnh thổ CH Séc.

Trong mối liên quan với những dữ liệu sinh trắc học những người nước ngoài có trách nhiệm:

Trong trường hợp nộp đơn xin cấp giấy phép cư trú dài hạn/thường trú ở nước ngoài, nghĩa là sau khi được cấp thị thực cho mục đích **nhận giấy phép cư trú dài hạn hoặc thường trú**, có trách nhiệm trực tiếp trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày nhập cảnh vào lãnh thổ CH Séc tới nơi làm việc của Cục chính sách tỵ nạn và di cư Bộ nội vụ cùng với hộ chiếu thông hành có giá trị để xử lý những dữ liệu (kể cả sinh trắc học) cho mục đích cấp thẻ cư trú. Địa chỉ chính xác nơi làm việc, nơi sẽ cấp thẻ cư trú được thông báo khi cấp thị thực cho mục đích nhận giấy phép cư trú ở cơ quan đại diện ngoại giao.

Tới nơi làm việc có thể đặt trước qua điện thoại, và kể cả từ nước ngoài, số điện thoại đặt làm việc của nơi làm việc cụ thể, nơi mà sẽ cấp giấy phép cư trú, cũng sẽ được thông báo cho người nước ngoài khi cấp thị thực dài hạn cho mục đích nhận giấy phép cư trú.

Nếu như người nước ngoài không đặt trước qua điện thoại, tại nơi làm việc sẽ được giải quyết theo thứ tự thông thường và nếu như không có thể giải quyết vì lý do quá tải của thiết bị xử lý dữ liệu sinh trắc học cho mục đích cấp thẻ cư trú, sẽ được đặt làm việc trong một thời hạn có thể ngắn nhất. Trong trường hợp **nộp đơn xin cấp phép cư trú dài hạn/thường trú trên lãnh thổ CH Séc** cần thiết phải **trực tiếp** theo giấy gọi của Bộ nội vụ **tới nơi làm việc tương ứng của Bộ nội vụ** cho mục đích xử lý các dữ liệu sinh trắc học và chữ ký điện tử.

Cùng với việc nhìn nhận tới những quy định pháp lý của CH Séc và áp dụng trực tiếp những quy định luật pháp của liên minh châu Âu người nước ngoài có trách nhiệm chịu đựng việc xử lý các dữ liệu sinh trắc học của mình và chữ ký cho việc xử lý điện tử tiếp theo. Và tiếp theo trong thời gian hạn định, muộn nhất là tới 60 ngày kể từ ngày xử lý những dữ liệu sinh trắc học trực tiếp tới nhận thẻ cư trú tại nơi làm việc của Bộ nội vụ (bạn sẽ được cơ quan có thẩm quyền triệu tập).

Quan trọng là khi nộp đơn hoặc sau đó khi lấy các dữ liệu sinh trắc học để lại số điện thoại liên lạc của mình, hoặc địa chỉ e-mail, các nhân viên của Cục chính sách tỵ nạn và di dân Bộ nội vụ sẽ liên lạc với bạn và sẽ thỏa thuận với bạn về thời gian lấy các dữ liệu sinh trắc học (chỉ áp dụng cho những đơn nộp tại CH Séc), hoặc là ngày giờ tới nhận thẻ cư trú. Nếu như bạn không để lại số điện thoại liên lạc hoặc là các nhân viên không liên lạc với bạn được, bạn sẽ được triệu tập bằng văn bản mời tới lấy những dữ liệu sinh trắc học, hoặc nhận thẻ cư trú trong thời gian hạn định (chỉ áp dụng cho những đơn nộp tại CH Séc). Trong trường hợp này tới nơi làm việc bạn có thể đặt trước bằng điện thoại - xem phần địa chỉ liên hệ ở chương 17. 4.

Lưu ý: Nếu như trong khuôn khổ của thị thực có giá trị cho mục đích nhận thẻ cư trú (trong trường hợp duy nhất này kể cả thường trú) không có lý do nghiêm trọng mà bạn không hành trình tới CH Séc, hoặc không tới nơi làm việc của OAMP với mục đích xử lý những dữ liệu sinh trắc học hoặc bạn không tới nhận thẻ cư trú dài hạn trong khuôn khổ cấp giấy phép hoặc gia hạn giá trị của giấy phép cư trú, thì việc giải quyết đơn của bạn sẽ bị dừng lại. Nếu như bạn đã nộp đơn tại CH Séc và sau khi nhận được quyết định cho phép thường trú hoặc là quyết định về gia hạn thẻ cư trú thường trú, **bạn không tới để lấy các dữ liệu sinh trắc học hoặc bạn không tới nhận thẻ cư trú đã làm xong, bạn sẽ bị xử phạt tới 10 000,-Kč.**

Những thẻ cư trú không có dữ liệu sinh trắc học

Những thẻ cấp theo sửa đổi pháp lý tới cuối tháng 4.2011 vẫn có giá trị tới khi kết thúc thời hạn ghi trong thẻ hoặc tới khi có những thay đổi ghi trong thẻ đó.

Những khả năng được đại diện

Trong việc liên quan tới xử lý những dữ liệu sinh trắc học hoặc trao thẻ cư trú **bạn không thể ủy quyền cho một người khác đại diện.**

Có thể từ chối việc lấy các dữ liệu sinh trắc học không?

Bạn không thể từ chối việc lấy các dữ liệu sinh trắc học, việc lấy các dữ liệu sinh trắc học là bắt buộc đối với tất cả các công dân của các nước thứ ba (trừ ngoại lệ là những thành viên gia đình công dân EU), mà những người đó đã được cấp phép cư trú dài hạn hay thường trú trên lãnh thổ.

Trong những trường hợp nào thì không phải lấy các dữ liệu sinh trắc học?

Trong những trường hợp nhất định không thể lấy được dấu vân tay – nếu như không thể từ lý do thay đổi do giải phẫu hoặc sinh lý, hoặc là bị khuyết tật ở những ngón tay. Trong những trường hợp này thẻ cư trú được cấp chỉ chứa đựng hình ảnh khuôn mặt.

Những quy tắc nào áp dụng ở các trẻ em?

Trẻ em dưới 6 tuổi chỉ lấy hình ảnh khuôn mặt.

Thẻ cư trú của tôi được cấp trước kia không chứa đựng những dữ liệu sinh trắc học – tôi có trách nhiệm tự mình yêu cầu cấp thẻ cư trú mới hay không?

Thẻ cư trú hiện có của bạn vẫn có giá trị tới thời gian đã được ghi trong thẻ. Thẻ sinh trắc học bạn sẽ nhận được khi:

- gia hạn giá trị giấy phép cư trú dài hạn (đơn xin bạn có trách nhiệm nộp sớm nhất là 90 ngày và muộn nhất là 14 ngày trước khi hết hạn ghi trong thẻ) hoặc
- gia hạn thẻ cư trú thường trú (đơn xin bạn có trách nhiệm nộp trước thời hạn 90 ngày trước khi kết thúc thời hạn được ghi trong thẻ) hoặc
- trong trường hợp cần thiết phải cấp lại thẻ cư trú mới (ví dụ như việc thay đổi một vài dữ liệu được ghi trong thẻ cư trú hiện có của bạn)

Điều gì xảy ra với những dữ liệu sinh trắc học của người nước ngoài?

Những dữ liệu sinh trắc học của bạn được lấy trong mối liên quan với việc cấp thẻ cư trú được lưu trữ trong chip mang dữ liệu của thẻ cư trú. Việc lưu trữ dữ liệu được tiến hành theo quy tắc bảo vệ những dữ liệu cá nhân, những dữ liệu đó Bộ nội vụ sẽ đưa vào hệ thống thông tin về những người nước ngoài (§158a khoản 5) và ở đó sẽ được lưu trữ lại, **những dữ liệu đó sẽ được hủy 60 ngày sau khi kết thúc**

hoặc hủy bỏ giá trị của thẻ cư trú (§ 160/7). Những dữ liệu sinh trắc học có thể dùng cho việc xác minh sự chính xác của thẻ cư trú và xác minh danh tính của bạn, bằng cách so sánh những dữ liệu sinh trắc học đã được xử lý ghi trong thẻ cùng với những số liệu được lưu trữ trong hệ thống thông tin về người nước ngoài hoặc là so sánh những dữ liệu sinh trắc học đã được xử lý ghi trong thẻ với những dữ liệu sinh trắc học trong khi thẩm tra lại danh tính của bạn nhờ các thiết bị kỹ thuật. Nếu như bạn không thể trình ra thẻ cư trú của bạn cho mục đích xác minh danh tính của bạn, hoặc là chip mang dữ liệu không hoạt động, bạn sẽ được lấy lại các dữ liệu sinh trắc học của bạn để so sánh với các dữ liệu sinh trắc học cho mục đích này đã được lưu trữ trong hệ thống thông tin về người nước ngoài.

Có thể kiểm tra chức năng hoạt động của chip mang dữ liệu hay không?

Vâng, bạn có quyền yêu cầu Bộ nội vụ xác minh lại chức năng hoạt động của chip mang dữ liệu. Nếu như chứng minh được sự không hoạt động của chip không phải từ những lỗi do bạn gây ra, bạn có quyền được cấp lại thẻ mới không mất tiền.

Những lệ phí hành chính

Cho những việc liên quan tới thẻ sinh trắc học theo đạo luật về lệ phí hành chính, sẽ thu những khoản lệ phí sau đây (bằng hình thức mua tem lệ phí, bạn có thể mua tem lệ phí ở bất kỳ một bưu điện nào):

- cấp thẻ cư trú hoặc gia hạn thẻ **cho cư trú dài hạn**: 2500 Kč (1000 Kč ở trẻ em dưới 15 tuổi),
- cấp thẻ cư trú hoặc gia hạn thẻ cư trú **cho cư trú thường trú**: 2500 Kč (thu thông nhất không kể lứa tuổi, như vậy là cho cả trẻ em dưới 15 tuổi),
- **thay đổi trong thẻ cư trú**: 1000 Kč,
- cấp thẻ cư trú **thay thế** cho việc hỏng thẻ, làm hư hỏng, làm mất hoặc bị mất cắp, hoặc cho thẻ mà chip mang dữ liệu không hoạt động: 4000 Kč (2500 Kč ở trẻ em dưới 15 tuổi).

4. 5. Những thông tin hữu dụng tiếp theo

► Bảo hiểm sức khỏe du lịch

Những yêu cầu tối bảo hiểm sức khỏe du lịch **khí cư trú tới 90 ngày** được mã số thị thực quy định. Giấy tờ về bảo hiểm sức khỏe du lịch không yêu cầu trong những trường hợp được nêu trong điều § 180i khoản 2 Luật ngoại kiều. Trong trường hợp thị thực Schengen, bảo hiểm sức khỏe phải có giá trị trên tất cả lãnh thổ của Schengen.

Trong trường hợp cư trú trên 90 ngày (thị thực dài hạn, cư trú dài hạn) giấy tờ về bảo hiểm sức khỏe du lịch được hiểu như là giấy tờ, mà bằng giấy tờ đó người nước ngoài chứng minh được việc bảo hiểm sẽ đảm bảo được những chi phí, mà những chi phí đó có trách nhiệm chi trả trong thời gian cư trú của mình trên lãnh thổ trong trường hợp được cung cấp việc chăm sóc sức khỏe cần thiết và không thể trì hoãn kể cả những chi phí liên quan tới vận chuyển hoặc trong trường hợp bị chết liên quan tới việc vận chuyển thi thể về đất nước, nơi mà người nước ngoài sở hữu hộ chiếu thông hành của nước đó, hoặc là tới một đất nước khác, nơi mà người nước ngoài được phép cư trú. Mức bồi thường bảo hiểm được ký kết cho một sự kiện bảo hiểm ít nhất là 60 000 EUR, và không có sự tham gia chung của người đóng bảo hiểm cho những chi phí được nêu trên.

Bảo hiểm sức khỏe du lịch **cho cư trú trên 90 ngày** có thể được ký kết tại:

- a) những hãng bảo hiểm có quyền, theo luật về bảo hiểm, đang hoạt động bảo hiểm trên lãnh thổ CH Séc,
- b) những hãng bảo hiểm, những hãng đó có quyền hoạt động bảo hiểm ở những nước thành viên trong Liên minh châu Âu hoặc trong những nước có sự ràng buộc bằng Hiệp định về Không gian kinh tế châu Âu, hoặc trong nước, nơi đó người nước sở hữu hộ chiếu thông hành của họ, hoặc là trong nước khác, nơi mà người nước ngoài được phép cư trú.

Trong trường hợp **bảo hiểm được ký kết ở nước ngoài**, người nước ngoài đồng thời với giấy tờ về bảo hiểm sức khỏe du lịch phải trình nộp **bản dịch công chứng hợp đồng bảo hiểm** và những **điều kiện bảo hiểm chung** sang tiếng Séc, chứng tỏ việc ký kết hợp đồng bảo hiểm sức khỏe du lịch, trước tiên là phạm vi bảo hiểm, mức bồi thường bảo hiểm tới 60 000 EUR và thực tế là không có sự tham gia đóng góp chung của người đóng bảo hiểm, có thể theo yêu cầu, trình nộp chứng từ đã nộp tiền bảo hiểm cho toàn bộ thời gian yêu cầu cư trú trên lãnh thổ.

Những điều kiện bảo hiểm được nêu trong § 180j.

► Đăng ký nơi cư trú (§ 93 Luật ngoại kiều)

Theo Luật ngoại kiều, người nước ngoài có trách nhiệm **trong vòng 3 ngày từ ngày nhập cảnh vào lãnh thổ CH Séc phải đăng ký tại cơ quan cảnh sát nơi cư trú của mình**. Trách nhiệm này không áp dụng cho người nước ngoài ít hơn 15 tuổi, những thành viên là cán bộ, nhân viên của cơ quan đại diện ngoại giao hoặc những tổ chức chính phủ quốc tế được công nhận tại CH Séc kể cả những thành viên gia đình của họ được đăng ký ở Bộ ngoại giao hoặc cho những người nước ngoài, mà những người đó do Bộ nội vụ bố trí nơi ở. Trách nhiệm này đồng thời cũng không áp dụng cho những người nước ngoài, những người mà đã đáp ứng đầy đủ trách nhiệm này cho người bố trí nơi ở, ví dụ như trong khách sạn (§ 103 chữ b/ Luật ngoại kiều).

Trong trường hợp thay đổi nơi ở đã đăng ký những người nước ngoài, những người đã được cấp giấy phép thường trú, có trách nhiệm **trong vòng 30 ngày làm việc** kể từ ngày thay đổi thông báo cho Bộ nội vụ biết, nếu như giả thiết sự thay đổi nơi cư trú sẽ dài hơn 180 ngày (§98 khoản 1).

Những người nước ngoài lưu trú trên lãnh thổ CH Séc trên cơ sở của thị thực cư trú trên 90 ngày hoặc trên cơ sở của giấy phép cư trú dài hạn, có trách nhiệm thông báo thay đổi nơi cư trú của mình trong vòng 30 ngày kể từ ngày có sự thay đổi, nếu như giả thiết sự thay đổi nơi ở không dài hơn 30 ngày (§98 khoản 3). Những người nước ngoài, những người mà có thể lưu trú không cần thị thực có trách nhiệm thông báo thay đổi chỗ ở của mình cho cơ quan cảnh sát trong vòng 30 ngày kể từ ngày có sự thay đổi, nếu như giả thiết việc thay đổi sẽ dài hơn 90 ngày (§98 khoản 4).

Công dân EU có trách nhiệm đăng ký nơi ở của mình trên lãnh thổ **trong thời hạn 30 ngày** kể từ ngày nhập cảnh vào lãnh thổ CH Séc, nếu như giả thiết việc cư trú sẽ dài hơn 30 ngày; **trách nhiệm này đồng thời cũng áp dụng cho những thành viên gia đình của công dân EU**, nếu như công dân đó đang lưu trú trên lãnh thổ. Trách nhiệm đăng ký nơi ở tại cơ quan cảnh sát không áp dụng cho người nước ngoài, người đó đã được người bố trí nơi ở đáp ứng đầy đủ.

► Đăng ký địa chỉ nhận thư bảo đảm

Theo điều § 158 khoản 3 Luật ngoại kiều người nước ngoài có thể trên đơn ghi địa chỉ, mà tại địa chỉ đó người nước ngoài có thể nhận được thư bảo đảm theo Luật ngoại kiều hoặc quy định pháp lý đặc biệt. Địa chỉ đó người nước ngoài có thể thay đổi hủy bỏ, nhưng phải thông báo cho cơ quan cảnh sát hoặc Bộ nội vụ được biết.

► Thông báo những thay đổi của những dữ liệu trong thẻ

Trong trường hợp có sự thay đổi của những dữ liệu đã được ghi trong thẻ (ví dụ như: họ) bạn có trách nhiệm thông báo sự thay đổi này cho Bộ nội vụ **trong vòng 3 ngày làm việc** kể từ khi có sự thay đổi đó.

Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú (nơi ở) – xem phần trên: „Đăng ký nơi cư trú“.

► Việc xác minh những giấy tờ công khai

Tất cả những giấy tờ công khai bằng tiếng nước ngoài nộp cùng với đơn xin thị thực hoặc xin cấp phép cư trú phải là

- được **hợp pháp hóa toàn bộ** hoặc là được kèm theo bằng phụ lục pháp lý, phụ lục bổ sung này do cơ quan đại diện ngoại giao của CH Séc ở nước ngoài tiến hành. Điều đó chứng nhận rằng, giấy tờ đưa ra được người có trách nhiệm hoặc cơ quan có thẩm quyền lập nên hoặc công chứng và xác minh tính xác thực của chữ ký, con dấu của cơ quan có thẩm quyền trên giấy tờ công khai đó; hoặc
- được kèm theo bằng phụ lục **Apostille** (là phụ lục chứng nhận công chứng được đính kèm vào giấy tờ) – trong trường hợp này giấy tờ công khai không cần phải công chứng ở cơ quan đại diện ngoại giao của CH Séc ở nước ngoài, thế nhưng việc xác minh cuối cùng được tiến hành ở đất nước, mà ở đất nước đó giấy tờ này đã được lập nên, được gọi là cơ quan Apostille (cơ quan chứng nhận). Tương tự giống như phụ lục pháp lý chứng nhận rằng, giấy tờ đưa ra đã được lập nên hoặc xác minh bằng người/cơ quan có thẩm quyền và xác minh tính xác thực của chữ ký, con dấu trên giấy tờ công khai đó. Apostille chỉ ban hành ở những nước đã tham gia vào Công ước về việc hủy bỏ xác minh những giấy tờ công khai của nước ngoài ký kết tại Haag ngày 05. 10. 1961. Danh sách những bên tham gia cũng như của các cơ quan cấp Apostille có thể truy cập bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp trên trang web của Hội nghị Haag về Luật quốc tế tư nhân www.hcch.net (► Con-



ventions ► All Conventions ► 12. Convention of 5 October 1961 Abolishing the Requirement of Legalisation for Foreign Public Documents ► Status table/Authorities); hoặc

- **được miễn yêu cầu xác minh cao hơn**, nếu như hiệp định quốc tế có giá trị quy định, theo đó CH Séc và nước, ở đó các giấy tờ được lập nên bị ràng buộc.

Thông tin về việc cần thiết tiến hành hợp pháp hóa toàn bộ giấy tờ, về đảm bảo của Apostille hoặc là thông tin cần thiết phải xác minh các giấy tờ công khai có thể nhận được qua liên lạc bằng điện thoại với cơ quan đại diện ngoại giao của CH Séc.



Những thông tin gần hơn có thể truy cập vào trang web của Bộ ngoại giao CH Séc www.mzv.cz (► Cestujeme ► Ověřování listin – informace referátu legalizace odboru konzulárních činností) hoặc Bộ tư pháp CH Séc www.justice.cz (► Ministerstvo spravedlnosti ► Odborné činnosti a služby veřejnosti ► Ověřování listin do ciziny).

!!! LƯU Ý !!!

*Trong mỗi liên quan tới việc sửa đổi pháp lý tương đối nhanh trong lĩnh vực cư trú của người nước ngoài dẫn tới việc sửa đổi của Luật ngoại kiều. Chúng tôi lưu ý bạn rằng, nên thường xuyên tìm hiểu thông tin ở nơi làm việc gần nhất (trong khu vực) của **phòng cư trú của người nước ngoài MV** (địa chỉ liên hệ xem ở chương 17.4) hoặc là tìm tới sự trợ giúp của **các tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận** hoạt động trên lĩnh vực giúp đỡ người nước ngoài (chương 16). Đồng thời bạn có thể sử dụng:*

Đường dây thông tin cho người nước ngoài của MV: tel.: 974 832 421, 974 832 418

e-mail: pobyty@mvcr.cz

trang web của Bộ nội vụ: www.mvcr.cz/cizinci

4. 6. Số sinh

Người nước ngoài trên lãnh thổ CH Séc đã được cấp **phép thường trú hoặc tạm trú với thời gian dài hơn 90 ngày**, hoặc là công dân EU, người mà có dự định lưu trú trên lãnh thổ CH Séc với thời gian dài hơn 3 tháng, **cơ quan có thẩm quyền của Bộ nội vụ sẽ cấp cho số sinh** (Cục chính sách ty nạn và di cư đảm bảo làm việc này cho người nước ngoài) theo điều § 14 chữ d) điểm 5 luật số 133/2000 Sb., về đăng ký cư dân, trong những văn bản quy định tiếp theo. Về những điều kiện cấp số sinh trong trường hợp này (ví dụ như: giấy tờ cần thiết, thời hạn giải quyết v.v...) có thể lấy thông tin tại nơi làm việc nơi làm việc tương ứng của Cục chính sách ty nạn và di cư Bộ nội vụ, nơi mà đã cấp phép cư trú cho người nước ngoài.



Những thông tin gần hơn về các bước nộp đơn, kể cả mẫu đơn, trên trang web <http://www.mvcr.cz> (► Služby pro veřejnost ► Rady a služby ► Občan na úřadě ► Rodná čísla).

4. 7. Quốc tịch nước Cộng hòa Séc

Phương pháp cơ bản để trở thành người mang quốc tịch Séc là được sinh ra (đứa trẻ sau khi sinh ra được mang quốc tịch Séc, nếu như ít nhất là một người từ bố mẹ có quốc tịch CH Séc, nếu như sinh ra trên lãnh thổ CH Séc mà bố mẹ đứa trẻ đó đều không có quốc tịch và ít nhất là một người từ bố mẹ đứa trẻ có cư trú thường trú trên lãnh thổ CH Séc).

Bộ nội vụ có thể cấp quốc tịch Séc (cho việc cấp quốc tịch không có quyền lợi pháp lý) cho người nước ngoài, người mà đồng thời đáp ứng đầy đủ những điều kiện sau đây:

- có cư trú thường trú ở CH Séc ít nhất là đã 5 năm (đồng thời người nước ngoài trong thời gian này phải lưu trú thực sự ở CH Séc). **Thời gian thiếu** của cư trú Bộ nội vụ có thể bỏ qua trong những trường hợp giới hạn nhất định.
- Chứng minh được rằng, trở thành người mang quốc tịch Séc sẽ bỏ đi quốc tịch hiện có của mình, hoặc chứng minh được rằng đã bỏ đi quốc tịch hiện có của mình. Người nước ngoài không đưa giấy tờ về việc bỏ đi quốc tịch hiện có của mình khi nộp đơn xin quốc tịch. Giấy tờ đó chỉ nộp sau khi người đó được cấp trong việc giải quyết hành chính, được gọi là: lời hứa cấp quốc tịch CH Séc. Việc chứng tỏ đã bỏ đi quốc tịch hiện có của người nước ngoài có thể bỏ qua trong một số trường hợp nhất định.

- trong 5 năm cuối cùng không bị truy tố trước pháp luật ở CH Séc về tội hình sự. Điều kiện này không thể được bỏ qua.
- chứng minh được kiến thức về tiếng Séc. Bộ nội vụ có thể bỏ qua trong những trường hợp ưu tiên đặc biệt (ví dụ như: từ lý do tuổi cao hoặc lý do về sức khỏe của người nộp đơn).
- Thực hiện đầy đủ những trách nhiệm theo Luật ngoại kiều và trách nhiệm trong việc đóng tiền bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm xã hội, thuế, trả tiền nghĩa vụ, tiền lệ phí (ví dụ như: không có nợ tiền bảo hiểm sức khỏe, trả tiền thuế nghiêm chỉnh và đúng hạn, thực hiện đầy đủ trách nhiệm thông báo). Bộ nội vụ có thể bỏ qua điều kiện này trong những trường hợp ưu tiên đặc biệt.

Luật về trở thành và thôi quốc tịch Séc quy định những thủ tục cần thiết cho đơn xin. Đơn xin cấp quốc tịch Séc gửi lên Bộ nội vụ, được nộp ở cơ quan tỉnh (ở Praha ở cơ quan thành phố quận Praha 1 tới Praha 22, ở Brno và Ostrava nộp ở ủy ban thành phố, ở Plzen nộp ở cơ quan quận Plzen 3) tương ứng theo nơi đăng ký thường trú của người nước ngoài. Vợ chồng có thể cùng nộp chung một đơn và trong đơn có thể cùng chung những trẻ em dưới 18 tuổi.

Cơ quan tỉnh sẽ cùng diễn chung với người yêu cầu những câu hỏi, bằng phỏng vấn để xác minh trình độ tiếng Séc và đơn xin cấp quốc tịch bằng quan điểm của mình, ý kiến của cơ quan làng xã, nơi mà người nộp đơn đăng ký thường trú, những giấy tờ tiếp theo sẽ gửi trong vòng 30 ngày kể từ khi nộp đơn thông qua cảnh sát ngoại kiều, nơi đó đồng thời họ sẽ ghi quan điểm của mình, Bộ nội vụ, nơi mà sẽ ra quyết định về đơn xin cấp quốc tịch.

Bộ nội vụ có thời hạn đưa ra quyết định trong vòng 90 ngày và trong quá trình xem xét đơn xin phần lớn triệu tập người nộp đơn lên để phỏng vấn trực tiếp. Nếu như Bộ nội vụ **từ chối** đơn xin cấp quốc tịch, có thể chống lại quyết định này trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận được quyết định bằng việc nộp đơn khiếu nại (**phân tích**) lên Bộ nội vụ. Nếu như vẫn bị từ chối bằng quyết định của Bộ nội vụ, có thể chống lại quyết định này trong vòng 2 tháng bằng nộp đơn kiện lên Tòa án thành phố Praha.

Trong trường hợp có quyết định chấp thuận, người nước ngoài sẽ làm lễ tuyên thệ trước bí thư của cơ quan thành phố với quyền hạn mở rộng và đồng thời sẽ được trao Giấy về việc cấp quốc tịch CH Séc. Sau lễ tuyên thệ người nước ngoài mới chính thức trở thành công dân của CH Séc. **Trẻ em dưới 18 tuổi** sẽ trở thành người mang quốc tịch Séc cùng với bố mẹ. Lệ phí hành chính cho việc cấp quốc tịch Séc là 10 000,-Kč. Bộ nội vụ có thể giảm lệ phí hành chính trong những trường hợp có lý do đặc biệt của lợi ích nhà nước tới **1 000 Kč**.

Những thông tin chi tiết về các bước tiến hành khi nộp đơn xin cấp quốc tịch Séc bạn có thể tìm được trên trang web <http://www.mvcr.cz> (► Služby pro veřejnost ► Rady a služby ► Státní občanství České Republiky).



Bộ nội vụ trong thời gian này đang chuẩn bị dự thảo của đạo luật mới về việc trở thành và thôi quốc tịch CH Séc, luật này đưa ra định nghĩa mới của những điều kiện cho việc cấp quốc tịch CH Séc cho người nước ngoài xin cấp quốc tịch Séc. Giả thiết sẽ có hiệu lực pháp lý của đạo luật mới này từ ngày 1. 1. 2013.



Những chú dẫn tới nguồn thông tin chi tiết

- Cập nhật đầy đủ **văn bản của Luật ngoại kiều** có thể tìm được trên trang web của Bộ nội vụ <http://www.mvcr.cz/cizinci> (► Podmínky vstupu a pobytu cizinců na území České republiky ► Zákony a předpisy)
- Nghị định số 429/2010 Sb., trong đó quy định danh sách các nước, mà công dân của các nước đó có thể nộp đơn xin thị thực dài hạn kể cả ở cơ quan đại diện ngoại giao ở một nước khác ngoài đất nước mà người nước ngoài đó mang quốc tịch hoặc là cấp hộ chiếu thông hành cho người nước ngoài đó, hoặc là tại đất nước, nơi mà người nước ngoài đó có phép cư trú dài hạn hay thường trú, có thể tìm thấy trên trang web <http://www.mvcr.cz> (Legislativa ► Sbíрка zákonů).
- Những thông tin gần hơn về **cư trú của các công dân EU và những thành viên gia đình họ trên lãnh thổ CH Séc** có thể tìm được trên những trang web:

- <http://www.mvcr.cz/cizinci> (► Informace o pobytu pro občany EU a jejich rodinné příslušníky) trong hình thức tài liệu thông tin bằng các thứ tiếng Séc, Anh, Đức, Bungari và Rumani; hoặc
- <http://www.mvcr.cz/cizinci> (► Podmínky vstupu a pobytu cizinců na území ČR ► Občané EU, Islandu, Norska, Lichtenštejnska a Švýcarska a občané třetích zemí – rodinní příslušníci občanů EU, Islandu, Norska, Lichtenštejnska a Švýcarska)
- Những thông tin gần hơn về cư trú của những công dân từ nước thứ ba trên lãnh thổ Schengen/CH Séc có thể tìm thấy trên những trang web:
 - <http://www.mvcr.cz/cizinci>
 - <http://www.mvcr.cz> (► EU ► Schengen)
 - <http://www.euroskop.cz/schengen> a také v rubrice Schengen a ČR
- Danh sách những nước mà CH Séc có hiệp định với họ về hủy bỏ trách nhiệm thị thực có thể tìm thấy trên những trang web: <http://www.mvcr.cz> (► O nás ► Azyl a migrace ► Migrace ► Vízová politika ► Přehled přechodného pobytu cizince na území ČR bez víza)
- Mẫu **đơn xin thị thực Schengen** cùng với những hướng dẫn cách điền vào đơn bằng tiếng Séc và tiếng Anh có thể tìm được trên trang web <http://www.mvcr.cz/cizinci> (► SOUVISEJÍCÍ ODKAZY ► Formuláře ► Žádost o udělení schengenského víza)
- Mẫu **đơn xin cấp phép cư trú** đồng thời bằng hai thứ tiếng Séc và Anh, cùng với bản dịch những chữ trong đơn sang tiếng Ukrajina, Việt nam, Nga và Mông cổ, có thể kéo ra từ trang web <http://www.mvcr.cz/cizinci> (► SOUVISEJÍCÍ ODKAZY ► Formuláře ► Žádost o povolení k pobytu)
- Thông tin chi tiết về những điều kiện **có được cư trú thường trú** bạn có được trên trang web <http://www.mvcr.cz/cizinci> (► Trvalý pobyt na území České republiky)
- Trên trang web của Bộ nội vụ cho người nước ngoài <http://www.mvcr.cz/cizinci> tiếp theo bạn tìm được, ví dụ như:
 - Những mẫu in sẵn và đơn từ (► SOUVISEJÍCÍ ODKAZY ► Formuláře)
 - Trả lời những câu hỏi thường xuyên nhất của người nước ngoài (► Často kladené otázky)
 - Những đạo luật và nghị định sửa đổi việc nhập cảnh và cư trú của người nước ngoài trên lãnh thổ CH Séc (► Podmínky vstupu a pobytu cizinců na území ČR ► Zákoný a předpisy)
- Những thông tin chi tiết về vấn đề phức tạp của thị thực bạn tìm được trên trang web của Bộ ngoại giao (<http://www.mzv.cz>) (► Informace pro cizince)
- **Địa chỉ của các cơ quan đại diện ngoại giao của CH Séc ở nước ngoài và Đại sứ quán các nước tại CH Séc** bạn tìm được trên trang web của MZV- <http://www.mzv.cz> (► O ministerstvu ► Diplomatické mise)
- Thông tin về cư trú của người nước ngoài bạn cũng tìm được trên trang web của cảnh sát ngoại kiều (<http://www.policie.cz>) (► Útvary Policie ČR ► Celorepublikové útvary ► Služba cizinecké policie ► Informace pro pobyt cizinců)
- Danh sách những nước tham gia Công ước về hủy bỏ những yêu cầu xác minh các loại giấy tờ công khai, và những nước mà cùng với họ CH Séc có hiệp định về tương hỗ giúp đỡ pháp lý, trong đó có phân loại các loại giấy tờ công khai được miễn việc xác minh cao nhất, bạn tìm thấy trên www.justice.cz (► Ministerstvo spravedlnosti ► Odborné činnosti a služby veřejnosti ► Ověřování listin do ciziny)
- **Danh sách các phòng công chứng** nơi xác nhận sự trùng hợp của các bản sao chụp hoặc của bản sao chụp với bản chính, bạn tìm được trên <http://www.nkcr.cz> (► Seznam notářů)
- Những thông tin chi tiết về mục lục ghi chép tội phạm bạn có thể tìm thấy trên trang web của Bộ tư pháp - <http://www.justice.cz> (► Rejstřík trestů) hoặc ở bất kỳ nơi làm việc nào của Czech POINT - <http://www.czechpoint.cz>
- Những thông tin chi tiết về thẻ xanh, kể cả những nghị định thiết lập danh sách những nước mà công dân của nước đó có thể yêu cầu cấp thẻ xanh, có thể truy cập vào <http://www.mvcr.cz/cizinci> (► str. 2 ► Zelené karty)

- Những thông tin chi tiết về thủ tục **khi nộp đơn xin vào quốc tịch** bạn tìm thấy trên trang web
 - Cổng thông tin hành chính – <http://portal.gov.cz> (► Životní situace ► Cizinec ► Státní občanství), và
 - Trang web của Bộ nội vụ – <http://www.mvcr.cz> (► Služby pro veřejnost ► Rady a služby ► Občan na úřadě ► Státní občanství České Republiky)
- Những thông tin chi tiết về thủ tục **khi nộp đơn xin cấp số sinh** kể cả mẫu in sẵn có trên <http://www.mvcr.cz> (► Služby pro veřejnost ► Rady a služby ► Občan na úřadě ► Rodná čísla)
- Chi tiết về **thi kiểm tra tiếng Séc** cho mục đích nộp đơn xin cư trú thường trú bạn tìm thấy ngoài bằng tiếng Séc, tiếng Anh còn có cả bằng tiếng Ukrajina, Nga, Việt Nam, Mông Cổ, Trung Quốc, Ả Rập và tiếng Pháp trên
 - <http://www.msmt.cz/mezinarodni-vztahy/cestina-pro-cizince>;
 - <http://cestina-pro-cizince.cz> hoặc là bằng tiếng Anh (<http://check-your-czech.com>).

5. LIÊN HỆ TỚI ĐÁU KHI CẦN SỰ GIÚP ĐỠ

5. 1. Các luật sư

Các luật sư đại diện cho khách hàng của mình trước Tòa án và những cơ quan chức năng khác, bảo vệ trong việc xét xử tội phạm, cung cấp những lời khuyên pháp lý trong bất kỳ một sự việc pháp lý nào hoặc trợ giúp việc lập những văn bản (những hợp đồng v.v...). Dịch vụ pháp lý của các luật sư phải trả tiền. Tất cả các luật sư đều liên kết trong Phòng luật sư Séc, phòng này thực hiện việc giám sát những hoạt động của các luật sư và ở đó bạn có thể khiếu nại, nếu như bạn không hài lòng với những dịch vụ của các luật sư.

5. 2. Thanh tra công cộng

Thanh tra công cộng (Ombudsman) hoạt động trong việc bảo vệ mọi người trước hành động của các công sở và những cơ quan chức năng, nơi mà họ thực hiện việc quản lý nhà nước, nếu hành động đó đi ngược lại với luật pháp, hoặc là thiếu sót hay không đúng, được gọi là không đáp ứng với những nguyên tắc của một đất nước dân chủ pháp trị và những nguyên tắc quản lý tốt hoặc nếu như những cơ quan này không hoạt động. **Không thể thâm nhập vào những mối quan hệ pháp lý riêng tư hoặc tranh chấp**, can thiệp vào quyết định của Tòa án và không phải là nơi kháng cáo chống lại quyết định của họ.

Ombudsman có quyền tiến hành điều tra độc lập trong từng công việc riêng biệt, thế nhưng luật pháp không cho họ quyền thay thế các hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, và cho nên **không thể thay đổi hoặc hủy bỏ quyết định của họ**. Thế nhưng khi xác định được những sai lầm có thể yêu cầu các cơ quan chức năng để họ tiến hành sửa đổi.

5. 3. Bảo vệ người tiêu dùng, thanh tra thương nghiệp Séc

Thanh tra thương nghiệp Séc (tiếp theo chỉ gọi là ČOI) kiểm tra việc giữ đúng những điều kiện tối việc đảm bảo chất lượng, an toàn cho sức khỏe và an toàn của những sản phẩm phi thực phẩm cũng như các dịch vụ, tiếp theo kiểm tra xem ở đây có được cung cấp những thông tin đầy đủ về những sản phẩm và người tiêu dùng bị lừa dối bằng những số liệu không đúng, không đầy đủ về những tính chất thực tế của các sản phẩm hoặc dịch vụ. Người tiêu dùng được cung cấp **dịch vụ tư vấn và thông tin** ở từng cơ sở thanh tra của ČOI. Nơi đó có thể khởi xướng việc kiểm tra, khiếu nại hoặc yêu cầu khuyến bảo, tiên hành như thế nào trong những tình hình phức tạp liên quan tới việc mua hàng hoặc các dịch vụ cung cấp.


Thanh tra thương nghiệp chỉ kiểm tra các cửa hàng bán thực phẩm sự trung thực bán hàng, còn về thực phẩm và các nguyên liệu để sản xuất thực phẩm do Thanh tra nông nghiệp và thực phẩm nhà nước kiểm tra.

Những cơ quan tiếp theo cũng được quyền giám sát trong một số lĩnh vực bảo vệ người tiêu dùng như cơ quan bảo vệ sức khỏe công cộng, cơ quan quản lý thú y, và cả các phòng kinh doanh và cơ quan hải quan (xem § 23 luật số 634/1992 Sb., về bảo vệ người tiêu dùng).

Đồng thời có thể sử dụng những dịch vụ tư vấn của các tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận hướng vào việc bảo vệ người tiêu dùng, những tổ chức này đưa ra cho công chúng tiêu dùng khả năng tìm kiếm được những thông tin về những quyền lợi tiêu dùng. Ở những văn phòng tư vấn và trên internet có thể tư vấn về những vấn đề tiêu dùng cụ thể.

5. 4. Tham nhũng

Cục chính sách tệ nạn và di dân điều hành một đường dây đặc biệt chống tham nhũng cho người nước ngoài. Đường dây phục vụ cho việc **thông báo tất cả những hình thức của hành động tham nhũng mà người nước ngoài gặp phải**, ví dụ như: khi giải quyết những vấn đề về cư trú.

 **974 847 704 – Đường dây chống tham nhũng cho người nước ngoài**

Thứ 2 và thứ 4: 8:00–17:00

Thứ 3 và thứ 5: 8:00–15:00

Thứ 6: 8:00–14:00

Ngoài giờ làm việc này người tố cáo tham nhũng có thể để lại lời nhắn ghi âm vào máy, người phục vụ sẽ giải quyết vào ngày làm việc tiếp theo. Việc ghi âm này có thể nói bằng bất kỳ thứ tiếng nào.

Người phục vụ là nhân viên của Cục chính sách tị nạn và di cư sẽ tiếp chuyện với người nước ngoài tố cáo qua điện thoại bằng tiếng Séc hoặc bằng tiếng Anh. Giá của cuộc gọi được tính theo tiêu chuẩn thông thường của điện thoại cố định.


Những lời khuyên hữu ích và những thông tin, phải làm gì và tiến hành như thế nào, nếu như bạn trở thành người làm chứng của việc tham nhũng hoặc là người tham gia trong vụ tham nhũng, bạn tìm được trên **trang web chống tham nhũng của Bội nội vụ** – <http://www.korupce.cz>. Trang web chứa đựng một khối lượng lớn thông tin, các đạo luật, tài liệu, lời khuyên cũng như những địa chỉ liên hệ tới các cơ quan tương ứng hoạt động trong lĩnh vực chống tham nhũng.

Ở Cộng hòa Séc tồn tại một khả năng sử dụng đường dây chống tham nhũng số 199. Trên đường dây 199 sẽ cung cấp tư vấn pháp lý cho những người đã gặp phải hành động tham nhũng riêng lẻ của những quan chức hoặc trong lĩnh vực tư nhân. Gọi tới số 199 không mất tiền và cũng không phải trả tiền cho việc tư vấn pháp lý. Điều hành đường dây này là một chi nhánh của một tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận Transparency International, tổ chức này đã có vài năm kinh nghiệm trong việc cung cấp tư vấn pháp lý cho những người gặp phải tham nhũng. Trong thực tế có thể gọi tới số 199 bất kỳ khi nào và bất kỳ từ đâu tới. Thông tin nhiều hơn bạn có thể tìm thấy trên <http://www.linka199.cz>.

5. 5. Giải quyết tình hình nghiêm trọng

Trong khi quá trình cư trú của mình ở CH Séc bạn có thể trở thành nhân chứng hoặc cuối cùng là người tham gia trực tiếp của những tình huống vô cùng khác nhau, bạn không biết xử lý những tình huống đó và bạn cần phải có sự giúp đỡ. Cách nhìn tổng quát về điều này, làm thế nào để giải quyết khi gặp phải những tình huống đó và cần liên hệ tới cơ quan nào để xin sự giúp đỡ, bạn sẽ tìm thấy ở chương này.

!!! Khi cần thiết giải quyết vấn đề đã xảy ra bạn luôn luôn có thể gọi tới đường dây điện thoại này !!!

 **112 – Số cấp cứu thống nhất cả châu Âu**

(gọi không mất tiền – biệt lợi dụng sẽ bị trừng phạt, có thể giao tiếp bằng tiếng Anh hoặc bằng tiếng Đức)

Khi đưa tin tức trên số điện thoại cấp cứu này bạn hãy nêu ra:

- điều gì chính xác đã xảy ra và phạm vi của sự kiện đó như thế nào (ví dụ như: cái gì bị đe dọa hoặc ảnh hưởng, có bao nhiêu nạn nhân),
- sự kiện đó xảy ra chính xác ở nơi nào (địa chỉ-khu phố, đường phố, số nhà hoặc số định hướng, số đường giao thông, kilometr, hướng đi về đâu, xác định gần đúng địa hình tự nhiên),
- thông tin về bản thân mình (tên, số điện thoại và nơi bạn đang gọi).

Sau khi kết thúc cuộc gọi cấp cứu có thể có cuộc gọi trở lại nhằm xác minh sự kiện hoặc làm chính xác hơn một số dữ kiện, ví dụ như: đường đi tới.

Ở CH Séc cũng tồn tại số gọi cấp cứu:

► **150 – Chữa cháy CH Séc**

Số này bạn hãy gọi khi bạn xác định được một sự kiện ngoại lệ (cháy, tai nạn có sự thoát ra của các chất nguy hiểm, v.v...), sự kiện đó đe dọa tính mạng con người, tài sản hoặc môi trường sống.

► **155 – Dịch vụ cứu trợ y tế**

Số này bạn hãy gọi trong trường hợp, khi mà trong quá trình cư trú của mình gặp phải những tình huống đe dọa tới sức khỏe và tính mạng của bạn, của người thân hoặc những người khác,

khi cần thiết phải có sự can thiệp ngay của bác sỹ. Cho trường hợp bỗng nhiên bị bệnh nặng hoặc tai nạn, khi mà bệnh nhân không thể tự mình tới thăm bác sỹ và khi mà cần thiết phải cứu trợ nhanh và nhanh chóng chở tới bệnh viện để không dẫn tới việc làm xấu hơn tình trạng bệnh tật và đe dọa tính mạng của bệnh nhân, đó là tổ chức dịch vụ cứu trợ y tế.

► 158 – Cảnh sát CH Séc

Mỗi người trong chúng ta đều có thể trong cuộc sống gặp phải những hành động trái pháp luật của những người khác, có thể trở thành người tố cáo, người bị hại hoặc là người nhân chứng của một sự kiện nhất định nào đó. **Những hành động tội phạm** như là nghiêm trọng nhất trái với pháp luật được mô tả trong Luật hình sự (luật số 40/2009 Sb., Luật hình sự, luật này có hiệu lực pháp lý từ ngày 1. 1. 2010, thay thế cho luật số 140/1961 Sb., Luật hình sự, luật đã có hiệu lực từ trước ngày đó). Trách nhiệm hình sự có thể ở những người nhiều hơn 15 tuổi. Phát hiện tội phạm và truy tố người phạm tội là nhiệm vụ của Cảnh sát và Viện kiểm sát.

Việc vi phạm pháp luật ít hơn không được xếp vào tội hình sự được gọi là **phạm lỗi** Phát hiện việc phạm lỗi cũng là nhiệm vụ của cảnh sát, những việc phạm lỗi thường là được giải quyết tại các cơ quan thành phố, làng xã.

Nếu như bạn trở thành người làm chứng hoặc nạn nhân của tội phạm hoặc phạm lỗi, bạn đã đi tới tình huống của cuộc sống, tình huống đó đe dọa bạn hoặc những người thân thích của bạn, bạn hãy liên hệ ngay với lời yêu cầu giúp đỡ với bất kỳ một nhân viên cảnh sát nào hoặc đồn cảnh sát gần nhất nơi bạn ở hay nơi xảy ra sự việc, hoặc là bạn hãy gọi ngay tới số điện thoại đã nêu ở trên. Những nhân viên cảnh sát có trách nhiệm nhận và ghi chép lại những thông báo của bạn. Nếu như bạn không hài lòng với cách làm việc của nhân viên cảnh sát, bạn có thể nộp đơn khiếu nại. Đơn khiếu nại sẽ được đưa lên bộ phận kiểm tra và khiếu nại ở bất kỳ một Sở cảnh sát nào của CH Séc. Nếu như bạn cho rằng, nhân viên cảnh sát vi phạm tội hình sự đối với cá nhân bạn hoặc những người thân của bạn, bạn có thể liên hệ trực tiếp tới Thanh tra cảnh sát.

► 156 – Cảnh sát làng xã (thành phố)

Cảnh sát thành phố là cơ quan của thành phố, trước tiên là nhằm mục đích đảm bảo trật tự công cộng của thành phố. Mỗi người đều có quyền yêu cầu sự giúp đỡ của các nhân viên cảnh sát thành phố; những nhân viên cảnh sát thành phố có trách nhiệm cung cấp sự giúp đỡ theo yêu cầu trong phạm vi nhiệm vụ của mình. Khi thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ của mình thì cảnh sát thành phố cùng hợp tác cùng với cảnh sát CH Séc. Nếu như bạn không hài lòng với những cách làm việc của cảnh sát thành phố, bạn có thể đưa đơn khiếu nại, đơn khiếu nại được nộp cho người giải quyết thuộc cơ quan thành phố, làng xã tương ứng.

5. 6. Giải quyết những tình hình nghiêm trọng tiếp theo

Trong quá trình cư trú của mình bạn có thể ngoài những sự kiện đã nêu ở trên gặp phải những điều khó chịu tiếp theo khác ví dụ như: bạo lực gia đình, đặc biệt là đối với trẻ em và phụ nữ, ma túy, buôn bán người, HIV/AIDS, khó khăn về nhà ở, những vấn đề nghiêm trọng của cá nhân hay gia đình.

Trong tất cả các tình huống nêu trên bạn có thể sử dụng sự giúp đỡ của các tổ chức chuyên ngành, địa chỉ liên lạc của họ bạn có thể tìm được trên trang web <http://www.zachranny-kruh.cz> (► Kdo Vám pomůže).

Những tổ chức chuyên ngành đó gồm có, ví dụ như:

TÊN CỦA TỔ CHỨC	ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	GIÚP ĐỠ CHO AI
LINKA DŮVĚRY CENTRA KRIZOVÉ INTERVENČE	284 016 666 – nonstop	Giúp đỡ tâm lý cho những người trong tình trạng khủng hoảng
RIAPS (dịch vụ chữa bệnh tâm lý)	Chelčická 39, 130 00 Praha 3, 222 586 768 (8:00–16:00 h) 222 582 151 (16:00–8:00 h) http://www.csspraha.cz/krizove-centrum-riaps	Những người trong tình trạng cuộc sống khó khăn

LINKA BEZPEČÍ	116 111 – không mất tiền, nonstop pomoc@linkabezpeci.cz www.linkabezpeci.cz	Cho trẻ em và thanh thiếu niên
DĚTSKÉ KRIZOVÉ CENTRUM SPONDEA	Sýpka 25, 613 00 Brno krizovapomoc@spondea.cz 541 235 511, 608 118 088 www.spondea.cz	Hành hạ và lợi dụng trẻ em, nạn nhân của bạo lực gia đình, Brno
DĚTSKÉ KRIZOVÉ CENTRUM	241 484 149 – nonstop, www.dkc.cz	Hành hạ và lợi dụng trẻ em, Praha
LINKA DŮVĚRY DIAKONIE	Diakonie ČCE – Trung tâm giúp đỡ thiên chúa giáo tại Praha, Varšavská 37, 120 00 Praha 2 thứ hai–thứ sáu: 9:00–20:00 h 222 514 040, 222 521 912 777 734 173, 728 047 416 linka.duvery@diakoniecce.cz http://skp.diakoniecce.cz/	Những người trong tình trạng cuộc sống khó khăn, kể cả bố trí nơi ở cho các bà mẹ cùng trẻ em có hoàn cảnh khó khăn
SDRUŽENÍ PODANĚ RUCE	Francouzská 36, 602 00 Brno 545 247 535 www.podaneruce.cz	Bị đe dọa bởi ma túy, Morava
LINKA K-CENTRUM	724 246 771, 487 831 545 k-centrum http://www.k-centrum-cl.cz	Bị đe dọa bởi ma túy, Čechy
NÁRODNÍ LINKA PREVENČE AIDS	800 144 444 – gọi không mất tiền thứ hai–thứ sáu 13:00–18:00 h http://www.aids-hiv.cz	HIV, AIDS
BÍLÝ KRUH BEZPEČÍ	257 317 100 (Praha) – nonstop 2 51 51 13 13 (Dona linka – giúp đỡ các nạn nhân của bạo lực gia đình) www.bkb.cz	Giúp đỡ những nạn nhân của tội phạm hình sự hoặc bạo lực gia đình
LA STRADA ČR	INFO a SOS – linka: 222 71 71 71, tiếng Séc và tiếp theo: – thứ hai 10:00–14:00 bằng tiếng Nga – thứ ba 10:00–16:00 bằng tiếng Anh – thứ tư 12:00–20:00 bằng tiếng Nga và tiếng Rumani 800 077 777 – gọi không mất tiền vào thứ tư 12:00–20:00 Sau khi thỏa thuận có thể bằng những thứ tiếng khác nhau. pomoc@strada.cz Văn phòng của tổ chức: 222 721 810 www.strada.cz	Cung cấp những dịch vụ xã hội cho những người bị buôn bán và bóc lột và những người bị đe dọa bằng những hiện tượng đó. Dịch vụ cũng được cung cấp cho những người nước ngoài không cần nhìn tới trạng thái cư trú của họ; dịch vụ có thể được cung cấp dưới hình thức giấu tên.

ELEKTRA	272 911 110; 603 812 361 poradna@centrumelektra.cz www.centrumelektra.cz	Giúp đỡ những phụ nữ bị lợi dụng khi còn trẻ
ROSA	Podolská 25, 147 00 Praha 4 241 432 466, 602 246 102 www.rosa-os.cz	Trung tâm cho những nạn nhân của bạo lực gia đình
INTERVENČNÍ CENTRUM PLZEŇSKÉHO KRAJE A TERÉNNÍ KRIZOVÁ SLUŽBA	Cukrovarská 16, 301 00 Plzeň Non-stop tel. linka: 777 167 004 www.dchp.cz	Giúp đỡ những người bị đe dọa bởi bạo lực gia đình và giúp đỡ những người trong tình trạng khủng hoảng cuộc sống và những tình huống ngoại lệ
CHARITA ČESKÁ REPUBLIKA	Giúp đỡ khủng hoảng MAGDALA 251 552 790 (Praha), 516 417 351 magdala@charita-adopce.cz www.charita.cz	Giúp đỡ những nạn nhân của nạn buôn bán người và giúp đỡ người nước ngoài trong tình trạng khẩn cấp
LINKA DŮVĚRY	800 200 007 – gọi không mất tiền	Đường dây tin tưởng cho những người già

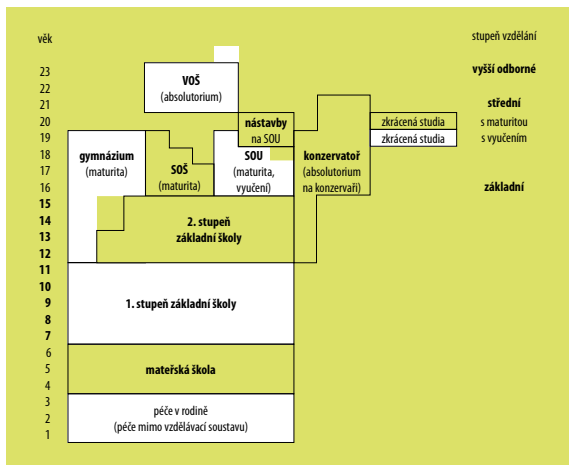
Những nơi có thể liên hệ với những yêu cầu về sự giúp đỡ hoặc lời khuyên trong những tình hình rất khác nhau của cuộc sống là **những văn phòng tư vấn công dân**. Tư vấn không mất tiền là những vấn đề xã hội phức tạp, gia đình, và những mối quan hệ giữa người với người, nơi ở, quan hệ pháp lý tài sản, bảo hiểm, những vấn đề tài chính, y tế, bảo vệ người tiêu dùng v.v... Thông tin gần hơn về những dịch vụ xã hội được nêu trong chương 10. 5.

6. HỆ THỐNG TRƯỜNG HỌC VÀ CÔNG NHẬN HỌC LỰC

„Mỗi người có quyền đi học. Đi học là nghĩa vụ trong thời gian được pháp luật quy định.“
(chương 33 khoản 1 Hiến chương về những quyền cơ bản và tự do)

Những quy định pháp lý biên soạn về giáo dục đó là luật các trường học và luật trường đại học. Đạo luật số 561/2004 Sb., về mầm non, tiểu học, trung học, đào tạo bậc cao và những giáo dục khác (luật các trường học), đạo luật số 111/1998 Sb., về các trường đại học, và hàng loạt các quy định quan trọng tiếp theo trong những văn bản có giá trị được đưa ra trên trang web của MŠMT <http://www.msmt.cz> (► Dokumenty ► Zákony) a (► Vzdělávání ► Vysoké školství ► Dokumenty ► Legislativa ► Legislativní normy a související předpisy) hoặc là trên trang web của MV <http://www.mvcr.cz> (► Legislativa ► Sbírka zákonů).

Việc giáo dục được dựa trên bước tiếp cận bình đẳng tới giáo dục mà không có sự phân biệt đối xử bất kỳ nào, có tính đến nhu cầu giáo dục của cá nhân, tôn trọng lẫn nhau, tôn trọng, khoan dung về quan điểm, đoàn kết và tôn trọng phẩm giá của tất cả những người tham gia học tập. Giáo dục tiểu học và trung học của công dân CH Séc hoặc là của một nước thành viên trong liên minh châu Âu trong các trường, mà các trường đó do nhà nước, tỉnh, thành phố hoặc liên kết các thành phố thành lập là không mất tiền. Hệ thống giáo dục tạo điều kiện cho mỗi người có được trình độ học vấn cho cả cuộc đời. Hệ thống giáo dục bao gồm việc giáo dục định hướng đạt tới một trình độ học vấn nhất định, học lực không định hướng tới việc đạt được một trình độ học vấn nhất định như là (nghệ thuật cơ bản, ngôn ngữ, giáo dục quan tâm và những giáo dục tiếp theo) và dịch vụ trường học. Hệ thống giáo dục đồng thời cũng tạo điều kiện giáo dục những người có nhu cầu giáo dục đặc biệt, cũng đảm bảo cho việc giáo dục thể chế, giáo dục quốc phòng và giáo dục chăm sóc phòng ngừa.



Věk – tuổi	Péče v rodině (péče mimo vzdělávací soustavu) – chăm sóc trong gia đình (chăm sóc ngoại hệ thống giáo dục)
VOŠ (absolutorium) – trường cao đẳng chuyên nghiệp (bằng tốt nghiệp cao đẳng)	Konzervatoř (absolutorium na konzervatoři) – học viện âm nhạc (bằng tốt nghiệp học viện âm nhạc)
Nástavby na SOU – hệ nâng cao trung cấp học nghề	Stupeň vzdělání – trình độ học vấn
Gymnázium (maturita) – trường trung học gymnasium (bằng tốt nghiệp trung học)	Vyšší odborné – trung học chyen nghiệp
SOŠ (maturita) – trường trung cấp chuyên nghiệp (bằng tốt nghiệp trung học)	Zkrácená studia – hệ ngắn hạn

SOU (maturita, vyučení) – trường trung cấp học nghề (bằng nghề trung cấp)	Střední – trung học
2. stupeň základní školy – phổ thông cơ sở cấp II	S maturitou – bằng tốt nghiệp trung học
1. stupeň základní školy – phổ thông cơ sở cấp I	S vyučením – bằng nghề
Mateřská škola – trường mẫu giáo	Základní – cơ sở

Những bậc của học lực theo luật trường học hiện hành gồm có: bậc giáo dục tiểu học, bậc giáo dục trung học có chứng chỉ nghề, bậc giáo dục trung học có bằng tốt nghiệp trung học, bậc đào tạo cao hơn trong nhạc viện và bậc đào tạo ngành nghề cao hơn. (Trình độ đại học được sửa đổi bằng luật số 111/1998 Sb., về các trường đại học).

Các loại trường học gồm có trường mẫu giáo, trường tiểu học, trường trung học (trường trung học cơ sở, trường trung học đào tạo chuyên môn, trường trung học đào tạo nghề), nhạc viện, trường đào tạo chuyên môn bậc cao, trường nghệ thuật cơ bản và trường tiếng có quyền tiến hành thi quốc gia.

Các loại trang thiết bị trường học là những trang thiết bị cho việc giáo dục tiếp theo của những giáo viên, trang thiết bị trường học cho tư vấn, thiết bị cho giáo dục giải trí và giáo dục tiếp theo, thiết bị cho giáo dục có mục đích, thiết bị giáo dục và nhà ở, cơ sở vật chất cho các nhà ăn và những thiết bị cho giáo dục thể chế, giáo dục quốc phòng và giáo dục chăm sóc phòng ngừa.

Việc giáo dục được tổ chức trong khuôn khổ **của năm học** bắt đầu từ ngày 1.9 và kết thúc vào ngày 31.8 của năm tiếp theo (ngày chính xác có thể dịch chuyển tới ngày làm việc gần nhất hoặc xung quanh đó) và được chia làm hai học kỳ. Thời gian nghỉ hè của trường học gồm có nghỉ thu, nghỉ Lễ giáng sinh, nghỉ học kỳ, nghỉ xuân, nghỉ Lễ phục sinh và kỳ nghỉ hè chính. Trong các trường học đều giảng dạy năm buổi học trong tuần.

Chi tiết cụ thể việc giáo dục của người nước ngoài được điều chỉnh đặc biệt là trong điều § 20 luật trường học. Những người mà không phải là công dân Cộng hòa Séc và lưu trú hợp pháp trên lãnh thổ Cộng hòa Séc, có quyền tới trường mẫu giáo, tiểu học, trung học và các trường đào tạo mức độ cao hơn với những điều kiện giống như các công dân của CH Séc, kể cả việc giáo dục thể chế và giáo dục quốc phòng. Những người nước ngoài trở thành học sinh mẫu giáo, học sinh và sinh viên của trường học tương ứng với những điều kiện được luật trường học quy định, nếu như chứng minh được cho hiệu trưởng của trường đó quyền được cư trú của mình trên lãnh thổ Cộng hòa Séc. Quyền cư trú trên lãnh thổ CH Séc không phải chứng minh trong trường hợp nộp đơn xin vào học trường phổ thông cơ sở. Những người là công dân của các nước thành viên EU không phải chứng minh quyền cư trú của mình trên lãnh thổ CH Séc. Cho những người không phải là công dân Cộng hòa Séc và đã được đào tạo trước đó ở một trường học ở nước ngoài, khi nhập học vào các trường trung học và cao đẳng theo yêu cầu được miễn phần thi kiểm tra tiếng Séc, nếu như đó là một phần của thi nhận. Kiến thức về tiếng Séc là một điều rất cần thiết cho việc học tập ở ngành học đã lựa chọn, nhà trường sẽ tiến hành xác minh ở những người này bằng cuộc phỏng vấn.

6. 1. Giáo dục mầm non

Giáo dục mầm non được tổ chức không bắt buộc ở các trường mẫu giáo được thành lập do **nhà nước, tỉnh, thành phố hoặc tư nhân. Trường mẫu giáo có thể là của tư nhân hay công ty, đồng thời đáp ứng đầy đủ yêu cầu của luật trường học, nếu như được đăng ký trong danh sách các trường học của MŠMT.** Giáo dục mầm non nhằm vào lứa tuổi của trẻ em từ ba cho tới sáu tuổi. Trẻ em được nhận vào trường học theo đơn yêu cầu của bố mẹ (người đại diện pháp lý). Địa điểm, thời hạn và thời gian cho việc nộp đơn xin tiếp nhận trẻ em vào giáo dục mầm non cho năm học tiếp theo được thỏa thuận cùng với hiệu trưởng trường mẫu giáo, **hiệu trưởng** quyết định về việc nhận đứa trẻ vào trường mẫu giáo, hoặc là có thể nhận thủ vào trường, thời gian nhận thủ không được phép kéo dài quá 3 tháng. Việc giáo dục mầm non được ưu tiên cho những đứa trẻ có lứa tuổi đã ở năm cuối trước khi bắt đầu giáo dục bắt buộc. Trẻ em có thể được nhận vào trường mẫu giáo cả trong quá trình của năm học. **Hiệu trưởng trường mẫu giáo quy định lệ phí cho trường mẫu giáo, năm cuối cùng, mà trong năm đó trẻ em đã đạt 6 tuổi sẽ được miễn phí (§ 123, khoản 2 luật trường học).**

Giáo dục mầm non hỗ trợ sự phát triển cá nhân của trẻ em trong lứa tuổi mẫu giáo, góp phần thúc đẩy sự phát triển lành mạnh về cảm xúc, trí tuệ và thể chất và nắm được những quy tắc cơ bản về đời sống, giá trị cơ bản của cuộc sống và quan hệ giữa người với người. Giáo dục mầm non tạo ra những nền tảng cơ bản cho việc giáo dục tiếp theo. Giáo dục mầm non giúp đỡ loại bỏ sự bất bình đẳng trong sự phát triển của trẻ em trước khi bước vào giáo dục ở bậc tiểu học và cung cấp sự giáo dục sự phạm đặc biệt cho những trẻ em có nhu cầu đặc.

Chi tiết tỷ mỷ về việc giáo dục trong các trường mẫu giáo, về những điều kiện, ăn uống, chăm sóc sức khỏe và an toàn, và về lệ phí cho giáo dục mầm giáo được quy định ở nghị định của MŠMT số 14/2005 Sb., về giáo dục mầm non, trong văn bản của nghị định số 43/2006 Sb. và tiếp theo là nghị định 410/2005 về những yêu cầu về vệ sinh ở những khu vực và trang thiết bị cho việc hoạt động và những nơi hoạt động cho việc giáo dục trẻ em và thiếu niên, trong văn bản của nghị định số 343/2009 Sb.

6. 2. Giáo dục bắt buộc và cơ bản

Quyền được giáo dục không mất tiền ở trong các trường phổ thông cơ sở và các trung học được nêu ra trong Hiến chương những quyền cơ bản và tự do. Ở những trường tư nhân việc giáo dục có thể được cung cấp phải trả tiền lệ phí. Giáo dục bắt buộc kéo dài trong 9 năm, áp dụng cho trẻ em đã đạt tới 6 tuổi, nếu như những trẻ em đó không được phép trì hoãn. Giáo dục bắt buộc theo nguyên tắc là dẫn tới việc đạt được học lực cơ bản. Tất cả những người nước ngoài đều có quyền tới việc giáo dục cơ bản, nếu như họ đăng lưu trú trên lãnh thổ CH Séc.

Bố mẹ hay người đại diện pháp lý **đăng ký cho đứa trẻ tới trường**. Việc đăng ký vào năm đầu tiên của trường phổ thông cơ sở được tiến hành từ 15. 1 đến 15. 2. Thời hạn đăng ký của từng trường phổ thông cơ sở sẽ được thông báo trước. Những điều kiện cho việc đáp ứng tới trường bắt buộc của trẻ em nơi họ cư trú do thành phố đảm bảo, nơi mà thành lập trường hoặc đảm bảo đáp ứng đầy đủ trách nhiệm tới trường của trẻ em trong các trường phổ thông cơ sở do làng xã hay liên hiệp các làng xã thành lập. Trên địa phận của thành phố, bộ phận của thành phố hoặc trên địa phận của nhiều thành phố được phân định những trường học, trong đó thành phố đảm bảo cho trẻ em việc giáo dục cơ bản của từng trường. Việc phân từng trường học không đụng chạm tới quyền ghi tên vào học của trẻ em trong lứa tuổi đi học bắt buộc ở trường khác so với trường phổ thông cơ sở trong khu vực.

Trường phổ thông cơ sở được chia thành cấp một và cấp hai. **Cấp một** kéo dài trong 5 năm (từ năm thứ nhất tới năm thứ năm), **cấp hai** kéo dài trong bốn năm (từ năm thứ sáu tới năm thứ chín). Sau khi kết thúc cấp một của trường phổ thông cơ sở có thể tiếp tục học tập bắt buộc ở trường phổ thông trung học hệ 6 năm hoặc 8 năm. **Giáo dục cơ bản cho những trẻ em khuyết tật, những trẻ em đó được học trong những lớp hoặc những trường có chương trình giáo dục sửa đổi, có thể được kéo dài tới 10 năm khi có sự đồng ý của Bộ giáo dục, cấp một từ năm thứ nhất tới năm thứ sáu, cấp hai từ năm thứ bảy tới năm thứ chín.**

Các cấp của giáo dục cơ bản học sinh có được bằng việc kết thúc thành công chương trình giáo dục cơ bản trong trường phổ thông cơ sở, ở trong hệ sáu năm hoặc tám năm của trường phổ thông trung học hoặc là trong chương trình tám năm giáo dục tương ứng của nhạc viện. Các cấp của giáo dục cơ bản cũng có thể có được khi kết thúc thành công những khóa học cho việc đạt được trình độ phổ thông cơ bản, khóa học đó do trường phổ thông cơ sở hoặc trường trung học thực hiện, nếu như người có nhu cầu đáp ứng đầy đủ trách nhiệm đi học tới trường.

Từ năm 2007 ở các trường phổ thông cơ sở được dạy học theo những chương trình giáo dục riêng của trường. Các trường phải dạy học bắt buộc, chính phủ bảo lãnh cho nội dung giảng dạy, thế nhưng về nguyên tắc việc dạy thêm là có nội dung không bắt buộc. Giữa các trường có thể có sự khác nhau về nội dung giảng dạy ngoài khuôn mẫu ràng buộc, và những hình thức của buổi học.

Những trẻ em của tất cả người nước ngoài đang sống trên lãnh thổ CH Séc, theo luật pháp có trách nhiệm phải tới trường học. Khi vi phạm trách nhiệm này những người đại diện pháp lý phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

6. 3. Giáo dục trung học

Sau khi kết thúc trường phổ thông cơ sở hoặc thực hiện đầy đủ trách nhiệm tối trường có thể học tập ở các **trường trung học (gymnázium, trường cao đẳng, trường đào tạo nghề)** hoặc trong **nhạc viện**. Các trường trung học chuẩn bị cho học sinh tối việc nghiên cứu tiếp theo hoặc tối việc thực hiện nghề nghiệp hoặc làm việc. Việc học tập được thực hiện trong hình thức hàng ngày, cách quãng hoặc kết hợp. Học sinh tối nghiệp đạt được theo theo chương trình học tập và theo ngành học trình độ học lực trung học hoặc học lực trung học có chứng chỉ nghề nghiệp, hoặc học lực trung học có kiểm tra thi tốt nghiệp; học lực trung học có kiểm tra thi tốt nghiệp là nền tảng cho việc tiếp nhận vào các trường đại học.

Hiệu trưởng trường trung học quyết định về việc nhận vào học ở trường trung học trong khuôn khổ của thi nhận. Những quy định pháp lý thiết lập nên **những điều kiện cho việc thi nhận** vào các trường trung học và nhạc viện.

Việc nhận vào năm học đầu tiên trong trường trung học cần thiết phải nộp đơn. Đơn xin vào học ở trường trung học ở vong thứ nhất của thi nhận do trẻ em đã thành niên hoặc người đại diện pháp lý của trẻ em vị thành niên nộp cho hiệu trưởng của trường trung học tương ứng, và được điền vào mẫu in sẵn của Bộ và nộp đúng trong thời gian hạn định theo điều § 60b.

Người có nhu cầu nộp đơn xin học hệ chính quy cho hiệu trưởng trường trung học tối ngày 15. 3, đơn xin vào học đào tạo chuyên ngành cùng với kiểm tra năng khiếu tối ngày 30. 11.

Người có nhu cầu xin vào học hệ khác hơn so với hệ chính quy nộp đơn cho hiệu trưởng trường trung học tối ngày 20. 3, đơn xin vào học đào tạo chuyên ngành cùng với kiểm tra năng khiếu tối ngày 30. 11.

Cho vòng đầu tiên thi nhận vào học hệ chính quy học sinh có thể nộp đơn xin thi vào ba trường khác nhau.

Những học sinh đã kết thúc việc tối trường học bắt buộc ở nước ngoài, trình nộp giấy tờ chứng nhận về học lực đã đạt được do trường học ở nước ngoài cấp và giấy chứng nhận về việc công nhận sự tương đương bằng cấp của trường học ở nước ngoài hoặc quyết định công nhận giá trị của bằng cấp nước ngoài trong trường hợp khi nhận học yêu cầu việc đạt được trình độ học lực tương đương.

Giáo dục trong trường trung học phổ thông được định hướng tổng quát chung và chuẩn bị trước tiên cho việc học tập ở bậc đại học. Học tập ở đây là hệ bốn năm, sáu năm và tám năm. Hệ sáu năm và hệ tám năm tiếp nhận những học sinh đã kết thúc xong cấp một, hệ bốn năm của phổ thông trung học tiếp nhận những học sinh đã tốt nghiệp cấp hai trường phổ thông cơ sở.

Trường đào tạo chuyên môn (SOS) và trường đào tạo nghề (SOU) cung cấp cho học sinh bên cạnh mức độ học lực còn có đào tạo chuyên môn cho thực hiện nghề nghiệp hoặc làm việc chuyên môn và cũng đảm bảo cho việc chuẩn bị theo học ở hệ đại học hoặc đào tạo nghề cao hơn. Việc giáo dục trong các SOS và SOU được thực hiện cho gần 240 **ngành nghề chuyên môn**, những ngành nghề đó được phân chia theo thời gian học tập hoặc mức độ cung cấp học lực. Trong những ngành học hệ hai năm sẽ đạt được mức độ học lực trung học, hệ học nghề ba năm học lực trung học có **chứng chỉ nghề** và hệ học nghề bốn năm học lực trung học có **thi kiểm tra tốt nghiệp**. Học lực trung học có thi kiểm tra tốt nghiệp có thể đạt được bằng việc **nghiên cứu cao hơn** cho những người có nhu cầu, mà những người đó có học lực trung học với chứng chỉ nghề trong một vài ngành của hệ ba năm. Hệ học lực hai và ba năm cung cấp chuyên môn cho công nhân và những ngành nghề dịch vụ, những học lực có thi kiểm tra tốt nghiệp cung cấp chuyên môn cho việc thực hiện những ngành nghề kỹ thuật trung bình, quản lý và các hoạt động khác. Các trường trung học có thể tổ chức việc **học tập ngắn gọn** cho việc đạt được học lực trung học có chứng chỉ nghề hoặc có thi kiểm tra tốt nghiệp cho những người đã có học lực trung học có chứng chỉ nghề hoặc có thi kiểm tra tốt nghiệp có mối quan tâm muốn có thêm trình độ chuyên môn ở ngành nghề khác. Học tập ngắn gọn kéo dài trong thời gian từ 1 đến 2 năm bằng hình thức học tập chính quy.

Giáo dục trong nhạc viện nhằm phát triển những kiến thức, kỹ năng và những khả năng tiếp theo của học sinh đã có được trong giáo dục cơ bản và trong giáo dục nghệ thuật cơ bản, cung cấp học lực tổng quát chung và chuẩn bị cho học sinh thực hiện những hoạt động nghệ thuật phức tạp hơn hoặc cho công tác giáo dục nghệ thuật trong những ngành nghề như âm nhạc, khiêu vũ, ca hát và nghệ thuật âm nhạc truyền hình. Tiếp theo giáo dục trong nhạc viện còn tạo thành nền móng cho cuộc sống

cá nhân và công dân, việc tiếp tục trong học tập và thực hiện các công việc. Những người được nhận vào học năm thứ nhất hệ chương trình đào tạo sáu năm của nhạc viện là những người đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm tối trường học hoặc là đã hoàn thành giáo dục cơ bản trước khi đáp ứng đầy đủ trách nhiệm tối trường. Những người được nhận vào học năm thứ nhất của hệ chương trình đào tạo tám năm của nhạc viện là những người đã kết thúc thành công năm thứ năm của trường phổ thông cơ sở và là những người đã đáp ứng đầy đủ những điều kiện khi thi nhận bằng cách chứng tỏ khả năng thích hợp, nhận thức, mối quan tâm và trạng thái sức khỏe của mình. Việc kiểm tra thi nhận vào các nhạc viện được thực hiện bằng hình thức kiểm tra năng khiếu.

Kết thúc thành công chương trình đào tạo ở nhạc viện sẽ đạt được **học lực trung học có thi kiểm tra tốt nghiệp** hoặc **học lực chuyên môn ở mức độ cao trong nhạc viện**.

6. 4. Giáo dục cao đẳng

Giáo dục cao đẳng nhằm phát triển và đào sâu thêm kiến thức và kỹ năng của sinh viên đã có được trong giáo dục trung học và cung cấp những kiến thức phổ thông và chuyên môn, công việc chuẩn bị thực tế cho việc thực hiện những công việc phức tạp hơn. Bằng việc hoàn thành chương trình giáo dục được công nhận, họ sẽ đạt được trình độ học lực cao đẳng. Thời gian của giáo dục cao đẳng trong hình thức chính quy là 3 năm kể cả thực hành, ở những ngành nghề thuộc về y tế là 3,5 năm.

Những người có thể được nhận vào các trường cao đẳng là những người đã hoàn thành chương trình giáo dục trung học có thi kiểm tra tốt nghiệp và những người khi thi nhận đáp ứng đầy đủ những điều kiện tiếp nhận bằng việc chứng minh những khả năng thích hợp, nhận thức, mối quan tâm và trạng thái sức khỏe.

Giáo dục cao đẳng được kết thúc bằng kỳ thi tốt nghiệp. Giấy tờ chứng nhận đã đạt được trình độ cao đẳng là giấy chứng nhận thi tốt nghiệp và bằng tốt nghiệp cao đẳng. Ký hiệu cho những người đã tốt nghiệp trường cao đẳng được gọi là „Cử nhân“ (viết tắt là „DiS“).

6. 5. Việc công nhận học lực nước ngoài ở bậc tiểu học, trung học và các trường đào tạo cao hơn

Giấy tờ về việc đã đạt được trình độ học vấn của các trường tiểu học, trung học hoặc trường đào tạo cao hơn ở nước ngoài có thể trình lên Sở giáo dục tương ứng của các tỉnh cùng với đơn xin:

- cấp giấy chứng nhận về việc công nhận sự tương đương của chứng chỉ nước ngoài ở CH Séc,
- quyết định về việc công nhận giá trị của chứng chỉ nước ngoài tại CH Séc („xác nhận“).

Giấy chứng nhận về việc công nhận sự tương đương của chứng chỉ nước ngoài ở CH Séc do cơ quan tỉnh cấp trong những trường hợp, khi mà CH Séc có sự ràng buộc bằng những hiệp định quốc tế về việc công nhận sự tương đương của những giấy tờ về học lực cùng với những nước, nơi mà trường nước ngoài được thành lập và công nhận. Nếu như chứng chỉ nước ngoài không có nội dung và phạm vi các môn học rõ ràng, người nước ngoài trình nộp nội dung khung của ngành học mà mình đã đạt được. Đơn xin cùng với các bản dịch công chứng các loại giấy tờ về học lực từ đất nước của mình được nộp chung lên Sở giáo dục tỉnh, ở đó bạn sẽ có mẫu đơn in sẵn.

Nếu như không tồn tại giữa CH Séc và đất nước đó một hiệp định về việc công nhận sự tương đương của các giấy tờ về học lực, cơ quan tỉnh sẽ quyết định về sự xác nhận trên cơ sở trình nộp các văn bản chính chứng chỉ tốt nghiệp nước ngoài hoặc bản sao chụp công chứng các loại giấy tờ đó đã được dịch sang tiếng Séc. Nếu như chứng chỉ nước ngoài không có nội dung và phạm vi các môn học rõ ràng, người nước ngoài trình nộp nội dung khung của ngành học mà mình đã đạt được. Nếu như giữa CH Séc và đất nước đó không tồn tại một hiệp định về hỗ trợ giúp đỡ pháp lý, chứng chỉ nước ngoài phải được hợp pháp hóa toàn bộ hoặc là được công chứng bằng apostille (xem ở chương 4. 4.).

Cơ quan tỉnh sau đó có thể quyết định bằng ba cách:

1. nếu như nội dung và phạm vi giáo dục ở trường nước ngoài trong sự so sánh với những chương trình giáo dục khung tương tự ở CH Séc không có sự khác biệt về bản chất, sẽ ra quyết định **tích cực** và cấp cho người nước ngoài phụ lục xác nhận về việc công nhận giá trị của chứng chỉ nước ngoài ở CH Séc,
2. nếu như trong khuôn khổ giải quyết việc xác nhận thấy rằng, nội dung và phạm vi giáo dục ở trường nước ngoài trong sự so sánh với chương trình giáo dục khung tương tự ở CH Séc có sự khác biệt về bản chất, đơn xin sẽ bị **từ chối**, hoặc

3. nếu như thấy rằng, nội dung và phạm vi giáo dục ở trường nước ngoài khác nhau một vài phần hoặc người nước ngoài không trình nộp chứng chỉ nước ngoài hoặc nội dung khung của ngành học, cơ quan tính sẽ tiến hành **kiểm tra xác nhận**. Bằng việc kiểm tra này xác minh được rằng, kiến thức và kỹ năng của người nước ngoài có đáp ứng với những mục đích và nội dung giáo dục theo chương trình giáo dục tương ứng hay không và có thể một phần của kiểm tra là kiểm tra thực hành. Người nước ngoài không phải làm kiểm tra tiếng Séc và luận văn khi kiểm tra xác nhận. Về kết quả kiểm tra sẽ được quyết định bằng hội đồng kiểm tra ít nhất là ba người.

Sửa đổi chi tiết về việc công nhận giáo dục nước ngoài bạn tìm thấy trong điều § 108 luật số 561/2004 Sb., luật trường học, trong văn bản có giá trị, và trong nghị định của Bộ giáo dục, thanh thiếu niên và thể thao số 12/2005 Sb., nghị định đó chứa đựng những chi tiết tỷ mỉ của việc kiểm tra xác nhận và mẫu giấy chứng nhận về công nhận sự tương đương của giấy tờ nước ngoài về học lực đã đạt được và phụ lục xác nhận.

Nếu như bạn muốn tìm hiểu chi tiết nhưng thông tin về việc công nhận học lực nước ngoài, bạn có thể liên hệ trực tiếp hoặc qua điện thoại với Sở giáo dục tỉnh nơi bạn đang ở.

6. 6. Các trường đại học

Các trường đại học (tiếp theo chi viết là VŠ) ở CH Séc được chia thành **công cộng, nhà nước** (quân đội và cảnh sát) và **tư nhân**. Vào tất cả các trường đại học đều phải qua thi nhận. Điều kiện để được nhận vào học ở VŠ (trừ ngoại lệ là các trường nghệ thuật VŠ) là đã đạt được đầy đủ trình độ trung học phổ thông hoặc trung học dạy nghề. Ở các trường đại học người nước ngoài có thể học tập với những điều kiện giống như các công dân Séc. Các trường đại học công cộng và nhà nước cung cấp giáo dục không mất tiền, ở các trường đại học tư nhân phải trả lệ phí ở các mức khác nhau. Người nước ngoài nếu như muốn học ở các trường đại học công cộng ở CH Séc bằng tiếng nước ngoài khác phải tự trả tiền học. Ở trường đại học có thể theo học hệ chính quy (tới trường hàng ngày theo các môn học đã chọn), học từ xa (học tại chức, tới trường học chỉ và ngày trong tháng) và theo học kết hợp.

6. 7. Việc công nhận trình độ và học lực nước ngoài ở bậc đại học

Người nước ngoài-đã tốt nghiệp một trường đại học ở nước ngoài có thể yêu cầu công nhận học lực nước ngoài và trình độ chuyên môn. Cần thiết phải có bằng cấp tốt nghiệp. Đơn xin được nộp lên:

- Ban giám hiệu trường đại học công cộng, nơi mà có nội dung và chương trình học tập, nghiên cứu tương tự;
- Bộ quốc phòng, nếu như đó là trường đại học về lĩnh vực quốc phòng;
- Bộ nội vụ, nếu như đó là trường đại học về lĩnh vực an ninh;
- Bộ giáo dục, thanh thiếu niên và thể thao, nếu như đó là các trường đại học ở các nước Afghánistán, Bungari, Slovinsko, Bosna a Hercegovina, Hungari, Ba Lan, Gruzia, Moldávia, Turkmenistán, Tádzjikistán.

Tại những nơi đã nêu ở trên bạn trình nộp **đơn xin** (mẫu in sẵn không có cho việc này, bạn có thể sử dụng mẫu đơn có trên những trang web của Bộ giáo dục, thanh thiếu niên và thể thao hoặc của các trường Đại học công cộng khác) về việc công nhận trình độ học lực nước ngoài và chuyên môn, trong đơn phải có ghi ngày tháng năm sinh, địa chỉ thường trú, tên và địa chỉ của trường đại học ở nước ngoài, tên chương trình và ngành học, ngày bắt đầu và kết thúc học tập. Tất cả cần thiết phải được dịch công chứng sang tiếng Séc, bản sao công chứng bằng tốt nghiệp và danh sách các môn thi kiểm tra hoặc phụ lục của bằng tốt nghiệp (được gọi là „Bổ sung bằng tốt nghiệp“). Văn bản kèm theo phải được công chứng bằng apostille hoặc hợp pháp hóa toàn toàn bộ (xem chương 4. 4.).

Thời hạn để giải quyết đơn là 30 ngày. Chống lại quyết định bị từ chối có thể đưa đơn khiếu nại lên Bộ giáo dục, thanh thiếu niên và thể thao, nếu như quyết định đó do trường đại học công cộng đưa ra, hoặc trực tiếp tới bộ trưởng bộ giáo dục, nếu như quyết định đó do bộ tương ứng đưa ra.

6. 8. Việc công nhận trình độ chuyên môn

Cho việc hoạt động của những nghề nghiệp nhất định ở CH Séc cần thiết phải có sự công nhận về trình độ chuyên môn. Việc này được gọi là **quy định nghề nghiệp hoặc hoạt động**, được hiểu là những ngành nghề hoặc hoạt động, cho việc thực hiện nó đòi hỏi phải theo những quy định pháp lý của các nước thành viên EU đã quy định những yêu cầu nhất định, những người không đáp ứng những yêu cầu đó không có thể tiến hành những ngành nghề hoặc hoạt động đó (ví dụ như: mức độ và lĩnh vực giáo dục, kinh nghiệm thực tế, tính liêm khiết, hoạt động y tế, bảo hiểm trách nhiệm tới việc gây ra những thiệt hại khi thực hiện công việc đó v.v....). Việc xác định những ngành nghề và hoạt động được điều chỉnh trong từng nước thành viên, mà ở đó những công việc đó được tiến hành. Từng nước thành viên điều chỉnh tổng số những ngành nghề và hoạt động khác nhau, có phạm vi khác nhau trong việc điều chỉnh và ở từng ngành nghề và hoạt động có những yêu cầu khác nhau. **Cộng hòa Séc điều tiết khoảng 390 ngành nghề và hoạt động chuyên môn.** Luật số 18/2004 Sb. về công nhận trình độ chuyên môn, luật này thực hiện chỉ thị 2005/36/ES về công nhận trình độ chuyên môn, sửa đổi quá trình giải quyết chung cho việc công nhận trình độ chuyên môn, trong đó có quan hệ tới việc quản lý hành chính cùng với một vài khác biệt nhỏ.

Việc công nhận trình độ chuyên môn được tập trung tới việc đánh giá kiến thức và khả năng của con người cụ thể, trong đó những kiến thức và khả năng này có thể được trình ra bằng những giấy tờ chứng nhận về hình thức chuyên môn (học lực và đào tạo), thế nhưng cũng có thể được trình ra những giấy tờ về đã có kinh nghiệm thực tế của ngành nghề chuyên môn đó hoặc bằng những giấy tờ khác. Kết quả của quá trình công nhận chuyên nghiệp là quyết định về việc người nộp đơn đó có đầy đủ khả năng và kiến thức để có thể hoạt động hoặc làm việc theo ngành nghề cụ thể đó hay không.

Việc công nhận này áp dụng cho các công dân EU, và những nước tiếp theo trong EHP, Thụy sỹ và những thành viên gia đình họ, những người mà đã có trình độ chuyên môn hoặc là họ đã được công nhận ở một nước thành viên khác ngoài CH Séc hoặc ở một nước trong EHP hay Thụy sỹ, nếu như họ muốn hoạt động ngành nghề như kinh doanh hay lao động ở CH Séc. Tiếp theo cho những người nước ngoài theo điều § 1 khoản 2 của luật về công nhận trình độ chuyên môn – những công dân từ nước thứ ba, đó là những người:

- có cư trú thường trú, hoặc
- là thành viên công ty lưu trú dài hạn như là cư dân của EU được cấp ở CH Séc hoặc ở một nước thành viên ES và những thành viên gia đình họ, nếu như họ có giấy phép cư trú dài hạn, hoặc
- có phép cư trú với mục đích nghiên cứu khoa học được cấp ở CH Séc hoặc ở một nước thành viên khác trong EU và những thành viên gia đình họ, nếu như họ có phép cư trú dài hạn, hoặc
- có phép cư trú với mục đích học tập.

Trong khuôn khổ sửa đổi của luật số 18/2004 Sb. cũng được chuẩn bị **bao gồm những chủ sở hữu được gọi là thẻ xanh đậm** – đó là những người nước ngoài cùng với giấy phép cư trú là giấy phép được thực hiện những công việc đòi hỏi trình độ cao.

Người làm đơn tiến hành như thế nào về việc công nhận trình độ chuyên môn? Trước tiên người làm đơn phải xác định rằng, ở đây nghề nghiệp hoặc hoạt động công việc muốn làm ở CH Séc có thuộc vào những nghề nghiệp điều chỉnh hoặc không điều chỉnh hay không – xem những tài liệu hướng dẫn ở thứ mục của những nghề nghiệp điều chỉnh ở CH Séc ở phần dưới.

Nếu như ngành nghề hoặc hoạt động mà người làm đơn có ý nghĩ sẽ thực hiện ở CH Séc không thuộc diện quy định ở CH Séc, người đó có quyền thực hiện những công việc đó ở CH Séc mà không cần phải yêu cầu công nhận trình độ chuyên môn. Thế nhưng ở đây việc thực hiện ngành nghề hay hoạt động đó phụ thuộc vào việc thỏa thuận với Chủ lao động.

Nếu như ngành nghề hoặc hoạt động mà người nước ngoài có ý định thực hiện trên lãnh thổ CH Séc thuộc vào diện quy định, người nước ngoài phải yêu cầu công nhận trình độ chuyên môn của mình tại cơ quan công nhận tương ứng ở CH Séc.

Cơ quan có thẩm quyền quyết định trong một sự việc cụ thể về công nhận trình độ chuyên môn là cơ quan hành chính trung ương của CH Séc, cơ quan đó có thẩm quyền quy định nghề nghiệp hoặc là có thẩm quyền tác động gần nhất. Trong trường hợp, người yêu cầu có ý định thực hiện công việc trong các ngành nghề được quy định như một nhà kinh doanh có giấy phép hoặc như là một người đại diện

cho một nhà kinh doanh có giấy phép kinh doanh, cơ quan công nhận là Bộ công thương. Trong trường hợp quyết định về quyền thực hiện ngành nghề quy định theo một quy định pháp lý đặc biệt là một ủy ban, cơ quan công nhận là một ủy ban đó.

Danh sách toàn bộ những ngành nghề và hoạt động quy định, kể cả lời chú dẫn tới cơ quan công nhận tương ứng, nơi mà có thẩm quyền quyết định về công nhận trình độ chuyên môn cụ thể, bạn tìm được trên trang web <http://www.msmt.cz> (► EU a zahraniční ► Uznávání kvalifikací a vzdělání v EU ► Uznávání kvalifikací ► Databáze regulovaných povolání ► Databáze regulovaných povolání a činností v ČR).



6. 9. Những hình thức tiếp theo của học lực: các khóa học tiếng, các khóa tiếng Séc và giáo dục của người trưởng thành

► Học lực ngôn ngữ

Những trường tiếng có quyền tiến hành thi kiểm tra quốc gia là những trường được đăng ký trong mục lục của các trường và trang thiết bị trường học, sự hoạt động của trường được tiến hành theo luật trường học. Những trường tiếng có quyền tiến hành thi kiểm tra quốc gia khác với những trường dạy tiếng thương mại ở những điểm sau đây: 1. đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia về học lực ngôn ngữ, 2. garantují státem definovanou kvalitu jazykového vzdělávání, 2. hướng dẫn các kỳ thi kiểm tra quốc gia, 3. những giáo viên phải là nhân viên của trường và phải đáp ứng những tiêu chuẩn chất lượng theo pháp luật.



Trên trang web <http://www.vuppraha.cz> được công khai những tài liệu giáo dục của những trường dạy tiếng có quyền tiến hành thi kiểm tra quốc gia (► Rámcové vzdělávací programy ► Jazykové vzdělávání).

Việc chào mời trong lĩnh vực học tiếng ngoại ngữ trong thời điểm hiện nay rất rộng rãi. Tồn tại hàng loạt những trường dạy tiếng và các công ty chào mời những hình thức rất khác nhau của học tiếng nước ngoài – cá nhân, nhóm, cường độ nhanh, một tháng, nửa năm, cả năm, khóa học buổi sáng, buổi chiều và cả buổi tối. Việc chào mời học từng thứ tiếng riêng biệt cũng rất rộng rãi, những thứ tiếng cơ bản như là tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng tây Ban Nha. Giá cả cũng khác nhau về thời gian học và cường độ học (cần thiết phải tính tới một khóa học cũng tới vài nghìn korun).

► Những khóa học tiếng Séc

Những khóa học tiếng Séc cho người nước ngoài được các trường tiếng, các công ty và một vài tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận và trung tâm hội nhập tổ chức (xem chương 15. và 16.). Tồn tại việc chào mời rộng rãi những khóa học tiếng cho những người mới bắt đầu cho tới chuẩn bị chuyên ngành (ví dụ như tiếng Séc cho kinh doanh), thời gian học và cường độ học khác nhau, một vài khóa học kết thúc có kiểm tra. Những trường tiếng lựa chọn cung cấp việc thi kiểm tra quốc gia tiếng Séc cho người nước ngoài kể cả quá trình chuẩn bị. Đối với sinh viên các trường đại học, phần lớn các trường đại học đều thành lập trung tâm ngoại ngữ dành cho người nước ngoài, một vài trung tâm còn cung cấp việc học ngôn ngữ cho những người không phải là sinh viên. Các buổi học tiếng Séc dành cho người nước ngoài cũng được hỗ trợ bởi các cơ quan chính quyền trung ương trong khuôn khổ hội nhập lâu dài và cư trú hợp pháp tại CH Séc bằng hình thức tài trợ cho các dự án được tổ chức bởi các tổ chức phi chính phủ và các trung tâm hội nhập. Cho việc cấp phép thường trú trong một vài trường hợp cần thiết phải trình nộp giấy chứng nhận kiểm tra tiếng Séc (xem chương 4.3).



Những chú dẫn tới những nguồn thông tin chi tiết

- Văn bản của những quy định pháp lý trong lĩnh vực giáo dục (kể cả luật trường học) có thể tìm thấy trên trang web của Bộ giáo dục, thanh thiếu niên và thể thao – <http://www.msmt.cz> (► Dokumenty)
- **Địa chỉ của các trường mẫu giáo** có thể truy cập vào <http://www.msmt.cz> (► Vzdělávání ► Rejstřík škol a školských zařízení). Đồng thời thông tin có thể có được từ hiệu trưởng trường mẫu giáo hoặc ủy ban làng xã nơi bạn đang cư trú.
- Danh sách chi tiết các **trường phổ thông cơ sở** ở CH Séc bạn tìm được trên trang web của MŠMT – <http://www.msmt.cz> (► Vzdělávání ► Rejstřík škol a školských zařízení)

- Danh sách chi tiết các trường trung học ở CH Séc bạn tìm được trên trang web của MŠMT – <http://www.msmt.cz> (► Vzdělávání ► Rejstřík škol a školských zařízení) và những thông tin hữu ích tiếp theo trên trang web của Viện thông tin về giáo dục – <http://www.uiv.cz>
- Thông tin về những ngành nghề đào tạo bạn tìm thấy trên trang web của Viện đào tạo quốc gia www.nuov.cz kể cả thông tin lưu trữ các trường học (<http://www.infoabsolvent.cz>) và tư vấn nghề nghiệp (<http://www.nuov.cz> ► Vzdělávání a trh práce)
- Trên cổng thông tin của cơ quan hành chính – <http://portal.gov.cz> (► Životní situace ► Občan ► Vzdělání, věda a výzkum ► Střední a vyšší školy) bạn sẽ tìm thấy những thông tin chi tiết, làm thế nào để giải quyết những tình huống cuộc sống khác nhau có liên quan cùng với nghề nghiệp.
- Trên trang web của Bộ giáo dục, thanh thiếu niên và thể thao – <http://www.msmt.cz> bạn tìm thấy bên cạnh những lời khuyên có hàng loạt các thông tin thú vị **địa chỉ của các trường học đại học công cộng và tư nhân** và tư vấn về chương trình học tập ở các trường đại học (► Vzdělávání ► Vysoké školství ► Přehled vysokých škol), dále podrobný přehled právních předpisů týkajících se vysokého školství (► Vzdělávání ► Vysoké školství ► Dokumenty ► Legislativa)
- Nếu như bạn muốn có được những **thông tin về việc công nhận học lực nước ngoài**, bạn có thể trực tiếp liên hệ hoặc gọi điện thoại tới sở giáo dục của cơ quan tỉnh nơi bạn đang cư trú (địa chỉ các cơ quan tỉnh bạn tìm thấy trên trang web www.portal.gov.cz (► Adresář ► Kraje), Tòa thị chính của thủ đô Praha http://skoly.praha-mesto.cz/79209_Uznavani-rovnocennosti-a-nostrifikace-vysvedceni-vy-danych-zahranicnimi-skolami) nebo <http://magistrat.praha.eu> (► Jak si zařídit ► Školství ► Uznávání rovnocennosti a nostrifikace vysvědčení vydaných zahraničními školami)
- Thông tin chi tiết về **việc công nhận trình độ học lực nước ngoài ở bậc đại học** cũng có thể tìm được trên trang web của Bộ giáo dục, thanh thiếu niên và thể thao – <http://www.msmt.cz> và trên trang web của Trung tâm tương đương của những tài liệu về giáo dục – Trung tâm cho việc học tập ở các trường đại học – <http://www.csvs.cz>
- **Danh sách tổng hợp các ngành nghề và hoạt động quy định**, kể cả lời chú dẫn tới các cơ quan công nhận tương ứng, nơi có thẩm quyền quyết định công nhận về trình độ chuyên môn cụ thể có trên trang web <http://www.msmt.cz> (► EU a zahraničí ► Uznávání kvalifikací a vzdělání v EU ► Uznávání kvalifikací ► Databáze regulovaných povolání ► Databáze regulovaných povolání a činností v ČR).
- Một từ danh sách các khóa học tiếng Séc cho người nước ngoài bạn tìm thấy trên trang web <http://www.migraceonline.cz/e-knihovna/?x=2131271>
- Thông tin về những cơ quan giáo dục ngôn ngữ bạn tìm thấy trên địa chỉ <http://jazykove-skoly.cz/> hoặc <http://www.jazykovky.cz/>
- Tài liệu giáo dục của các trường dạy tiếng có quyền tiến hành thi kiểm tra quốc gia được công bố trên trang web <http://www.vuppraha.cz> (► Rámcové vzdělávací programy ► Jazykové vzdělávání)

7. HỆ THỐNG Y TẾ VÀ BẢO HIỂM SỨC KHỎE

Theo chương 31 của Hiến chương những quyền cơ bản và tự do mỗi người đều có quyền bảo vệ sức khỏe. Tất cả các công dân trên cơ sở bảo hiểm y tế công cộng đều có quyền được chữa bệnh sức khỏe không mất tiền và tới các phương tiện trợ giúp sức khỏe với những điều kiện được quy định ở luật số 48/1997 Sb., về bảo hiểm y tế công cộng, trong những văn bản hiện hành (tiếp theo chỉ là luật số 48/1997 Sb.). Việc chăm sóc sức khỏe theo nguyên tắc được cung cấp trên cơ sở bảo hiểm y tế công cộng. Trong trường hợp người không tham gia bảo hiểm y tế, hoặc nếu như sử dụng việc chăm sóc sức khỏe không được chi trả từ bảo hiểm y tế, sẽ được cung cấp chăm sóc sức khỏe phải trả tiền.

Mỗi nhân viên y tế có trách nhiệm cung cấp không chậm trễ việc cấp cứu cho những người, nếu như người đó không có sự giúp đỡ đó sẽ bị dọa tới tính mạng hoặc là bị đe dọa nghiêm trọng tới sức khỏe và nếu như việc giúp đỡ kịp thời không đạt được bằng phương pháp bình thường thì phải đảm bảo cho họ những việc chăm sóc chuyên khoa tiếp theo (ví dụ như trong các cơ sở y tế).

Việc chữa bệnh được cung cấp theo luật số 20/1966 Sb., về chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trong những văn bản hiện hành. Đó là việc chăm sóc sức khỏe khi cấp cứu như thế nào, cũng như chăm sóc trong bệnh viện ra sao, tùy theo tình trạng sức khỏe của bệnh nhân yêu cầu phải chăm sóc thế nào. Việc định hướng trong hệ thống cung cấp các dịch vụ y tế tạo điều kiện dễ dàng cho mọi công dân và bệnh nhân được in thành ấn phẩm **Cổ vấn của bệnh nhân**, ấn phẩm dưới dạng điện tử được công bố trên trang web của Bộ y tế CH Séc – <http://www.mzcr.cz> trực tiếp ngay trên trang đầu (► Rádce pacienta).



Những dạng bảo hiểm sức khỏe

Ở CH Séc có hai dạng bảo hiểm sức khỏe:

- **bảo hiểm sức khỏe công cộng**, người tham gia đáp ứng đầy đủ những điều kiện trực tiếp từ luật số 48/1997 Sb. hoặc là những quy định pháp lý ràng buộc khác (hình thức hiện hành);
- **bảo hiểm sức khỏe du lịch**, xuất hiện bằng việc ký kết hợp đồng bảo hiểm:
 - o ngắn hạn
 - o dài hạn

7. 1. Bảo hiểm sức khỏe công cộng

Người tham gia bảo hiểm sức khỏe công cộng **xuất hiện** đặc biệt là:
từ luật số 48/1997 Sb.:

- **cho những người có cư trú thường trú** trên lãnh thổ CH Séc;
- cho những người **lao động ở các công ty** có trụ sở hoặc cư trú thường trú trên lãnh thổ CH Séc;

hoặc

trên cơ sở chỉ thị của Quốc hội và Hội đồng châu Âu (ES) số 1231/10:

- **cho những công dân từ các nước thứ ba, mà những người đó không có quan hệ tới chỉ thị của Quốc hội và Hội đồng châu Âu (ES) số 883/04 và chỉ thị thực hiện số 987/09 chỉ từ lý do quốc tịch của họ**, cũng như cho các thành viên gia đình họ và người còn lại sau họ, nếu như họ còn có quyền lưu trú trên lãnh thổ CH Séc và ở trong tình hình không giới hạn trong tất cả các khía cạnh không chỉ trên lãnh thổ CH Séc.

Người tham gia bảo hiểm sức khỏe công cộng **bị hủy bỏ** đặc biệt là:

Từ luật số 48/1997 Sb.:

- người bảo hiểm **chết** hoặc được thông báo đã chết;
- **kết thúc cư trú thường trú** trên lãnh thổ CH Séc;
- **kết thúc hợp đồng lao động** trên lãnh thổ CH Séc (trong trường những người không có cư trú thường trú ở CH Séc);

hoặc

theo chỉ thị của Quốc hội và Hội đồng châu Âu (ES) số 883/04 và chỉ thị hoạt động số 987/09 (trong mối liên quan với chỉ thị của Quốc hội và Hội đồng châu Âu (ES) số 1231/10):

- **ngay lập tức**, cho những người từ các nước thứ ba, các thành viên gia đình của họ, cho những người còn lại sau họ có quan hệ tới chỉ thị của Quốc hội và Hội đồng châu Âu (ES) số 883/04 và

chỉ thị hoạt động số 987/09, **dừng lại việc áp dụng những quy định pháp lý của CH Séc về bảo hiểm xã hội** (kể cả bảo hiểm sức khỏe).

► **Những người trả tiền bảo hiểm**

Những người trả tiền bảo hiểm gồm có:

- **những người được bảo hiểm** được nêu trong điều § 5 luật số 48/1997 Sb. (thuộc về 3 nhóm:
 - những người lao động,
 - những người kinh doanh cá thể (OSVČ), và
 - những người không có thu nhập nộp thuế);
- **những người là chủ lao động;**
- **nhà nước.**

Tiền bảo hiểm **cho người lao động** được trả 1/3 của người lao động và 2/3 là của chủ lao động. Tiền bảo hiểm được tra cho hãng bảo hiểm, nơi mà người lao động được bảo hiểm. Chủ lao động có trách nhiệm muộn nhất là tới 8 ngày kể từ ngày người lao động bắt đầu vào làm việc thông báo thực tế này lên hãng bảo hiểm tương ứng. Nếu như người lao động xác định được rằng, chủ lao động chưa thực hiện việc đó thì phải có trách nhiệm tự mình thông báo việc này lên hãng bảo hiểm tương ứng.

Nhà nước là người trả tiền bảo hiểm thông qua ngân sách nhà nước cho những người được bảo hiểm, đặc biệt là:

- những trẻ em không có người nuôi dưỡng (tới 26 tuổi),
- những người nghỉ hưu trí từ bảo hiểm hưu trí ở CH Séc,
- phụ nữ đang nghỉ nuôi con, những người đang nhận trợ cấp nuôi con, và
- những người thất nghiệp đăng ký tại Sở lao động.

Tất cả những nhóm người mà nhà nước trả tiền bảo hiểm được nêu trong điều § 7 luật số 48/1997 Sb.).

► **Những quyền lợi và nghĩa vụ của người nước ngoài khi sử dụng việc chăm sóc sức khỏe tại CH Séc**

Người nước ngoài tham gia **bảo hiểm sức khỏe công cộng**, khi sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe trên lãnh thổ CH Séc có quyền lợi giống như công dân Séc. Đặc biệt là **những quyền lợi** sau đây:

- lựa chọn các hãng bảo hiểm sức khỏe (thay đổi hãng bảo hiểm sức khỏe có thể chỉ một lần trong vòng 12 tháng, và luôn luôn là ngày đầu tiên của quý);
- lựa chọn các bác sỹ và các cơ sở y tế, nơi mà có quan hệ hợp đồng cộng tác với hãng bảo hiểm sức khỏe tương ứng (quyền lợi này người được bảo hiểm có quyền áp dụng một lần sau ba tháng);
- chữa bệnh không trực tiếp thanh toán (trừ trường hợp ngoại lệ việc chữa bệnh mà theo pháp luật không được thanh toán từ bảo hiểm công cộng);
- việc chi trả từ bảo hiểm sức khỏe của các loại thuốc chữa bệnh và thực phẩm, nếu như những thuốc và thực phẩm đó phục vụ cho những mục đích chữa bệnh đặc biệt, mà những chi phí này được quy định và thiết lập phù hợp cùng với những điều kiện của chi phí đó.

Những người nước ngoài tham gia **bảo hiểm sức khỏe công cộng** đồng thời có những nghĩa vụ, đặc biệt là:

- nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm cho hãng bảo hiểm sức khỏe tương ứng (nếu như luật số 48/1997 Sb. không có quy định khác);
- trình thẻ bảo hiểm sức khỏe có giá trị khi khám chữa bệnh;
- thông báo cho hãng bảo hiểm sức khỏe của mình trong vòng 8 ngày việc bắt đầu đi làm hoặc kết thúc hợp đồng lao động (nếu như chủ lao động không thực hiện) và tiếp theo là khi bắt đầu kinh doanh hoặc kết thúc kinh doanh, nhận được cư trú thường trú, thay đổi hãng bảo hiểm sức khỏe, những thực tế quyết định cho việc xuất hiện hoặc hủy bỏ trách nhiệm trả tiền bảo hiểm cho nhà nước, sinh con (cho hãng bảo hiểm, nơi mà người mẹ được bảo hiểm sức khỏe trong ngày đứa trẻ được sinh ra) và việc làm mất hoặc hư hỏng thẻ bảo hiểm;
- trả lại thẻ bảo hiểm sức khỏe khi kết thúc bảo hiểm sức khỏe, thay đổi hãng bảo hiểm sức khỏe hoặc cư trú dài hạn ở nước ngoài;
- trách nhiệm thông báo khi thay đổi những số liệu cá nhân và số liệu cư trú (tới 30 ngày kể từ ngày có sự thay đổi);
- trả tiền lệ phí hoạt động trong bệnh viện 30,- Kč khi khám bác sỹ, 60,- Kč cho một ngày nằm trong bệnh viện (trong năm 2011 sẽ bắt đầu trả 100,- Kč) và 90,- Kč cho việc khám cấp cứu.

Trong trường hợp nghi ngờ rằng, việc khám chữa bệnh được cung cấp một cách không bình thường, người được bảo hiểm có thể liên hệ tới giám đốc bệnh viện hoặc người sáng lập ra nó. Trong trường hợp có những thiếu sót chuyên môn hoặc đạo đức của bác sỹ, người được bảo hiểm có thể khiếu nại lên Phòng y tế Séc, Phòng nha khoa Séc hoặc Phòng dược phẩm Séc, hoặc là lên hãng bảo hiểm sức khỏe, nơi mà được bảo hiểm, hoặc là tới các cơ quan chức năng, nơi mà cơ sở y tế đó đăng ký.

► Phạm vi trả tiền của việc chữa bệnh

Trả tiền chữa bệnh từ bảo hiểm sức khỏe công cộng

Việc chăm sóc sức khỏe được trả tiền đầy đủ từ nguồn tài chính của bảo hiểm sức khỏe công cộng bao gồm khám và chữa bệnh, cấp cứu và dịch vụ cứu trợ, chăm sóc phòng ngừa, chăm sóc trong nhà thương, cung cấp dược phẩm chữa bệnh và các sản phẩm nha khoa, điều trị spa, chăm sóc trẻ em tại các phòng điều trị chuyên khoa và các khu điều dưỡng, vận chuyển bệnh nhân (nếu như trạng thái sức khỏe của người được bảo hiểm yêu cầu điều đó) và thanh toán những chi phí đi lại, các hoạt động đánh giá (chỉ tới một mức độ nhất định), khám nghiệm người chết và tử thi.

Những người được bảo hiểm cũng tham gia đóng góp **chi trả một vài công đoạn chữa bệnh, thuốc men, hoặc các phương tiện y tế**, những việc đó vượt qua giới hạn quy định của pháp luật. Ví dụ như một vài công đoạn của việc chữa răng, một phần nào đó của điều trị spa, và đặc biệt là việc tham gia đóng góp chung cho một vài loại thuốc men và phương tiện y tế. Một phần lớn của thuốc men và phương tiện y tế được các hãng bảo hiểm chi trả, phần còn lại do người được bảo hiểm trả thêm. Những loại thuốc men mà không có quy định trả tiền từ các hãng bảo hiểm sức khỏe, người được bảo hiểm phải tự trả tiền toàn bộ. Những chi phí về thuốc men và những phương tiện y tế được cung cấp trong quá trình nằm viện do các hãng bảo hiểm sức khỏe trả toàn bộ. Những việc chăm sóc sức khỏe **không có quan hệ tới các hãng bảo hiểm sức khỏe** thì do **bệnh nhân trực tiếp trả tiền**, điều đó được giới hạn bằng pháp luật (ví dụ như: tự chọn thủ thuật nha khoa hoặc châm cứu).

7. 2. Bảo hiểm sức khỏe du lịch

Những người nước ngoài không đáp ứng đủ các điều kiện tham gia bảo hiểm sức khỏe công cộng, có thể ký kết hợp đồng bảo hiểm sức khỏe du lịch ở các hãng bảo hiểm sức khỏe như Pojišťovna VZP, a.s., Victoria Volksbanken, a.s., Pojišťovna Slavia, a.s., Maxima pojišťovna, a.s. và UNIQA pojišťovna.

Để các bạn không gặp phải những vấn đề khi chi trả các chi phí khám chữa bệnh, các bạn hãy tự xác minh trên trang web của Ngân hàng nhà nước – <http://www.cnb.cz> (► Dohled nad finančním trhem ► Seznamy a evidence ► Seznamy regulovaných a registrovaných subjektů finančního trhu ► Prímé vyhledávání subjektu finančního trhu), xem ở đây hãng bảo hiểm sức khỏe mà bạn muốn đóng bảo hiểm có quyền ký kết hợp đồng bảo hiểm hay không.

1. Bảo hiểm sức khỏe du lịch ngắn hạn (khi cư trú tới 365 ngày)

Việc bảo hiểm này thuận lợi cho việc cư trú ngắn hạn trên lãnh thổ CH Séc, ví dụ như: du lịch hoặc lao động. Bảo hiểm này chỉ chi trả những chi phí cho việc khám chữa bệnh cần thiết và không thể trì hoãn kể cả việc cấp cứu đau răng. Phạm vi và những điều kiện được ghi trong những điều kiện của hợp đồng bảo hiểm. Việc bảo hiểm được tính theo từng ngày, thời gian bảo hiểm thông thường ít nhất là ba ngày.

2. Bảo hiểm sức khỏe dài hạn

Bảo hiểm này thích hợp cho những người lưu trú dài hạn trên lãnh thổ CH Séc – cho thời gian ít nhất là sáu tháng, đó là thời hạn ngắn nhất để có thể ký kết hợp đồng bảo hiểm. Việc bảo hiểm xuất hiện trên cơ sở ký kết hợp đồng và bắt đầu từ ngày được ghi trong hợp đồng và kết thúc với thời hạn được thỏa thuận ghi trong hợp đồng hoặc là từ những lý do khác được nêu trong luật về hợp đồng bảo hiểm. Việc bảo hiểm có phạm vi hẹp hơn so với bảo hiểm sức khỏe công cộng và được ghi trong hợp đồng cùng với những điều kiện bảo hiểm.

Bảo hiểm sức khỏe dài hạn theo những điều kiện của từng hãng bảo hiểm sức khỏe được ký kết cùng với những người chưa tới 70 tuổi, và trên cơ sở khám bác sỹ ban đầu ở một cơ sở y tế do hãng bảo hiểm sức khỏe chỉ định. Bảo hiểm được ký kết cho thời gian từ 6 tới 24 tháng, và luôn luôn cho cả tháng, sau khi kết thúc hợp đồng có thể ký kết tiếp hợp đồng mới cho tới 24 tháng tiếp theo. Tiền bảo hiểm

được trả trước bằng tiền Séc cho toàn bộ thời gian bảo hiểm. Những điều kiện để ký kết hợp đồng bảo hiểm, phạm vi đền bù bảo hiểm, quyền lợi và trách nhiệm của người được bảo hiểm và người bảo hiểm, phương pháp trả tiền bảo hiểm dduowojc thiết lập bởi những điều kiện bảo hiểm và phải phù hợp với luật về bảo hiểm và hợp đồng bảo hiểm. Và cũng phải đáp ứng đầy đủ những điều kiện quy định của luật về cư trú của người nước ngoài trên lãnh thổ CH Séc.

► Những người trả tiền bảo hiểm

Những người có hợp đồng bảo hiểm sức khỏe **thỏa thuận** là những người ký kết với hãng bảo hiểm hợp đồng bảo hiểm (gọi là những người được bảo hiểm) và đồng thời cũng là người đóng tiền bảo hiểm.

► Những quyền lợi và nghĩa vụ của người nước ngoài khi sử dụng việc chăm sóc sức khỏe ở CH Séc

Trong trường hợp nghi ngờ rằng, việc khám chữa bệnh được cung cấp một cách không bình thường, người được bảo hiểm có thể liên hệ tới giám đốc bệnh viện hoặc người sáng lập ra nó. Trong trường hợp có những thiếu sót chuyên môn hoặc đạo đức của bác sỹ, người được bảo hiểm có thể khiếu nại lên Phòng y tế Séc, Phòng nha khoa Séc hoặc Phòng dược phẩm Séc, hoặc là lên hãng bảo hiểm sức khỏe, nơi mà được bảo hiểm, hoặc là tới các cơ quan chức năng, nơi mà cơ sở y tế đó đăng ký.

► Phạm vi chăm sóc sức khỏe được trả tiền

Chăm sóc sức khỏe được trả tiền từ bảo hiểm sức khỏe dài hạn

Phạm vi chăm sóc sức khỏe được trả tiền trên cơ sở bảo hiểm sức khỏe thỏa thuận dài hạn được nêu trong những điều kiện bảo hiểm, ngoài ra ở đó chứa đựng việc loại bỏ một số hình thức chăm sóc sức khỏe không được trả tiền từ bảo hiểm sức khỏe thỏa thuận dài hạn. Cho nên chúng tôi khuyên bạn trước khi ký hợp đồng bảo hiểm nên nghiên cứu kỹ những điều kiện bảo hiểm.

Phạm vi chăm sóc sức khỏe được trả tiền từ dạng bảo hiểm sức khỏe thỏa thuận này thông thường là việc khám bệnh, chẩn đoán, chữa bệnh, cấp cứu và chăm sóc trong bệnh viện, những chi phí cho thuốc men và các phương tiện y tế (trong phạm vi giống như những người được bảo hiểm sức khỏe công cộng trừ một vài trường hợp ngoại lệ nhỏ), những chi phí có liên quan tới vận chuyển cần thiết tới cơ sở y tế tương ứng.

Chăm sóc sức khỏe được trả tiền trên cơ sở bảo hiểm sức khỏe thỏa thuận ngắn hạn

Phạm vi chăm sóc sức khỏe được trả tiền trên cơ sở hợp đồng thỏa thuận về bảo hiểm sức khỏe ngắn hạn được nêu trong những điều kiện bảo hiểm của các hãng bảo hiểm sức khỏe tương ứng.

Việc cung cấp chăm sóc sức khỏe không mất tiền trên cơ sở của những hiệp định quốc tế

Trên lãnh thổ CH Séc (ngoài khuôn khổ của bảo hiểm sức khỏe công cộng) việc chăm sóc sức khỏe cũng được cung cấp cho những người mang quốc tịch nước ngoài trên cơ sở:

- 1. những hiệp định song phương có chứa đựng những quy định về việc cung cấp miễn phí việc chăm sóc sức khỏe**, được ký kết giữa CH Séc và đất nước của họ. Trước tiên là về những hiệp định có chứa đựng những quy định về việc cung cấp miễn phí chữa bệnh cần thiết và cấp bách trên lãnh thổ CH Séc trong phạm vi nêu ra của hiệp định. Việc áp dụng quyền lợi về việc chăm sóc sức khỏe trên cơ sở những hiệp định này người mang quốc tịch nước ngoài thường chứng minh bằng hộ chiếu thông hành. Bộ y tế CH Séc sẽ trả tiền cho việc cung cấp chăm sóc sức khỏe này. Trong thời điểm hiện tại CH Séc có hiệp định ký kết còn có giá trị với những nước sau đây: Jemen, Kuba, Libye, Maroko, Bosna a Hercegovina.
- 2. những hiệp định hai bên về an sinh xã hội, trong đó bao gồm cả bảo hiểm sức khỏe.** Nhìn chung có thể nói rằng, việc chăm sóc sức khỏe trên cơ sở những hiệp định này được giới hạn cho việc khám chữa bệnh cần thiết và không thể trì hoãn, thế nhưng khi có sự xét duyệt của hãng bảo hiểm sức khỏe tương ứng có thể được cung cấp trong những trường hợp đặc biệt việc khám chữa bệnh trong phạm vi rộng hơn. Ở những người nước ngoài được bảo hiểm thuộc dạng này, trước khi khám chữa bệnh được yêu cầu trình ra biểu mẫu tương ứng xin trợ giúp của cơ quan nước ngoài cấp cho hãng bảo hiểm sức khỏe ở CH Séc, hãng bảo hiểm sẽ cấp cho người nước ngoài đó *giấy chứng nhận về đăng ký hoặc thẻ bảo hiểm từ nước đã thỏa thuận ở CH Séc*. Những hiệp định này đã được ký cùng với những nước sau đây: Chorvatsko, Makedonie, Turecko, Srbsko, Černá Hora a Izrael (chú thích: hiệp định với nước Izrael quy định quyền lợi chăm sóc sức khỏe cần thiết và không thể trì hoãn chỉ trong trường hợp sinh đẻ đột ngột và chăm sóc sức khỏe không thể trì hoãn trong trường hợp bị tai nạn lao động trên lãnh thổ CH Séc).

!!! LƯU Ý !!!

Trong trường hợp trạng thái sức khỏe của bạn yêu cầu việc khám chữa bệnh cần thiết và không thể trì hoãn, bạn có quyền yêu cầu việc cung cấp cứu chữa bệnh ở ngay cơ sở y tế gần nhất và cũng không cần trình ra thẻ bảo hiểm sức khỏe. Trong trường hợp này mỗi bác sĩ phải khám chữa bệnh cho bạn. Thanh toán những chi phí cho việc cung cấp chăm sóc sức khỏe này có sự khác nhau rằng, bạn được bảo hiểm ở hãng bảo hiểm sức khỏe công cộng, bạn được bảo hiểm ở hãng bảo hiểm sức khỏe tư nhân, hoặc là bạn hoàn toàn không được bảo hiểm, nếu vậy bạn phải tự trả toàn bộ những chi phí phát sinh.

7. 3. Tiêm chủng bắt buộc

Việc tiêm chủng bắt buộc này áp dụng trước hết cho trẻ em. Những thời hạn tiêm phòng bạn sẽ được bác sĩ trẻ em hoặc bác sĩ chuyên khoa lưu ý khi tiến hành khám bệnh thường kỳ. Nhà nước sẽ trả tiền cho những chất tiêm phòng cho việc tiêm chủng bắt buộc. Hãng bảo hiểm công cộng sẽ trả tiền tiêm phòng.

7. 4. Tổ chức hệ thống chăm sóc sức khỏe ở CH Séc

Trên lãnh thổ CH Séc tồn tại các cơ sở y tế nhà nước và không nhà nước. Phần lớn các cơ sở y tế đều có ký hợp đồng về việc cung cấp và chi trả chăm sóc sức khỏe với một vài hãng bảo hiểm sức khỏe và cung cấp cho những bệnh nhân có bảo hiểm ở hãng bảo hiểm tương ứng việc chăm sóc sức khỏe không phải trả tiền trực tiếp từ bệnh nhân. Thế những đối với thực tế này cần thiết phải được thông tin trước (hỏi xem, nếu như bác sĩ có hợp đồng với hãng bảo hiểm, nơi mà bạn được bảo hiểm hay không).

Ở Cộng hòa Séc đã hoạt động từ năm 1998 một Ủy ban công nhận liên hợp o.p.s. Ủy ban này đã cấp công nhận cho phần lớn các bệnh viện có giường nằm và trong năm 2010 đã cấp sự công nhận đầu tiên cho cơ sở y tế điều trị. Bệnh nhân có khả năng lựa chọn cơ sở y tế trên cơ sở, cơ sở đó đã được công nhận và đáp ứng đầy đủ những tiêu chuẩn phê duyệt cho chất lượng và cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe một cách an toàn hay không. Danh sách tất cả những nơi làm việc được công nhận, có nghĩa là, ở những nơi làm việc đó những hoạt động của họ phù hợp với những tiêu chuẩn đã được định nghĩa, cần thiết cho việc cung cấp những dịch vụ y tế chất lượng và an toàn được nêu trên trang web của Ủy ban công nhận liên hợp, o.p.s. – <http://www.sakcr.cz> (► Akreditovaná zařízení).

Trong số những bệnh viện, mà những bệnh viện đó ở CH Séc đã được tổ chức công nhận quốc tế (JCI) công nhận đó là Bệnh quân đội trung ương ở Praha (ÚVN), Bệnh viện Na Homolce, Bệnh viện đa khoa Ostrava và Viện huyết học và truyền máu (ÚHKT) ở Praha.

► Chăm sóc điều trị

Trong trường hợp bị mắc bệnh, bệnh nhân trước hết phải tìm tới bác sĩ được gọi là **chăm sóc chính**, các bác sĩ đó hoạt động xung quanh khu vực họ ở. Họ là những bác sĩ đa khoa, bác sĩ đa khoa cho trẻ em và thanh thiếu niên, bác sĩ răng và bác sĩ phụ khoa. Nếu như bệnh nhân từ một lý do bất kỳ nào đó không biết tới các bác sĩ hoặc các cơ sở y tế, có thể hỏi thông tin ở cơ quan thành phố hoặc làng xã. Tất nhiên cũng có thể yêu cầu những lời khuyên từ hãng bảo hiểm sức khỏe hoặc tìm trong danh bạ điện thoại. Khi lựa chọn bác sĩ, cần thiết phải có trong trí nhớ rằng, chỉ có thể đăng ký ở những bác sĩ có ký kết hợp đồng cung cấp chăm sóc sức khỏe với hãng bảo hiểm sức khỏe, nơi mà bệnh nhân được bảo hiểm. Ở tất cả các bác sĩ của chăm sóc chính bệnh nhân trước hết phải đăng ký, trong trường hợp, nếu như họ là người tham gia bảo hiểm sức khỏe công cộng. Bằng việc đăng ký bác sĩ đã được ràng buộc tới việc hệ thống chăm sóc, đảm bảo việc chăm sóc cơ bản (kể cả dịch vụ thăm viếng) và trong trường hợp cần thiết đảm bảo việc chăm sóc đặc biệt ở các bác sĩ chuyên ngành hoặc ở trong bệnh viện. Những người được bảo hiểm bằng bảo hiểm sức khỏe thỏa thuận không được đăng ký ở các bác sĩ, việc khám chữa bệnh của họ được các bác sĩ có hợp đồng thỏa thuận với hãng bảo hiểm sức khỏe đó tiến hành.

Bác sỹ có thể từ chối bệnh nhân đăng ký ở chỗ họ chỉ trong trường hợp, nếu như việc tiếp nhận thêm bệnh nhân đối với bác sỹ là sự làm việc quá tải, điều này sẽ ảnh hưởng tới chất lượng chăm sóc của bác sỹ đối với bệnh nhân đó hoặc tới các bệnh nhân khác mà bác sỹ có trong hệ thống đăng ký chăm sóc của mình. Tất nhiên bác sỹ không thể từ chối khám chữa bệnh trong trường hợp cấp bách (tai nạn, ốm đau đột ngột). Trong trường hợp này mà bị từ chối, bệnh nhân có quyền đòi hỏi bác sỹ phải viết bằng văn bản. Nếu như bạn có những lý do nghi ngờ, bạn hãy liên hệ lên hãng bảo hiểm sức khỏe cùng với đơn để nghị xem xét lại.

Nếu như trạng thái sức khỏe của bệnh nhân yêu cầu sự chăm sóc chuyên khoa, bác sỹ của chăm sóc chính sẽ giới thiệu họ tới một **cơ sở y tế tương ứng với việc chăm sóc chuyên khoa đó**, nơi mà có hợp đồng thỏa thuận với hãng bảo hiểm sức khỏe của bệnh nhân, và cấp cho nhu cầu của bệnh nhân giấy giới thiệu tới chăm sóc chuyên ngành hoặc đơn yêu cầu khám tư vấn. Nếu như trạng thái sức khỏe đòi hỏi việc chăm sóc cấp bách ở chỗ bác sỹ chuyên khoa, việc giới thiệu của bác sỹ cơ sở lên không cần thiết. Bác sỹ chuyên ngành sau khi khám xong sẽ thông báo lại cho bác sỹ cơ sở biết về những kết quả khám nghiệm của mình và các bước khám chữa bệnh, hoặc giới thiệu các bước khám chữa bệnh tiếp theo hay là đưa ra lời giới thiệu liên quan tới khả năng làm việc của bệnh nhân.

► **Chăm sóc điều trị (chữa bệnh trong bệnh viện)**

Nếu như tính chất của bệnh tật yêu cầu, bác sỹ cơ sở hoặc là chuyên gia phòng khám sẽ giới thiệu bệnh nhân vào điều trị trong bệnh viện hoặc là trực tiếp thỏa thuận việc tiếp nhận vào bệnh viện cho bệnh nhân. Sau khi kết thúc khám và chữa bệnh trong bệnh viện bệnh nhân được ra ngoài kèm theo hồ sơ bệnh án về kết quả và các phương pháp khám chữa bệnh trong thời gian chăm sóc điều trị ở bệnh viện cùng với lời giới thiệu cho các bước tiếp theo. Việc chăm sóc nội trú bên cạnh chăm sóc ở bệnh viện được cung cấp trong mạng lưới điều trị nội trú chuyên khoa.

► **Dịch vụ cấp cứu và cứu thương**

Chăm sóc sức khỏe được đảm bảo ngay cả khi bị ốm đau đột ngột hoặc bị tai nạn trong thời gian ngoài giờ khám chữa bệnh hoặc không có mặt của bác sỹ cơ sở và đồng thời cho cả những trường hợp ốm đau nặng đột ngột mà tự bệnh nhân không thể tới chỗ bác sỹ được và khi mà đòi hỏi sự chữa chạy nhanh chóng, cần thiết và vận chuyển bệnh nhân tới cơ sở y tế, để không gây ra nguy hiểm tới tình trạng sức khỏe và tính mạng của bệnh nhân (xem chương 5. 5).

► **Những hiệu thuốc**

Các hiệu thuốc đảm bảo cho bệnh nhân thuốc men chữa bệnh và các phương tiện y tế trên cơ sở các đơn thuốc của bác sỹ cũng như cung cấp tự do. Các hiệu thuốc cung cấp cho bệnh nhân thuốc men theo đơn thuốc của bác sỹ không mất tiền, nếu như loại thuốc đó hãng bảo hiểm sức khỏe của bệnh nhân chi trả toàn bộ, hoặc là bệnh nhân phải trả một lệ phí tương ứng, nếu như hãng bảo hiểm sức khỏe chỉ trả một phần giá của loại thuốc đó. Cho việc cấp phát từng phần trong đơn thuốc, ít nhất là hãng bảo hiểm sức khỏe chi trả phần nào đó, phải trả khoản lệ phí là 30,- Kč, không cần để ý tới tổng số thuốc trong gói thuốc. Đơn thuốc từ việc cấp cứu chỉ có giá trị trong một ngày tiếp theo sau ngày được viết ra, toa thuốc cho thuốc kháng sinh và kháng chuẩn có giá trị trong vòng 5 ngày và đơn thuốc cho các loại thuốc khác thông thường chỉ có giá trị trong vòng 14 ngày. Các hiệu thuốc cũng có thể cấp theo phiếu một vài phương tiện y tế. Việc đảm bảo cung cấp các phương tiện y tế phụ trợ cũng được các nơi phân phát các phương tiện y tế cung cấp, nơi mà họ có ký kết hợp đồng thỏa thuận với các hãng bảo hiểm sức khỏe và họ cấp phát các phương tiện trợ giúp y tế trên cơ sở đơn của bác sỹ (dạng phiếu) bệnh nhân không phải trả tiền, hoặc phải trả tiền một phần hoặc là được chi trả toàn bộ từ bảo hiểm sức khỏe. Hãng bảo hiểm sức khỏe tương ứng có thể cho những khách hàng của mình mượn một vài phương tiện trợ giúp y tế trên cơ sở hợp đồng.

7. 5. Bảo vệ và phát huy sức khỏe cộng đồng

Cùng với hệ thống chăm sóc sức khỏe ở CH Séc là việc bảo vệ và phát huy sức khỏe cộng đồng. Quyền lợi và trách nhiệm trong lĩnh vực này được quy định trong luật số 258/2000 Sb., về bảo vệ sức khỏe cộng đồng, trong những văn bản quy định tiếp theo. Cụ thể của luật này và những quy định

tiến hành bao gồm ví dụ như **những biện pháp ngăn chặn sự lây lan hàng loạt của nhiễm trùng và các dịch bệnh**, tiếp theo là những biện pháp bảo vệ sức khỏe khi làm việc, những yêu cầu vệ sinh dịch tễ cho nước và những nguồn nước, những yêu cầu tới những hoạt động phục hồi cho trẻ em, những yêu cầu vệ sinh trong khu vực và cho hoạt động của các trường học và trang thiết bị trường học, trang thiết bị xã hội cho hoạt động giáo dục và những thiết bị cho trẻ em có yêu cầu giúp đỡ ngay lập tức, những yêu cầu tới việc thực hiện và hoạt động của ngành dịch tễ, kể cả những yêu cầu tiếp theo tới việc hoạt động của các dịch vụ ăn uống v.v... Cơ quan quản lý nhà nước thực hiện trong lĩnh vực này là những cơ quan bảo vệ sức khỏe công cộng, theo luật nói trên đó là Bộ y tế, Cơ quan vệ sinh dịch tễ của tỉnh, một vài bộ và các cơ quan tỉnh tiếp theo. Ngoài các cơ quan bảo vệ sức khỏe công cộng hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ và phát huy sức khỏe cộng đồng còn có những viện sức khỏe. Những hoạt động trong lĩnh vực phòng ngừa đầu tiên và phát huy sức khỏe cộng đồng đặc biệt được nhằm tới việc giáo dục sức khỏe và hoạt động tư vấn do Viện sức khỏe quốc gia và các cơ sở chỉ nhánh đảm nhận. Những thông tin gần hơn về hoạt động của Viện sức khỏe quốc gia, kể cả các tạp chí bạn có thể tìm được trên trang web – <http://www.szu.cz>. Một vài viện sức khỏe ngoài việc đảm trách những hoạt động thí nghiệm và thử nghiệm còn tiến hành tiêm chủng và xét nghiệm HIV. Những thông tin gần hơn về những hoạt động cụ thể của các viện sức khỏe có thể tìm được trên trang web của họ. Danh sách các viện sức khỏe và các địa chỉ liên lạc có thể tìm thấy trên trang web của Bộ y tế CH Séc – <http://www.mzcr.cz> (► Veřejné zdravotní ► Zdravotní ústavy).

7.6. Sự tồn tại của bọ ve ở CH Séc

Ở CH Séc trong thiên nhiên, và đôi khi ngay cả trong vườn tồn tại những ký sinh trùng rất nhỏ màu đen có kích thước khoảng từ 0,8 đến 5 mm-được gọi là bọ ve, loại bọ ve này là một trong những loài mang bệnh phổ biến nhất cho người và động vật. Đó là những ký sinh trùng thuộc loại bọ ve. Nó cắn và hút máu của động vật hoang dã và cũng có thể cắn và hút máu người. Loại bọ ve này cắn không đau. Bọ ve cắn và hút máu của những động vật mang nhiều loại bệnh khác nhau và khi cắn người sẽ truyền những căn bệnh lây lan đó vào máu của con người. Những con bọ ve khiếm bệnh có thể là nguồn gốc nhiễm bệnh. Như vậy các bọ ve đã mang tới những căn bệnh virus (viêm não), để chống lại sự lây nhiễm này có thể tiến hành tiêm phòng. Đối với những căn bệnh vi khuẩn không thể tiêm phòng chống được. Bởi vậy điều quan trọng nhất là không được để bọ ve cắn vào người. Và nếu như xảy ra, phải tìm cách kéo nó ra nhanh nhất.

Những nơi nguy hiểm có khả năng tồn tại cao của bọ ve là những nơi nhiều lá rụng, rừng hỗn hợp, bụi rậm, nơi mọc cỏ cao, thế nhưng cũng có cả ở các công viên và vườn tược. Khoảng thời gian nguy hiểm được xác định cho mùa hoạt động tích cực của bọ ve theo những điều kiện khu vực bắt đầu từ nửa cuối tháng ba và kết thúc nửa đầu tháng mười một. Đỉnh cao hoạt động của bọ ve thông thường là từ tháng năm tới tháng bảy. Bọ ve di chuyển bằng cách bò trên mặt đất hoặc trên những cây cối thực vật. Nó bám được vào động vật hoặc người đi qua nhờ các móc có ở chân của nó.

Nếu như bạn đi vào những nơi mà ở đó có nhiều khả năng tồn tại bọ ve, để phòng ngừa khi đi lại ở những nơi đó bạn nên mặc quần dài và áo dài tay, sử dụng các loại thuốc chống bọ ve, không ngồi hoặc nằm trên mặt đất, nếu như bạn di chuyển trên bãi cỏ và nơi có các bụi rậm khi trở về bạn nên kiểm tra lại cẩn thận trên cơ thể và quần áo xem bọ ve có bám vào hay không. Những nơi mà bọ ve bám vào là chỗ bên khấu chân, bẹn, nách, sau tai, ở trẻ em thường trên đầu (giữa tóc). Thế nhưng bọ ve có thể bám vào bất cứ chỗ nào, kể cả những chỗ kín đáo nhất. Nếu như tìm thấy bọ ve bám trên người, lập tức phải tiêu diệt nó. Nói mà bọ ve bám vào trước tiên phải khử trùng bằng iốt hoặc bằng các chất tẩy trùng khác. Những con bọ ve đó chúng ta không quay nó, không bóp chết nó hoặc giết nó bằng dầu hoặc kem-điều đó làm vỡ bụng nó và các chất dịch trong bụng nó có thể nhiễm vào vết thương làm tăng nguy cơ nhiễm trùng. Nhờ sự giúp đỡ của miệng vài uốt ấm-ví dụ như chiếc khăn mặt thấm nước ấm – chúng ta xoa nhẹ quanh con bọ ve từ bên này sang bên kia, sau khoảng 2-3 phút thì bỏ ra. Trong trường hợp cần thiết cần thận kéo con bọ ve ra bằng nhíp. Cũng có thể sử dụng thẻ nhựa nhân tạo làm thành một đường rạch để kéo nó ra. Sau khi kéo được bọ ve ra, chúng ta gọi nó vào giấy vệ sinh và cho vào bồn vệ sinh giặt nước. Cuối cùng chúng ta rửa tay với xà phòng bằng nước nóng, nơi có vết thương chúng ta bôi chất sát trùng vào. Có thể xảy ra việc không thể kéo được bọ ve ra ngoài hoàn toàn và nơi

vết thương còn sót lại một phần nào đó của bộ ve. Điều đó không có gì là nguy hiểm và sẽ biến mất sau vài ngày cùng với vết cắn của bộ ve.

Những thông tin tỷ mỉ hơn bạn có thể tìm được trên trang web <http://www.szu.cz> (► Témata zdraví a bezpečnosti ► Nemoci a jejich prevence ► Infekční nemoci ► Nemoci přenášené hmyzem a členovci ► Jak se chránit před napadením klíšťaty).

Những chú dẫn tới những nguồn thông tin chi tiết

- Địa chỉ của các hãng bảo hiểm sức khỏe bạn có thể tìm thấy trên trang web của Bộ y tế <http://www.mzcr.cz> (► Ministerstvo zdravotnictví ► Zdroje informací ► Zdravotní pojišťovny)
- Hãng bảo hiểm sức khỏe, nơi mà bạn muốn bảo hiểm, có quyền cung cấp việc bảo hiểm hay không bạn có thể xác minh trên trang web của Ngân hàng nhà nước – <http://www.cnb.cz> (► Dohled nad finančním trhem ► Seznamy a evidence ► Seznamy regulovaných a registrovaných subjektů finančního trhu ► Přímé vyhledávání subjektu finančního trhu)
- Danh sách tất cả **các cơ sở y tế được công nhận**, có nghĩa là những nơi đó, việc hoạt động đáp ứng những tiêu chuẩn được định nghĩa cho việc thực hiện chăm sóc sức khỏe đẳng cấp và cần thiết cho việc cung cấp những dịch vụ y tế chất lượng và an toàn được nêu trên trang web của Ủy ban công nhận liên hợp, o.p.s. – <http://www.sakcr.cz> (► Akreditovaná zařízení).
- Ấn phẩm **Cổ vấn của bệnh nhân** bạn tìm được trên trang web của Bộ y tế CH Séc <http://www.mzcr.cz> – trực tiếp được bố trí ngay trên trang đầu (► Ministerstvo zdravotnictví ► Odborník zdravotník ► Portál kvality a bezpečí ► Veřejná část laická)
- Trang web của Phòng y tế Séc – <http://www.lkcr.cz>
- Trang web của Phòng dược phẩm Séc – <http://www.lekarnici.cz>
- Thông tin cho những người được bảo hiểm theo chỉ thị của Quốc hội và Hội đồng châu Âu (ES) số 883/04 và cho những người nước ngoài từ những nước, mà CH Séc đã ký kết hiệp định hai bên về an sinh xã hội cùng với những nước đó bạn tìm được trên trang web <http://www.cmu.cz> (► Pro pojištění ► Smluvní státy)
- Maxima pojišťovna, a.s. – Bảo hiểm cho người nước ngoài <http://www.maxima-as.cz> (► Pojištění ► Pojištění nutné a neodkladné péče – cizinců nebo Komplexní zdravotní pojištění cizinců)
- Pojišťovna VZP, a.s. – Bảo hiểm cho người nước ngoài <http://www.pvzp.cz/cs/> (► Pojištění cizinců)
- Slavia pojišťovna, a.s. – Bảo hiểm cho người nước ngoài <http://www.pojistovna-slavia.cz> (► Osobní pojištění ► Zdravotní pojištění cizinců)
- UNIQA pojišťovna – Bảo hiểm cho người nước ngoài <http://www.uniqa.cz> (► Občané ► Zdraví ► Pojištění pro cizince)
- VICTORIA-VOLKSBANKEN pojišťovna, a.s. – Bảo hiểm cho người nước ngoài <http://www.victoria.cz> (► Privátní klienti ► Zdravotní pojištění cizinců WELCOME)
- Thông tin về hoạt động của Viện sức khỏe quốc gia, kể cả tạp chí phần hoa có thể tìm được trên trang web – <http://www.szu.cz>
- Những quy định pháp lý và những thông tin thời sự tới việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng, kể cả danh sách và những chú dẫn tới các cơ sở vệ sinh dịch tễ tình và các Viện sức khỏe bạn tìm được trên trang web của Bộ y tế <http://www.mzcr.cz> (► Ministerstvo zdravotnictví ► Legislativa nebo ► Veřejné zdraví a dále ► Krajské hygienické stanice nebo ► Zdravotní ústavy)

8. VIỆC LÀM



Tất cả những thông tin cần thiết tới việc làm của người nước ngoài ở CH Séc bạn có được đặc biệt là ở các Sở lao động và trên cổng thông tin tích hợp của MPSV dành cho việc làm – <http://portal.mpsv.cz/sz>

Những người nước ngoài ở CH Séc có thể làm việc bằng hai phương pháp, một là như những người lao động hay là người kinh doanh (về việc kinh doanh xem tiếp ở chương 9).

8. 1. Việc làm của người nước ngoài – thủ tục

Những điều kiện làm việc của người nước ngoài trên lãnh thổ CH Séc được quy định đặc biệt là trong luật số 435/2004 Sb., về việc làm, trong những văn bản hiện hành (tiếp theo chỉ gọi là luật về việc làm). Công dân của các nước trong Liên minh châu Âu, khu vực kinh tế châu Âu hoặc Thụy sỹ và những thành viên gia đình họ không cần thiết phải có giấy phép lao động khi làm việc trên lãnh thổ CH Séc.

Những người nước ngoài từ các nước thứ ba có thể làm việc và được nhận vào làm việc với giả thiết rằng,

- người nước ngoài có giấy phép lao động có giá trị, nếu như luật về việc làm không quy định gì khác, và thị thực có giá trị được cấp với mục đích lao động hoặc giấy phép cư trú dài hạn với mục đích lao động hoặc
- là người sở hữu thẻ xanh (giấy phép cư trú dài hạn với mục đích lao động trong những trường hợp đặc biệt được quy định cho người nước ngoài từ những nước ghi trong nghị định của Bộ nội vụ số 461/2008 Sb.) – những thông tin gần hơn được nêu trên trang web http://portal.mpsv.cz/sz/zahr_zam/zelka,
- là người sở hữu thẻ xanh đậm (một dạng mới của giấy phép cư trú dài hạn với mục đích thực hiện những công việc đòi hỏi có trình độ chuyên môn cao) – những thông tin gần hơn được nêu trên trang web http://portal.mpsv.cz/sz/zahr_zam/modka.



► Giấy phép lao động

Người nước ngoài chỉ có thể làm việc trên lãnh thổ CH Séc với giả thiết rằng, có giấy phép lao động hợp lệ và giấy phép cư trú hợp lệ trên lãnh thổ CH Séc, hoặc sở hữu thẻ xanh hay là thẻ xanh đậm. Từ nguyên tắc này tồn tại những ngoại lệ (nếu trong điều § 98 luật về việc làm); nghĩa vụ này không quan hệ tới những người nước ngoài có giấy phép cư trú thường trú, những người đã được công nhận tỵ nạn và những người lưu trú trên lãnh thổ CH Séc với mục đích đoàn tụ gia đình với người nước ngoài, mà người đó đã được cấp cư trú thường trú hoặc tỵ nạn. Giấy phép lao động cũng không đòi hỏi ở những người nước ngoài đang học tập trên lãnh thổ CH Séc bằng hình thức hàng ngày hoặc chính quy, đã kết thúc chương trình học tập trung học hoặc đại học trên lãnh thổ CH Séc, thực hiện những những hoạt động như sự phạm, nhân viên của các trường đại học hoặc là những người nghiên cứu khoa học, nghiên cứu phát triển. Tiếp theo người nước ngoài không cần giấy phép lao động, nếu như người đó có phép cư trú dài hạn trên lãnh thổ CH Séc với mục đích đoàn tụ gia đình với người nước ngoài, mà người đó có phép cư trú dài hạn như cư dân trong xã hội châu Âu, và người đó trong quá trình cư trú này đã làm việc trên lãnh thổ CH Séc trên cơ sở giấy phép lao động hoặc thẻ xanh ít nhất là 12 tháng.

Một nhóm mới nữa là những người nước ngoài không cần phải có giấy phép lao động, đó là những người nước ngoài ở trên lãnh thổ CH Séc trên cơ sở giấy phép cư trú dài hạn với mục đích đoàn tụ gia đình cùng với người nước ngoài, mà người đó có cư trú dài hạn như cư dân trong xã hội châu Âu và là người đã sở hữu thẻ xanh đậm.

Nếu như người nước ngoài thực hiện đồng thời nhiều công việc trên lãnh thổ CH Séc, người đó phải có giấy phép lao động cho từng loại công việc. Làm việc cũng được coi như khi thực hiện những công việc của công ty pháp nhân như là thành viên công ty, thành viên trong ban giám đốc công ty hay thành viên trong hội đồng quản trị, hay là thực hiện công việc của cơ quan kinh doanh nào khác cho công ty kinh doanh hoặc là thành viên hợp tác xã hoặc là thành viên ban giám đốc hoặc cơ quan khác của hợp tác xã cho hợp tác xã. Giấy phép lao động chỉ yêu cầu khi, người nước ngoài làm việc trên lãnh

thổ CH séc trong mỗi quan hệ lao động với chủ lao động nước ngoài, chủ lao động gửi họ sang làm việc trên cơ sở kinh doanh hoặc hợp đồng được ký kết với pháp nhân hoặc tư nhân nội địa.

Thế nhưng giấy phép lao động không thể cấp cho người nước ngoài, mà người đó đã nộp đơn xin ty nạn tại CH Séc và phải sau 12 tháng kể từ ngày nộp đơn xin ty nạn.

Việc cấp giấy phép lao động do **Sở lao động** tương ứng với nơi mà người nước ngoài sẽ làm việc cấp. Chủ lao động hoặc người đại diện có thể nộp đơn xin cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài trên cơ sở của giấy ủy quyền. Cho việc nộp đơn xin cấp giấy phép lao động cần phải mua tem lệ phí hành chính 500,- Kč.

Sở lao động có thể cấp giấy phép lao động với điều kiện, trên cơ sở **thông báo cần lao động** (nghĩa là chỗ làm việc mà chủ lao động đã thông báo lên cho sở lao động). Sở lao động cấp giấy phép lao động mãi tới khi sau một thời gian nhất định, sở lao động không thể đáp ứng được nhu cầu người lao động hoặc nhu cầu chuyên môn cho nơi làm việc đó, có nghĩa là không có ai người tìm việc làm hoặc quan tâm tới việc làm từ những công dân của CH Séc, EU, EHP hoặc Thụy sỹ. Sở lao động cũng cấp giấy phép lao động cho một vài nhóm người nước ngoài bất kể tình hình thế nào trên thị trường lao động. (ví dụ như cho các học viên, đó là những người nước ngoài sẽ làm việc trong một thời gian hạn chế nhằm nâng cao kỹ năng và nghiệp vụ trong ngành nghề đã chọn, thế nhưng nhiều nhất là một năm cùng với khả năng được gia hạn). Giấy phép lao động không có sự ưu tiên và chỉ có giá trị làm việc ở chỗ chủ lao động được ghi trong quyết định. Điều này cũng có giá trị cho loại công việc và **nơi làm việc**. Giấy phép lao động trên lãnh thổ CH Séc được cấp **có thời hạn, và dài nhất là 2 năm**. Nếu như trước khi kết thúc thời hạn ghi trong giấy phép lao động có sự thay đổi nào đó, người nước ngoài có trách nhiệm yêu cầu sở lao động tương ứng cấp giấy phép lao động mới. Nếu như hợp đồng lao động kết thúc trước thời hạn ghi trong giấy phép lao động (thỏa thuận và thực hiện công việc, thỏa thuận về tiến hành công việc), **ciệc cư trú với mục đích lao động cũng sẽ bị kết thúc**.

Sở lao động có thể xem xét tình hình trên thị trường lao động **gia hạn giấy phép lao động** trên cơ sở đơn xin của người nước ngoài, và điều này có thể lặp lại nhiều lần, thế nhưng luôn luôn nhiều nhất cho thời hạn là **2 năm**. Để gia hạn giấy phép lao động cần thiết phải nộp đơn lên sở lao động tương ứng sớm nhất là 3 tháng và muộn nhất là 30 ngày trước khi kết thúc thời hạn của giấy phép lao động cũ. Điều kiện để gia hạn giấy phép lao động là thực hiện công việc giống như vậy ở cùng chỗ của chủ lao động cũ và ở **nơi làm việc giống như cũ** Đơn xin gia hạn giấy phép lao động có chứa đựng những nội dung giống như đơn xin cấp giấy phép lao động. Cùng với đơn chỉ kèm theo ý kiến của chủ lao động rằng, người nước tiếp tục cần thiết cho công việc. Cùng với giấy phép lao động trên lãnh thổ CH Séc đã được gia hạn cần thiết tới cơ quan tương ứng của Bộ nội vụ nộp đơn xin gia hạn thị thực cư trú trên 90 ngày với mục đích lao động hoặc nộp đơn xin phép cư trú hay là gia hạn giấy phép cư trú. Đơn này cần thiết phải nộp **sớm nhất là 120 ngày và muộn nhất là 14 ngày** trước khi kết thúc thời hạn cư trú theo thị thực hoặc giấy phép cư trú dài hạn.

Người nước ngoài làm việc không có giấy phép lao động hoặc là làm việc trái với công việc được ghi trong giấy phép lao động sẽ bị phạt hành chính, **mức phạt đó có thể lên tới 10 000,- Kč**.

Củ lao động (có thể là pháp nhân hoặc tư nhân kinh doanh), người mà tạo điều kiện cho người nước ngoài lao động bất hợp pháp, sẽ bị phạt hành chính về thất thoát và mức phạt có thể lên tới **5 000 000 Kč**. Mức phạt này cũng có thể phạt ở những người tư nhân tạo điều kiện cho người nước ngoài lao động bất hợp pháp

► Thời hạn bảo hộ

Nếu như hợp đồng lao động của bạn kết thúc, trong những trường hợp nhất định bạn có thể sử dụng theo luật lao động **60 – ngày thời hạn bảo hộ sau khi kết thúc hợp đồng lao động**, và nếu như:

- Hợp đồng lao động của bạn bị kết thúc từ một trong những lý do được nêu ra trong điều § 52 chữ a) tới e)² Luật lao động hoặc là bằng thỏa thuận từ những lý do đó, hoặc là hủy bỏ ngay lập tức theo điều § 56³ Luật lao động;

2 **Theo điều § 52 củ lao động chỉ có thể kết thúc hợp đồng lao động với người lao động từ những lý do sau đây:**

- a. chủ lao động bị hủy bỏ hoặc một phần của họ,
- b. chủ lao động bị chuyển đi hoặc một phần của họ,
- c. nếu như người lao động trở thành thừa đối với quyết định của chủ lao động hoặc là cơ quan tương ứng, hoặc là có sự thay đổi nhiệm vụ, trang thiết bị kỹ thuật, giám biên chế với mục đích nâng cao hiệu suất lao động hoặc về những thay đổi về tổ chức,

- Bạn đã ở trên lãnh thổ với mục đích lao động cho tới ngày kết thúc hợp đồng lao động:
 - Trong thời gian ít nhất là 1 năm, nếu như thời gian đó vượt qua ngày kết thúc hợp đồng lao động, hoặc
 - Trong thời gian ngắn hơn 1 năm, nếu như tới ngày kết thúc hợp đồng lao động bạn đã lưu trú liên tục trong thời gian 3 năm; tới thời gian cư trú liên tục cho những trường hợp này được tính là thời gian cư trú với thị thực trên 90 ngày và giấy phép cư trú dài hạn;

Nếu như bạn sở hữu một thẻ xanh, có giá trị cho bạn thời hạn bảo hộ 60 ngày không cần điều kiện với giá thiết rỗng, hợp đồng lao động của bạn bị kết thúc bằng một những lý do được nêu trong điều § 52 chữ a) tới e) Luật lao động hoặc là bằng thỏa thuận từ những lý do đó, hoặc là kết thúc ngay lập tức theo điều § 56 Luật lao động.

Nếu như bạn sở hữu thẻ xanh đậm, bạn có thể trong vòng 3 tháng kể từ ngày kết thúc hợp đồng lao động tự tìm chủ lao động mới. Nếu như việc thất nghiệp của người sở hữu thẻ xanh đậm xảy ra lặp lại trong thời gian thẻ hết giá trị, Bộ nội vụ sẽ hủy giá trị của thẻ xanh đậm. Điều này không áp dụng, nếu như hợp đồng lao động bị kết thúc từ một trong những lý do nêu ra trong điều §52 chữ a) tới e) Luật lao động hoặc là bằng thỏa thuận cũng từ những lý do đó hay là hủy hợp đồng ngay lập tức theo § 56 Luật lao động.

8. 2. Những quan hệ pháp lý lao động

Những quan hệ pháp lý lao động là những mối quan hệ giữa người lao động và chủ lao động, được quy định bằng hàng loạt các quy định pháp lý, đặc biệt là Luật lao động (luật số 262/2006 Sb.).

► Quan hệ lao động

Quan hệ lao động trong những điều kiện của CH Séc là mối quan hệ pháp lý lao động điển hình nhất và phổ biến nhất. Nội dung của nó tạo nên quyền lợi và trách nhiệm tương hỗ lẫn nhau giữa người lao động và chủ lao động. Quan hệ lao động ở CH Séc được tạo nên bằng **hợp đồng lao động**. Quan hệ lao động được soạn thảo cho **có thời hạn và không thời hạn**. Trong hợp đồng lao động có thể đưa thêm vào thời gian thử việc, thông thường là **3 tháng**, nếu như không có sự thỏa thuận thời gian thử việc ngắn hơn.

Quan hệ lao động có thể kết thúc:

- **bằng thỏa thuận** về chấm dứt làm việc;
- **bằng đề nghị kết thúc** (từ phía người lao động hoặc chủ lao động, trong khi đó chủ lao động chỉ có thể đưa đề nghị kết thúc trong những trường hợp đã được quy định trong Luật lao động; trên cơ sở của đề nghị quan hệ lao động sẽ kết thúc khi hết thời gian đề nghị kết thúc, thời gian đó ít nhất là 2 tháng và điều này có giá trị cho cả người lao động cũng như chủ lao động);
- **bằng hủy bỏ ngay lập tức** (có thể từ phía người lao động cũng như chủ lao động, thế nhưng chỉ trong phạm vi hạn hẹp của các trường hợp);
- **bằng hủy bỏ trong thời gian thử việc** (không cần nêu ra lý do từ phía người lao động cũng như chủ lao động);
- **hết thời hạn**, nếu như quan hệ lao động được ký kết có thời hạn.

d. nếu như người lao động không được phép làm việc với những thiết bị theo đánh giá của bác sỹ hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền tương ứng, cơ quan đó nghiên cứu ý kiến của bác sỹ thấy rằng, việc thực hiện công việc tiếp tục sẽ dẫn tới tai nạn lao động, dẫn tới mắc chứng bệnh nghề nghiệp hoặc là căn bệnh đó sẽ xấu hơn, hay là tại nơi làm việc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền sẽ ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng do việc tiếp xúc,

e. nếu như người lao động đối với tình trạng sức khỏe của mình theo nhận xét của bác sỹ đã mất đi khả năng chăm sóc phòng ngừa hoặc là theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu ý kiến của bác sỹ thấy rằng, mất đi lâu dài khả năng thực hiện công việc đang làm.

3 Theo điều § 56 người lao động cắt hợp đồng ngay lập tức chỉ khi, nếu như,

a. theo đánh giá của bác sỹ nhà máy hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu đánh giá của bác sỹ thấy rằng, người lao động không thể tiếp tục thực hiện công việc, như vậy sẽ làm xấu hơn đi tình trạng sức khỏe của họ và chủ lao động không tạo điều kiện trong vòng 15 ngày kể từ ngày có ý kiến của bác sỹ bố trí cho người lao động công việc phù hợp hơn, hoặc

b. chủ lao động không trả lương cho người lao động, hoặc bất kỳ một số tiền nào đó của họ tới 15 ngày sau thời hạn phải trả (§ 141 odst. 1).

- ở những người nước ngoài quan hệ lao động có thể chấm dứt ở **ngày, mà ngày đó là ngày chấm dứt cư trú của họ trên lãnh thổ CH Séc** theo quyết định thực hiện việc tước bỏ giấy phép cư trú, hoặc là ngày, ngày mà có hiệu lực pháp lý của quyết định trục xuất người nước ngoài ra khỏi lãnh thổ từ lý do phạm tội.

Cho việc thiết lập chính xác những quyền lợi và nghĩa vụ suy ra từ mối quan hệ lao động, quan trọng nhất đó là **hợp đồng lao động**. Trước khi ký kết hợp đồng chủ lao động giới thiệu cho bạn được biết những quyền lợi và trách nhiệm của bạn suy ra từ hợp đồng lao động và những điều kiện làm việc cũng như trả tiền cho công việc mà bạn sẽ thực hiện. Khi đàm phán về quan hệ lao động, chủ lao động có trách nhiệm tôn trọng những nguyên tắc đối xử bình đẳng, không phân biệt đối xử và lạm dụng những quyền lợi và nghĩa vụ suy ra từ quan hệ pháp lý lao động.

Hợp đồng lao động phải đáp ứng những hình thức và nội dung nhất định. Trước tiên phải được ký kết **bằng văn bản**. Trong hợp đồng lao động chủ lao động có trách nhiệm cùng với người lao động thỏa thuận **những yêu cầu cơ bản**, loại công việc, nơi làm việc và ngày bắt đầu vào làm việc, không có những điều đó hợp đồng lao động được coi là không có giá trị.

Trong hợp đồng lao động có thể thỏa thuận thêm những điều kiện tiếp theo, những điều kiện mà các bên tham gia cùng quan tâm. Nếu như trong hợp đồng có phần thỏa thuận, mà nội dung chứa đựng những điều trái với những quy định pháp lý, thì hợp đồng lao động trong phần đó sẽ không có giá trị. Không có giá trị có thể, ví dụ như thỏa thuận, mà trong đó người lao động trước tiên từ bỏ mọi quyền lợi của mình.

► Những thỏa thuận về công việc thực hiện ngoài quan hệ lao động

Được hình là phần **bổ sung** nhất định cho hợp đồng lao động thống nhất. Người lao động khi đó không được hưởng sự bảo vệ giống như trong trường hợp của hợp đồng lao động, ví dụ như quyền rời nghỉ phép. Có thể cùng tồn tại với quan hệ lao động, quan hệ tới cùng chủ lao động đó (trong khuôn khổ việc làm phụ) hoặc là với những chủ lao động khác. Chúng tôi phân loại thỏa thuận về việc hoạt động làm việc (thỏa thuận này có thể ký kết nhiều nhất là tới một nửa số giờ làm việc trong tuần ở một chủ lao động cụ thể) và thỏa thuận về tiến hành công việc (được ký kết, khi mà phạm vi làm việc không vượt quá 150 giờ trong một năm ở một chủ lao động).

8. 3. Những quyền lợi và trách nhiệm của người lao động

Luật lao động đã quy định **nguyên tắc bình đẳng** của các chủ lao động **đối với tất cả những người lao động, nếu như nói về những điều kiện làm việc, tiền thưởng cho công việc, việc chuẩn bị chuyên môn và chức năng hoặc các công đoạn khác trong công việc. Nghiêm cấm việc thực hiện hoặc gián tiếp sự phân biệt đối xử trong những mối quan hệ pháp lý lao động từ những lý do như giới tính, khác giới tính, ngôn ngữ, lòng tin, tín ngưỡng, chính trị hoặc những khuynh hướng khác, v.v...** Nếu như vi phạm những quyền lợi và trách nhiệm suy ra từ nguyên tắc bình đẳng hoặc dẫn tới việc phân biệt đối xử, người lao động có quyền yêu cầu chủ lao động không được vi phạm những điều đó, khắc phục những hậu quả của việc vi phạm đó, để họ có được sự hài lòng hợp lý. Nếu như những hành động khắc phục đó không được thấy đầy đủ, trong trường hợp thấy rằng nhân phẩm của người lao động bị hạ thấp rõ rệt, người lao động có quyền đòi bồi thường sự thiệt hại bằng tiền. Mức bồi thường do Tòa xác định.

Phạm vi cao nhất cho phép của **giờ làm việc trong tuần** được quy định trong điều (§ 79) Luật lao động là **40 giờ**. Thời gian nghỉ phép cơ bản (nghỉ phép được hưởng lương) ở CH Séc là **4 tuần** trong năm.

Mức lương tối thiểu là mức trả tiền cho phép cho việc thực hiện công việc trong mối quan hệ pháp lý lao động. Quy định pháp lý cơ bản cho việc này được thiết lập bởi (luật số 262/2006 Sb., trong những văn bản tiếp theo). Những mức cơ bản của lương tối thiểu, những mức tiếp theo của lương tối thiểu được chia theo mức độ của những ảnh hưởng việc áp dụng những công việc của người lao động và những điều kiện cho việc áp dụng mức lương tối thiểu được quy định theo chỉ thị của chính phủ số 567/2006 Sb., về mức lương tối thiểu, về mức lương đảm bảo ở mức độ thấp nhất, về giới hạn môi trường làm việc nặng nhọc và về mức phụ cấp cho làm việc ở môi trường làm việc khó khăn, trong những văn bản tiếp theo.

Mức lương tối thiểu có liên quan tới tất cả người lao động trong quan hệ lao hoặc trong quan hệ pháp lý được thành lập bằng những thỏa thuận về thực hiện công việc ngoài quan hệ lao động (thỏa thuận về tiến hành công việc và thỏa thuận về hoạt động công việc). Không phân biệt ở đây là làm việc

có thời hạn hay không thời hạn. Quyền lợi về mức lương tối thiểu xuất hiện độc lập trong từng quan hệ lao động hoặc quan hệ pháp lý được thành lập bằng những thỏa thuận về thực hiện công việc ngoài quan hệ lao động.

Mức cơ bản của lương tối thiểu cho làm việc 40 giờ trong một tuần trong thời điểm hiện nay là **48,10 Kč cho một giờ làm việc hoặc 8 000 Kč cho một tháng**.

Bảng quy định của chính phủ số 567/2006 Sb. Ngoài mức lương tối thiểu được quy định còn có mức lương tối thiểu được đảm bảo. Mức lương tối thiểu có giá trị như một thước đo lương duy nhất cho người lao động trong các tổ chức kinh doanh, trong đó áp dụng những thỏa thuận tập thể về tiền lương. Trong thỏa thuận tập thể về tiền lương có thể thỏa thuận mức lương tối thiểu cao hơn mức lương tối thiểu mà trong quy định của chính phủ đưa ra.

Trong những tổ chức không kinh doanh (dịch vụ công cộng và hành chính) và những tổ chức kinh doanh không có ký kết thỏa thuận tập thể hoặc là trong thỏa thuận tập thể không đề cập tới những điều kiện về tiền lương, bên cạnh mức lương tối thiểu còn có **mức lương đảm bảo thấp nhất**. Hoạt động kiểm tra việc giữ đúng những quy định pháp lý lao động trong lĩnh vực trả tiền lương cho người lao động do Cơ quan thanh tra lao động nhà nước và cơ quan bên dưới là các cơ quan thanh tra lao động của các vùng theo từng nơi hoạt động công việc tiến hành (trên cơ sở luật số 251/2005 Sb., về thanh tra lao động, trong những văn bản quy định tiếp theo).

Đối với vai trò của những **người phụ nữ** như các bà mẹ và tính chất đặc biệt của giới tính pháp luật cũng cung cấp cho những người phụ nữ, đặc biệt là các phụ nữ có thai, trong những quan hệ pháp lý lao động việc **bảo vệ và chăm sóc cao**. Một vài công việc còn cấm phụ nữ làm việc.

► Nghỉ sinh đẻ

Chủ lao động có trách nhiệm cho phép sự vắng mặt trong công việc của người nữ lao động trong thời gian có quan hệ tới sinh đẻ và chăm sóc trẻ sơ sinh trong vòng 48 tuần, và nếu như người phụ nữ đồng thời sinh liên tục hai hoặc nhiều đứa trẻ hoặc là người phụ nữ đó độc thân trong thời gian là 37 tuần (khoảng thời gian nghỉ sinh đẻ thông thường).

Nghỉ sinh đẻ không khi nào được phép ngắn hơn 14 tuần và không thể trong bất kỳ trường hợp nào kết thúc sớm hơn hoặc hủy bỏ trước khi kết thúc sáu tuần kể từ ngày sinh.

Sau thời gian nghỉ sinh đẻ hoặc nghỉ nuôi con mẹ/bố sẽ không còn được hưởng lương. Sau thời gian này người được hưởng chế độ sẽ được nhận sự đảm bảo vật chất bằng hình thức trợ cấp của bảo hiểm ốm đau và trợ cấp xã hội nhà nước, việc này dựa trên những điều kiện được nêu trong những quy định về bảo hiểm ốm đau (giúp đỡ tiền trong thời gian sinh đẻ giúp đỡ tiền bạc), hoặc là trong luật về trợ cấp xã hội nhà nước (trợ cấp nuôi con). Chi tiết tỷ mỉ chúng tôi dẫn ra trong chương 10. 4.

► Nghỉ nuôi con

Nghỉ nuôi con được cung cấp cho

– nữ lao động – người mẹ của đứa trẻ sau khi nghỉ sinh đẻ hoặc là

– nam lao động – bố của đứa trẻ từ khi sinh đứa trẻ ra

và trong phạm vi, họ yêu cầu như thế nào, thế nhưng không dài hơn tới thời gian khi đứa trẻ đã đạt tới 3 tuổi. Nghỉ nuôi con là một bước cần cá nhân quan trọng trong công việc, khi mà chủ lao động có trách nhiệm phải cho phép sự vắng mặt của người đó trong công việc. Nghỉ sinh đẻ và nghỉ nuôi con người nữ lao động và nam lao động có quyền được hưởng đồng thời cùng một lúc.

Luật lao động và những quy định đang tiến hành và có liên quan đã điều chỉnh chi tiết những quyền lợi của người lao động suy ra từ mối quan hệ lao động. Giữ đúng những quyền lợi và trách nhiệm suy ra từ những quy định pháp lý trong những mối quan hệ pháp lý lao động đối với việc trả tiền cho người lao động, thanh toán tiền lương, thời gian làm việc và thời gian nghỉ ngơi, đảm bảo an toàn lao động và an toàn toàn hoạt động của các thiết bị kỹ thuật, bố trí việc làm cho những người lao động trẻ và những người lao động đang chăm sóc trẻ em được kiểm tra bởi **Cơ quan thanh tra lao động nhà nước** (www.suip.cz) và các cơ quan dưới quyền là các cơ quan thanh tra lao động ở các vùng. Trong trường hợp chủ lao động vi phạm những trách nhiệm nêu ở trên có thể bị đưa sang giải quyết ở các cơ quan hành chính có thẩm quyền.



8. 4. Môi giới lao động và những dịch vụ lao động tiếp theo

Vai trò có ý nghĩa khi thực hiện những quyền lợi về việc làm là **Sở lao động**. Những dịch vụ quan trọng nhất mà Sở lao động đảm bảo trong hướng này là môi giới lao động (miễn phí), tư vấn và dịch vụ thông tin, đảm bảo việc đào tạo lại ngành nghề và trả tiền giúp đỡ thất nghiệp và giúp đỡ quá trình đào tạo lại.

❖ Phạm vi của những người có quyền:

Quyền lợi làm việc, đó là trong phạm vi giống như các công dân CH Séc, là những người nước ngoài có giấy phép cư trú định cư trên lãnh thổ CH Séc hoặc là đã được công nhận tỵ nạn.

Sở lao động tiến hành **đăng ký những người tìm việc làm**. Những người có quyền được đăng ký vào danh sách này là những người không có việc làm, không phải là những người kinh doanh cá thể và đang đi học. Những người tìm việc làm có trách nhiệm cung cấp cho Sở lao động sự hợp tác khi môi giới việc làm. Người đăng ký tìm việc làm có thể bị gạch bỏ khỏi danh sách đăng ký, nếu như từ chối việc cung cấp một việc làm thích hợp mà không có lý do nghiêm trọng, nếu như từ chối việc đào tạo lại đã được thỏa thuận, không cung cấp sự hợp tác khi soạn thảo chương trình hành động cá nhân, tính thời sự của nó, việc đánh giá hoặc không đáp ứng đầy đủ những điều kiện được thiết lập trong đó hoặc nếu như làm huỷ hòng sự hợp tác với Sở lao động (ví dụ như: không thảo luận công việc được giới thiệu trong thời hạn quy định, không tới Sở lao động trong thời gian quy định).

Người tìm việc làm có quyền lợi với những điều kiện quy định được hưởng **trợ cấp thất nghiệp**. Mức tiền trợ cấp thất nghiệp được tính theo phần trăm từ mức lương sạch tối thiểu hàng tháng mà người đó đã đạt được trong thời gian làm việc cuối cùng của mình. Mức trợ cấp thất nghiệp cao nhất là bằng 2,5 lần mức sống tối thiểu.

Trong sự liên quan tới việc thay đổi khái niệm về mức sống tối thiểu từ 01. 01. 2007 dẫn tới sự thay đổi luật về việc làm trong những phần ở đó có sử dụng tới khái niệm này. Điều này được chạm tới mức cao nhất của trợ cấp thất nghiệp. Mức cao nhất của trợ cấp thất nghiệp thực hiện từ 01. 01. 2007 bằng 0,58 lần mức lương bình quân trong nền kinh tế quốc dân từ quý một tới quý ba của năm dương lịch đã qua, trong thời gian đó đã được nộp đơn xin trợ cấp thất nghiệp.

Các sở lao động tiến hành đăng ký những chỗ cần người lao động, đồng thời danh sách này có thể cập nhật vào trang web của MPSV – <http://portal.mpsv.cz/sz>

Ngoài các Sở lao động khi tìm việc làm có thể sử dụng những dịch vụ của các công ty môi giới lao động, các công ty đó môi giới việc làm trên cơ sở giấy phép do Bộ lao động và các vấn đề xã hội cấp. Nếu như công ty đó được cấp „Giấy phép môi giới việc làm cho người nước ngoài trên lãnh thổ CH Séc“, cũng có thể môi giới việc làm trên lãnh thổ CH Séc cho người nước ngoài có cư trú tạm trú. Môi giới việc làm do các công ty môi giới lao động tiến hành không chỉ là miễn phí mà có thể phải trả tiền, thế nhưng việc trả tiền này không thể **yêu cầu từ người được môi giới việc làm**. Việc làm có thể còn tìm được thông qua những phương tiện thông tin đại chúng như **các tờ rơi quảng cáo, các báo quảng cáo và trên cả mạng internet**.

Tiếp theo chúng tôi lưu ý tới khả năng **tìm công việc thích hợp cho người nước ngoài** trên công thông tin của Bộ lao động và các vấn đề xã hội, có thể truy cập vào www.praceprocizince.cz hoặc http://portal.mpsv.cz/sz/zahr_lam/prociz. Trang web này tạo điều kiện cho người nước ngoài tìm việc làm trong „lưu trữ những chỗ làm việc“, nơi đó có thể sử dụng thông tin của tất cả các Sở lao động ở CH Séc. Việc tìm kiếm trên trang này được thiết lập sao cho tự động lựa chọn những nơi làm việc thích hợp cho người nước ngoài, đó là những nơi làm việc mà chủ lao động sẵn lòng nhận người nước ngoài vào làm việc hoặc là những nơi mà đã lâu ngày không có người làm việc – trong cung cấp của Sở lao động dài hơn 3 tháng (khi tìm kiếm có thể thiết lập trước). Việc tìm kiếm được hoạt động bằng tiếng Séc, Ukraina và tiếng Anh.

8. 5. Công đoàn

Những người lao động có quyền liên kết với nhau trong những công đoàn, mục đích của nó là bảo vệ những quyền lợi của họ và đàm phán với chủ lao động về những điều kiện làm việc thích hợp nhất. Luật lao động và những quy định pháp lý tiếp theo tạo cho các công đoàn hàng loạt các quyền hạn. Công đoàn để ý tới, ví dụ như: việc giữ đúng các quy định lao động-pháp lý hoặc thay mặt người lao động ký kết hợp đồng tập thể, thành lập nên những quyền lợi của người lao động trong khuôn khổ của xí nghiệp hoặc cho cả một ngành sản xuất.



Những chú dẫn tới các nguồn thông tin chi tiết

- Những thông tin chi tiết **việc làm của người nước ngoài** ở CH Séc các bạn tìm thấy trên trang web của Bộ lao động và các vấn đề xã hội dành cho việc làm – <http://portal.mpsv.cz/sz> (► Zahraniční zaměstnanost)
- Thống kê danh mục người nước ngoài **không cần phải có giấy phép lao động** các bạn tìm thấy trên trang web của MPSV dành cho việc làm – <http://portal.mpsv.cz/sz> (► Zahraniční zaměstnanost ► Zaměstnávání cizinců ► Zvláštní případy)
- Thống kê danh mục người nước ngoài mà Sở lao động cấp giấy phép lao động không cần xem xét tới tình hình của thị trường lao động các bạn tìm được trên trang web của MPSV dành cho việc làm – <http://portal.mpsv.cz/sz> (► Zahraniční zaměstnanost ► Zaměstnávání cizinců ► Zvláštní případy)
- Danh sách các Sở lao động – <http://portal.mpsv.cz> (► Zaměstnanost ► Informace z úřadů práce)
- Mẫu đơn xin giấy phép lao động và các mẫu in sẵn tiếp theo có thể kéo xuống từ cổng phân tích của MPSV dành cho việc làm – <http://portal.mpsv.cz/sz> (► Zahraniční zaměstnanost ► Formuláře ke stažení)
- Danh sách thời sự của các quy định lao động pháp lý có thể tìm được trên trang web của Bộ lao động và các vấn đề xã hội – <http://www.mpsv.cz> (► Práce a právo)
- Mẫu in sẵn **đơn xin đăng ký những người đang tìm việc làm** và đơn xin trợ cấp thất nghiệp có ở tất cả các Sở lao động hoặc có thể kéo xuống từ trang web <http://portal.mpsv.cz> (► Zaměstnanost ► Pro občany ► Formuláře ke stažení)
- **Danh sách các công ty môi giới lao động** các bạn tìm thấy trên trang web của MPSV – <http://portal.mpsv.cz> (► Zaměstnanost ► Pro občany ► Agentury práce ► klik na „hledat“ = zobrazí se seznam všech agentur práce)
- Thông tin nhiều hơn về công đoàn và về các công đoàn riêng lẻ bạn tìm được trên trang web của Liên hiệp các công đoàn Séc và Morava – <http://www.cmkos.cz>
- <http://www.mpsv.cz> (► Příjmy a životní úroveň), nơi đây thường xuyên được nêu những thông tin thời sự liên quan tới **mức lương tối thiểu**.

9. KINH DOANH Ở CH SÉC

Người hoạt động công việc làm ăn, có nghĩa là kinh doanh hoặc điều hành một hoạt động kinh tế, được gọi là **người tự hoạt động làm ăn** (gọi tắt là OSVČ).

9. 1. Kinh doanh cá thể

Kinh doanh cá thể ở CH Séc được điều chỉnh bằng luật số 455/1991 Sb., về kinh doanh cá thể, trong văn bản hiện hành (tiếp theo chỉ gọi là luật kinh doanh). Tư nhân không có nơi ở trên lãnh thổ CH Séc hoặc pháp nhân không có trụ sở trên lãnh thổ CH Séc (tiếp theo chỉ gọi là „người nước ngoài“), có thể hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ CH Séc với những điều kiện và trong phạm vi giống như người Séc, nếu như luật kinh doanh và luật đặc biệt không có quy định gì khác. Coi là người Séc với mục đích thực hiện theo luật kinh doanh được coi là tư nhân có giấy phép cư trú thường trú trên lãnh thổ CH Séc hoặc là pháp nhân có trụ sở trên lãnh thổ CH Séc. **Những người nước ngoài có giấy phép cư trú thường trú, người đã được công nhận tỵ nạn và những người được cấp bảo vệ bổ sung, có thể hoạt động kinh doanh với những điều kiện giống như người Séc.** Những người nước ngoài không phải là công dân của các nước trong Liên minh châu Âu, các nước trong khu vực kinh tế chung châu Âu và Thụy sỹ, có ý định hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ CH Séc, phải trình cho Phòng kinh doanh giấy phép cư trú (thị thực cư trú trên 90 ngày, giấy phép cư trú dài hạn, xem những bước tiếp theo bên dưới).

Việc xuất hiện quyền hoạt động kinh doanh của những cá thể nước ngoài được ràng buộc với những điều kiện chung và đặc biệt của hoạt động kinh doanh. Những điều kiện chung là:

- đã đạt tới 18 tuổi;
- có khả năng tới những công việc pháp lý;
- không phạm tội;

Những điều kiện đặc biệt của hoạt động kinh doanh là ngành nghề hoặc các khả năng khác, nếu như luật kinh doanh hoặc những quy định đặc biệt yêu cầu.

Sửa đổi pháp lý hiện hành công nhận:

- **thông báo hành nghề** (ở đây hoạt động ngành nghề xuất hiện phần lớn từ khi thông báo hành nghề và được chứng nhận bằng việc cấp đăng bạ từ danh sách hành nghề),
- **được phép hành nghề**, ở đây quyền kinh doanh xuất hiện từ khi được cấp giấy phép hành nghề và được chứng nhận bằng việc cấp đăng bạ từ danh sách hành nghề.

Thông báo hoặc **đơn xin giấy phép** có thể tự nộp (bằng văn bản, điện tử hoặc thông qua những nơi liên lạc của cơ quan hành chính) ở **bất kỳ một phòng kinh doanh nào** (phòng kinh doanh là một bộ phận của cơ quan thành phố, làng xã với quyền hành mở rộng) hoặc thông qua dịch vụ Czech POINT (xem chương 3. 5.). Những giấy tờ kèm theo đơn không phải bằng tiếng Séc, phải được dịch công chứng sang tiếng Séc bằng phiên dịch Tòa và bằng biện pháp xác minh cao nhất (hợp pháp hóa toàn bộ hoặc apostille, xem chương 4.4.) trừ trường hợp ngoại lệ của những giấy tờ được cấp ở các nước thành viên châu Âu khác và được dịch bằng người khác từ các nước đó, những giấy tờ về học lực được cấp ở nước ngoài phải được công nhận (xem chương 6.5. và 6.7.). Những giấy tờ được cấp ở những nước thành viên EU được dịch bằng những người từ các nước thành viên EU có thể sử dụng việc công nhận trình độ chuyên môn bằng cơ quan công nhận của Bộ công thương theo luật số 18/2004 Sb. trong sự phù hợp với chỉ thị số 2005/36/ES về việc công nhận trình độ chuyên môn hoặc ở các ngành nghề thủ công và một số ngành nghề được phép hoặc ràng buộc trực tiếp trình giấy tờ từ EU này cho phòng kinh doanh.

Khi thông báo hành nghề phòng kinh doanh tiến hành ghi biên bản vào danh sách đăng ký hành nghề trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận được thông báo và cấp cho người kinh doanh bản trích lục, nếu như người đó đáp ứng đủ những điều kiện quy định của pháp luật. Khi xin được phép hành nghề phòng kinh doanh quyết định về đơn xin theo quy định trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận được đơn xin cấp phép tới phòng kinh doanh của thành phố hoặc làng xã, nếu như đáp ứng đầy đủ tất cả những yêu cầu của đơn xin và những điều kiện pháp luật đưa ra và trong vòng 5 ngày kể từ khi quyết định cấp được phép hành nghề có hiệu lực pháp lý tiến hành ghi biên bản vào danh sách hành nghề và cấp cho người kinh doanh bản trích lục từ đăng bạ kinh doanh.

Nếu như thông báo hành nghề hoặc yêu cầu cấp phép hành nghề là người nước ngoài – tư nhân nước ngoài, người đó có trách nhiệm trình giấy phép cư trú theo điều § 5 khoản 5 luật kinh doanh, đó

là thị thực cho cư trú trên 90 ngày/hoạt động là giấy phép cư trú dài hạn, và người đó đáp ứng đầy đủ những điều kiện trừ ngoại lệ giấy phép cư trú, phòng kinh doanh cấp cho họ bản trích lục từ đăng bạ hành nghề cho mục đích giải quyết những vấn đề về cư trú theo điều § 47 khoản 7 luật kinh doanh, bản trích lục này không cho phép được quyền hành nghề. Bằng bản trích lục này người nước ngoài chứng minh trên cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cảnh sát ngoại kiều cho mục đích cư trú của mình ở CH Séc khi nộp đơn xin thị thực cư trú trên 90 ngày/giấy phép cư trú dài hạn với mục đích kinh doanh. **Sau khi nhận được giấy phép cư trú người nước ngoài có trách nhiệm trong vòng 3 ngày kể từ ngày đăng ký cư trú trên lãnh thổ CH Séc và đồng thời nhiều nhất là tới 6 tháng kể từ ngày cấp bản trích lục đăng bạ hành nghề trình nộp cho phòng kinh doanh, nơi cấp bản trích lục đó giấy phép cư trú.** Trong vòng 5 ngày kể từ khi trình nộp giấy phép cư trú phòng kinh doanh sẽ cấp bản trích lục đăng ký hành nghề từ đăng bạ hành nghề. Quyền hoạt động hành nghề được xuất hiện cho người nước ngoài là ngày trình nộp cho phòng kinh doanh thị thực cư trú dài hạn hoặc giấy phép cư trú dài hạn, nơi mà đã thông báo hành nghề hoặc là đã nộp đơn xin phép hành nghề. Trong trường hợp người nước ngoài trong thời hạn đã định không trình nộp giấy phép cư trú, phòng kinh doanh sẽ quyết định là người thông báo/nộp đơn không đáp ứng đủ điều kiện cho việc xuất hiện quyền hoạt động kinh doanh.

Khai báo thuế thu nhập của người kinh doanh cá thể mỗi người đều có trách nhiệm nộp, nếu như thu nhập trong năm vượt quá 15 000,- Kč. Khai báo nộp thuế thu nhập được nộp ở Sở tài chính tương ứng tới ngày 31.3 hàng năm hoặc là tới 30.6 trong trường hợp bản khai báo thuế được người cố vấn thuế khai báo. Những câu hỏi về trách nhiệm nộp thuế thu nhập của bạn khi hoạt động kinh doanh, bạn có thể liên hệ trực tiếp ở Sở tài chính nơi bạn đang thực hiện hoạt động kinh doanh.

9. 2. Công ty kinh doanh

Sửa đổi pháp lý của những công ty kinh doanh được chứa đựng trong luật số 513/1991 Sb., luật thương mại, trong văn bản hiện hành. Những công ty kinh doanh là những pháp nhân.

Người nước ngoài có quyền kinh doanh trên lãnh thổ CH Séc xuất hiện tới ngày ghi đăng bạ của người đó, hoặc là thành phần tổ chức công ty của họ, trong phạm vi hạng mục kinh doanh được viết vào đăng bạ kinh doanh. Người nước ngoài với mục đích kinh doanh thông qua công ty kinh doanh phải có được cấp **quyền cư trú với mục đích tham gia tư cách pháp nhân** (khi nộp đơn xin thị thực trên 90 ngày/cư trú dài hạn người nước ngoài trình nộp mục đích cư trú của mình bằng trích lục từ đăng bạ kinh doanh hoặc trích lục từ đăng ký hành nghề).

Những quyền được cư trú nhắc ở trên chỉ được cấp cho những thành viên trong ban giám đốc công ty. Thị thực trên 90 ngày học cư trú dài hạn không cấp cho những người nước ngoài là những thành viên hoặc cổ đông trong công ty và không phải là thành viên trong ban giám đốc công ty. Cho những người nước ngoài này, nếu như Sở lao động cấp cho họ giấy phép lao động, được cấp quyền cư trú với mục đích „lao động“. Người nước ngoài không phải là thành viên trong ban giám đốc Công ty, hoặc không thực hiện những nhiệm vụ cho hợp tác xã, có thể thực hiện những quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong mối quan hệ với công ty hoặc đối với hợp tác xã trong khi tới thăm ngắn hạn trên lãnh thổ CH Séc, khi tham gia hợp toàn thể công ty hoặc hợp các thành viên hợp tác xã.

Đăng bạ thương mại

Đăng bạ thương mại là danh sách truy cập công khai được lập nên tòa án tỉnh (được gọi là đăng bạ tòa) cho mỗi người theo trụ sở của công ty kinh doanh. Mỗi người đều có quyền xem xét vào đó, yêu cầu bản sao chụp và trích lục. Được viết vào đó những số liệu quy định của pháp luật về những người kinh doanh. Vào đăng bạ kinh doanh được viết những dữ liệu: a) công ty kinh doanh và hợp tác xã, b) những người nước ngoài theo điều § 21 khoản 4, c) những cá nhân, là những người kinh doanh và có nơi ở trên lãnh thổ CH Séc và những người theo điều § 21 khoản 5, đang kinh doanh trên lãnh thổ CH Séc, nếu như họ yêu cầu việc trích lục, và d) những cá nhân tiếp theo, nếu như quy định pháp lý đặc biệt có quy định trách nhiệm ghi đăng bạ cho họ.

Nhìn chung những người nước ngoài không phải ghi vào đăng bạ thương mại để họ có quyền được kinh doanh trên lãnh thổ CH Séc. Quyền được kinh doanh xuất hiện khi họ được cấp giấy phép kinh doanh. Theo điều § 21 khoản 5 những người nước ngoài **không phải ghi vào đăng bạ kinh doanh** gồm có:

- a) những người mang quốc tịch của các nước Liên minh châu Âu, các nước khác trong khu vực kinh tế chung châu Âu và Thụy sỹ,
- b) những thành viên gia đình theo chữ a), mà những người đó có phép cư trú ở CH Séc,
- c) những người từ các nước thứ ba đã được công nhận là cư dân lưu trú lâu dài ở một nước thành viên của Liên minh châu Âu,
- d) những thành viên gia đình theo chữ c) đã được cấp giấy phép cư trú dài hạn ở CH Séc,
- e) những người khác không được nêu trong các chữ từ a) đến d) sẽ tuân theo những điều kiện của luật kinh doanh để có được quyền kinh doanh.



Những chú dẫn tới các nguồn thông tin chi tiết

Thông tin chi tiết tới những điều kiện **kinh doanh hành nghề** của người nước ngoài trên lãnh thổ CH Séc bạn tìm được trên:

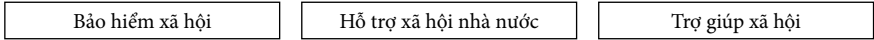
- **Cổng thông tin quản lý hành chính** – <http://portal.gov.cz> (► Životní situace ► Podnikatel ► Živnostníci);
 - ở từng phòng kinh doanh mà danh sách của họ bạn tìm được đồng thời trên Cổng thông tin quản lý hành chính – <http://portal.gov.cz> (► Adresář);
 - trên trang web của Bộ công thương – <http://www.mpo.cz> (► Podpora podnikání ► Živnostenské podnikání ► Průvodce živnostenským podnikáním);
 - trong „Tài liệu thông tin cho những người nước ngoài kinh doanh theo luật kinh doanh trên lãnh thổ CH Séc“ có thể truy cập trên trang web của Bộ công thương – <http://www.mpo.cz> (► Podpora podnikání ► Živnostenské podnikání ► Integrate cizinců ► Projekt č. 1/2011).
- **Địa chỉ của các Sở tài chính** bạn tìm thấy trên Cổng thông tin quản lý hành chính – <http://portal.gov.cz> (► Adresář ► podle druhu ► Daňová správa)
- **Mẫu in sẵn khai nộp thuế** và các mẫu tiếp theo bạn có thể xin được ở nơi tiếp nhận của các Sở tài chính và cũng có thể kéo xuống từ trang web của Bộ tài chính – <http://www.mfcr.cz> (► Daně a cla ► Daně ► Daňové tiskopisy)
- Những thông tin chi tiết về những nơi làm việc và dịch vụ của Czech POINT (xem chương 3. 5.) – <http://www.czechpoint.cz>
- Đăng bạ thương mại có thể truy cập vào trang web của Bộ tư pháp

Tranh chủ:

- <http://www.justice.cz>
- hoặc là tìm kiếm rộng hơn:
- <http://www.justice.cz/xqw/xervlet/insl/index?sysinf.@typ=or&sysinf.@strana=searchSubject>

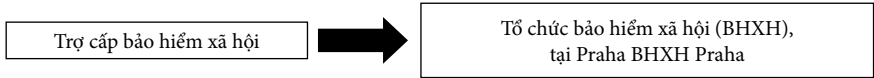
10. AN SINH XÃ HỘI

Mỗi cá nhân (công dân Séc, người nước ngoài đủ điều kiện) trong trường hợp cần thiết đều được đảm bảo (bảo vệ) bằng ba hệ thống:

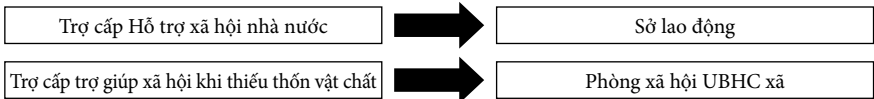


Ba hệ thống này tạo thành một tổng thể tương quan và bổ sung lẫn nhau

10. 1. Tổ chức và quản lý an sinh xã hội



Các tổ chức bảo hiểm xã hội huyện (BHXH huyện – Cơ quan quản lý an sinh xã hội cấp huyện), tại Praha tổ chức bảo hiểm xã hội Praha (BHXH Praha) và các tổ chức bảo hiểm xã hội quận trực thuộc (BHXH quận) và Cục an sinh xã hội Séc (BHXH Séc) trụ sở tại Praha là những cơ quan có thẩm quyền trong việc xét duyệt và đưa ra quyết định về các chế độ có trong Bảo hiểm xã hội. Cục an sinh xã hội Séc còn có chức năng điều hành và kiểm tra hoạt động của các BHXH huyện và BHXH Praha. Sở lao động là cơ quan có thẩm quyền trong việc xét duyệt các chế độ Hỗ trợ xã hội nhà nước và Ủy ban hành chính xã (UBHC xã) tùy theo nơi đăng ký cư trú có thẩm quyền xét duyệt các chế độ Trợ giúp xã hội khi thiếu thốn vật chất.



10. 2. Bảo hiểm xã hội

Hệ thống bảo hiểm xã hội bao gồm **bảo hiểm ốm đau** và **bảo hiểm hưu trí cơ bản bắt buộc**. Trong phạm vi hệ thống ngoài khoản đóng bảo hiểm an sinh xã hội còn phải đóng góp cả cho chính sách công ăn việc làm của nhà nước.

► Bảo hiểm ốm đau

Một phần của hệ thống an sinh xã hội là bảo hiểm ốm đau (luật số 187/2006 Sb.). Bảo hiểm ốm đau được dành cho những người kinh doanh cá thể và mục đích của nó là đảm bảo cho những người này bằng những khoản trợ cấp tiền mặt khi họ bị mất thu nhập từ hoạt động kinh doanh vì lý do có sự kiện xã hội ngắn hạn – mất khả năng lao động tạm thời do ốm đau hoặc bị tai nạn hoặc bị kiểm dịch, thành viên gia đình phải đi điều dưỡng, thai sản và nghỉ phép nuôi con, chăm sóc trẻ em. Theo luật về bảo hiểm ốm đau thì quốc tịch của người có bảo hiểm không liên quan đến chế độ bảo hiểm ốm đau.

❖ Các đối tượng áp dụng:

Các đối tượng tham gia bảo hiểm ốm đau gồm **người lao động**, hoặc những cá nhân khác có vị trí tương tự người lao động (luật về bảo hiểm ốm đau có định nghĩa rất thấu đáo về khái niệm người lao động) và **những người kinh doanh cá thể – làm nghề tự do**

Hệ thống bảo hiểm ốm đau của Cộng hòa Séc dựa trên các nguyên tắc sau đây:

- người được hưởng chế độ bảo hiểm ốm đau là những người thuộc các đối tượng có bảo hiểm và họ làm việc trong phạm vi bắt buộc phải tham gia đóng bảo hiểm,
- tại thời điểm **xuất hiện** sự kiện xã hội người nộp đơn xin trợ cấp phải là người đang tham gia bảo hiểm ốm đau hoặc đối tượng vẫn ở trong hạn định bảo vệ từ sau khi mất việc làm,

- người xin trợ cấp phải đáp ứng các điều kiện do pháp luật quy định về việc xét công nhận trợ cấp liên quan,
- Mức trợ cấp chỉ được tính theo thu nhập của người nộp đơn xin trợ cấp, khoản thu nhập này liên quan đến phí bảo hiểm an sinh xã hội đã đóng.

Đối với người lao động (việc tham gia bảo hiểm ốm đau là bắt buộc) bảo hiểm ốm đau cung cấp 4 chế độ trợ cấp:

- ốm đau,
- điều dưỡng,
- phụ cấp chênh lệch khi mang thai và nghỉ phép nuôi con,
- trợ giúp tiền mặt khi mang thai (trợ cấp thai sản).

Trợ cấp ốm đau

Người lao động có tham gia bảo hiểm ốm đau có quyền được hưởng trợ cấp ốm đau, khi có xác nhận của bác sĩ là hiện đang tạm thời mất khả năng làm việc đối với công việc hiện tại hoặc vì bị kiểm dịch. Thời gian hưởng trợ cấp ốm đau tối đa là 380 ngày tính từ ngày bắt đầu mất khả năng làm việc tạm thời (bao gồm cả các khoản thời gian của những lần mất khả năng lao động tạm thời trước đó trong khoảng thời gian 380 ngày trước ngày mất khả năng lao động tạm thời).

Kể từ ngày 1. 1. 2011 trợ cấp ốm đau được cấp vào ngày thứ 22, theo lịch từ khi bắt đầu mất khả năng lao động tạm thời. Sau khoản thời gian 21 ngày theo lịch đầu tiên người lao động (người lao động khi vẫn còn hợp đồng lao động và có trách nhiệm phải tham gia bảo hiểm ốm đau) được hưởng khoản tiền thay lương, do người sử dụng lao động cung cấp. Khoản tiền thay lương phục thuộc vào số ngày làm việc có trong khoản thời gian mất khả năng lao động tạm tính từ ngày làm việc thứ tư (khi kiểm dịch tính từ ngày làm việc thứ nhất).

Trợ cấp ốm đau cũng lệ thuộc vào các trường hợp theo quy định, khi bắt đầu mất khả năng lao động tạm cũng là khi kết thúc quan hệ lao động có bảo hiểm trong **hạn định bảo vệ**. Hạn định bảo vệ trong trường hợp áp dụng quyền hưởng trợ cấp ốm đau là **7 ngày lịch** tính từ ngày kết thúc việc làm, mà trên cơ sở quan hệ lao động này đã có tham gia bảo hiểm ốm đau.

Trợ cấp điều dưỡng

Người lao động được hưởng trợ cấp điều dưỡng khi người lao động này

- không thể làm việc, bởi vì phải điều dưỡng hoặc chăm sóc trẻ em dưới 10 tuổi, hoặc phải điều dưỡng thành viên khác trong gia đình,
- có chung một gia đình với người đang điều dưỡng; điều kiện này không được xét khi bố mẹ điều dưỡng (hoặc chăm sóc) trẻ em dưới 10 tuổi.

Trợ cấp điều dưỡng chỉ được cấp cho 9 ngày lịch đầu tiên (đối với người lao động độc thân tối đa là 16 ngày lịch), nếu trong những ngày đó vẫn còn cần điều dưỡng (chăm sóc)

Trợ cấp thai sản

Lao động nữ được quyền hưởng trợ cấp tiền mặt khi mang thai khi lao động nữ này

- đã tham gia bảo hiểm ốm đau được ít nhất 270 ngày trong hai năm cuối cùng trước khi bắt đầu hưởng trợ cấp thai sản (việc bắt đầu hưởng trợ cấp thai sản được tính từ ngày do nữ lao động đình ra trong thời gian từ đầu tuần thứ 8 đến đầu tuần thứ 6 trước ngày dự kiến sinh con).
- kết thúc thai sản sau khi khi sinh
- không làm việc theo như công việc mà từ đó đã được công nhận trợ cấp

Trợ cấp thai sản được hưởng trong 28 tuần, hoặc 37 tuần đối với những phụ nữ sinh đôi hoặc nhiều hơn và chăm sóc ít nhất hai con trong số con đã sinh. Trợ cấp thai sản được hưởng trong khoảng thời gian từ tuần thứ 6 đến tuần thứ 8 trước ngày dự kiến sinh con.

Luật về bảo hiểm ốm đau cho phép người mẹ của đứa trẻ với chồng hoặc cha của đứa trẻ thay nhau khi chăm sóc đứa trẻ, khi đó mỗi người trong số họ khi chăm sóc con có quyền được hưởng trợ cấp thai sản cho khoảng thời gian và điều kiện theo quy định của Luật về bảo hiểm ốm đau. Việc thay phiên được phép từ đầu tuần thứ 7 từ ngày sinh con và tần số thay không bị hạn chế. Trong trường hợp thay phiên chăm sóc đứa trẻ khoản trợ cấp thai sản cho người mẹ sẽ ngừng và bắt đầu trả tiền trợ cấp cho người bố từ bảo hiểm ốm đau của người bố, nếu người bố đáp ứng được các điều kiện để được hưởng trợ cấp, và ngược lại.

Đối với những phụ nữ, mà công ăn việc làm có bảo hiểm đã kết thúc tại thời điểm mang thai, hạn định bảo vệ để được hưởng trợ cấp thai sản chính bằng số ngày lịch mà họ đã làm việc trong công việc cuối cùng của họ, tuy nhiên tối đa là 180 ngày lịch.

Phụ cấp chênh lệch khi mang thai và nghỉ phép nuôi con

Lao động nữ được quyền hưởng phụ cấp chênh lệch khi mang thai và nghỉ phép nuôi con khi lao động nữ này

- đã được chuyển giao công việc khác do thai sản hay sinh đẻ hoặc cho con bú,
- bị giảm thu nhập do chuyển giao công việc.

Phụ cấp chênh lệch khi mang thai và nghỉ phép nuôi con được hưởng tối đa đến khi nữ lao động bắt đầu nghỉ phép nuôi con và sau khi nghỉ phép nuôi con tối đa đến tháng thứ chín sau khi sinh; trong trường hợp chuyển do cho con bú quyền hưởng phụ cấp vẫn có trong suốt khoảng thời gia này.

Bảo hiểm ốm đau đối với **những người kinh doanh cá thể – những người làm nghề tự do** (tiếp theo viết tắt là KDCT) là **tự nguyện** và có trên cơ sở đơn xin đăng ký tham gia bảo hiểm ốm đau KDCT theo mẫu đơn in sẵn. Việc tham gia bắt đầu từ ngày đăng ký ghi trong đơn; tuy nhiên bắt đầu từ ngày đưa đơn lên BHXH huyện. Bảo hiểm ốm đau KDCT kết thúc vào ngày đầu tiên của tháng theo lịch khi tháng đó KDCT không đóng tiền bảo hiểm.

Đối với KDCT Bảo hiểm ốm đau có các chế độ trợ cấp như sau:

- ốm đau
- trợ cấp tiền mặt khi mang thai

Các điều kiện hưởng trợ cấp từ bảo hiểm ốm đau đối với KDCT tương tự với người lao động, với những khác biệt sau:

- để hưởng trợ cấp ốm đau KDCT phải tham gia bảo hiểm ốm đau ít nhất 3 tháng trước khi bị mất khả năng lao động tạm thời. Tuy nhiên không xét đến điều kiện này khi việc tham gia bảo hiểm ốm đau bắt đầu từ khi mới kinh doanh hoặc tái kinh doanh
- phải đóng đầy đủ tiền bảo hiểm đối với bảo hiểm ốm đau,
- đối với việc hưởng trợ cấp tiền mặt khi mang thai còn có thêm điều kiện là việc tham gia bảo hiểm ốm đau KDCT phải kéo dài ít nhất 180 ngày trong thời gian một năm trước ngày bắt đầu hưởng trợ cấp,
- KDCT không được phép tiến hành hoạt động kinh doanh.

Áp dụng quyền hưởng trợ cấp

Người bảo hiểm được quyền hưởng trợ cấp bảo hiểm ốm đau khi đưa trình đơn theo mẫu in sẵn do bác sĩ điều trị cấp. Người lao động đưa đơn xin trợ cấp lên người sử dụng lao động của mình. Người sử dụng lao động nhận đơn xin trợ cấp của cả những người lao động của mình trước đây. KDCT đưa đơn xin trợ cấp lên BHXH huyện, hữu trách theo nơi đăng ký thường trú của mình hoặc theo nơi kinh doanh (khi KDCT không có địa chỉ thường trú trên lãnh thổ Cộng hòa Séc).

Thanh toán trợ cấp bảo hiểm ốm đau

Trợ cấp bảo hiểm ốm đau do BHXH huyện hữu quan thanh toán. BHXH huyện thanh toán cấp trợ cấp trong hạn định một tháng kể từ ngày BHXH huyện nhận được đơn xin trợ cấp. Người có bảo hiểm có khả năng lựa chọn cách nhận tiền trợ cấp. Nếu người có bảo hiểm ưu tiên nhận tiền vào **tài khoản của mình** được lập tại ngân hàng ở Cộng hòa Séc, trong đơn xin trợ cấp phải ghi số tài khoản này. Khả năng thứ hai là nhận tiền **bằng tiền mặt** (phiếu thanh toán qua bưu điện); **trong trường hợp này người có bảo hiểm chi trả phí gửi phiếu.**

Mức trợ cấp ốm đau, trợ cấp điều dưỡng, trợ cấp nghỉ phép nuôi con được tính theo thu nhập. Thông tin chi tiết tại www.mpsv.cz (► Nemocenské pojištění ► Výpočet dávek nemocenského pojištění).

Thông tin thêm về việc thi hành bảo hiểm ốm đau xem tại: www.cssz.cz (► Nemocenské pojištění)



► Bảo hiểm hưu trí

❖ Các đối tượng áp dụng:

Tại Cộng hòa Séc Bảo hiểm hưu trí cơ bản nhà nước là **bắt buộc** và mọi cá nhân hoạt động kinh tế đều phải tham gia.

Bảo hiểm hưu trí cơ bản bao gồm lương hưu đủ tuổi, tàn tật, góa phụ, góa vợ và trẻ mồ côi (luật số 155/1995 Sb.). Lương hưu bao gồm hai phần, phần tiền cơ bản (số tiền cố định bằng nhau cho tất cả các loại lương hưu không phụ thuộc vào độ dài thời gian bảo hiểm cũng như mức tiền thu nhập) và phần tiền theo phần trăm. Cục an sinh xã hội Séc tại Praha quyết định về việc được hưởng lương hưu cũng như mức lương hưu và cả việc thanh toán lương hưu (luật số 582/1991 Sb.).

Người có bảo hiểm được hưởng **lương hưu đủ tuổi phổ thông**, khi:

- đủ thời gian bảo hiểm ít nhất 25 năm và ít nhất đủ tuổi cần cho việc công nhận được hưởng lương hưu đủ tuổi khi đủ tuổi về hưu (tiếp theo gọi viết là “tuổi hưu trí”) trước năm 2010, hoặc
- đủ thời gian bảo hiểm 15 năm và ít nhất đủ 65 tuổi trước năm 2010.

Với hiệu lực từ ngày 1. 1. 2010 thời hạn bảo hiểm cần thiết tăng lên, cụ thể mỗi năm tăng một năm với đích đạt đến là 35 năm bảo hiểm tính cả thời gian có đóng bảo hiểm thay thế (thời gian bảo hiểm không có phụ đóng nhà nước) hoặc 30 năm bảo hiểm không tính thời gian bảo hiểm thay thế. Tương tự vậy thời gian cần cho việc công nhận được hưởng lương hưu đủ tuổi cũng được tăng lên khi thời gian bảo hiểm ngắn hơn (trước ngày 1. 1. 2010 ít nhất 15 năm bảo hiểm), cụ thể tăng lên 20 năm bảo hiểm với điều rằng đồng thời cũng tăng cả độ tuổi cần thiết trong trường hợp này, cụ thể từ 65 tuổi trước 1. 1. 2010 lên đến độ tuổi cao thêm 5 năm so với tuổi hưu trí.

Tuổi hưu trí chung hiện nay vẫn còn khác biệt cho từng nhóm đối tượng có bảo hiểm, mặc dù từ năm 1996 tuổi hưu trí tăng dần, cụ thể tăng 2 tháng hàng năm đối với đàn ông và 4 tháng hàng năm đối với đàn bà. Hiện tại tạm thời mức tuổi hưu trí là 65 tuổi đối với đàn ông, phụ nữ không con và phụ nữ chỉ phải chăm sóc nuôi dưỡng một con, và 62 đến 64 tuổi đối với các phụ nữ còn lại tùy theo số lượng con đã nuôi dưỡng.

Người về hưu có thể nhận lương hưu đủ tuổi phổ thông và đồng thời đi làm công mà không phải chịu bất cứ giới hạn nào.

Người có bảo hiểm được quyền hưởng lương hưu đủ tuổi ngay cả trước khi đến tuổi hưu trí, cụ thể trước ba năm, đây được gọi là nghỉ hưu non. Với hiệu lực từ ngày 1 Tháng Một năm 2010 đã được phê duyệt cả biện pháp, theo đó trong mối liên quan đến việc tăng dần tuổi hưu trí cũng dần tăng cả khoảng thời gian cho việc nghỉ hưu non. Khả năng hưởng lương hưu non trước ba năm vẫn được giữ nguyên, cụ thể ở tuổi hưu trí 63 tuổi và ít hơn, khi đủ tuổi hưu trí cao hơn 63 tuổi thời gian cho các khả năng nghỉ hưu non được kéo dài thêm, cụ thể lên đến năm năm khi đủ tuổi hưu trí 65 tuổi.

Người nhận lương hưu non có thể tham gia vào việc kinh doanh trong thời gian cho đến khi đủ tuổi hưu trí chỉ với điều kiện là phạm vi của việc kinh doanh không bắt buộc phải tham gia bảo hiểm. Sau khi đủ tuổi hưu trí thì chế độ đối với người nhận lương hưu non vẫn đang làm việc được áp dụng giống như đối với người nhận lương hưu đủ tuổi phổ thông đang làm việc.

Người có bảo hiểm được hưởng **lương hưu tàn tật**, khi người đó trở thành:

- người khuyết tật và có đủ thời gian bảo hiểm cần thiết hoặc
- người khuyết tật do tai nạn lao động.

Người có bảo hiểm được gọi là khuyết tật, khi khả năng lao động của người này suy giảm ít nhất 35 %. Khi khả năng lao động của người có bảo hiểm suy giảm

- a) ít nhất 35 %, nhưng tối đa 49 %, đây là người khuyết tật mức độ cấp một,
- b) ít nhất 50 %, nhưng tối đa 69 %, đây là người khuyết tật mức độ cấp hai,
- c) ít nhất 70 %, đây là người khuyết tật mức độ cấp ba.

Đồng thời với việc hưởng lương hưu tàn tật người khuyết tật có thể có thêm thu nhập từ việc kinh doanh, bởi luật về bảo hiểm hưu trí không cấm việc này.

Người có bảo hiểm được hưởng **lương hưu góa phụ, góa vợ** khi

- người vợ hoặc chồng quá cố đã là người được hưởng lương hưu đủ tuổi hoặc lương hưu tàn tật hoặc

- đến ngày chết đủ điều kiện thời gian bảo hiểm cần thiết cho việc công nhận lương hưu tàn tật hoặc điều kiện cho việc công nhận lương hưu đủ tuổi,
- hoặc chết do tai nạn lao động (bệnh nghề nghiệp).

Hưu góa phụ (góa vợ) được tính sau thời gian một năm từ khi người chồng (hoặc vợ) mất. Sau thời gian này người góa phụ hoặc góa vợ được quyền hưởng lương hưu góa phụ, góa vợ, khi người này đủ ít nhất một trong các điều kiện sau:

- chăm sóc trẻ em không có thu nhập,
- chăm sóc trẻ em bị lệ thuộc vào sự chăm sóc của người khác ở mức độ cấp II đến IV,
- chăm sóc bố mẹ mình hoặc bố mẹ người chồng (vợ) quá cố, mà người này chung sống gia đình và bị lệ thuộc vào sự chăm sóc của người khác ở mức độ cấp II đến IV,
- là người khuyết tật mức độ cấp ba,
- đủ tuổi thấp hơn ít nhất 4 năm so với tuổi hưu trí được quy định đối với đàn ông cùng ngày tháng năm sinh hoặc tuổi hưu trí, khi tuổi hưu trí thấp hơn.

Quyền hưởng lương hưu góa phụ, góa vợ có thể lập lại, sau khi kết thúc lương hưu góa phụ, góa vợ trước đó đối tượng lại đủ một trong những điều kiện nêu trên trong vòng năm năm.

Những trẻ em phụ thuộc được hưởng **Lương hưu cho trẻ mồ côi**, khi cha mẹ (cha mẹ nuôi) của đứa bé hoặc người đã nhận lấy đứa bé về chăm sóc thay cha mẹ đã chết, và đứa bé trong thời điểm người đó mất đã bị lệ thuộc nhiều vào người này và cha mẹ vì những lí do nghiêm trọng không thể đảm bảo việc nuôi dưỡng đối với đứa bé; cha mẹ (cha mẹ nuôi) và người nêu trên phải thực hiện đủ các điều kiện tương tự như trong việc hưởng lương hưu góa phụ, góa vợ. Trong trường hợp cả cha lẫn mẹ đều mất, đứa trẻ được quyền hưởng lương hưu cho trẻ mồ côi từ bảo hiểm của cả bố lẫn mẹ.

Khoảng thời gian bảo hiểm tương đối dài cần cho việc công nhận hưởng hưu trí Séc (đặc biệt đối với lương hưu đủ tuổi) có thể gây ra sự nghi ngờ rằng một cá nhân trong quá trình sinh sống hoạt động của mình tại Cộng hòa Séc không đủ điều kiện cho việc công nhận hưởng hưu trí. Ở đây có sự giúp đỡ nhất định nhờ có hiệp ước quốc tế đôi bên về an sinh xã hội do Cộng hòa Séc ký kết. Các hiệp ước này có khác nhau về nội dung, có thể liên quan đến các tầng lớp xã hội khác nhau, tuy nhiên luôn có nói đến hưu trí. Theo các hiệp ước này thì khi xét thời gian bảo hiểm cần thiết các quốc gia tham gia ký kết có xét đến cả thời gian tham gia bảo hiểm tại quốc gia đối tác. Nếu tổng thời gian bảo hiểm cần thiết đủ thì hưu trí sẽ được công nhận với mức tỉ lệ với thời gian đóng bảo hiểm ở mỗi quốc gia. Đối tượng lúc đó có thể nhận phần lương hưu từ Cộng hòa Séc cũng như phần lương hưu từ quốc gia đối tác, nơi trước đó đối tượng đã lao động và đã có đóng bảo hiểm, cụ thể mức tiền tỉ lệ với khoản thời gian bảo hiểm có được trên lãnh thổ quốc gia này.

Ngoài 30 quốc gia, mà với các quốc gia này thỏa thuận như trên có giá trị theo luật pháp chung khối Châu Âu, còn có các hiệp ước song phương do Cộng hòa Séc ký kết với Bosnia và Herzegovina, Chile, Nam tư, Israel, Nhật Bản, Canada, Quebec, Hàn Quốc, Macedonia, Serbia, Montenegro, Thổ Nhĩ Kỳ, Ukraina và Mỹ. Các thỏa thuận này đã có hiệu lực và những thỏa thuận khác tiếp theo cũng đang được chuẩn bị (hiện đang chuẩn bị với Úc, Ấn Độ, Liên bang Nga, Moldova và Mông Cổ).

Đơn xin các chế độ hưu trí nộp tại BHXH huyện.

Cụ thể xem www.mpsv.cz hoặc www.cssz.cz (► Dúchodové pojištění).



Bảo hiểm hưu trí tự nguyện có phụ cấp nhà nước (luật số 42/1994 Sb.) đưa ra phần phụ nhất định bổ sung thêm ngoài bảo hiểm hưu trí cơ bản nhà nước bắt buộc, bảo hiểm này mở rộng thêm khả năng chế độ hưu trí dưới hình thức tiết kiệm dài hạn để đảm bảo cho người tham gia đóng bảo hiểm có thêm thu nhập phụ ngoài lương hưu tương lai có từ chế độ bảo hiểm hưu trí nhà nước. Người tham gia bảo hiểm có thể là cá nhân trên 18 tuổi có nơi cư trú trên lãnh thổ quốc gia bất kì thuộc khối Châu Âu, nếu người này có tham gia bảo hiểm hưu trí hoặc là người đang hưởng lương hưu từ chế độ bảo hiểm hưu trí Séc hoặc là người có tham gia bảo hiểm y tế phổ thông tại Cộng hòa Séc, người này sẽ ký hợp đồng với quỹ hưu trí tự nguyện.

Việc tham gia bảo hiểm là tự nguyện và ký kết trên cơ sở hợp đồng giữa người tham gia với một trong các quỹ hưu trí đang hoạt động trên thị trường tại Cộng hòa Séc. Các quỹ hưu trí quản lí tài chính cho vào hệ thống và thanh toán phân phát trợ cấp bảo hiểm hưu trí. Các quỹ hưu trí có những kế hoạch phát triển hưu trí. Bên tham gia trước khi ký hợp đồng phải được làm quen với các kế hoạch hưu trí và với tình trạng của quỹ hưu trí.

Từ quỹ bảo hiểm hưu trí được trích trả các khoản lương hưu đủ tuổi (luôn luôn phải có trong ký kết), lương hưu tàn tật, lương hưu non, lương hưu tuất, phụ cấp chênh lệch một lần và tiền bồi thường khi cắt hợp đồng trước hạn.

► **Mức đóng bảo hiểm cho an sinh xã hội và mức đóng góp cho chính sách công ăn việc làm nhà nước**

Mức đóng bảo hiểm cho an sinh xã hội bao gồm mức đóng cho bảo hiểm hưu trí và mức đóng cho bảo hiểm ốm đau. Mức đóng bảo hiểm cho an sinh xã hội cùng với mức đóng góp cho chính sách công ăn việc làm nhà nước do luật số 589/1992 Sb. quy định

Mức phần trăm đóng bảo hiểm theo cơ sở đánh giá là:

- a) đối với người sử dụng lao động 25 %; – trong đó 2,3 % cho bảo hiểm ốm đau, 21,5 % cho bảo hiểm hưu trí và 1,2 % cho chính sách công ăn việc làm nhà nước, (từ ngày 1. 1. 2011 người sử dụng lao động với số lượng công nhân trung bình hàng tháng thấp hơn 26 nhân công trong những điều kiện quy định có thể „bảo hiểm tự nguyện“. Cụ thể có nghĩa là phải trả 26 % thay vì 25 %),
- b) đối với người lao động 6,5 %; trong đó 6,5 % cho bảo hiểm hưu trí
- c) đối với người làm nghề tự do 29,2 % cho bảo hiểm hưu trí và chính sách công ăn việc làm nhà nước; – trong đó 28 % cho bảo hiểm hưu trí và 1,2 % cho chính sách công ăn việc làm nhà nước,
- d) đối với người làm nghề tự do KDCT tự nguyện tham gia bảo hiểm ốm đau từ 1. 1. 2011 2,3 % cho bảo hiểm ốm đau,
- e) những người tự nguyện tham gia bảo hiểm hưu trí 28 % cho bảo hiểm hưu trí.

10. 3. Mức sống tối thiểu

Trong các hệ thống xã hội khái niệm mức sống tối thiểu và mức tồn tại tối thiểu (mức nghèo) giữ vai trò rất quan trọng và được quy định theo luật số 110/2006 Sb., luật về mức sống tối thiểu và mức tồn tại tối thiểu. Hai định nghĩa này được sử dụng đặc biệt **trong lãnh vực trợ giúp xã hội khi khó khăn vật chất** (theo luật số 111/2006 Sb., luật về trợ giúp khi khó khăn vật chất) khi đánh giá mức độ khó khăn vật chất chúng được xem như là các giá trị bảo vệ xã hội. Từ giá trị định mức của chúng trên cơ sở những điều kiện quy định có thể tính ra mức **phụ cấp sinh hoạt**.

Mức sống tối thiểu cũng được sử dụng **trong lãnh vực trợ cấp hỗ trợ xã hội nhà nước** (trên cơ sở luật số 117/1995 Sb., luật về hỗ trợ xã hội nhà nước), đặc biệt đối với **phụ cấp cho trẻ em và phụ cấp xã hội**. Việc so sánh thu nhập hộ gia đình với hệ số quy định mức sống tối thiểu cho phép công nhận quyền được hưởng các trợ cấp này, các khoản trợ cấp này đảm bảo sự trợ giúp cần thiết cho các hộ gia đình có trẻ em trong những hoàn cảnh xã hội theo quy định và trong trường hợp tính phụ cấp xã hội sẽ tạo thành mức sống tối thiểu cũng như cơ sở cho việc tính toán mức trợ cấp.

Mức sống tối thiểu là mức giới hạn thu nhập tiền mặt tối thiểu được xã hội công nhận để đảm bảo lương thực thực phẩm và đồ dùng cá nhân cơ bản.

Có sự khác biệt trong định nghĩa mức sống tối thiểu:

- đối với người độc thân,
- đối với người thứ nhất trong hộ gia đình,
- đối với người thứ hai và những người trưởng thành tiếp theo trong hộ gia đình (người không phải là trẻ em lệ thuộc),
- đối với trẻ em lệ thuộc (chia theo ba nhóm tuổi).

Mức sống tối thiểu là tổng số mức sống tối thiểu của từng thành viên trong hộ gia đình.

Mức tồn tại tối thiểu là mức giới hạn thu nhập tiền mặt tối thiểu, mức này được xem là mức cần thiết để đảm bảo lương thực thực phẩm và đồ dùng cá nhân cơ bản khác ở mức độ cho phép sống còn. Mức tồn tại tối thiểu không được sử dụng đối với trẻ em lệ thuộc, đối với người đang hưởng lương hưu đủ tuổi, đối với người khuyết tật ở mức độ cấp ba và đối với người già hơn 68 tuổi.

Mức sống tối thiểu và mức tồn tại tối thiểu không bao gồm chi phí nhà ở cần thiết. Việc bảo trợ trong lãnh vực nhà ở được giải quyết trong phạm vi hệ thống hỗ trợ xã hội nhà nước qua việc cung cấp tiền phụ cấp nhà ở và trong hệ thống trợ giúp khi thiếu thốn vật chất qua phụ cấp chênh lệch nhà ở.

Để tiện thông tin chúng tôi đưa ra các định mức **mức sống tối thiểu và mức tồn tại tối thiểu tính bằng đồng Cua-ron (Kč) hằng tháng** quy định theo luật số 110/2006 Sb., luật về mức sống tối thiểu và mức tồn tại tối thiểu:

Mức sống tối thiểu tính bằng Kč hàng tháng

- đối với người độc thân 3 126 Kč
- đối với người thứ nhất trong hộ gia đình 2 880 Kč
- đối với người thứ hai và những người tiếp theo trong hộ gia đình, người không phải là trẻ em lệ thuộc 2 600 Kč
- đối với trẻ em lệ thuộc theo tuổi
 - đến 6 tuổi 1 600 Kč
 - 6 đến 15 tuổi 1 960 Kč
 - 15 đến 26 tuổi 2 250 Kč

Mức sống tối thiểu là tổng số mức sống tối thiểu của từng thành viên trong hộ gia đình.

Mức tồn tại tối thiểu tính bằng Kč hàng tháng

- mức tồn tại tối thiểu 2 020 Kč

Định mức mức sống tối thiểu và mức tồn tại tối thiểu trên cơ sở điều kiện điều chỉnh có thể tăng dần theo nghị định chính phủ theo phát triển thực tế giá tiêu dùng (theo luật số 110/2006 Sb., luật về mức sống tối thiểu và mức tồn tại tối thiểu).

10. 4. Trợ cấp xã hội

❖ Các đối tượng áp dụng:

Mỗi cá nhân đều có thể hưởng các khoản trợ cấp xã hội nhà nước khi đủ các điều kiện (và đối với các trợ cấp khi xét duyệt cần xác định thu nhập thì phải xét đến cả các cá nhân chung sống với người đệ đơn xin trợ cấp) như sau:

- trên lãnh thổ Cộng hòa Séc có đăng ký thường trú (công dân Cộng hòa Séc)
- **người nước ngoài có thường trú trên lãnh thổ Cộng hòa Séc**
- các đối tượng có liên quan trực tiếp đến các quy định áp dụng của Liên minh châu Âu
- **người nước ngoài có đăng ký cư trú trên lãnh thổ Cộng hòa Séc** (ngoại trừ các đối tượng đang xin bảo vệ quốc tế đang cư trú tại các trung tâm cư trú của Bộ nội vụ), và được tính từ ngày sau khi hết 365 ngày từ ngày đăng ký
- **người nước ngoài dưới 1 tuổi sinh ra trên lãnh thổ Cộng hòa Séc và có đăng ký cư trú trên lãnh thổ Cộng hòa Séc** (ngoại trừ các đối tượng đang xin bảo vệ quốc tế và đang cư trú tại các trung tâm cư trú của Bộ nội vụ)
- **người nước ngoài vị thành niên được nhận chăm sóc trên lãnh thổ Cộng hòa Séc** thay cho chăm sóc của bố mẹ đẻ hoặc được nhận vào trại cô nhi
- người nước ngoài đang sở hữu giấy phép thường trú với vị trí pháp lý công nhận là người định cư dài hạn tại Liên minh châu Âu sống trên lãnh thổ quốc gia thành viên Liên minh Châu Âu, và họ đã nhận được giấy phép cư trú dài hạn trên lãnh thổ Cộng hòa Séc, nếu trên lãnh thổ Cộng hòa Séc họ có nơi cư trú hoặc thân nhân gia đình của người nước ngoài này, đối với họ cũng phải có điều kiện là những thân nhân này có nơi cư trú trên lãnh thổ Cộng hòa Séc
- người nước ngoài đang sở hữu **giấy phép cư trú dài hạn trên lãnh thổ Cộng hòa Séc với mục đích nghiên cứu khoa học**
- người nước ngoài đang hưởng quyền **được bảo vệ bổ sung**
- người nước ngoài đang sở hữu **giấy phép cư trú dài hạn trên lãnh thổ Cộng hòa Séc với mục đích lao động tay nghề cao** (thẻ xanh đậm).

Nhà nước nhờ hệ thống hỗ trợ xã hội nhà nước trợ cấp trước tiên cho các hộ gia đình có trẻ em phụ thuộc trong trường hợp họ được công nhận đang trong hoàn cảnh xã hội, mà bằng nỗ lực cũng như phương tiện cá nhân họ không giải quyết được khó khăn gia đình. Hệ thống hỗ trợ xã hội nhà nước được điều chỉnh theo **luật số 117/1995 Sb., luật về hỗ trợ xã hội nhà nước**, theo nội dung luật sửa đổi sau này.

Theo luật này nhà nước cung cấp các chế độ trợ cấp sau:

- phụ cấp cho trẻ em
- phụ cấp cho bố mẹ
- phụ phí xã hội
- phụ cấp nhà ở
- trợ cấp chăm sóc nuôi dưỡng
- trợ cấp một lần khi sinh con
- trợ cấp mai táng

Khi xét quyền được hưởng trợ cấp không xét đến tài sản gia đình, chỉ theo dõi thu nhập đối với một số chế độ trợ cấp. Đơn xin trợ cấp nộp lên sở lao động theo nơi cư trú của đối tượng viết trên các mẫu đơn in sẵn (mẫu đơn có sẵn tại sở lao động hoặc có thể tìm thấy trên trang <http://forms.mpsv.cz/sspforms/>).

Phụ cấp cho trẻ em là khoản trợ cấp dài hạn cơ bản dành cho các hộ gia đình có trẻ em phụ thuộc. Các hộ gia đình có thu nhập với hệ số **đến 2,4 mức sống tối thiểu** có quyền hưởng trợ cấp này. Phụ cấp cho trẻ em được cung cấp theo ba mức khác nhau tùy theo tuổi của trẻ em và hằng tháng là 500 Kč (đến 6 tuổi), 610 Kč (từ 6 đến 15 tuổi) và 700 Kč (từ 15 đến 26 tuổi).

Quyền hưởng **phụ cấp cho bố mẹ** được áp dụng đối với người bố hoặc mẹ chăm sóc trẻ em, trẻ nhút nhát trong gia đình, trực tiếp, cả ngày và có trách nhiệm trong suốt tháng lịch. Người bố mẹ có thể chọn hình thức nhận phụ cấp cho bố mẹ theo thời gian **hai, ba hoặc bốn năm**. Qua việc chọn thời gian nhận trợ cấp người bố mẹ đồng thời chọn cả mức trợ cấp liên quan, cụ thể:

- **nhận nhanh** phụ cấp cho bố mẹ – sau khi nhận trợ cấp tiền mặt khi nuôi con (tiếp theo TCNC – trợ cấp nuôi con) ở mức nâng cao (11 400 Kč) trong vòng 24 tháng tuổi trẻ em; tuy nhiên chỉ có người bố mẹ có quyền hưởng TCNC ở mức ít nhất 380 Kč hằng ngày mới có thể yêu cầu dạng nhận trợ cấp này;
- **nhận thường** – sau khi nhận TCNC ở mức cơ bản (7 600 Kč) trong vòng 36 tháng tuổi trẻ em; chỉ có người bố mẹ có quyền hưởng TCNC mới có thể yêu cầu dạng nhận trợ cấp này;
- **nhận chậm** – sau khi nhận TCNC hoặc từ ngày sinh trẻ em (nếu không có quyền hưởng TCNC) ở mức cơ bản (7 600 Kč) trong vòng 9 tháng tuổi trẻ em và tiếp theo ở mức hạ thấp (3 800 Kč) trong vòng 48 tháng tuổi trẻ em.

Người bố mẹ phải yêu cầu bằng văn bản về thời gian nhận phụ cấp cho bố mẹ cũng như mức phụ cấp tại phòng hỗ trợ xã hội nhà nước hữu trách (sở lao động) viết theo đơn in sẵn, và phải nộp trong hạn định nhất định. Sau khi có quyết định cụ thể thì việc thay đổi khả năng nhận phụ cấp là không thể. Đối với trẻ khuyết tật về sức khỏe người bố mẹ từ ngày có quyết định xác nhận cháu bé là đứa trẻ khuyết tật dài hạn về sức khỏe hoặc là đứa trẻ khuyết tật nặng dài hạn về sức khỏe có quyền hưởng phụ cấp cho bố mẹ ở mức cơ bản (7 600 Kč) đến khi trẻ em đủ 7 tuổi, cụ thể bất chấp đến khả năng nhận phụ cấp cho bố mẹ đã chọn lúc đầu (trước khi có quyết định xác nhận tình trạng sức khỏe cháu bé). Nếu cháu bé này được hưởng phụ cấp chăm sóc (theo luật về các dịch vụ xã hội), người bố mẹ có quyền hưởng phụ cấp cho bố mẹ ở mức phân nửa. Khi người bố mẹ chăm sóc đứa trẻ khuyết tật dài hạn về sức khỏe hoặc đứa trẻ khuyết tật nặng dài hạn về sức khỏe và đứa trẻ này không hưởng phụ cấp chăm sóc, thì người bố mẹ được hưởng phụ cấp cho bố mẹ ở mức thấp (3 000 Kč) từ khi đứa trẻ được 7 đến 15 tuổi.

Điều kiện cho quyền hưởng phụ cấp cho bố mẹ là việc chăm sóc đứa trẻ cả ngày và chu đáo. Tôn tại ngoại lệ của nguyên tắc này – cháu bé có thể đến lớp vỡ lòng chuẩn bị trước khi đi học hoặc đến cơ sở phục hồi chức năng trong phạm vi giới hạn. Thu nhập của bố mẹ không liên quan đến trợ cấp. Bố mẹ khi nhận phụ cấp cho bố mẹ có thể lao động tự do để có thêm thu nhập nâng cao tình trạng xã hội của gia đình, tuy nhiên phải có người thành niên khác đảm bảo chăm sóc cháu bé.

Mục đích của **phụ phí xã hội** là giúp đỡ các gia đình có thu nhập thấp và có thành viên gia đình là người khuyết tật về sức khỏe trang trải các chi phí liên quan đến việc đảm bảo cấu trúc cho các cháu còn phụ thuộc chưa có thu nhập. Các gia đình được hưởng phụ phí xã hội khi bố mẹ chăm sóc ít nhất một cháu bé là người mắc bệnh dài hạn, bị khuyết tật dài hạn về sức khỏe và khuyết tật nặng dài hạn về sức khỏe, hoặc ít nhất một trong hai bố mẹ là người khuyết tật nặng dài hạn về sức khỏe hoặc là trẻ em phụ thuộc không có thu nhập, khi cháu bé này bị khuyết tật dài hạn về sức khỏe hoặc bị bệnh dài hạn. Quyền được hưởng cũng lệ thuộc vào mức thu nhập của gia đình, mức thu nhập này trong quý theo

lịch trước đó phải thấp hơn hai lần mức sống tối thiểu của gia đình. Mức phụ cấp không chỉ liên quan đến thu nhập của gia đình, khi thu nhập gia đình tăng thì phụ cấp giảm dần, mà còn liên quan đến mức độ khuyết tật của đứa trẻ và của bố mẹ.

Phụ cấp nhà ở nhà nước phụ cấp chi phí nhà ở cho các gia đình và các cá nhân độc thân có thu nhập thấp. Người chủ sở hữu cũng như người thuê nhà đăng ký cư trú theo địa chỉ nhà thuê có quyền hưởng phụ cấp nhà ở, nếu 30 % (ở Praha 35 %) thu nhập gia đình không đủ chi trả các chi phí nhà ở và đồng thời 30 % này (ở Praha 35 %) thu nhập gia đình thấp hơn *mức chi phí nhà ở tiêu chuẩn* liên quan được luật pháp quy định.

Trợ cấp một lần khi sinh con đây là khoản trợ cấp một lần cho gia đình có thu nhập thấp để góp phần cho các chi phí liên quan đến việc sinh đẻ của cháu bé thứ nhất. Trợ cấp sinh con do người phụ nữ hưởng, khi người phụ nữ này sinh đứa con đầu lòng còn sống, hoặc cháu bé sinh cùng với cháu đầu lòng còn sống hoặc các cháu khác sinh cùng lúc. Nếu người phụ nữ bị tử vong sau khi sinh và người này đủ điều kiện được hưởng trợ cấp sinh con và khoản trợ cấp này chưa được phân phát cho ai, thì người bố của đứa bé sẽ được hưởng khoản trợ cấp này. Quyền hưởng trợ cấp sinh con phụ thuộc vào mức thu nhập quy định của gia đình, được xét trong khoảng thời gian quý lịch trước quý lịch, khi cháu bé ra đời, mức thu nhập này phải thấp hơn hệ số 2,4 mức sống tối thiểu của gia đình. Mức trợ cấp sinh con là 13 000 Kč đối với cháu bé ra đời thứ nhất còn sống, nếu đồng sinh với cháu bé sống sót thứ nhất còn có cháu thứ hai hoặc cháu tiếp theo còn sống thì mức trợ cấp sinh con là 19 500 Kč.

Cá nhân được hưởng **trợ cấp mai táng** khi người này làm đám tang cho trẻ em phụ thuộc, hoặc cho người đã là bố mẹ của trẻ em phụ thuộc với điều kiện vào ngày chết người chết có thường trú trên lãnh thổ Cộng hòa Séc. Mức trợ cấp mai táng là 5 000 Kč.

Trợ cấp chăm sóc nuôi dưỡng (phụ cấp chi phí cho các nhu cầu của trẻ em, thù lao cho bố mẹ nuôi, phụ cấp khi nhận con và phụ cấp mua xe ô tô) được tính theo nhu cầu liên quan đến việc chăm sóc trẻ em, mà bố mẹ đẻ không muốn hoặc không thể chăm sóc cháu bé này, và cháu bé này đã được nhận làm con nuôi. Với ngoại lệ phụ cấp xã hội bố mẹ nuôi và con nuôi có quyền hưởng cả các trợ cấp hỗ trợ xã hội nhà nước khác, thí dụ phụ cấp cho bố mẹ, phụ cấp cho trẻ em vv.

Thông tin chi tiết có thể đọc tại sở lao động hoặc trên các trang mạng sau đây: portal.mpsv.cz/sz/local, <http://portal.mpsv.cz>, www.uradprace.cz.



10. 5. Giúp đỡ xã hội

Giúp đỡ xã hội trước tiên bao gồm trợ giúp khi khó khăn vật chất, cung cấp các dịch vụ xã hội, phụ cấp chăm sóc và trợ cấp chăm sóc xã hội cho những người khuyết tật về sức khỏe.

Hệ thống trợ giúp khi khó khăn vật chất

- Do luật số 111/2006 Sb., luật về trợ giúp khi khó khăn vật chất, theo nội dung luật sửa đổi sau này, điều chỉnh.
- Là hình thức hỗ trợ hiện đại cho các cá nhân có thu nhập không đủ, để giúp làm động lực cho những cá nhân này có sự cố gắng tích cực để đảm bảo các phương tiện đáp ứng những nhu cầu sinh hoạt. Xuất phát từ nguyên tắc rằng mọi cá nhân, người lao động, phải có cuộc sống tốt hơn những người không lao động, hoặc những người trốn tránh lao động.
- Quy định rằng mọi cá nhân đều có quyền nhận các thông tin cơ bản, theo đó có thể giải quyết không chỉ một phần tình hình của họ mà còn có thể giúp vượt qua được thiếu thốn vật chất. Một phần đi liền với trợ giúp khi khó khăn vật chất là những công việc xã hội với đương sự.

Khó khăn vật chất là tình trạng, khi cá nhân hay gia đình không có đủ thu nhập và tổng mức tài sản và tương quan xã hội của họ không cho phép thỏa mãn được những nhu cầu sinh hoạt cơ bản ở mức độ xã hội vẫn chấp nhận được. Nhìn tổng thể các thu nhập này không thể nâng cao được vì các lý do khách quan (nhờ tự lao động, áp dụng quyền, nhờ bán hoặc sử dụng tài sản có sẵn) và nhờ đó giải quyết tình hình khó khăn của mình do lỗi của mình.

Các khoản trợ cấp, nhờ đó có thể giải quyết giúp đỡ khi khó khăn vật chất, gồm: phụ cấp sinh hoạt, phụ cấp chèn lệch nhà ở và trợ giúp bất thường ngay lập tức. UBHC xã là cơ quan quyết định và thanh toán trả các khoản trợ cấp giúp đỡ khi khó khăn vật chất.

Phụ cấp sinh hoạt

- Là khoản trợ cấp cơ bản trong trợ giúp khi khó khăn vật chất, khoản này giúp cá nhân hoặc gia đình khi không có đủ thu nhập.
- Cá nhân hoặc gia đình được quyền hưởng phụ cấp sinh hoạt, nếu sau khi trừ các chi phí nhà ở tương ứng khoản thu nhập của cá nhân hoặc gia đình này vẫn không đủ cho các khoản chi phí sinh hoạt.
- *Khoản chi phí sinh hoạt* được quy định khác nhau cho mỗi đối tượng, cụ thể trên cơ sở đánh giá mức độ cố gắng và khả năng của họ. Sau khi xác định mức sinh hoạt của gia đình thì các khoản chi phí sinh hoạt được cộng lại. Khoản chi phí sinh hoạt được tính từ mức sống tối thiểu và mức tồn tại tối thiểu.
- Mức phụ cấp sinh hoạt được quy định như là phần chênh lệch giữa mức sinh hoạt của cá nhân hoặc của gia đình với mức thu nhập của họ, từ khoản thu nhập sẽ trừ đi các chi phí nhà ở tương ứng. (Chi phí nhà ở tương ứng là khoản chi phí nhà ở, tuy nhiên tối đa đến 30 %, ở Praha 35 %, thu nhập của cá nhân hoặc của gia đình).

Phụ cấp chênh lệch nhà ở

- Khoản trợ cấp thứ hai trong trợ giúp khi khó khăn vật chất để giải quyết vấn đề thiếu thu nhập để thanh toán các chi phí nhà ở khi các thu nhập bản thân của cá nhân hoặc gia đình vẫn không đủ khi đã tính cả phụ cấp nhà ở có từ hệ thống hỗ trợ xã hội nhà nước
- Khoản trợ cấp được dành cho người thuê nhà hoặc chủ căn hộ, người có quyền được hưởng phụ cấp sinh hoạt và phụ cấp nhà ở. Luật cho phép cung cấp phụ cấp chênh lệch nhà ở cả trong các trường hợp ngoại lệ, khi đối tượng không có quyền hưởng phụ cấp sinh hoạt, hoặc cả khi đối tượng không có quyền hưởng phụ cấp nhà ở, bởi vì đối tượng sử dụng hình thức thuê nhà ở khác.
- Mức phụ cấp chênh lệch nhà ở được quy định để sau khi thanh toán các chi phí nhà ở hợp lý (cụ thể là tiền thuê, các dịch vụ liên quan đến nhà ở và các chi phí cung cấp năng lượng) vẫn còn lại cho đối tượng hoặc gia đình số tiền sinh hoạt.

Trợ giúp bất thường ngay lập tức

Khoản trợ cấp này được cung cấp cho các đối tượng đang trong tình trạng cần phải giải quyết bức bách ngay. Luật quy định năm tình trạng như sau:

1. Không đủ điều kiện để được xét là *khó khăn vật chất*, nhưng trong trường hợp không cung cấp giúp đỡ sẽ có thể gây thiệt hại nghiêm trọng về sức khỏe. Khoản trợ cấp có thể được cung cấp ở mức đủ bổ sung thu nhập của đối tượng đến mức tồn tại tối thiểu (trong trường hợp trẻ em phụ thuộc đến mức sống tối thiểu).
2. Gặp phải sự kiện bất thường nghiêm trọng (thiên tai, bão, tai nạn sinh thái, hỏa hoạn vv.) Mức trợ cấp có thể lên đến 15 lần mức sống tối thiểu của người độc thân, tức có thể đến 46 890 Kč.
3. Không đủ phương tiện để thanh toán các chi phí một lần liên quan đến thí dụ như đến việc thanh toán lệ phí cấp bản sao giấy tờ cá nhân hoặc trong trường hợp mất tiền mặt. Mức trợ cấp được cung cấp có thể lên đến bằng mức chi phí một lần này.
4. Không đủ phương tiện để mua hoặc sửa các vật dụng dài hạn hoặc để thanh toán các chi phí hợp lý phát sinh trong mối liên quan đến đào tạo hoặc đến hoạt động vui chơi giải trí của các trẻ em phụ thuộc. Mức trợ cấp được cung cấp có thể lên đến bằng mức các chi phí này, tuy nhiên tối đa trong một năm lịch chỉ được phép đến mức 10 lần mức sống tối thiểu của người độc thân, tức đến mức 31 260 Kč.
5. Nguy cơ bài trừ xã hội. Thí dụ trường hợp đối tượng trở về từ nhà tù, từ trại cô nhi và từ nhà bố mẹ nuôi sau khi đã đủ tuổi thành niên hoặc sau khi điều trị cai nghiện xong. Mức trợ cấp được cung cấp có thể lên đến 1 000 Kč. Trong quá trình một năm có thể cung cấp nhiều lần, tuy nhiên tổng trợ cấp không được quá mức 4 lần mức sống tối thiểu của người độc thân, tức tối đa 12 504 Kč.

Việc xét duyệt và công nhận quyền hưởng trợ cấp được bắt đầu trên cơ sở đưa đơn theo mẫu in sẵn, các đơn này có sẵn tại các UBHC xã hoặc có thể tìm thấy tại các trang mạng <http://portal.mpsv.cz/> (► Formuláře ► Formuláře pro pomoc v hmotné nouzi). Đơn xin trợ cấp khi thiếu thốn vật chất được



nộp tại các phòng xã hội thuộc UBHC xã theo nơi đăng ký cư trú. Trong phạm vi xét duyệt, đầu tiên xét xem đối tượng hoặc gia đình có thực trong hoàn cảnh thiếu thốn vật chất hoặc có đủ điều kiện để được quyền hưởng khoản trợ cấp liên quan hay không, sau đó trong giai đoạn cuối sẽ xét đến mức trợ cấp cụ thể.

Các đối tượng áp dụng

Đối tượng có quyền hưởng phụ cấp sinh hoạt và phụ cấp chênh lệch nhà ở khi đủ các điều kiện theo luật quy định

- a) đối tượng có đăng ký thường trú trên lãnh thổ Cộng hòa Séc hoặc có thường trú trên lãnh thổ Cộng hòa Séc
- b) đối tượng đã được công nhận là người tị nạn hoặc được hưởng quyền bảo vệ bổ sung
- c) người nước ngoài không có thường trú trên lãnh thổ Cộng hòa Séc, nhưng có quyền được hưởng theo hiệp ước quốc tế
- d) công dân nước thành viên Liên minh Châu Âu, nếu có đăng ký cư trú trên lãnh thổ Cộng hòa Séc sau thời gian quá 3 tháng, nếu quyền hưởng các chế độ xã hội không có trực tiếp theo các quy định pháp luật chung Liên minh Châu Âu, và thân nhân gia đình của họ khi đủ các điều kiện tương tự
- e) người trực tiếp có quyền hưởng các chế độ xã hội theo các quy định pháp luật chung Liên minh châu Âu
- f) người nước ngoài đang sở hữu giấy phép thường trú với vị trí pháp lý công nhận là người định cư dài hạn tại Liên minh châu Âu sống trên lãnh thổ quốc gia thành viên Liên minh Châu Âu, và họ đã nhận được giấy phép cư trú dài hạn trên lãnh thổ Cộng hòa Séc, nếu trên lãnh thổ Cộng hòa Séc họ có nơi cư trú hoặc thân nhân gia đình của người nước ngoài này, đối với họ cũng phải có điều kiện là những thân nhân này có cư trú dài hạn trên lãnh thổ Cộng hòa Séc

Khoản trợ giúp bất thường ngay lập tức ngoài những người nêu trên cũng có thể cấp cho các đối tượng đang sống trên lãnh thổ Cộng hòa Séc.

Các dịch vụ xã hội

Lĩnh vực dịch vụ xã hội do luật số 108/2006 Sb., luật về các dịch vụ xã hội, luật đã có hiệu lực từ ngày 1. 1. 2007 quản lý. Bộ luật này điều chỉnh các điều kiện cung cấp giúp đỡ hoặc hỗ trợ cho các đối tượng đang trong tình trạng xã hội không thuận lợi thông qua việc cung cấp các dịch vụ xã hội và phụ cấp chăm sóc.

❖ Các đối tượng áp dụng (điều § 4 luật về các dịch vụ xã hội):

Các dịch vụ xã hội và phụ cấp chăm sóc được cung cấp khi đủ các điều kiện quy định trong luật này:

- đối tượng **có đăng ký thường trú** trên lãnh thổ Cộng hòa Séc,
- đối tượng đã được công nhận là **người tị nạn**,
- người nước ngoài không có thường trú trên lãnh thổ Cộng hòa Séc, nhưng quyền này được đảm bảo theo hiệp ước quốc tế,
- công dân quốc gia thành viên Liên minh Châu Âu, nếu người này có đăng ký cư trú trên lãnh thổ Cộng hòa Séc với thời gian hơn 3 tháng, nếu quyền hưởng các chế độ xã hội không có trực tiếp theo các quy định pháp luật chung Liên minh Châu Âu,
- **thân nhân của công dân quốc gia thành viên Liên minh Châu Âu**, nếu người này có đăng ký cư trú trên lãnh thổ Cộng hòa Séc với thời gian hơn 3 tháng, nếu quyền hưởng các chế độ xã hội không có trực tiếp theo các quy định pháp luật chung Liên minh Châu Âu,
- người nước ngoài đang sở hữu giấy phép thường trú với **vị trí pháp lý công nhận là người định cư dài hạn tại Liên minh châu Âu** sống trên lãnh thổ quốc gia thành viên Liên minh Châu Âu, nếu trên lãnh thổ Cộng hòa Séc họ có đăng ký cư trú dài hạn với thời gian hơn 3 tháng.

Một số dịch vụ xã hội khi đủ các điều kiện quy định trong luật về các dịch vụ xã hội cũng được cung cấp cho những người nước ngoài có cư trú hợp pháp trên lãnh thổ Cộng hòa Séc, và các dịch vụ này một được định nghĩa như sau: các khu nhà tị nạn, các trung tâm liên hệ, các cơ sở cấp cứu, các trung

tâm can thiệp, các trung tâm ngưỡng thấp hàng ngày, các cơ sở ngưỡng thấp ho trẻ em và thanh thiếu niên, các cơ sở trú ẩn qua đêm và các chương trình tiếp cận. Các thông tin chi tiết về các dịch vụ này bạn có thể tìm thấy tại các điều § 57, 59–63 và § 69 luật về các dịch vụ xã hội.

Phụ cấp chăm sóc được dành cho các đối tượng trong tình trạng sức khỏe bất lợi dài hạn.

Việc cung cấp phụ cấp chăm sóc cho các công dân **của các nước khác ngoài công dân các quốc gia thành viên Liên minh châu Âu** được điều chỉnh bởi điều § 4 luật số 108/2006 Sb., luật về các dịch vụ xã hội.

Thông tin về các dịch vụ xã hội và việc cung cấp có thể tìm thấy thí dụ tại các cơ quan thành phố, hoặc cơ quan xã hoặc tỉnh (phòng các vụ việc xã hội), tại các cơ sở tư vấn công dân hoặc tư vấn chuyên ngành khác hoặc trực tiếp tại những tổ chức cung cấp các dịch vụ xã hội. Thông tin về phụ cấp chăm sóc có thể tìm thấy tại UBHC xã hữu quan, tức tại UBHC xã nơi xét quyết định quyền hưởng phụ cấp.



Những chú dẫn tới các nguồn thông tin chi tiết

- **Thông tin chi tiết về bảo hiểm ốm đau** bạn có thể tìm thấy trên các trang mạng của Bộ lao động và xã hội – <http://www.mpsv.cz> (► Nemocenské pojištění) hoặc tại bất cứ BHXH huyện nào (địa chỉ các BHXH huyện có thể tìm thấy tại trang <http://www.cssz.cz> (► Kontakty))
- **Thông tin chi tiết về bảo hiểm hưu trí** và các chế độ hưu trí bạn có thể tìm thấy trên các trang mạng Cục an sinh xã hội Séc – <http://www.cssz.cz> (► Důchodové pojištění) và a Bộ lao động và xã hội – <http://www.mpsv.cz> (► Důchodové pojištění)
- **Thông tin chi tiết về các chế độ trợ cấp hỗ trợ xã hội nhà nước** có thể tìm thấy tại sở lao động theo nơi đăng ký cư trú (các liên hệ bạn sẽ tìm thấy tại chương 17. 2.) và trên các trang mạng của Bộ lao động và xã hội <http://www.mpsv.cz> (► Státní sociální podpora)
- **Thông tin chi tiết hơn về các chế độ trợ giúp khi khó khăn vật chất** và về các trợ cấp chăm sóc xã hội cho các đối tượng khuyết tật về sức khỏe có sẵn tại:
 - các UBHC xã và các UBHC xã với thẩm quyền mở rộng tại nơi cư trú, ở Praha tại các UBHC quận
 - trên các trang mạng của Bộ lao động và xã hội – <http://www.mpsv.cz>
- Thông tin thêm về mức sống tối thiểu bạn có thể tìm thấy trên các trang mạng của Bộ lao động và xã hội – <http://www.mpsv.cz> (► Příjmy a životní úroveň)

11. CHỖ Ở

11. 1. Sống trong căn hộ hoặc nhà riêng

Một trong những khả năng giải quyết chuyên nhà ở là mua căn hộ hoặc nhà riêng vào sở hữu riêng của mình (trong thực tế thường sử dụng khái niệm „sở hữu cá nhân“, khái niệm này đã không còn đúng nữa). Điều kiện nhận sở hữu bất động sản của người nước ngoài tại Cộng hòa Séc được luật ngoại hối số 219/1995 Sb., nội dung luật sửa đổi sau này, điều chỉnh.

❖ Các đối tượng áp dụng:

Theo luật ngoại hối cho đến tháng năm năm 2011 việc nhận sở hữu căn hộ và nhà riêng đối với người nước ngoài có bị giới hạn và chỉ có người bản xứ mới có thể sở hữu nhà và căn hộ – tức đối tượng cá nhân có thường trú trên lãnh thổ Cộng hòa Séc hoặc pháp nhân có trụ sở trên lãnh thổ Cộng hòa Séc và những người nước ngoài được nêu trong điều § 17 luật ngoại hối. **Theo nội dung mới luật ngoại hối**, luật được công bố ngày 19. 7. 2011 trong Bộ luật số 206/2011 (phần 73), **người nước ngoài có thể sở hữu bất động sản, kể cả căn hộ và nhà riêng, không giới hạn**. Trong thực tế sở nhà đất đã ghi nhận quyền sở hữu bất động sản cho người nước ngoài từ ngày 1. 5. 2011, bởi vì ngày này là ngày đã kết thúc đối với Cộng hòa Séc giai đoạn chuyển tiếp thứ hai, giai đoạn gây hạn chế trước đó quyền sở hữu này.

Thay đổi này không liên quan đến quyền sở hữu đất nông nghiệp và rừng thuộc sở hữu nhà nước Cộng hòa Séc, điều này điều chỉnh bởi luật số 95/1999 Sb., luật về các điều kiện chuyển nhượng đất nông nghiệp và đất rừng từ sở hữu nhà nước sang người khác và luật sửa đổi sau này số 569/1991 Sb., luật về quỹ đất Cộng hòa Séc, theo nội dung sửa đổi sau này, và luật số 357/1992 Sb., luật về thuế thừa kế, thuế biểu tặng và thuế chuyển nhượng bất động sản, theo nội dung sửa đổi sau này.

Việc mua nhà riêng hoặc căn hộ được thực hiện trên cơ sở hợp đồng mua bán giữa người bán và người mua, hợp đồng này được điều chỉnh theo bộ luật dân sự (luật số 40/1964 Sb., luật hiện hành). Hợp đồng phải được ký trên văn bản, nếu không sẽ không có giá trị. **Người mua trở thành chủ sở hữu căn hộ hoặc nhà riêng** tính từ khi đệ đơn xin chuyển quyền sở hữu vào danh bạ bất động sản. Hiệu lực pháp lý đệ đơn được tính theo ngày khi sở nhà đất hữu trách nhận được đơn đề nghị. Toàn bộ quá trình liên quan đến mua nhà hoặc căn hộ từ khi ký kết hợp đồng mua bán đến khi xác nhận thành công quyền sở hữu tại danh bạ bất động sản là một quá trình phức tạp và có thể kéo dài mấy tháng. Vì vậy nên nhờ đến các chuyên viên trong lãnh vực bất động sản để giải quyết các vụ việc này, cụ thể có thể là luật sư, chuyên viên giao dịch bất động sản v.v.

11. 2. Chỗ ở đi thuê

Khả năng tiếp theo trong việc giải quyết vấn đề nhà ở là thuê căn hộ. Khác với việc mua nhà riêng hoặc căn hộ vào sở hữu thì việc này dễ thực hiện hơn với phần đông đại đa số. Điều chỉnh pháp luật việc thuê căn hộ cũng được nêu trong bộ luật dân sự. Bộ luật dân sự cũng cho phép nhượng lại căn hộ đang thuê hoặc một phần căn hộ đang thuê cho người khác thuê lại, nhưng chỉ với sự đồng ý của chủ cho thuê căn hộ.

Việc thuê căn hộ bắt đầu trên cơ sở hợp đồng thuê mướn giữa bên cho thuê căn hộ và bên thuê hoặc trên cơ sở các thực tế pháp luật khác, khi được điều chỉnh theo bộ luật dân sự, thì dù việc nhượng thuê mướn. **Hợp đồng thuê mướn phải được viết thành văn bản và ngoài các dữ liệu cơ bản (thí dụ phải dẫn ra dữ liệu hai bên ký hợp đồng) phải có các dữ liệu được liệt kê trong phần đặc biệt điều chỉnh việc thuê mướn căn hộ có trong bộ luật dân sự** (dữ liệu về căn hộ, phần đi kèm, phạm vi sử dụng và cách thức tính tiền thuê căn hộ cũng như cách thức thanh toán tiền thuê và các chi phí liên quan đến sử dụng nhà thuê hoặc tổng giá thuê nhà), **nếu không hợp đồng sẽ không có giá trị**. Nếu thời gian thuê không có ghi trong hợp đồng, có nghĩa là hợp đồng được ký không xác định thời hạn.

Quyền lợi và trách nhiệm liên quan đến thu mướn căn hộ được điều chỉnh theo bộ luật dân sự và theo hợp đồng thuê căn hộ.

Việc thuê căn hộ có thể kết thúc bằng những phương thức sau:

- **thỏa thuận bằng văn bản** được ký kết giữa bên cho thuê và bên thuê,
- **hết hạn ký kết**, khi hết hạn thuê ký trong hợp đồng,
- **thư báo trước kết thúc hợp đồng do bên thuê đưa (không đưa lý do), hoặc do bên cho thuê đưa (luôn phải có lý do theo bộ luật dân sự)**. Theo tính chất lý do thư báo trước cất hợp đồng bên cho thuê có thể kết thúc hợp đồng thuê không cần có sự đồng ý của tòa án hoặc có sự đồng ý của tòa án. Hạn báo trước kết thúc hợp đồng phải ít nhất là 3 tháng và phải kết thúc vào ngày cuối của tháng lịch.

Khi bên cho thuê báo cất hợp đồng thuê không có sự đồng ý của tòa án, người thuê trong vòng 60 ngày có thể đưa đơn kiện lên tòa để xác định đơn báo trước kết thúc hợp đồng là có cơ sở hay không. Bên thuê không có trách nhiệm phải hoàn trả, nếu việc xét xử tính hữu lý của đơn báo trước kết thúc hợp đồng vẫn chưa kết thúc và chưa có quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án. Hầu hết trong mọi trường hợp thư báo trước cất hợp đồng thuê căn hộ người thuê đều có quyền hưởng căn hộ hoặc nơi trú ẩn thay thế.

11. 3. Chỗ ở trong các căn hộ hợp tác xã

Việc thuê căn hộ thuộc sở hữu của hợp tác xã có một số đặc thù nhất định. Mỗi hợp tác xã thường là chủ sở hữu của một hay nhiều nhà có các căn hộ, các căn hộ này do các thành viên hợp tác xã sử dụng. **Thành viên hợp tác xã** sử dụng căn hộ trên cơ sở **hợp đồng thuê mượn với hợp tác xã**. Khi xét giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung quan hệ thuê mượn đối với các căn hộ hợp tác xã (cụ thể ký kết hợp đồng thuê, quyền lợi và trách nhiệm hợp tác xã và người thuê, vv.) cần phải xét đến cả **Bản quy định của hợp tác xã**, quy định này liên quan đến bộ luật thương mại.

11. 4. Tiêu thụ năng lượng, lệ phí rác thải và các dịch vụ tiếp theo trong căn hộ

Khi sử dụng căn hộ thuê cũng như căn hộ hoặc nhà riêng thuộc sở hữu riêng thì cần phải báo đăng ký thí dụ đăng ký tiêu thụ điện, ga, đốt rác thải sinh hoạt vv. Nếu bên cho thuê không đảm bảo một số dịch vụ thì người chủ sở hữu cũng như người thuê phải tự lo liệu.

Tại một số xã lệ phí đổ rác thải sinh hoạt được thu trên cơ sở các tuyên bố ràng buộc phổ thông tại địa phương. Luật số 565/1990 Sb., luật về lệ phí địa phương, cho phép các xã thu khoản lệ phí này. Mức lệ phí được quy định tùy theo từng xã – tối đa đến 500 Kč cho mỗi một cá nhân trong một năm, khi cá nhân này có đăng ký cư trú tại xã đó, kể cả người nước ngoài. Trẻ em dưới 3 tuổi không phải trả lệ phí. Lệ phí không liên quan đến mức độ rác thải ra của mỗi người. Nếu lệ phí không được thanh toán đúng hạn định, mức đóng có thể tăng lên đến 1 500 Kč cho mỗi cá nhân. Cho năm 2012 đang được đề nghị tăng lệ phí mà hiện nay các xã chỉ có thể thu tối đa (500 Kč), đến 1 000 Kč.

11. 5. Mất chỗ ở

Nếu khi mất nơi ở người thân hoặc bạn bè không thể giúp đỡ, nên thử đến các tổ chức nhân đạo yêu cầu giúp đỡ, thường các tổ chức này có chương trình giúp đỡ. Các tổ chức nhân đạo này cụ thể như *Armáda spásy* (tạm dịch Đội quân chuyên cứu người), *Charita České Republiky* (tạm dịch Hội từ thiện Cộng hòa Séc) và các tổ chức khác. Các tổ chức này có đại diện trên khắp lãnh thổ Cộng hòa Séc và ngoài ra các tổ chức này cũng có những khu nhà ở nhân đạo, thường gọi nhất là các nhà từ nạn. Nếu người mẹ có trẻ em sa vào hoàn cảnh khó khăn, có thể đến các ngôi nhà từ nạn dành cho các bà mẹ có trẻ em, thường có tại các thành phố. Tuy nhiên cần nhớ rằng tất cả những kiểu ngôi nhà hoặc khu nhà nêu trên chỉ cung cấp nơi ở trong thời gian tạm thời (lúc khó khăn). Có thể sử dụng cả các khu nhà ở thương mại với giá thuê thương mại, tất nhiên giá này khá cao tại một số thành phố lớn. Danh sách những khu nhà ở này có thể tìm thấy trong danh bạ điện thoại, trên các trang mạng vv.

Thông tin cụ thể về các dịch vụ xã hội bạn có thể tìm thấy tại chương 10. 5.

11. 6. Các thông tin hữu ích tiếp theo

► Vay thế chấp

Vay thế chấp (cũng được gọi là thế chấp – *hypotéka*) là hình thức vay vốn để mua hoặc xây căn hộ hoặc nhà riêng cho nhu cầu nhà ở riêng, thí dụ để sửa chữa nơi ở. Người nộp đơn xin vay thế chấp có thể là cá nhân hoặc pháp nhân. Nhà băng cung cấp vay thế chấp, các nhà băng này khi cho vay có quy định các điều kiện khác nhau. Việc trả dần thế chấp thường được đảm bảo qua quyền thế chấp bất động sản, kể cả đối với bất động sản đang xây. Vay thế chấp có thể kéo dài đến 30 năm. Thông tin cụ thể về vay thế chấp do các nhà băng cung cấp.

► Tiết kiệm xây dựng

Tiết kiệm xây dựng là một trong các khả năng có thể chiếm vốn tài chính để mua, xây hoặc sửa chữa căn hộ hoặc nhà riêng. Tiết kiệm xây dựng có thể lập bởi cá nhân có thường trú trên lãnh thổ Cộng hòa Séc và có số cá nhân (số khai sinh). Người nước ngoài có thường trú trên lãnh thổ Cộng hòa Séc vì thế có thể sử dụng các thuận lợi của hình thức tiết kiệm xây dựng (hỗ trợ nhà nước). Thông tin cụ thể về tiết kiệm xây dựng do các quỹ tiết kiệm xây dựng cung cấp.

► Bảo hiểm

Không một căn hộ hoặc ngôi nhà nào có thể được bảo vệ 100% trước khả năng xảy ra hỏa hoạn, ngập lụt, trộm cắp, vv. Để giảm thiểu hậu quả của các sự kiện này có thể bảo hiểm căn hộ hoặc ngôi nhà. Thông tin cụ thể về bảo hiểm do các hãng bảo hiểm cung cấp.

Những thay đổi có ý nghĩa trong sửa đổi pháp luật về thuê căn hộ, sở hữu căn hộ hoặc nhà riêng, kể cả các dịch vụ liên quan đến việc sử dụng căn hộ đang được chuẩn bị trong phạm vi công việc sửa đổi bộ pháp luật Bộ luật dân sự. Thời gian dự kiến ban hành bộ luật sửa đổi có lẽ sẽ vào năm 2014.



Những chú dẫn tới các nguồn thông tin chi tiết

- Danh bạ đăng ký bất động sản cũng có sẵn trên mạng internet tại địa chỉ trang mạng <http://www.cuzk.cz>
- Thông tin chi tiết về nhà ở tại Cộng hòa Séc bạn có thể tìm thấy trên các trang mạng Bộ phát triển địa phương – <http://www.mmr.cz> (► Bytová politika)
- Bản thông tin viết bằng nhiều ngôn ngữ „Bydlení pro cizince – Nhà ở cho người nước ngoài“ bạn có thể tìm thấy trên các trang mạng <http://www.cizinci.cz> (► Informační materiály a příručky)

12. GIAO THÔNG

12. 1. Giao thông thành phố

Giao thông công cộng thành phố bao gồm chủ yếu (hệ thống khác nhau tùy theo kích cỡ thành phố và theo tình hình địa phương) giao thông bằng **xe buýt, tàu điện, xe buýt chạy điện hoặc tàu điện ngầm** (chỉ ở Praha). Giao thông công cộng là dịch vụ trả tiền, và mỗi thành phố có hệ thống thu phí riêng của mình. Giá vé tàu xe cũng phải được trả đối với việc di chuyển chó và hành lý, trừ khi chúng đáp ứng đủ các điều kiện vận chuyển miễn phí. **Việc thanh toán tiền vé tàu xe được kiểm tra bởi các kiểm soát viên và việc không trả tiền vé bị xử phạt bằng biện pháp phạt tiền nặng.**

Để biết thêm thông tin về giá vé và lịch trình giao thông có thể hỏi trực tiếp hoặc qua điện thoại hoặc trên các trang web của từng công ty giao thông.

Tại một số thành phố tại Cộng hòa Séc giao thông được **tích hợp**, có nghĩa là vé dành cho các phân khu giao thông riêng trong đô thị cũng có thể được sử dụng cho giao thông đi lại trong thành phố trong khu vực vành đai giới hạn và giữa các thành phố. Trong các hệ thống giao thông tích hợp, các loại hình giao thông khác nhau (xe buýt, xe lửa, vv.) làm việc hợp tác với nhau và tạo thành một hệ thống các tuyến đường kết nối với nhau với mức giá vé thống nhất, điều kiện vận chuyển và khoảng thời gian đều đặn thường xuyên giữa các tuyến kết nối.

12. 2. Giao thông liên tỉnh

Giao thông công cộng liên tỉnh tại Cộng hòa Séc chủ yếu bao gồm giao thông bằng **xe buýt hoặc xe lửa**. Vận chuyển hàng không nội địa chỉ được sử dụng hạn chế, cụ thể giữa các thành phố lớn (Praha, Brno và Ostrava).

Hàng loạt các công ty vận chuyển xe buýt cung cấp dịch vụ **Giao thông xe buýt liên tỉnh** tại Cộng hòa Séc. Mỗi hãng có hệ thống giá vé riêng của mình, hệ thống cung cấp **vé sử dụng một lần và vé thẻ trả trước**. Cũng giống như các công ty vận chuyển giao thông công cộng thành phố, phần lớn các công ty vận chuyển xe buýt cũng cung cấp **giảm giá** cho một số nhóm hành khách của mình (ví dụ, sinh viên, thương binh, người khuyết tật, người về hưu, trẻ em dưới một độ tuổi nhất định, vv.). Thông tin thêm về giá vé, các loại hình giảm giá, điều kiện vận chuyển và thời gian biểu giao thông có thể tìm thấy ví dụ ở các trang <http://www.idos.cz>, tại các trung tâm thông tin của từng công ty vận chuyển hoặc tại các nhà ga xe buýt lớn (thí dụ Ga xe buýt Florenc Praha, Ga xe buýt Zvonarka Brno, Ga xe buýt Ostrava, vv.).

Giao thông đường sắt trên lãnh thổ Cộng hòa Séc phần lớn do Hãng giao thông đường sắt Séc đảm nhiệm (<http://www.cd.cz>). Hãng giao thông đường sắt này cung cấp trong phạm vi hệ thống giá vé của mình bên cạnh giá vé cơ bản còn hàng loạt giảm giá có sẵn cho phạm vi rộng hành khách. Việc vận chuyển hành khách trên một số tuyến đường nhất định cũng do một số hãng tư nhân khác vận hành và họ áp dụng mức giá vé của mình.

Các tuyến giao thông kết nối trong phạm vi giao thông đường sắt, xe buýt hoặc giao thông công cộng thành phố bạn có thể tìm thấy trên các trang web <http://www.idos.cz>. Trang này cho phép bạn tìm kiếm các tuyến kết nối trong từng loại giao thông vận chuyển tách riêng biệt, hoặc có thể kết hợp các loại giao thông vận chuyển khác nhau để tìm ra kết nối tối ưu.

Hệ thống giao thông tích hợp của một số thành phố lựa chọn:

Praha – Pražská integrovaná doprava (PID) <http://www.ropid.cz>

Brno – Integrovaný dopravní systém Jihomoravského kraje (IDS JMK)
<http://www.idsjmk.cz>

12. 3. Bằng lái xe

Tại Cộng hòa Séc khi lái xe cơ giới cần phải có giấy phép lái xe, giấy phép lái xe được chứng minh bằng bằng lái xe. Việc cấp bằng lái xe dựa trên cơ sở đã tốt nghiệp hoàn thành khóa đào tạo thực hành, đào tạo lý thuyết tại trường dạy lái xe ô tô và thi đỗ kỳ thi trình độ khả năng chuyên môn. UBHC xã hữu trách với thẩm quyền mở rộng trên lãnh thổ Cộng hòa Séc là cơ quan cấp bằng lái xe cho những người

sở hữu giấy phép lái xe. **Người được cấp bằng lái xe có trách nhiệm phải mang theo người bằng lái xe trong khi lái xe cơ giới và theo yêu cầu phải xuất trình bằng lái xe khi bị kiểm tra.**

Bằng lái xe ban hành tại Cộng hòa Séc cho phép người giữ bằng được phép lái xe ở nước ngoài, nếu quốc gia đi du lịch đến công nhận bằng lái xe này. Nếu không, cần phải yêu cầu cấp **Bằng lái xe quốc tế**. Chỉ người giữ bằng lái xe quốc gia hợp lệ mới có thể nộp đơn yêu cầu cấp bằng lái xe quốc tế. Thông tin chi tiết được đưa ra trong Chương 12. 4. tiếp theo

Bằng lái xe hợp lệ do một nước thành viên của Cộng đồng châu Âu cấp cũng cho phép lái xe cơ giới tại Cộng hòa Séc, bằng lái xe và bằng lái xe quốc tế do nước ngoài theo Công ước về giao thông đường bộ ký kết tại Geneva vào năm 1949 và theo Công ước về giao thông đường bộ được ký kết tại Vienna trong năm 1968 cũng có quyền tương tự. Nếu bạn không chắc chắn rằng bằng lái xe của bạn do nước ngoài cấp có tương ứng với các công ước nói trên, bạn hãy tham khảo ý kiến tại UBHC xã với thẩm quyền mở rộng trên lãnh thổ Cộng hòa Séc theo nơi đăng ký cư trú. Để biết thêm thông tin về việc đổi bằng lái xe hãy xem Chương 12. 4. tiếp theo.

Mỗi ai có nhu cầu sử dụng xe của mình trên lãnh thổ Cộng hòa Séc (ngoại trừ những người có cư trú trên lãnh thổ Cộng hòa Séc không quá 185 ngày trong một năm lịch liên quan), phải **đăng ký** xe tại UBHC xã với thẩm quyền mở rộng trực thuộc .

Xe đường bộ có đăng ký tại Cộng hòa Séc phải có ký kết hợp đồng bảo hiểm về bảo hiểm trách nhiệm, chịu sự kiểm tra kỹ thuật thường xuyên, các lần kiểm tra này kiểm tra tình trạng kỹ thuật của xe đường bộ, và chịu các kỳ đo khí thải định kỳ. Giấy tờ xác nhận tình trạng kỹ thuật của xe đường bộ và giấy tờ xác nhận đo khí thải do các trạm kiểm tra kỹ thuật và các trạm đo khí thải cấp.

Tại Cộng hòa Séc việc sử dụng một số mạng lưới xa lộ và đường cao tốc nhất định phải đóng lệ phí. Việc trả lệ phí xa lộ được chứng minh qua **tem xa lộ**. Tem xa lộ có thể mua được tại các trạm xăng, ở các cơ sở Bưu điện Séc, tại các cửa khẩu hoặc trong các câu lạc bộ ô tô. Có thể mua tem với thời hạn giá trị một năm, một tháng hoặc mười ngày.

Tốc độ tối đa cho phép tại Cộng hòa Séc

thành phố: 50 km/h

ngoài thành phố: 90 km/h

xa lộ: 130 km/h

Tại Cộng hòa Séc tài xế sau khi sử dụng bất cứ lượng rượu hoặc chất gây mê khác đều không được phép lái xe cơ giới!

12. 4. Đổi bằng lái xe nước ngoài sang bằng lái xe Séc⁴

Việc đổi bằng lái xe do quốc gia khác cấp và bằng lái xe Liên minh châu Âu sang bằng lái xe Cộng hòa Séc được điều chỉnh bởi luật số 361/2000 Sb., luật vận hành đường bộ và một số luật sửa đổi nhất định (luật Giao thông đường bộ), theo nội dung thay đổi sau này.

Việc đổi bằng lái xe có thể được chia thành các nhóm sau:

> Đổi bằng lái xe do các nước thành viên Liên minh châu Âu cấp⁵

Người nước ngoài, người sở hữu bằng lái xe của Liên minh châu Âu và định cư tại Cộng hòa Séc không có nghĩa vụ phải đổi bằng lái xe của họ thành bằng lái xe nước Cộng hòa Séc. Nếu người nước ngoài là công dân của một nước thành viên thuộc Liên minh châu Âu và có thời gian lưu trú tạm thời ít nhất 185 ngày tại Cộng hòa Séc, thì người này có thể yêu cầu xin đổi bằng lái xe của Liên minh châu Âu thành bằng lái xe nước Cộng hòa Séc.

⁴ Thông tin trong chương này được khai thác từ tờ rơi thông tin, mà người soạn tờ rơi là phòng phát triển địa phương tỉnh Nam Morava, trung tâm địa phương Nam Morava hỗ trợ tích hợp người nước ngoài, và cả theo nguồn thông tin của Bộ giao thông Cộng hòa Séc.

⁵ Trong thực tế liên quan đến các nước thành viên liên minh châu Âu, Iceland, Liechtenstein, Thụy Sĩ và Na Uy.

Bảng lái xe Cộng hòa Séc đáp ứng đầy đủ mẫu bảng lái xe Liên minh Châu Âu:



► Đổi bằng lái xe do nước khác cấp

Người nước ngoài không là công dân quốc gia thuộc Liên minh châu Âu và trên lãnh thổ Cộng hòa Séc có thường trú hoặc tạm trú dưới hình thức thị thực dài hạn cho thời gian dài hơn 1 năm, phải có trách nhiệm yêu cầu UBHC xã có thẩm quyền với quyền hạn mở rộng xin cấp bằng lái xe trên cơ sở xin đổi bằng lái xe do nước ngoài cấp trong vòng 3 tháng kể từ ngày giấy phép thường trú hoặc tạm trú dưới hình thức thị thực dài hạn có hiệu lực pháp luật.

Chỉ có thể thay đổi những bằng lái xe do nước ngoài cấp khi những bằng lái xe này tương ứng với mẫu bằng lái xe được quy định cụ thể theo Công ước về giao thông đường bộ ký tại Vienna năm 1968 và Geneva 1949 – chi tiết xem văn bản dưới đây.

Không phải tất cả các bằng lái xe cấp ở nước ngoài (các nước ngoài Liên minh Châu Âu), đều có thể đổi thành bằng lái xe Cộng hòa Séc, vì bằng lái xe do nước ngoài cấp, như đã nói ở trên, phải thực hiện đầy đủ các điều kiện thiết của mẫu bằng lái xe đặc biệt được quy định trong Công ước về giao thông đường bộ (Vienna 1968) – mô tả mẫu bằng lái xe được đưa ra dưới đây. Điều này áp dụng ngay cả trong trường hợp khi xin đổi có đưa trình kèm cả bằng lái xe quốc tế. Ngoại lệ duy nhất là bằng lái xe của Nhật Bản và Hàn Quốc, việc đổi bằng lái xe của hai quốc gia này được điều chỉnh theo chế độ và phương pháp chuyển đổi nhóm giấy phép lái xe đặc biệt (Nghị định số 31/2001 Sb., luật về bằng lái xe và đăng ký tài xế, theo nội dung luật sửa đổi) – trong trường hợp này có thể đồng thời đưa trình bằng lái xe quốc tế như là một bản dịch công chứng thay thế.

Mô tả Bằng lái xe theo quy định Công ước về giao thông đường bộ (Vienna 1968)

- Bằng lái xe quốc gia phải mang hình thức một tài liệu.
- Bằng phải được làm bằng nhựa hoặc giấy. Đối với bằng lái xe làm bằng nhựa ưu tiên chọn định dạng 54×86 mm. Màu sắc nền là màu hồng.
- Trên mặt trước của bằng sẽ được ghi tiêu đề “Bằng lái xe” bằng ngôn ngữ quốc gia (hoặc các ngôn ngữ quốc gia) của nước cấp bằng lái xe.
- Bằng lái xe phải có các thông tin số liệu sau đây, được đánh số như nêu dưới đây.
 1. Họ;
 2. Tên hoặc các tên khác;
 3. Ngày tháng năm và nơi sinh (có thể thay bằng các số liệu khác tùy theo quy chế quốc gia mỗi nước);
 4. (a) Ngày tháng năm cấp bằng;
 4. (b) Ngày tháng năm hết hạn bằng;
 4. (c) Tên hoặc dấu của cơ quan cấp bằng;
 5. Số bằng;
 6. Ảnh người giữ bằng;
 7. Chữ ký người giữ bằng;
 9. Nhóm (nhóm phụ) xe, bằng có giá trị;
 12. Thông tin bổ sung hoặc giới hạn cho mỗi nhóm (nhóm phụ) xe dưới dạng mã số.
- Nếu luật pháp trong nước cần phải có thêm các thông tin khác trong bằng lái xe thì phải được liệt kê theo các số sau đây:
 4. (d) Số xác định dành cho các mục đích đăng ký, khác với các số liệu đã nêu trong điểm 5 mục 4
 8. Nơi thường cư trú
 10. Ngày tháng năm cấp cho mỗi nhóm (nhóm phụ) xe;

11. Ngày tháng năm hết hạn đối với mỗi nhóm (nhóm phụ) xe;
13. Thông tin cho các mục đích đăng ký trong trường hợp thay đổi nơi thường hay cư trú trong nước;
14. Thông tin cho các mục đích đăng ký hoặc các thông tin khác liên quan đến an toàn giao thông đường bộ.

- Tất cả các dữ liệu trong bằng lái xe phải được viết bằng ký tự Latinh. Nếu sử dụng một phông chữ khác, dữ liệu phải được viết lại thành ký tự chữ cái Latinh.

Bằng lái xe do nước ngoài cấp, khi không đáp ứng các “quy ước” nói trên thì không thể lái xe tại Cộng hòa Séc trên cơ sở bằng lái xe này, và do đó cũng không thể đổi bằng lái xe này sang bằng lái xe Séc. Trong trường hợp này, nếu chủ sở hữu bằng có ý định lái xe tại Cộng hòa Séc hoặc tạm trú trên cơ sở khóa dạy và đào tạo trong trường học lái xe, thì đầu kỳ kiểm tra về khả năng chuyên môn lái xe cơ giới, và sau đó nộp đơn xin cấp bằng lái xe.

Thông tin chung về việc đổi bằng lái xe do nước ngoài cấp và bằng lái xe của Liên minh châu Âu

Nhận đơn xin đổi bằng lái xe thuộc thẩm quyền của UBHC xã với quyền hạn mở rộng theo nơi thường trú, tạm trú với thời gian ít nhất 185 ngày trên lãnh thổ Cộng hòa Séc hoặc tạm trú trên cơ sở thị thực tạm thời với thời gian dài hơn 1 năm tại Cộng hòa Séc. Ví dụ tại Brno cơ quan có thẩm quyền là Sở giao thông và các hoạt động hành chính thuộc Tòa thị chính thành phố Brno.

Nếu UBHC xã với quyền hạn mở rộng có nghi ngờ về tính hợp lệ của bằng lái xe do nước ngoài cấp hoặc bằng lái xe của Cộng đồng Châu Âu, thì UBHC xã sẽ xác minh tính hợp lệ của bằng tại đại sứ quán – cơ quan đại diện – của quốc gia đã cấp bằng lái xe.

Tiến trình khi đổi:

Đơn văn bản đề nghị cấp bằng lái xe trên cơ sở bằng lái xe được cấp bởi nhà nước nước ngoài và bằng lái xe của Liên minh châu Âu cung cấp quý bạn nộp theo mẫu quy định hoặc trực tiếp cá nhân hoặc cử đại diện lên nơi làm việc hữu quan của UBHC xã với quyền hạn mở rộng. Đơn yêu cầu cấp bằng lái xe có sẵn tại các văn phòng của UBHC xã với quyền hạn mở rộng, hoặc để tham khảo (có kèm hướng dẫn điền đơn) trên trang web của Bộ Giao thông vận tải Cộng hòa Séc:

<http://www.mdcz.cz/NR/rdonilyres/321FBCAB-7CA4-4E01-B30C-53F06F195515/0/vzornew.pdf>

Tại cơ quan hữu quan bạn hãy đưa trình:

- Đơn đề nghị cấp bằng lái xe,
- Giấy tờ tùy thân hợp lệ (giấy phép cư trú cho người nước ngoài hoặc CMND hoặc hộ chiếu cùng với CMND, do cơ quan có thẩm quyền cấp khi có thay đổi dữ liệu cá nhân trong CMND, do bị mất, bị phá hủy, vv. nếu bạn có CMND),
- bằng lái xe được cấp bởi nhà nước nước ngoài và bằng lái xe của Liên minh Châu Âu,
- một ảnh thẻ (hình ảnh chụp lúc hiện tại, kích thước 3,5x4,5 cm, cho thấy người nộp đơn trong giao diện phía trước mặt tính chiều cao từ mắt tới cằm ít nhất 13 mm, mặc trang phục dân sự không đeo kính đen và không đội mũ),
- hoặc thêm các văn bản khác theo từng trường hợp cụ thể (nhân viên đăng ký tài xế sẽ cung cấp thông tin cần thiết).

Bằng lái xe được cấp tối đa trong vòng 20 ngày kể từ ngày đưa đơn yêu cầu cấp bằng lái xe.

Lệ phí hành chính:

- cấp bằng lái xe trong vòng 20 ngày chịu **lệ phí hành chính 50,- Kč**. Lệ phí này được thu cả khi cấp bằng lái xe khi yêu cầu mở rộng bằng lái xe hoặc khi mất bằng lái xe, bằng bị hủy hoặc hư hỏng hoặc bị trong cấp, cũng như khi cấp bằng lái xe quốc tế,
- cấp bằng lái xe trong vòng tối đa 5 ngày làm việc chịu **lệ phí hành chính 500,- Kč**,
- chế độ miễn lệ phí khi cấp bằng lái xe được áp dụng đối với các công dân khuyết tật đặc biệt nghiêm trọng về sức khỏe, các công dân này được công nhận chế độ ưu đãi đặc biệt cấp II. hoặc cấp III. (người giữ thẻ khuyết tật ZTP và ZTP/P),
- miễn phí cũng được áp dụng khi đổi bằng lái xe theo trách nhiệm phải đổi bằng lái xe theo điều § 134 luật số 361/2000, có nghĩa rằng sẽ miễn phí khi đổi bằng lái xe được cấp tại Cộng hòa Séc trong khoảng thời gian từ 01. 01. 2001–31. 12. 2002 (phải được đổi trước ngày 31. 12. 2012) và trong khoảng thời gian từ 01. 01. 2003–30. 4. 2004 (phải được đổi trước ngày 31. 12. 2013),



- miễn phí cũng được áp dụng khi đổi bằng lái do nước ngoài cấp, khi có trách nhiệm theo quy định buộc phải đổi theo luật số 361/2000 Sb.

Những người giữ giấy phép lái xe có trách nhiệm phải đến trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền theo giấy ủy quyền có công chứng lấy bằng lái xe tại UBHC xã với quyền hạn mở rộng. Bằng này có giá trị trong 10 năm kể từ ngày ban hành, trừ khi giá trị của bằng bị giới hạn trong một khoảng thời gian ngắn hơn vì lý do sức khỏe của tài xế lái xe.

Nếu người nộp đơn được chấp nhận, các biện pháp khiếu nại không tồn tại. Nếu yêu cầu không được chấp thuận, có thể đưa đơn kháng nghị theo chỉ dẫn ghi trong quyết định liên quan.

Bằng lái xe quốc tế

Bằng lái xe quốc tế là một giấy tờ bổ sung cho bằng lái xe quốc gia. Nó chỉ sử dụng cho mục đích lái xe cơ giới trong giao thông đường bộ quốc tế, và nó luôn luôn cần phải đi kèm với bằng lái xe quốc gia hợp lệ. Bằng lái xe quốc tế luôn luôn cần thiết phải có khi lái xe bên ngoài Liên minh Châu Âu, trong Liên minh châu Âu không cần thiết phải mang theo người, khi bạn có phiên bản mới nhất bằng lái xe Cộng hòa Séc.

Bằng lái xe quốc tế không hợp lệ trên lãnh thổ quốc gia phát hành, bởi vì chúng chỉ được sử dụng trong giao thông đường bộ quốc tế, và phải đi kèm với bằng lái xe quốc gia hợp lệ.

Có hai loại Bằng lái xe quốc tế:

- **mẫu Vienna**

Công ước về giao thông đường bộ (Vienna, 1968) – có giá trị trong ba năm kể từ ngày cấp trên lãnh thổ của tất cả các nước tham gia ký kết Công ước này.⁶

- **mẫu Geneva**

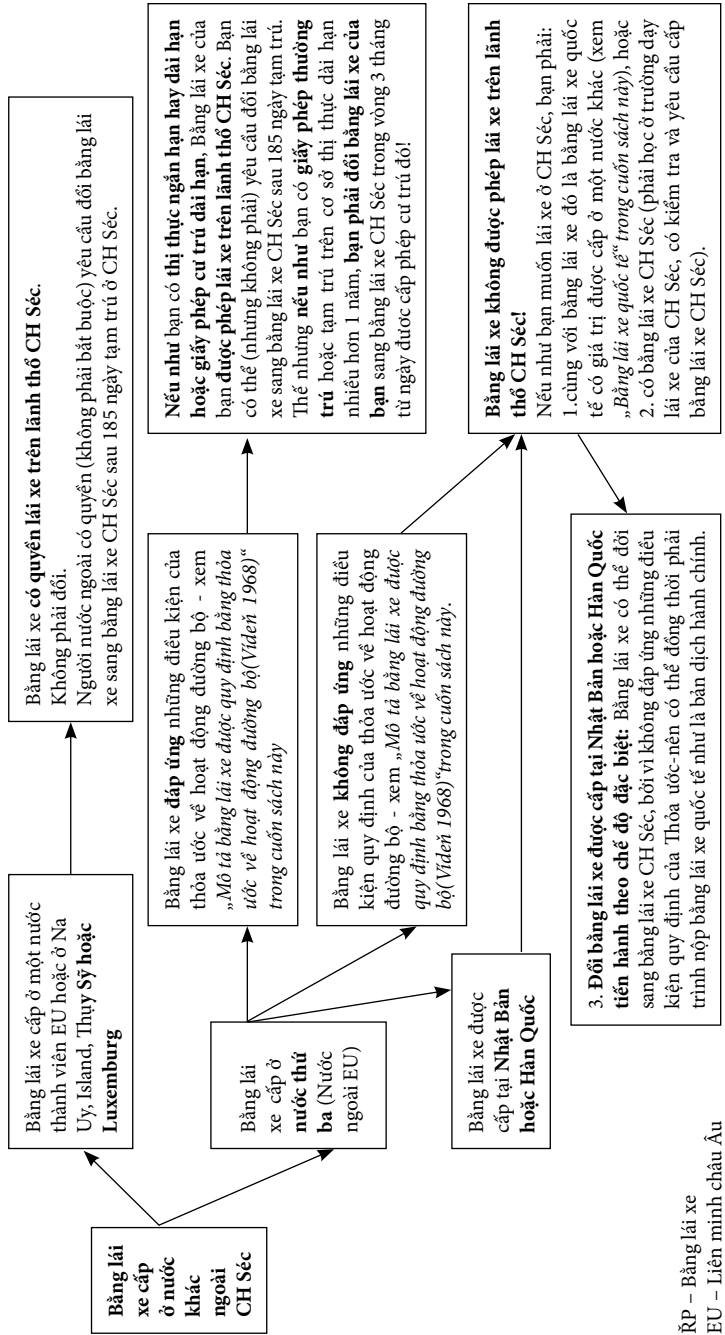
Công ước về giao thông đường bộ (Geneva, 1949) – có giá trị trong một năm kể từ ngày cấp trên lãnh thổ của tất cả các nước tham gia ký kết Công ước này.⁷

Cả hai loại bằng lái xe quốc tế đều có màu trắng xám và có một dạng trang đôi hoặc hai trang đôi, có chứa các thông tin ghi trong bằng lái xe quốc tế bằng các ngôn ngữ chính trên thế giới. Một số quốc gia chỉ công nhận một trong hai dạng bằng lái xe quốc tế, và do đó được khuyến cáo rằng khi đi xin cấp bằng người nộp đơn nên đưa ra thông tin mình dự kiến sẽ sử dụng bằng lái xe ở nước nào. Bằng lái xe quốc tế được cấp theo yêu cầu của người chủ sở hữu giấy phép lái xe.

6 *Mẫu bằng lái xe quốc tế theo Công ước Vienna được đề nghị hoặc yêu cầu tại các quốc gia: Albania, United Arab Emirates, Armenia, Azerbaijan, Bahamas, Bahrain, Bỉ, Belarus, Bosnia và Herzegovina, Brazil, Bulgaria, Montenegro, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Estonia, Philippines, Phần Lan, Pháp, Georgia, Guyana, Croatia, Iran, Ý, Israel, Cộng hòa Nam Phi, Nam Tư, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Cộng hòa Dân chủ Congo, Cuba, Kuwait, Liberia, Lithuania, Latvia, Luxembourg, Hungary, Macedonia, Morocco, Cộng hòa Moldova, Monaco, Mông Cổ, Đức, Niger, Na Uy, Pakistan, Peru, Bờ biển ngà voi, Ba Lan, Áo, Romania, Liên bang Nga, Hy Lạp, San Marino, Quần đảo Seychelles, Senegal, Slovakia, Slovenia, Serbia, Cộng hòa Trung Phi, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Tajikistan, Tunisia, Turkmenistan, Ukraine, Uruguay, Uzbekistan, Zimbabwe.*

7 *Mẫu bằng lái xe quốc tế theo Công ước Geneva được đề nghị hoặc yêu cầu tại các quốc gia: Albania, Algeria, United Arab Emirates, Argentina, Australia, Bangladesh, Barbados, Bỉ, Benin, Botswana, Bulgaria, Burkina Faso, Montenegro, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Cộng hòa Dominica, Ai Cập, Ecuador, Fiji, Philippines, Phần Lan, Pháp, Ghana, Georgia, Guatemala, Haiti, Hà Lan, Chile, Ấn Độ, Ireland, Iceland, Italy, Israel, Jamaica, Nhật Bản, Cộng hòa Nam Phi, Jordan, Campuchia, Canada, Kyrgyzstan, Congo, Cộng hòa Dân chủ Congo, Hàn Quốc, Cuba, Cyprus, Lào, Lesotho, Lebanon, Luxembourg, Madagascar, Hungary, Malawi, Malaysia, Mali, Malta, Morocco, Monaco, Namibia, Niger, Nigeria, Na Uy, New Zealand, Papua New Guinea, Paraguay, Peru, Bờ biển ngà, Ba Lan., Bồ Đào Nha, Áo, Romania, Liên bang Nga, Rwanda, Hy Lạp, San Marino, Senegal, Sierra Leone, Singapore, Slovakia, Hoa Kỳ, Serbia, Sri Lanka, Cộng hòa Trung Phi, Syria, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thái Lan, Togo, Trinidad và Tobago, Tunisia, Thổ Nhĩ Kỳ, Uganda, Vatican, Anh, Venezuela, Zimbabwe.*

Bảng lái xe của tôi có giá trị ở CH Séc không? Tôi có thể/tôi phải đổi sang bảng lái xe của CH Séc không?



ŘP – Bảng lái xe EU – Liên minh châu Âu

Chú thích: Việc đổi bằng lái xe nước ngoài sang bằng lái xe CH Séc mang lại thuận lợi cho người nước ngoài ví dụ như: trong trường hợp bị mất bằng lái xe. Nếu như người nước ngoài sở hữu bằng lái xe CH Séc, khi bị mất có thể yêu cầu cấp lại bằng lái xe mới ở cơ quan thành phố có quyền hạn mở rộng tương ứng theo nơi cư trú. Khi bị mất bằng lái xe được cấp ở nước ngoài thì không thể được cấp lại ở CH Séc.



Những chú dẫn tới các nguồn thông tin chi tiết

- Thông tin chi tiết về **bằng lái xe** có thể tìm thấy tại các trang Bộ giao thông <http://www.mdcr.cz> (► Silniční doprava ► Řidičské průkazy, Autoškoly ► Řidičské průkazy)
- Thông tin chi tiết về **đăng ký xe** có thể tìm thấy tại các trang Bộ giao thông <http://www.mdcr.cz> (► Silniční doprava ► Dovoz, registrace a schvalování vozidel ► Schvalování vozidel)
- **Danh sách nơi đăng ký xe** có thể tìm thấy tại các trang Bộ giao thông <http://www.mdcr.cz> (► Silniční doprava ► Dovoz, registrace a schvalování vozidel ► Registrace vozidel ► Přehled registračních míst)
- Thông tin chi tiết về **các trạm kiểm tra kỹ thuật và các trạm đo khí thải** có thể tìm thấy tại các trang Bộ giao thông <http://www.mdcr.cz> (► Silniční doprava ► STK a SME)
- Hình ảnh xem qua mẫu hai loại bằng lái xe quốc tế có thể tìm thấy tại các trang Bộ giao thông <http://www.mdcr.cz> (► Silniční doprava ► Řidičské průkazy, autoškoly ► Řidičské průkazy ► Vydání mezinárodního řidičského průkazu ► Dva vzory)

13. GIA ĐÌNH, VỢ CHỒNG, CÁC SỰ KIỆN TRONG CUỘC SỐNG

Cần phải nhớ rằng các quan hệ gia đình của người nước ngoài có thể được áp dụng khác biệt so với chế độ pháp luật Séc. Luật số 97/1963 Sb., luật về quyền cá nhân và tổ tụng quốc tế, theo luật hiện hành, có quy định cụ thể về việc áp dụng chế độ pháp luật nào đối với các quan hệ gia đình của người nước ngoài. Theo luật này ngoài những điều cơ bản còn có thể thấy được những thực tế như sau:

- điều kiện kết hôn của một cá nhân, kể cả điều kiện cho giá trị pháp lý của việc kết hôn được điều chỉnh bởi pháp luật của quốc gia mà người đó đang mang quốc tịch
- hình thức kết hôn được điều chỉnh bởi pháp luật của nơi đăng tiến hành đăng ký kết hôn
- quan hệ cá nhân và quan hệ tài sản của vợ chồng được điều chỉnh bởi pháp luật của quốc gia mà họ đang mang quốc tịch; nếu vợ chồng có quốc tịch khác nhau, các quan hệ được điều chỉnh bởi pháp luật Séc
- việc hủy hôn nhân bằng ly hôn được điều chỉnh bởi chế độ pháp luật của quốc gia mà vợ chồng đang là công dân của quốc gia đó trong giai đoạn khởi xét; nếu vợ chồng có quốc tịch khác nhau, việc hủy hôn nhân bằng ly hôn được điều chỉnh bởi pháp luật Séc; nếu cần phải sử dụng chế độ pháp luật nước ngoài để hủy hôn nhân bằng ly hôn hoặc khi có tình tiết đặc biệt khó khăn, đồng thời vợ chồng hoặc một trong hai vợ chồng sống tại Cộng hòa Séc thời gian dài, được áp dụng pháp luật Séc
- quan hệ giữa bố mẹ và con cái, kể cả việc giáo dục và nuôi dưỡng, được điều chỉnh bởi pháp luật của quốc gia mà đứa bé đang mang quốc tịch quốc gia đó; nếu đứa bé sống tại Cộng hòa Séc, các quan hệ này có thể được xét xử theo luật pháp Séc, nếu việc đó nằm trong quyền lợi của đứa bé.

Quy định luật này được sử dụng chỉ khi công ước quốc tế không quy định cụ thể một cách khác. Cộng hòa Séc là quốc gia có tham gia ký kết công ước quốc tế này.

Trong phạm vi gia đình, cũng như trong các quyền lợi và nghĩa vụ, người đàn ông và người phụ nữ hoàn toàn bình đẳng, hai vợ chồng quyết định các vấn đề gia đình cùng với nhau. Vợ hoặc chồng có quyền được hưởng cùng một tiêu chuẩn sống như nhau.

Cả hai cha mẹ nên tham gia nuôi dưỡng trẻ em như nhau. Cha mẹ có **nghĩa vụ nuôi dưỡng** con của mình. Nghĩa vụ này kéo dài cho đến khi con cái có khả năng tự sinh sống. Cả hai bố mẹ đóng góp vào việc nuôi dưỡng con cái của mình tùy theo năng lực, khả năng và hoàn cảnh tài chính của mình. Theo pháp luật Séc trẻ em trong gia đình và ngoài gia đình đều có các quyền và nghĩa vụ như nhau.

13. 1. Phòng đăng ký hộ tịch và phạm vi hoạt động của họ

Đăng ký hộ tịch là đăng ký dữ liệu nhà nước việc sinh, kết hôn, kết bạn tình và việc chết của các nhân trên lãnh thổ Cộng hòa Séc và việc sinh, kết hôn, việc chết, khi chuyện đó xảy ra tại nước ngoài, có liên quan đến công dân Cộng hòa Séc. Đăng ký hộ tịch chia thành đăng ký hộ tịch việc sinh, được lập sổ khai sinh cho việc này, thành đăng ký hộ tịch việc kết hôn, được lập sổ đăng ký kết hôn cho việc này, thành đăng ký hộ tịch kết bạn tình, được lập sổ đăng ký kết bạn tình cho việc này, và thành đăng ký hộ tịch việc tử, được lập sổ khai tử cho việc này.

Vào sổ đăng ký hộ tịch còn ghi nhận các sự kiện khác, các sự kiện này được thay đổi và được bổ sung vào sổ hộ tịch.

Trên cơ sở các ghi chép trong sổ hộ tịch cơ quan chính quyền cấp **các giấy tờ hộ tịch**, thí dụ như giấy khai sinh, giấy đăng ký kết hôn và giấy khai tử và giấy xác nhận đăng ký bạn tình.

Các cơ quan hộ tịch là các UBHC xã, tại thủ đô Praha là các UBHC quận, tại các thành phố phân khu độc lập là các UBHC quận hoặc các UBHC phường và tại các phân khu quân sự là các Ủy ban quân sự, hoạt động và phân khu hành chính của các Ủy ban quân sự do Bộ nội vụ giới hạn với các quy định pháp luật kèm theo.

13. 2. Đăng ký kết hôn (những điều kiện); đăng ký bạn tình (những điều kiện)

a) Hôn nhân được đăng ký trên cơ sở lời tuyên bố đồng ý đầy đủ và tự do của người đàn ông và người phụ nữ về việc rằng cả hai cùng bước vào hôn nhân, được thực hiện trước phòng đăng ký hộ tịch, trước

UBHC, khi UBHC này không phải là phòng đăng ký hộ tịch, nếu một trong hai bên hứa hôn có đăng ký hộ khẩu thường trú thuộc thẩm quyền địa phương của UBHC này, hoặc trước Giáo hội hay trước tổ chức tôn giáo, có thẩm quyền theo quy định pháp luật đặc biệt. Lời tuyên bố đồng ý này được thực hiện công khai và long trọng, trong sự hiện diện của hai nhân chứng.

Cô dâu và chú rể trước khi kết hôn phải điền đầy đủ mẫu quy định và nộp cho phòng đăng ký hộ tịch, theo thẩm quyền địa phương để được kết hôn. Kèm mẫu đơn phải có đính kèm các giấy tờ cần thiết. Việc kết hôn trong Giáo hội công giáo có thể được hoàn thành xác nhận sau khi đôi vợ chồng tương lai đưa trình giấy chứng nhận ghi rõ họ đã đáp ứng đủ các yêu cầu pháp lý cần thiết cho việc đăng ký kết hôn hợp lệ. Giấy chứng nhận không được cũ quá ba tháng và do phòng đăng ký hộ tịch theo nơi thuộc thẩm quyền đăng ký kết hôn ban hành

Hôn nhân không thể được đăng ký với người đàn ông hoặc người phụ nữ đã lập gia đình, không thể được đăng ký giữa tổ tiên và con cháu và giữa anh chị em ruột, cũng như vậy đối với quan hệ họ hàng trên cơ sở nhận con nuôi, khi việc nhận con nuôi vẫn đang tiếp tục. Vị thành niên lớn hơn 16 tuổi, người có năng lực pháp luật dân sự bị hạn chế bởi quyết định của tòa án hoặc cá nhân bị một chứng rối loạn tâm thần và do bệnh này người đó bị hạn chế năng lực pháp luật, kèm theo đơn xin cho phép kết hôn phải có quyết định của tòa án.

Nếu các giấy tờ yêu cầu đệ trình do cơ quan nước ngoài cấp, chúng phải được dịch công chứng sang ngôn ngữ Séc và phải được xác nhận công chứng cần thiết (xem Chương 4. 4.). Phòng đăng ký hộ tịch có thể bỏ qua không yêu cầu các giấy tờ này nếu việc lo liệu các giấy tờ này gặp trở ngại nghiêm trọng khó vượt qua.

Người nước ngoài phải nộp cho phòng đăng ký hộ tịch trước khi đăng ký kết hôn giấy chứng nhận do cảnh sát nước Cộng hòa Séc về việc người nước ngoài có cư trú hợp pháp tại Cộng hòa Séc, điều này không áp dụng nếu là công dân Liên minh Châu Âu, công dân của quốc gia tham gia ký kết Hiệp định về Khu vực kinh tế Châu Âu hoặc các thành viên trong gia đình. Giấy chứng nhận này không được cũ quá 7 ngày làm việc tính đến ngày đăng ký kết hôn.

b) Từ ngày 1 Tháng 7 năm 2006, luật số 115/2006 Sb. luật về quan hệ bạn tình đồng tính có đăng ký và sửa đổi một số luật liên quan. **Quan hệ bạn tình đồng tính có đăng ký** (tiếp theo gọi tắt là "quan hệ bạn tình"), xuất hiện trên cơ sở biểu hiện ý chí của hai người đồng giới tính dưới hình thức lời tuyên bố đồng ý đầy đủ và tự do của hai người này rằng cả hai cùng bước vào quan hệ bạn tình. Tuyên bố được thực hiện trực tiếp trước phòng đăng ký hộ tịch hữu quan đủ thẩm quyền công nhận quyền bố tại tỉnh tùy theo nơi thường trú của ít nhất một trong hai người tham gia quan hệ bạn tình. Danh sách các phòng đăng ký hộ tịch hữu quan (14) do Bộ Nội vụ lập thông qua Thông tư.

Những người muốn tham gia quan hệ bạn tình, điền vào tờ khai mẫu in sẵn theo quy định và đưa trình lên phòng đăng ký hộ tịch có thẩm quyền. Cùng mẫu đơn đính kèm các giấy tờ cần thiết. Nếu các giấy tờ đệ trình do cơ quan nước ngoài cấp thì cần phải dịch công chứng sang ngôn ngữ Séc và phải có công chứng xác minh cần thiết (xem chương 4. 4.).

Tương tự như trong trường hợp đăng ký kết hôn, khi người nước ngoài không có thường trú trên lãnh thổ Cộng hòa Séc, người nước ngoài phải nộp cho phòng đăng ký hộ tịch trước khi đăng ký quan hệ bạn tình giấy chứng nhận do cảnh sát nước Cộng hòa Séc về việc người nước ngoài có cư trú hợp pháp tại Cộng hòa Séc, điều này không áp dụng nếu là công dân Liên minh Châu Âu, công dân của quốc gia tham gia ký kết Hiệp định về Khu vực kinh tế Châu Âu hoặc các thành viên trong gia đình. Giấy chứng nhận này không được cũ quá 7 ngày làm việc tính đến ngày đăng ký quan hệ bạn tình.

Ai cũng có thể đăng ký bước vào quan hệ bạn tình, khi pháp luật không ngăn cấm. Điều kiện bước vào quan hệ bạn tình là ít nhất một trong hai người tham gia quan hệ bạn tình phải là công dân Cộng hòa Séc. Những cá nhân trong dòng quan hệ thân nhân trực tiếp hoặc anh em ruột không thể đăng ký bước vào quan hệ bạn tình. Tiếp theo cũng không thể đăng ký bước vào quan hệ bạn tình các nhân chưa đủ tuổi thành niên 18 tuổi, không đủ năng lực pháp lý, hoặc trước đó đã đăng ký kết hôn hoặc đăng ký quan hệ bạn tình hoặc đã đăng ký một quan hệ mang tính chất tương tự với người đồng tính tại nước ngoài, và mỗi quan hệ kết hôn hoặc quan hệ bạn tình hoặc quan hệ mang tính chất tương tự vẫn đang tồn tại.

Họ của phụ nữ được tạo ra phù hợp với các quy tắc ngữ pháp Séc. Khi bước vào hôn nhân hoặc khi viết tuyên bố về quan hệ bạn tình, trên cơ sở đơn xin của người phụ nữ tham gia đăng ký quan hệ, có thể đưa vào số hộ tịch đăng ký họ sau khi kết hôn, hoặc sau khi bước vào quan hệ bạn tình, sử dụng dưới dạng họ nam giới.

13. 3. Ly hôn

Tại Cộng hòa Séc có khả năng ly hôn. Tòa xét ly hôn quan hệ hôn nhân. Trước khi ra quyết định ly hôn cần phải sắp xếp xong việc nuôi con chưa thành niên cho thời kỳ sau khi ly hôn. Tại Cộng hòa Séc có hai dạng ly hôn, thuận tình ly hôn và không thuận tình ly hôn (có khó khăn – ly hôn theo yêu cầu của một bên vợ hoặc chồng).

Đối với trường hợp **thuận tình ly hôn** quá trình xét ly hôn rất nhanh và đơn giản. Khi

- quan hệ hôn nhân đã kéo dài ít nhất một năm,
- cả hai vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn,
- ít nhất sáu tháng hai vợ chồng đã không chung sống và
- hai bên đã có thỏa thuận với nhau các quan hệ về tài sản cũng như về con,

tòa xử ly hôn quan hệ hôn nhân, mà không xem xét đến chuyện quan hệ hôn nhân đã tan vỡ sâu sắc và trầm trọng hay không.

Trong trường hợp **không thuận tình ly hôn** (khi một bên vợ hoặc chồng không đồng ý với việc ly hôn, hoặc khi hai vợ chồng không thể thỏa thuận được về các quan hệ với nhau sau khi ly hôn) thì tòa chỉ có thể xét ly hôn quan hệ hôn nhân trên cơ sở đơn đề nghị của một bên vợ hoặc chồng khi quan hệ hôn nhân đã tan vỡ sâu sắc và vĩnh viễn. Tòa sẽ ra phán quyết sau khi xem xét, giải quyết, sau khi triệu tập bố mẹ và người đỡ đầu cho con chung theo quy định đặc biệt đến tòa. Trong một số trường hợp nhất định tòa không phải xét ly hôn quan hệ hôn nhân của vợ chồng.

Trước khi ra quyết định đồng ý ly hôn quan hệ hôn nhân của bố mẹ cháu bé vị thành niên, tòa xét điều chỉnh các quyền và trách nhiệm của bố mẹ đối với cháu bé cho thời gian sau khi ly hôn và xác định cháu bé sẽ thuộc ai chăm sóc và mỗi bố mẹ sẽ có trách nhiệm ra sao trong việc nuôi dưỡng cháu bé. Nếu cả hai bố mẹ đều có khả năng nuôi dưỡng cháu bé và cả hai đều có nhu cầu nuôi dưỡng, tòa có thể để hai người nuôi chung hoặc thay phiên nhau nuôi dưỡng, nếu việc đó mang lại lợi ích và nằm trong sự quan tâm của cháu bé, và nếu các nhu cầu của cháu bé sẽ được đảm bảo.

Ly hôn không kết thúc trách nhiệm nuôi con. Nếu một bên bố hoặc mẹ cho rằng trách nhiệm nuôi con không được thực hiện đầy đủ, thì có thể nhờ tòa yêu cầu tòa xử đối quan hệ nuôi con chung. Tiền nuôi con không chỉ có thể điều chỉnh trong trường hợp ly hôn quan hệ hôn nhân mà cũng có thể khi một trong hai bố mẹ không thực hiện đầy đủ trách nhiệm nuôi con một cách tình nguyện và quan hệ hôn nhân vẫn còn tồn tại.

Khi tòa án phán quyết cháu bé cho một trong hai bố mẹ nuôi dưỡng, tòa cũng có thể điều chỉnh quan hệ gặp gỡ của người bố mẹ thứ hai, hoặc của ông bà hoặc anh em ruột của cháu bé, nếu điều đó là cần thiết cho sự giáo dục của cháu bé và các quan hệ trong gia đình. Thỏa thuận của bố mẹ về quan hệ về con chung có quyền ưu tiên hơn sửa đổi của tòa án, khi thỏa thuận này không yêu cầu tòa xét công nhận. Các con chung có quyền được hưởng mức sống giống như bố mẹ mình. Bố mẹ chưa thành hôn cũng có thể yêu cầu tòa xem xét giải quyết việc chu cấp tiền nuôi con đối với cháu bé vị thành niên, không chỉ có vợ chồng.

Người chồng hoặc vợ sau khi ly hôn nếu không đủ khả năng tự nuôi sống, có thể yêu cầu người vợ hoặc chồng cũ, để người này giúp đỡ đóng góp để có mức sống tương ứng, tùy theo năng lực, khả năng và mức độ tài sản của mình.

13. 4. Người nước ngoài sinh con

Cơ sở y tế, nơi sinh ra đứa trẻ, có trách nhiệm báo việc sinh sản của đứa trẻ lên phòng đăng ký hộ tịch; nếu việc sinh con chưa hoàn thành tại cơ sở y tế, thì người bác sĩ đầu tiên khi cung cấp chăm sóc sức khỏe lúc sinh sản hoặc sau khi sinh sản báo việc sinh sản. Phòng hộ tịch theo thẩm quyền địa phương xét theo nơi sinh cháu bé là cơ quan hữu quan tiến hành việc đăng ký khai sinh cháu bé vào sổ khai sinh. Cán bộ hộ tịch tiến hành ghi nhận khai sinh vào sổ khai sinh và lập giấy khai sinh cho cháu bé. Đồng thời phòng hộ tịch báo việc sinh cháu bé vào dữ liệu công dân.

Trong trường hợp cháu bé là công dân Cộng hòa Séc, mẹ của cháu bé là người nước ngoài, khi bố mẹ không có thỏa thuận khác thì địa chỉ trụ sở cơ quan hữu quan xét theo thẩm quyền địa phương nơi sinh ra cháu bé sẽ là địa chỉ thường trú của cháu bé.

Luật pháp hiện hành cho phép đưa bé người nước ngoài được bảo vệ sống hợp pháp trên lãnh thổ với điều kiện cư trú của cháu bé sau khi sinh tự động được xem là cư trú tạm thời. Bảo vệ này tuy nhiên có giới hạn về thời gian và bố mẹ sau khi sinh cháu trong vòng tối đa 60 ngày phải nộp đơn xin cho con mình thị thực/ cư trú dài hạn hoặc thường trú. Nếu bố mẹ sống trên lãnh thổ Cộng hòa Séc theo thị thực, bố mẹ có trách nhiệm nộp đơn xin cho cháu bé thị thực cư trú cùng loại. Nếu bố mẹ cư trú trên lãnh thổ theo thị thực ngắn hạn, đơn phải nộp tại công an nơi đăng ký cư trú trên lãnh thổ. Nếu bố mẹ cư trú theo thị thực dài hạn, bố mẹ yêu cầu bộ nội vụ. Khi trong hạn định nêu trên có đệ đơn xin thường trú, việc cư trú của cháu bé được xem là thường trú từ ngày cháu sinh ra. Trong trường hợp bố mẹ phải xuất cảnh cùng trẻ em ra khỏi lãnh thổ Cộng hòa Séc thì cư trú của cháu bé được xem là cư trú tạm thời.

Đứa trẻ mới sinh có bố mẹ là người sống trên lãnh thổ Cộng hòa Séc trên cơ sở thị thực (đặc biệt là thị thực dài hạn trên 90 ngày), không được tham gia bảo hiểm y tế công cộng, ngay cả khi bố mẹ là người có bảo hiểm trên cơ sở hợp đồng lao động.

Phạm vi bảo hiểm y tế du lịch cho những trường hợp này được quy định tại điều § 180j, khoản 5 và 7 Luật người nước ngoài, điều luật này gồm cả điều kiện về chăm sóc sức khỏe toàn diện. Việc chăm sóc sức khỏe toàn diện này bao gồm cả chăm sóc sức khỏe liên quan đến thai sản và sinh con của người mẹ có bảo hiểm

Nếu em bé được sinh ra mà không có bảo hiểm, thì được áp dụng như sau. Đối với đứa bé cần thiết ký hợp đồng bảo hiểm y tế thỏa thuận (phụ thuộc vào cha mẹ, nếu bố mẹ muốn ký hợp đồng bảo hiểm y tế hoặc sẽ thanh toán bằng tiền mặt chăm sóc y tế). Đứa trẻ phải tham gia kiểm tra ban đầu, bố mẹ phải tự trả tiền phí kiểm tra đứa trẻ. Dựa trên kết quả khám sức khỏe này công ty bảo hiểm ký hợp đồng bảo hiểm sức khỏe cho đứa trẻ và xác định phí bảo hiểm. Công ty bảo hiểm sau đó sẽ cấp thẻ bảo hiểm cho đứa trẻ. Việc chăm sóc trẻ em trong bệnh viện phải được trả bằng tiền mặt, bởi vì hợp đồng bảo hiểm sẽ được ký kết sau khi đã tiến hành kiểm tra ban đầu cho đứa bé.

13. 5. Thân nhân bị chết

Phòng đăng ký hộ tịch, xét theo thẩm quyền địa phương tại nơi một cá nhân bị chết, là cơ quan hữu quan trong việc ghi nhận việc tử vào sổ khai tử. Bác sĩ khám xét có tên trong biên bản khám xét tử thi báo việc tử cho phòng đăng ký hộ tịch, trên cơ sở báo cáo này cán bộ hộ tịch ghi vào sổ khai tử và cấp giấy khai tử – cho thành viên gia đình người quá cố (vợ hoặc chồng, bố mẹ, con, ông bà, cháu và chất), hoặc cho anh em ruột người đã mất hoặc cho người đại diện được ủy quyền. Giấy khai tử cũng được cấp cho người nước ngoài khi chứng minh được rằng đây và việc cần thiết để áp dụng các quyền của người đã mất trước các cơ quan nhà nước hoặc trước các cơ quan chủ quản theo địa phương.

Việc tang lễ, vận chuyển người đã mất ra khỏi Cộng hòa Séc, do người sắp xếp tang lễ tự lo giải quyết.



Những chú dẫn tới các nguồn thông tin chi tiết

- **Các thông tin chi tiết về hộ tịch** bạn có thể nhận được tại UBHC xã hoặc thành phố tại nơi đang ký cư trú, hoặc bạn tham khảo tại
 - Cổng thông tin điện tử quản lý hành chính – <http://portal.gov.cz> (► Životní situace ► Občan ► Občan a stát ► Osobní údaje ► Matriky), tại đây ngoài các thông tin chung bạn có thể thấy cách bước tiến hành trong các trường hợp cấp giấy tờ hộ tịch, xem các sổ hộ tịch, cấp giấy xác nhận về các thực thể có ghi trong sổ hộ tịch, vv.
 - trang mạng của Bộ nội vụ – <http://www.mvcr.cz> (► Služby pro veřejnost ► Rady a služby ► Občan na úřadě ► Matriky – matriční úřady)
- **Các thông tin chi tiết về đăng ký kết hôn** bạn có thể nhận được tại phòng hộ tịch gần nhất, hoặc bạn tham khảo tại:
 - trang mạng của Bộ nội vụ – <http://www.mvcr.cz> (► Rady a služby ► Občan na úřadě ► Manželství)
 - Cổng thông tin điện tử quản lý hành chính – <http://portal.gov.cz> (► Životní situace ► Cizinec ► Manželství nebo ► Občan ► Rodina ► Manželství), tại đây ngoài các thông tin chung bạn có thể thấy cách bước tiến hành trong các trường hợp đăng ký kết hôn, đăng ký kết hôn theo thủ tục dân sự, đăng ký kết hôn theo Giáo hội công giáo, đăng ký kết hôn với người nước ngoài, vv.

14. CÁC THÔNG TIN CHỌN LỌC VỀ XÃ HỘI SÉC

Chương này được in trong tất cả các phiên bản ngoại ngữ của ấn phẩm này, chủ yếu dành cho những người nước ngoài đến từ các nước xa xôi về mặt văn hóa với những phong tục khác biệt đáng kể trong đời sống xã hội và truyền thống. Đối với người nước ngoài từ các quốc gia lân cận về văn hóa và địa lý, chương viết này sẽ không mang lại nhiều điều mới mẻ, vì có thể giả định rằng lối sống của họ cũng tương tự như lối sống tại Cộng hòa Séc. Tuy nhiên, thông tin này đối với một số người nước ngoài sẽ không dư thừa, vì sự thống nhất nội dung ấn phẩm này chương viết này sẽ được dịch sang tất cả các ngôn ngữ được dịch.

14. 1. Giao tiếp bằng lời và không lời

Nhìn chung trong giao tiếp cần phải lịch sự, cư xử hài hòa không gây mâu thuẫn và biết tôn trọng nhau (cần phải dành không gian cho mọi người tham gia giao tiếp và biết nghe cả các ý kiến mà người nghe không đồng ý; trong trường hợp này cần phải cư xử không hấp tấp).

Người Séc ở nơi công cộng thường không cư xử ồn ào. Đánh giá cao hành vi biết kiềm chế hơn, biết điều độ và tự chủ. Cuộc trò chuyện lớn tiếng cùng với những cử chỉ mạnh gây thu hút sự chú ý không mong muốn từ xung quanh.

Trong giao tiếp (ngoại trừ nói chuyện với bạn bè) không nên:

- chọn đề tài gây xung đột;
- không tôn trọng ý kiến của người khác, ngắt ngang lời người khác (nói xen vào, ngắt lời người khác đang nói);
- nói khá nhanh;
- phát âm không đúng;
- tạo cử chỉ quá mức cần thiết;
- cư xử quá đa cảm (điệu bộ);
- sử dụng các câu mất lịch sự, xúc phạm, tiểu lâm;
- vu oan, nói xấu v.v..

Những chi tiết không nên gồm cả các hành vi vui vẻ, trò chuyện với tay đút túi quần, với kẹo nhai (thuốc lá) trong miệng v.v..

Trong giao tiếp theo nghi thức nên nói bằng ngôn ngữ văn học. Người phụ nữ là đối tác bình đẳng trong giao tiếp. Người bản xứ thường đánh giá cao khi người nước ngoài nói (hoặc cố gắng để nói chuyện) bằng tiếng Séc.

Thường nên ưu tiên lựa chọn một chủ đề, sao cho không gây ra xung đột về quan điểm, không đòi hỏi thái độ cam kết rõ ràng (ví dụ như chủ đề về mặt tôn giáo, chính trị). Cũng không thích hợp khi người diễn giả nhắc nhở đến công lao và thành công của mình trước người khác, tự khoe khoang của cải vật chất. Khi giao tiếp cũng không nên có thái độ tò mò quá mức, đặt những câu hỏi tò mò có liên quan đến vấn đề sức khỏe, cá nhân, gia đình và công việc. Chỉ nói về các đề tương tự trên cơ sở người được chất vấn yêu cầu, cụ thể giữa bạn bè với nhau.

Người diễn giả

- nói đồng người không hỏi đến tuổi người phụ nữ,
- không hỏi đến mức lương (thu nhập),
- không hỏi đến tài sản,
- không nói ra các số liệu nhạy cảm và dễ bị lạm dụng (số cá nhân - số sinh),
- không nhắc lại các sự kiện, bi kịch, chấn thương đau buồn (mất thân nhân trong gia đình, ly hôn v.v.).

Các chủ đề xã hội dễ nói chuyện gồm chủ đề về thời tiết, gia đình và con cái.

Sự chấp thuận được thể hiện bằng một hoặc nhiều lần gật đầu từ trên xuống dưới, **không chấp thuận** bằng quay đầu từ phải sang trái và quay ngược lại. Không thích hợp khi dùng ngón tay chỉ ai đó

hoặc cái gì đó, mở miệng khi ngạc nhiên, kéo ống tay áo của người mà chúng ta muốn nói chuyện, vv. Không nên ngồi sát cạnh nhau trong các phương tiện giao thông công cộng (nếu nó không cần thiết), giữ chặt nhau trong khi đi bộ, ôm dính vào nhau và sờ lẫn nhau trong khi trò chuyện. Điều này đặc biệt đúng trong tiếp cận giữa người đàn ông với người phụ nữ. Người diễn giải nên giữ một khoảng cách cách xa nhau một mét. Khi nói chuyện cần phải duy trì liên lạc bằng mắt, tức nhìn vào mắt của đối tác (nhưng không nhìn tù ti liên tục). Việc tránh tiếp xúc bằng mắt được cảm nhận như là một hành vi tiêu cực, có ảnh hưởng đáng kể đến việc đánh giá tính trung thực của thông tin đang nói.

Lời chào và giới thiệu được đi kèm với việc bắt tay. Tuy nhiên không phải có trong bất kỳ giao tiếp nào, đặc biệt là khi bạn chào hỏi những người không quen biết hoặc không có mục đích làm quen lẫn nhau. Bắt tay cũng phổ biến trong gặp gỡ hình thức và công việc. Chỉ có các thành viên gia đình và bạn bè tốt (cả người khác giới) có thể ôm và hôn lên má khi gặp gỡ hoặc khi chia tay.

Nguyên tắc thường

- bắt tay chặt và ngắn;
- bắt tay phải;
- không bắt tay chéo nhau;
- người phụ nữ đưa tay bắt trước đàn ông, cấp trên trước cấp dưới, người già trước người trẻ;
- kèm với bắt tay cần nhìn một lúc ngắn vào mắt người đối diện.

14. 2. Chế độ hàng ngày

Khi có gặp gỡ thương mại nếu có thể nên đi đúng giờ, chấp hành đúng chương trình hoặc thời gian gặp gỡ đã thỏa thuận, khi có thay đổi nên báo đúng lúc và có kèm lời xin lỗi. Để ai đó phải chờ đợi quá 15 phút được xem là hành vi thiếu lịch sự.

Ngày làm việc đối với người Séc bắt đầu sớm hơn so với ở nhiều nước châu Âu khác. Phần lớn các doanh nghiệp nhỏ thường mở cửa lúc 7 giờ sáng, các siêu thị lúc 8 giờ sáng, những người dân ở nhiều ngành nghề công nhân thường bắt đầu làm việc vào khoảng từ 6 và 7 giờ, trường tiểu học và trung học thường bắt đầu lúc 8 giờ và tại các cơ quan bắt đầu vào khoảng từ 8 và 9 giờ. Các cơ quan mở cửa tiếp công chúng vào thứ Hai và thứ Tư, ngoại trừ khi có ngoại lệ.

Chế độ làm việc này ảnh hưởng đến chế độ hoạt động hàng ngày của người Séc, kể cả việc bố trí lịch cho các bữa ăn hàng ngày, mặc dù có nhiều ngoại lệ. Thông thường bữa trưa được phục vụ vào khoảng 11 giờ 30 phút đến 13 giờ 30 phút, bữa tối từ 18 giờ đến 20 giờ và đi ngủ từ 22 giờ đến nửa đêm.

Nhà hàng và quán rượu bia thường mở cửa từ 10 giờ sáng đến nửa đêm, nhiều quán bar và câu lạc bộ thường đóng cửa muộn hơn. Nhà hát và các buổi hòa nhạc bắt đầu vào khoảng từ 19 và 20 giờ.

14. 3. Ẩm thực Séc

Người Séc theo nghi lễ nhất định trong bữa ăn. Trước bữa ăn chúc nhau *ăn ngon*. Không bắt đầu ăn cho đến khi tất cả mọi người chưa ngồi vào bàn. Trong xã hội Séc, người đàn ông và người phụ nữ ngồi cùng bàn với nhau.

Bữa ăn trưa truyền thống Séc bắt đầu với món súp, thức ăn chính thường là thịt với thức ăn kèm (tất cả các loại thịt đều được ưa chuộng, theo truyền thống thịt lợn và thịt bò được ăn nhiều nhất, thịt cừu ít nhất, hiện đang tăng trào lưu ăn thịt gia cầm; các món ăn truyền thống Séc bao gồm: thịt lợn nướng – *vepřová pečeně*, bánh bao – bánh mì trắng hấp – *knedlík*, cải bắp, ngồng hoặc vệt với bánh bao và dưa bắp cải, thịt bò hầm ăn với bánh bao – *hovězí guláš s knedlíkem*), tiếp theo là salad hoặc trái cây nấu nước đường. Một trong số các món ăn đặc sản quốc gia bao gồm bánh mận khoai tây chiên – *bramborák* (bánh được làm từ khoai tây nguyên củ bào ra, cán thành thớt mỏng rồi chiên trong dầu), xúc xích ngâm – *utopenec* (xúc xích ngâm trong giấm với hành) hoặc pho mát Olomouc – *olomoucké tvarůžky* (pho mát Moravia nguyên gốc).

Cần phải nhớ rằng

- khách có thể tự tìm chỗ trống cho mình trong nhà hàng, chỉ tại những nhà hàng sang trọng thì có người phục vụ giúp đỡ;
- bộ thìa đĩa ăn séc phần lớn gồm thìa ăn súp, đĩa và dao;
- đĩa giữ bên tay trái, tay phải cầm dao và cũng cầm thìa;
- đĩa và dao để cạnh nhau ngang qua đĩa có nghĩa rằng có thể mang đĩa khỏi bàn ăn; bộ thìa đĩa để chéo - có nghĩa rằng khách vẫn còn đang ăn;
- tiền thưởng (tiền bo) là không bắt buộc, nhưng thường là có và tăng tùy theo mức thanh toán;
- tiền thưởng không để trên bàn, cũng không đưa thẳng vào tay người phục vụ;
- ợ và nhai nhóp nhép (húp xì xụp, ăn soàm soạp) là rất mất lịch sự.

14. 4. Tập quán và truyền thống

Hai tập quán và truyền thống liên quan đến hai ngày lễ thiên chúa giáo Giáng sinh và Phục sinh, cũng như các thói quen khi đám cưới, thuộc vào hàng những tập quán có ý nghĩa nhất.

Lễ Giáng sinh

Lễ được cử hành vào ngày 24.-26. tháng mười hai (tại Cộng hòa Séc là những ngày được nghỉ làm việc) để ăn mừng sự ra đời của Chúa Giêsu Kitô. Trước ngày lễ Giáng sinh mọi người dọn dẹp sạch sẽ, nướng nhiều loại bánh Noel (sát ngay trước đêm Giáng sinh có những bánh Giáng sinh - *vánočky*), tặng quà vào chiều tối ngày 24 tháng mười hai, trang trí Giáng sinh. Một trong những biểu tượng của Giáng sinh là cây thông Giáng sinh. Bữa tối truyền thống vào ngày Giáng sinh là món súp cá và cá chép chiên với salad khoai tây. Đi kèm lễ Giáng sinh có nhiều tập tục. Vợ chồng (bạn tình) hôn nhau dưới cây tầm gửi, cắt bỏ quả táo, vỏ quả óc chó với nến được cho vào trong bốn rữa, vv.

Lễ Phục sinh

Lễ Phục sinh được cử hành để tưởng niệm sự đóng đinh và phục sinh của Chúa Giêsu Kitô. Trong dịp lễ các gia đình vẽ màu lên trứng và xem là biểu tượng của sự hồi sinh mùa xuân trong thiên nhiên. Trứng Phục sinh, được trang trí bằng những bức tranh và các kỹ thuật khác nhau, được gọi là trứng Phục sinh - *kraslice*. Hàng năm, tại các quầy bán hàng và cửa hàng có bán các đồ nghệ thuật dân gian. Các đồ này là một phần của truyền thống hát mừng lễ Phục sinh và nghệ thuật trang trí Phục sinh. Nướng bánh ngọt phục sinh - *mazanec*, bánh ngọt nướng hình cừu và bánh nhồi Phục Sinh - *velikonoční beránek* và *nádívka*, đặt cành cây vào trong bình hoa. Đàn ông và con trai đan (hoặc mua) roi dùng để "quất, đánh" phụ nữ và các cô gái trong ngày Thứ hai Phục Sinh. Việc cử hành lễ Phục sinh còn khá ít hình thức tôn giáo, Thứ Sáu ngày lễ không phải là ngày nghỉ.

Giao thừa và Năm mới

Rất phổ biến là ngày lễ mừng năm mới, có uống rượu khi mừng xuân, các hiệu ứng gây ồn ào náo nhiệt, bói toán dân gian truyền thống và thời khắc giao thừa đón năm mới.

Đám cưới

Khi hai bên chuẩn bị kết hôn, chú rể tương lai nên mang hoa đến gặp cha mẹ cô dâu tương lai hỏi xin cầu hôn (tại Séc thường gọi là "cầu xin đưa tay"). Tại Cộng hòa Séc chủ yếu là đám cưới dân sự (*kết hôn dân sự*), được tổ chức tại phòng làm nghỉ lễ, thường có tại các UBHC xã (cũng có thể làm trong lâu đài). Đôi hứa hôn có thể kết hôn trong nhà thờ dưới hình thức nghi lễ theo công giáo (*kết hôn công giáo*)

Đôi vợ chồng mới cưới gửi thiệp mời đám cưới cho bạn bè, người quen, đồng nghiệp, một số người trong số họ được đặc biệt mời tham dự tiệc cưới. Trong ngày cưới có đặt bánh cưới, hoa cưới cho cô dâu và cả hai bà mẹ, khách mời đám cưới có cài nhánh cây sim. Các cô dâu thường mặc một chiếc váy cưới màu trắng. Trước chủ hôn cô dâu chú rể trao nhẫn cưới, trao nhau nụ hôn vợ chồng đầu tiên và cùng với hai người làm chứng ký tên vào biên bản kết hôn. Cô dâu sau khi kết hôn thường mang họ của chồng, tuy nhiên họ có thể giữ nguyên họ ban đầu của mình. Khi bước ra khỏi phòng làm lễ kết hôn mọi người hiện diện ném hoa giấy (Công-phét-ti) hoặc gạo vào đôi vợ chồng mới cưới. Khi đến tiệc cưới trước khi vào trong nhà hàng có đập vỡ đĩa hoặc thủy tinh trước mặt cô dâu và chú rể, điều này được cho là sẽ mang lại may mắn. Cả hai cùng nhau dọn các mảnh vỡ. Khi ăn trưa hai vợ chồng mới

cưới ăn chung một bát súp, hai người múc thức ăn cho nhau. Cặp vợ chồng mới cưới nhận được quà đám cưới và sau đó đi hưởng tuần trăng mật.

14. 5. Tôn giáo

Hiến pháp Séc bảo đảm quyền tự do tôn giáo, thông qua **Hiến chương về quyền và tự do cơ bản** (Điều 3, 15 và 16), là một phần của trật tự hiến pháp của Cộng hòa Séc. Vấn đề về Giáo hội được điều chỉnh bởi Luật số 3/2002 Sb., luật về Giáo hội và các cộng đồng tôn giáo, luật sửa đổi sau này. Pháp luật này được dựa trên sự tôn trọng tự do tôn giáo và quyền tự chủ nội bộ của giáo hội và các cộng đồng tôn giáo, và việc áp dụng nhất quán tính trung lập của nhà nước đối với giáo hội và các cộng đồng tôn giáo.

Các vấn đề tôn giáo thuộc thẩm quyền trách nhiệm của Ban Giáo hội thuộc Bộ Văn hóa. Bộ phận này xử lý tổ chức mối quan hệ lâu dài giữa Nhà nước và Giáo hội và các cộng đồng tôn giáo và thực hiện tự do tôn giáo tại Cộng hòa Séc. Ban Giáo hội đảm bảo việc đăng ký các giáo hội và các cộng đồng tôn giáo, các hiệp hội của các giáo hội và các cộng đồng tôn giáo, những thay đổi trong các tài liệu cơ bản và việc hủy bỏ đăng ký của họ. Đồng thời cũng quản lý các đơn vị pháp nhân được đăng ký thành lập bởi các giáo hội và các cộng đồng tôn giáo có đăng ký, hoặc hủy bỏ đăng ký của các đơn vị này.

Đơn đề nghị đăng ký giáo hội và cộng đồng tôn giáo có thể được nộp theo Luật số 3/2002 Sb., luật về Giáo hội và các cộng đồng tôn giáo, theo nội dung luật sửa đổi sau này, đơn viết bằng văn bản, hai bản sao bằng tiếng Séc. Đề nghị đăng ký để nghị đăng ký giáo hội và cộng đồng tôn giáo phải do ít nhất ba người, trên 18 tuổi, có năng lực pháp luật dân sự và là công dân Séc hoặc người nước ngoài có hộ khẩu thường trú tại Cộng hòa Séc, đưa nộp. Một phụ lục quan trọng kèm đơn đề nghị đăng ký giáo hội và cộng đồng tôn giáo là bản lưu những chữ ký gồm danh sách ít nhất 300 công dân Cộng hòa Séc trưởng thành hoặc người nước ngoài trưởng thành có hộ khẩu thường trú tại Cộng hòa Séc, tuyên bố gia nhập giáo hội và cộng đồng tôn giáo.

Các nhóm tôn giáo tại Cộng hòa Séc có thể hoạt động tự do và không phải đăng ký tại Bộ Văn hóa theo luật số 3/2002 Sb., luật về Giáo hội và các cộng đồng tôn giáo, luật sửa đổi sau này.

Thông tin cụ thể về Giáo hội và các cộng đồng tôn giáo có thể tìm thấy tại www.mkcr.cz (► Oblasti ministerstva ► Cirkve a náboženské společnosti).

Danh sách các giáo hội và cộng đồng tôn giáo và các đơn vị pháp nhân có đăng ký có thể tìm thấy tại http://www3.mkcr.cz/cns_internet/.

14. 6. Tóm tắt cơ bản về nền văn hóa

► Các di tích văn hóa quốc gia

Tại Cộng hòa Séc có nhiều nơi mang tính lịch sử, là nơi đến ưa thích của khách du lịch từ khắp nơi trên thế giới, mười hai di tích quan trọng nhất và những vùng lãnh thổ có ý nghĩa di tích quan trọng nhất thậm chí còn được ghi danh trong Danh sách Di sản Thế giới UNESCO.

Thông tin về các di tích văn hóa, bảo tàng, vv. có thể được tìm thấy trên trang web của Bộ Văn hóa <http://www.mkcr.cz>.

Một trong những tổ chức văn hóa và giáo dục quan trọng nhất là Trường đại học tổng hợp Sác-lơ, Nhà hát Quốc gia, Bảo tàng Quốc gia

► Những nghệ sĩ, nhà văn và nhà tư tưởng Séc nổi tiếng

Tại các vùng đất Séc có nhiều nghệ sĩ nổi tiếng. Trước hết là một số nhà soạn nhạc (thí dụ như **Bedřich Smetana**, **Antonín Dvořák** hoặc **Leoš Janáček**) họ đã đạt danh tiếng trên toàn cầu.

► Những nhà văn và nhà tư tưởng trong lịch sử

- **Jan Hus** (khoảng 1369/1370–1415) là một nhà tư tưởng tôn giáo quan trọng thời trung cổ Séc, nhà cải cách và giảng đạo.
- **Jan Amos Komenský (Comenius)** (1592–1670) là một nhà văn và nhà giáo dục Séc nổi tiếng thế giới.

► Những nhà văn Séc trong hai thế kỷ qua

- **Božena Němcová** (1820–1862), tác giả của văn xuôi, đại diện hàng đầu của văn học phục hưng quốc gia
- **Karel Hynek Mácha** (1810–1836), nhà thơ và nhà văn, tác giả tập thơ *Máj*, là nhân vật tiêu biểu của chủ nghĩa lãng mạn Séc và cả văn học hiện đại Séc

- **Karel Jaromír Erben** (1811–1870), nhà thơ và nhà nghiên cứu văn học dân gian, tác giả của *Kytice*, cùng với K. H. Mácha là nhân vật tiêu biểu của chủ nghĩa lãng mạn
- **Jan Neruda** (1834–1891), nhà báo, nhà thơ và nhà kể chuyện thuộc nhóm nhà thơ theo chủ nghĩa lãng mạn *Máj – májovci*, tác giả của tập tiểu phẩm *Povídky malostranské*
- **Tomáš Garrigue Masaryk** (1850–1937), nhà triết học và sử học, một nhân vật quan trọng trong lịch sử Séc sau năm 1918, tổng thống đầu tiên của Tiệp Khắc
- **Jaroslav Hašek** (1883–1923), nhà văn tiểu thuyết, nhà báo, tác giả của những câu chuyện huyền thoại về *người quản nhân Švejk*
- **Franz Kafka** (1883–1924), nhà văn trong số các tác giả người Đức tại Praha thời Cộng hòa đầu tiên, tiền thân của văn xuôi vô lý và hiện sinh (*Absurdism and Existentialism*)
- **Karel Čapek** (1890–1938), nhà văn theo định hướng nhân văn, nhà báo và dịch giả có tầm cỡ
- **Vítězslav Nezval** (1900–1958), nhân vật hàng đầu chủ nghĩa thơ văn và chủ nghĩa siêu thực Séc, nhà thơ, nhà văn, nhà viết kịch và nhà bình luận
- **Jaroslav Seifert** (1901–1986), người Séc duy nhất thắng giải Nobel văn học, nhà thơ xuất thân từ chủ nghĩa thơ văn
- **Bohumil Hrabal** (1914–1997), nhà kể chuyện theo ảnh hưởng của chủ nghĩa siêu thực và chủ nghĩa thơ văn, tác giả của hàng chục văn xuôi phổ biến trên toàn thế giới
- **Arnošt Lustig** (1926), nhà văn và nhà báo, định hướng theo chủ đề về kinh nghiệm hủy diệt hàng loạt (*Holocaust*)
- **Milan Kundera** (1929–2011), nhà văn và nhà bình luận, một trong những người đại diện đầu tiên của chủ nghĩa hậu hiện đại (*Postmodernism*) trong văn học Séc
- **Václav Havel** (*1936), tác giả của nhiều bài tiểu luận và kịch, người tiên phong về kịch nghệ vô lý trong văn học Séc, từ năm 1989 là Tổng thống Cộng hòa Séc
- **Michal Viewegh** (*1962), tiểu thuyết gia nổi tiếng, một trong những nhà văn Séc có những tác phẩm được dịch thuật rộng rãi nhất sau năm 1989
- **Jáchym Topol** (*1962), nhà văn hậu hiện đại, người thuộc phong trào văn hóa nội địa (*underground*) trong những thập niên 70 và 80.

Để biết thêm thông tin, đặc biệt về các hoạt động của các tổ chức phi lợi nhuận trong lĩnh vực văn hóa, có thể tìm thấy trên trang web của Viện Mỹ thuật – Viện sân khấu – www.mezikulturnidialog.cz.
 Công thông tin điện tử này tạo ra một không gian để thảo luận, công bố ý kiến, bình luận và xúc tiến các sự kiện của những nhà tổ chức tự độc lập với một số mô hình tương tác. Ngoài ra tại đây còn có thể tìm thấy một thư mục rộng lớn các tổ chức chuyên về chủ đề đối thoại và tổ chức liên văn hóa, các tổ chức này cung cấp hỗ trợ các dự án về chủ đề này. Công thông tin này được trang bị hệ thống quản lý nội dung cho phép nhập các bài viết mang tính thời sự và phân phối chúng đến những người có đăng ký có nhu cầu.

15. CÁC TRUNG TÂM HỘI NHẬP

Các trung tâm hỗ trợ hội nhập người nước ngoài (tiếp theo gọi tắt là các Trung tâm hội nhập hoặc các Trung tâm) được hình thành trên cơ sở chương trình nhiều năm của Quỹ châu Âu giúp cho việc hội nhập các công dân nước thứ ba do Bộ Nội vụ quản lý. Trong năm 2009, Các Trung tâm hội nhập đã hoạt động tại các tỉnh Moravskoslezský, Jihomoravský, Pardubický, Plzeňský, Ústecký và Zlínský (*Moravia-Silesia, Nam Moravia, Pardubice, Pilsen, Ústí nad Labem và Zlín*), trong năm 2010 đã thành lập thêm các Trung tâm hội nhập tại các tỉnh Jihočeský, Liberecký, Olomoucký và Karlovarský (*Nam Bohemia, Liberec, Olomouc, và Karlovy Vary*). Trong các năm tiếp theo, Trung tâm hội nhập sẽ được hình thành tại tất cả các tỉnh của Cộng hòa Séc.

Tâm Trung tâm được điều hành bởi ban quản lý người tị nạn thuộc Bộ Nội vụ, là một bộ phận của chính phủ. Người sáng lập Trung tâm tại khu vực Nam Moravia là UBHC tỉnh Nam Moravia, tỉnh vận hành Trung tâm hội nhập cùng với năm đối tác. Trung tâm tại khu vực Ústecký được điều hành bởi Trung tâm Tư vấn hội nhập (*Poradna pro integraci, o.s.*)

Nhóm mục tiêu của tất cả các Trung tâm hội nhập là người nước ngoài từ các nước thứ ba (ngoài Liên minh Châu Âu) có giấy phép cư trú dài hạn hoặc thường trú tại Cộng hòa Séc. Các Trung tâm hội nhập hoạt động tập trung vào việc cung cấp dịch vụ cho người nước ngoài thuộc nhóm mục tiêu và các hoạt động nhằm vào đa số xã hội và các tổ chức trong xã hội.

Các Trung tâm là người khởi đầu, người tổ chức và triển khai các hoạt động hỗ trợ xã hội, pháp lý và cả việc giải thoát về ngôn ngữ cho người nước ngoài trong các tỉnh nêu trên. Hoạt động của các Trung tâm hội nhập được tiến hành trong hợp tác trực tiếp với chính quyền khu vực và các tổ chức địa phương, cũng như trong hợp tác với các đơn vị khác tại khu vực, bao gồm cả các tổ chức phi lợi nhuận.

Các hoạt động chính của các Trung tâm:

1. Dịch vụ cung cấp cho khách của Trung tâm hội nhập

► Hoạt động tư vấn và cung cấp thông tin:

- nhằm mục đích cung cấp thông tin về vấn đề cư trú, các khoản trợ cấp xã hội và trợ giúp xã hội, chăm sóc y tế và bảo hiểm y tế, nhà ở, thị trường lao động, đào tạo và giáo dục, các giải pháp cho các sự kiện cuộc sống như sinh, tử, kết hôn của người thân, vv.
- giúp người nước ngoài tại các tổ chức có liên quan hoặc các công sở, bao gồm cả hỗ trợ nếu cần thiết.

► Cung cấp tư vấn pháp lý:

- tại mỗi Trung tâm trong những giờ nhất định đều có mặt luật sư để cung cấp tư vấn pháp lý
- tư vấn được cung cấp chủ yếu trong các vấn đề cư trú và thị thực và các quan hệ trong pháp luật lao động

► Khoá học tiếng Séc cho người nước ngoài:

- các khóa học cơ bản – dành cho khách hàng với kiến thức tối thiểu về ngôn ngữ Séc, khách hàng không phải đăng ký trước
 - các khóa học chuyên sâu – Được dành cho khách hàng với kiến thức khá hơn về ngôn ngữ Séc, khách hàng thường xuyên đến tham gia khóa học
- Các khóa học giúp đạt được kiến thức ngôn ngữ Séc cơ bản và để chuẩn bị cho kỳ thi (cấp độ A1) phục vụ cho việc xin cấp thường trú. Các khóa học được mở cho mọi cá nhân và cả các bà mẹ có con, trong quá trình học sẽ được đảm bảo người trông trẻ em.

► Các khóa học xã hội – văn hoá:

- Các khóa học phục vụ cho việc đạt được nhận thức về Cộng hòa Séc, đặc biệt là về các hệ thống xã hội, y tế và giáo dục
- theo các ví dụ đơn giản và các mô hình tình huống, mỗi người cố gắng phản ứng đúng đắn trong các tình huống hàng ngày, chẳng hạn như: làm thế nào để giao tiếp với người dân địa phương, thế nào khi mua sắm, đặt đồ ăn thức uống trong nhà hàng, vv.
- mục đích là để học cách giao tiếp với người sử dụng lao động và với các cơ quan, để tìm hiểu thêm về lịch sử Séc, về truyền thống và những ngày lễ Séc.

► **Theo dõi thường trực tình hình:**

– giám sát những thay đổi về số lượng, trạng thái, thành phần dân tộc của người nước ngoài, vv.

2. Các hoạt động của các Trung tâm hội nhập tập trung vào nhóm đại đa số xã hội và các tổ chức của nó

► **Thực hiện thường xuyên các cuộc họp cơ sở**

– ở mỗi tỉnh các Trung tâm hội nhập tự tổ chức hoặc tham gia các cuộc họp thường xuyên của các cơ sở địa phương. Mục đích của các cuộc họp là để liên kết các thành viên tích cực tham gia hội nhập trong khu vực, để xác định ra các khuyến nghị ngắn hạn hoặc dài hạn và giới hạn vai trò của từng thành viên tích cực trong việc thực hiện thực tế của họ.

► **Thực hiện các sự kiện giáo dục, văn hóa và xã hội**

– ở mỗi tỉnh các Trung tâm thực hiện các hoạt động để liên kết trung gian chủ đề hội nhập người nước ngoài đến những người đại diện đại đa số xã hội. Trung tâm hội nhập tổ chức hoặc thúc đẩy thực hiện các sự kiện văn hóa, xã hội hay thể thao và các hoạt động giáo dục, đặc biệt là trong các trường học và trong các tổ chức công cộng.

Để biết thêm thông tin về các Trung tâm hội nhập và các hoạt động cụ thể của các Trung tâm, hãy tham khảo tại www.integracnicentra.cz.



15. 1. Các địa chỉ liên hệ tới các Trung tâm hội nhập

► **Integrační centra realizovaná Správou uprchlických zařízení**

(các Trung tâm hội nhập thuộc Ban quản lý người tị nạn):

Giờ làm việc (như nhau tại các trung tâm thuộc Ban quản lý người tị nạn)

Thứ hai	12:00–19:00
Thứ ba	– không mở cửa cho công chúng
Thứ tư	12:00–19:00
Thứ năm	8:00–12:00
Thứ sáu	8:00–12:00

Centrum na podporu integrace cizinců – PARDUBICKÝ KRAJ
(Trung tâm hỗ trợ hội nhập người nước ngoài – TỈNH PARDUBICKÝ)

Boženy Němcové 2625, 530 02 Pardubice

Mgr. Ivona Baklíková

giám đốc trung tâm

mobil: +420 725 148 519
tel.: +420 466 736 124
tel./fax: +420 466 952 066
e-mail: icpardubice@suz.cz, www.integracnicentra.cz

Centrum na podporu integrace cizinců – PLZEŇSKÝ KRAJ
(Trung tâm hỗ trợ hội nhập người nước ngoài – TỈNH PLZEN)

Americká 3 (2. patro), 301 00 Plzeň

Mgr. Zuzana Sermešová

vedoucí centra

mobil: +420 725 874 976
tel.: +420 377 223 157
fax: +420 377 224 430
e-mail: icplzen@suz.cz
www.integracnicentra.cz

Centrum na podporu integrace cizinců – ZLÍNSKÝ KRAJ
(Trung tâm hỗ trợ hội nhập người nước ngoài – TỈNH ZLÍN)
Lorencova 3791, 760 01 Zlín

Bc. Bernard Šulák

vedoucí centra

mobil: +420 725 148 515

tel.: +420 577 018 651

fax: +420 577 018 062

e-mail: iczlin@suz.cz

www.integracnicentra.cz

Centrum na podporu integrace cizinců – MORAVSKOSLEZSKÝ KRAJ
(Trung tâm hỗ trợ hội nhập người nước ngoài – TỈNH MORAVSKOSLEZSKO)

Českosobotská 2227/7, 702 00 Ostrava

Bc. Kamil Vývoda

vedoucí centra

ICQ: (600-235-100)

Skype: (cpic_ostrava)

mobil: +420 607 860 812

tel.: +420 596 112 626

fax: +420 596 112 124

e-mail: icostrava@suz.cz

www.integracnicentra.cz

Centrum na podporu integrace cizinců – JIHOČESKÝ KRAJ
(Trung tâm hỗ trợ hội nhập người nước ngoài – TỈNH NAM SÉC)

Kněžskodvorská 2296 (cổng sau của České spořitelny, song song với phố Pražská, Tầng 1)
370 04 České Budějovice

Mgr. Markéta Jindrová

Giám đốc trung tâm

tel.: +420 387 202 508

fax: +420 387 735 285

e-mail: icceskebudejovice@suz.cz

www.integracnicentra.cz

Centrum na podporu integrace cizinců – KARLOVARSKÝ KRAJ
(Trung tâm hỗ trợ hội nhập người nước ngoài – TỈNH KARLOVARSKO)

Závody Míru 876/3a (tầng 1), 360 17 Karlovy Vary

Pavlna Hanková

Giám đốc trung tâm

tel.: +420 353 892 559

fax: +420 353 892 560

e-mail: ickarlovyvary@suz.cz

www.integracnicentra.cz

Centrum na podporu integrace cizinců – LIBERECKÝ KRAJ
(Trung tâm hỗ trợ hội nhập người nước ngoài – TỈNH LIBEREC)

Hanychovská 622 (khu nhà máy nướng bánh cũ, tầng 1), 460 10 Liberec

Petra Sovová, DiS.

Giám đốc trung tâm

tel.: +420 482 313 064

fax: +420 482 313 825

e-mail: icliberec@suz.cz

www.integracnicentra.cz

Centrum na podporu integrace cizinců – OLOMOUCKÝ KRAJ
(*Trung tâm hỗ trợ hội nhập người nước ngoài – TỈNH OLOMOUC*)

Tř. Kosmonautů 1085/6, 779 00 Olomouc

Mgr. Jan Mochťák

Giám đốc trung tâm

tel.: +420 585 204 686

fax: +420 585 242 383

e-mail: icolomouc@suz.cz

www.integracnicentra.cz

► **Trung tâm hội nhập do tỉnh Nam Morava thực hiện:**

JIHOMORAVSKÉ regionální centrum na podporu integrace cizinců

(*Trung tâm hỗ trợ hội nhập người nước ngoài vùng Nam Morava*)

Mezírka 1 (tầng 3), 602 00 Brno

Bc. Veronika Kollárová, DiS.

Giám đốc trung tâm

tel.: +420 533 433 540

e-mail: cizincijmk@centrum.cz

<http://www.cizincijmk.cz/>

Giờ mở cửa

Thứ hai, Thứ năm 9:00–20:30

Thứ sáu 9:00–17:00

► **Trung tâm hội nhập và tư vấn cho việc hội nhập:**

Centrum na podporu integrace cizinců v ÚSTECKÉM KRAJI

(*Trung tâm hỗ trợ hội nhập người nước ngoài – TỈNH UZTECKO*)

Velká Hradební 33 (Trong ngôi nhà của Národní dům), 400 21 Ústí nad Labem

Jan Kubíček

Giám đốc trung tâm

tel.: +420 475 216 536

e-mail: usti@centrumcizincu.cz

www.centrumcizincu.cz

Giờ mở cửa:

Thứ hai 9:00–18:30

Thứ ba 9:00–17:00

Thứ tư 9:00–18:30

Thứ năm 9:00–17:00

Thứ sáu 9:00–15:00

16. NHỮNG ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC TỚI CÁC TỔ CHỨC PHI LỢI NHUẬN, PHI CHÍNH PHỦ (NNO) HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC HỘI NHẬP CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

KHÁI QUÁT NNO CUNG CẤP TƯ VẤN CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Lưu ý: Một vài văn phòng tư vấn không cung cấp tư vấn hàng ngày. Chúng tôi khuyên bạn nên đặt trước qua điện thoại hoặc e-mail. Việc tư vấn được ung cấp MIỄN PHÍ.

THỦ ĐÔ PRAHA + TỈNH TRUNG SÉC

Arcidiecézní charita Praha – Středisko migrace (*Tổng giáo phận Caritas Praha – Trung tâm di dân*)

Văn phòng tư vấn cho người tỵ nạn và di cư

Ngoài việc tư vấn ở Praha còn cung cấp dịch vụ di động ở tỉnh Trung Séc, đặc biệt là ở Mladá Boleslav, Příbram, Mělník a Poděbrady.

Pernerova 20, 186 00 Praha 8

Thứ hai và thứ năm 10:00–16:00 hoặc theo thỏa thuận qua điện thoại

tel.: 224 813 418

mob.: 737 282 803, 605 268 444

e-mail: uprchlici@charita-adopce.cz

web: www.charita-adopce.cz

Komunitní Centrum InBáze Berkat (*Trung tâm cộng đồng InBáze Berkat*)

Legerova 50, 120 00 Praha 2

tel.: 739 03 73 53, 224 941 415

e-mail: info@inbaze.cz

web: www.inbaze.cz

Centrum pro integraci cizinců (CIC); (*Trung tâm cho hội nhập người nước ngoài CIC*)

Praha: Kubelíkova 55, 130 00 Praha 3

tel.: 222 713 332, 222 360 452

Kolín: Zahradní 46

tel.: 312 310 322

CIC có thể liên lạc với người quan tâm về tư vấn từ khắp CH Séc. Tư vấn xã hội được cung cấp ở văn phòng của CIC tại Praha, Kolín và tiếp theo là những thời gian nhất định ở Kutná Hora và Mladá Boleslav hoặc di động theo thỏa thuận (ví dụ như: tại nơi ở, ở các công sở).

Việc tư vấn di động không cung cấp trên lãnh thổ của các tỉnh Moravskoslezský, Olomouc, Zlín và Nam Morava.

e-mail: info@cicpraha.org

web: www.cicpraha.org

Diakonie Českobratrské církve evangelické

Středisko celostátních programů a služeb

(*Trung tâm giáo hội tin lành trung tâm các chương trình và dịch vụ toàn quốc*)

Čajkovského 8, 130 00 Praha 3

tel.: 724 039 455

e-mail: scps@diakoniecce.cz

web: www.diakoniecce.cz

Občanské sdružení Klub Hanoi (*Hiệp hội công dân Câu lạc bộ Hà nội*)

Văn phòng thông tin, pháp lý và tính thuế cho người nước ngoài từ Đông Nam Á

Địa chỉ văn phòng: tầng 6, khu nhà cạnh trường trực trung tâm Sapa,

Libušská 319, 142 00 Praha 4-Pisnice

(Trụ sở và địa chỉ nhận thư: Černého 426, 180 00 Praha 8-Stržižkov)

tel.: 603 583 690, 608 338 257

e-mail: klubhanoi@klubhanoi.cz

web: www.klubhanoi.cz

Info-dráček (Thông tin-Rõng)

Libušská 319, khu nhà XB3, 142 00 Praha 4

tel.: 776 457 256

e-mail: info@info-dracek.cz

web: <http://info-dracek.cz>

IOM – Tổ chức quốc tế cho di cư

Tổ chức giữa chính phủ

Čechova 23, 170 00 Praha 7

tel.: 233 382 259

e-mail: prague@iom.int

web: www.iom.cz

La Strada Česká republika, o.p.s. (La Strada CH Séc, o.p.s.)

Vấn đề phúc tạp của nạn buôn bán người và bóc lột người, giúp đỡ những người bị buôn bán và bị bóc lột.

P.O.Box 305, 110 00 Praha

Đường dây SOS và INFO (+420) 222 71 71 71

T2: 10:00–14:00 (bằng tiếng Séc và tiếng Anh)

T3: 10:00–16:00 (bằng tiếng Séc và tiếng Anh)

T5: 10:00–16:00 (bằng tiếng Séc)

800 07 77 77 (gọi miễn phí)

T4: 12:00–20:00 (bằng tiếng Séc, tiếng Nga và tiếng Rumani)

Ngoài giờ làm việc đường dây SOS và INFO có để máy ghi âm tự động, bạn có thể để lại lời nhắn và La Strada sẽ gọi lại cho bạn.

e-mail: pomoc@strada.cz

web: www.strada.cz

META o. s. – Sdružení pro příležitosti mladých migrantů

(META o.s. – Hiệp hội cho cơ hội của những người di dân trẻ tuổi)

tư vấn trong lĩnh vực áp dụng giáo dục và việc làm

Praha: Ječná 17, 120 00 Praha 2

Thứ 2 13:00–19:00

Thứ ba, thứ tư, thứ năm 10:00–17:00

Kolín: Zahradní 46 (Poradna CIC), 280 02 Kolín

Thứ năm 10:00–17:00

Hoặc là theo thỏa thuận qua điện thoại và ở nơi khác trong tỉnh Trung Séc

tel./fax: 222 521 446

mobil: 775 339 003, 773 639 395

e-mail: info@meta-os.cz, markova@meta-os.cz, smitkova@meta-os.cz, hlavnickova@meta-os.cz

web: www.meta-os.cz, www.inkluzivniskola.cz

Organizace pro pomoc uprchlíkům (OPU Praha)

(Tổ chức giúp đỡ người tỵ nạn – OPU Praha)

Người nước ngoài từ khắp CH Séc có thể yêu cầu tư vấn ở OPU

Kovářská 4, 190 00 Praha 9-Libeň

tel.: 284 683 714, 284 683 545

fax: 233 371 258

e-mail: opu@opu.cz

web: www.opu.cz

Poradna pro integraci (PPI); (Văn phòng tư vấn cho hội nhập)

Senovážná 2, 110 00 Praha 1

tel.: 224 233 034, 224 216 758, tel./fax: 224 213 426

e-mail: praha@p-p-i.cz

web: www.p-p-i.cz

Poradna pro občanství / Občanská a lidská práva (PPO)
(Văn phòng tư vấn cho công dân/quyền công dân và con người PPO)

Ječná 7, Praha 2
Petrská 29, 110 00 Praha 1
tel.: 270 003 280
e-mail: poradna@poradna-prava.cz, poradna@iol.cz
web: www.poradna-prava.cz

Sedm paprsků (Bảy chùm tia sáng)
Cafourkova 6, 180 00 Praha 8-Bohnice
tel.: 233 543 760
e-mail: info@sevenrays.cz
web: www.sevenrays.cz

Sdružení pro integraci a migraci (SIMI); (Hiệp hội cho hội nhập và di cư SIMI)
Senovážná ulice 2, 110 00 Praha 1
tel.: 224 224 379
e-mail: poradna@refug.cz
web: www.uprchlici.cz

TỈNH NAM SÉC

Diecézní charita České Budějovice

Poradna pro uprchlíky a migranty

(Tổng giáo hội Caritas České Budějovice văn phòng tư vấn cho người tỵ nạn và di cư)

Kanovnická 16/405, 370 01 České Budějovice
tel.: 386 351 125
e-mail: cizinci@charitacb.cz
web: www.charitacb.cz

Organizace pro pomoc uprchlíkům (OPU); (Tổ chức hỗ trợ những người tỵ nạn)

trong khu vực của Công ty MEI Czech Offices, s.r.o.

Žižkova 1, 370 01 České Budějovice
tel. 387 747 281, 389 007 281, 608 802 633
e-mail: opu.cbudejovice@opu.cz
web: www.opu.cz

TỈNH NAM MORAVA

Diecézní charita Brno

Celsuz – Služby pro cizince

(Giáo hội Caritas Brno Celsuz-Những dịch vụ cho người nước ngoài)

tř. Kpt. Jaroše 9, 602 00 Brno
tel.: 545 426 631, 545 426 632
mobil: 603 157 640
e-mail: celsuz.dchbrno@caritas.cz
web: <http://celsuz.cz/sluzby-pro-cizince>

Organizace pro pomoc uprchlíkům (OPU); (Tổ chức hỗ trợ những người tỵ nạn OPU)

Leitnerova 9/682, 602 00 Brno
tel./fax: 543 210 443, mobil: 731 928 388
e-mail: opu.brno@opu.cz
web: www.opu.cz

Sdružení občanů zabývajících se emigranty (SOZE)
(Hiệp hội những công dân quan tâm tới những người di cư SOZE)

Mostecká 5, 614 00 Brno
tel.: 545 213 643, fax: 545 213 746
e-mail: soze@soze.cz
web: www.soze.cz

KRÁLOVEHRADECKÝ KRAJ
Poradna pro cizince a uprchlíky
Diecézní Charita Hradec Králové

(Văn phòng tư vấn cho người nước ngoài và tỵ nạn Giáo hội Caritas Hradec Králové)
Velké náměstí 37, 500 01 Hradec Králové
tel.: 495 063 135, fax: 495 063 134
e-mail: jan.koci@hk.caritas.cz, poradna.cizinci@hk.caritas.cz
web: www.hk.caritas.cz

TỈNH LIBEREC

Poradna pro dlouhodobě legálně usazené cizince v České Lípě
Farní charita Česká Lípa
(Văn phòng tư vấn cho người nước ngoài sống hợp pháp dài hạn ở Česká Lípa)
Giáo xứ tử thiện Česká Lípa
Hrnčířská 721, 470 01 Česká Lípa
tel.: 487 823 922, 774 116 412
e-mail: cizinci@fchcl.cz
web: www.fchcl.cz

TỈNH MORAVSKOSLEZSKÝ

Sdružení občanů zabývajících se emigranty (SOZE)
(Hiệp hội những công dân quan tâm tới những người di cư SOZE)
Kremličkova 7, 709 00 Ostrava-Mar. hory
tel.: 596 622 297
e-mail: soze@soze.cz
web: www.soze.cz

TỈNH OLOMOUC

Sdružení občanů zabývajících se emigranty (SOZE)
(Hiệp hội những công dân quan tâm tới những người di cư SOZE)
Ostružnická 28, 772 00 Olomouc
tel.: 585 242 535
e-mail: soze@soze.cz
web: www.soze.cz

Žebřík – Centrum podpory cizinců (Žebřík – Trung tâm hỗ trợ cho người nước ngoài)

Vrahovická 83 (Dům služeb), 796 01 Prostějov
tel.: 581 111 550
e-mail: zebrik@zebrik-os.cz
web: www.proczizince.cz

TỈNH PARDUBICE

Most pro lidská práva (*Chiếc cầu cho quyền con người*)

17. listopadu 216, 530 02 Pardubice

tel./fax: 732 754 239, 467 771 170

e-mail: info@mostlp.org

web: www.mostlp.org

TỈNH PLZEŇ

Diecézní charita Plzeň

Poradna pro cizince a uprchlíky

(*Giáo hội từ thiện Plzeň Văn phòng tư vấn cho người nước ngoài và tỵ nạn*)

Cukrovarská 16, 301 00 Plzeň

tel./fax: 377 441 736, mobil: 731 433 096

e-mail: poradna@dchp.cz

web: www.dchp.cz

Kontaktní centrum pro cizince, o. s. (*Trung tâm liên lạc cho người nước ngoài, o.s.*)

Tylova 1 (Tầng 2), 301 00 Plzeň

tel.: 773 337 890, 777 337 891 – nhân viên xã hội, 773 337 892 – phiên dịch tiếng Nga, Uzbekistan và Kasastan, 773 337 893 – phiên dịch tiếng Việt Nam

e-mail: info@kccplzen.cz

web: www.kccplzen.cz

Organizace pro pomoc uprchlíkům (OPU); (*Tổ chức giúp đỡ những người tỵ nạn OPU*)

Tylova 2090/1, 301 00 Plzeň-Tầng 1, cửa số 20

tel.: 377 222 098

e-mail: opu.plzen@opu.cz

web: www.opu.cz

TỈNH ÚSTECKO

Diecézní charita Litoměřice (*Giáo hội từ thiện Litoměřice*)

Dómské náměstí 10, 412 01 Litoměřice

tel./fax.: 416 731 452, tel.: 603 943 233

e-mail: migrace@dchltm.cz

web: www.dchltm.cz

Občanské sdružení OBERIG

Informační a vzdělávací středisko pro cizince – „Slovanský dům“

(*Hiệp hội công dân OBERIG Trung tâm thông tin và giáo dục cho người nước ngoài – „Slovanský dům“*)

Horova 8, 400 01 Ústí nad Labem-město

tel.: 475 205 721, 774 909 018, 777 909 018

e-mail: oberig@email.cz

web: www.oberig.cz

Komunitní multikulturní centrum PPI Ústí nad Labem

(*Trung tâm cộng đồng đa văn hóa PPI Ústí nad Labem*)

Velká hradební 33, 400 01 Ústí nad Labem

tel.: 475 208 449, 731 175 833

tel./fax: 475 216 536

e-mail: usti@p-p-i.cz

web: www.p-p-i.cz, www.centrumcizincu.cz

TÌNHVYSOČINA

Centrum multikulturního vzdělávání, o.s.

(Trung tâm giáo dục đa văn hóa, o.s.)

Masarykovo náměstí 34, 586 01 Jihlava

tel.: 774 612 268

e-mail: horska-centrum.ji@centrum.cz

web: www.centrum-ji.tym.cz

Občanská poradna Třebíč (Văn phòng công dân Třebíč)

Přerovského 126/6, 674 01 Třebíč

tel.: 724 304 718, 568 845 348

e-mail: obcanskaporadna@seznam.cz

web: www.optrebic.ic.cz

Občanská poradna Jihlava (Văn phòng tư vấn công dân Jihlava)

Žižkova 13, 586 01 Jihlava

tel.: 567 330 164

e-mail: opj@volny.cz

web: www.obcanskaporadna.cz

Detašované pracoviště v Telči (Nơi làm việc tách rời ở Telč)

Masarykova 330, Telč (v budově polikliniky)

úřední hodiny každé úterý (11:30–15:30)

KHÁI QUÁT NHỮNG NNO KHÁC HOẠT ĐỘNG TRÊN LĨNH VỰC HỘI NHẬP CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Asociace občanských poraden (Hội liên hiệp các văn phòng tư vấn công dân)

Tachovské náměstí 3, 130 00 Praha 3

tel.: 222 780 599

e-mail: aop@obcanskeporadny.cz

web: www.obcanskeporadny.cz

Český helsinský výbor (ČHV); (Ủy ban Helsinki Séc ČHV)

Štefánikova 216/21, 150 00 Praha 5

tel.: 220 515 188

e-mail: sekr@helcom.cz

web: www.helcom.cz

Člověk v tísni (Con người trong bóng tối)

Sokolská 18, 120 00 Praha 2

e-mail: mail@clovekv tisni.cz

web: www.clovekv tisni.cz

Evropská kontaktní skupina v ČR (Nhóm liên lạc Châu Âu ở CH Séc)

Žitná 45, 110 00 Praha 1

tel.: 222 211 799, 774 454 560

e-mail: info@ekscr.cz

web: www.ekscr.cz

Farní charita Kyje – Černý most (Giáo xứ từ thiện Kyje – Černý most)

Maňákova 754, Praha 14

tel.: 739 203 254

e-mail: charita-kyje-cm@centrum.cz

web: <http://charitakyje.cz>

Charita ČR (*Caritas ở CH Séc*)

Vladislavova 12, 110 00 Praha 1

tel.: 296 243 330

e-mail: sekretariat@charita.cz, migrace@charita.cz

web: www.charita.cz

Multikulturní centrum Praha (*Trung tâm đa văn hóa Praha*)

Vodičkova 36 (palác Lucerna), 116 02 Praha 1

tel.: 269 325 345

e-mail: infocentrum@mkc.cz

web: www.mkc.cz

Slovo 21

Francouzská 2, 120 00 Praha 2

tel.: 222 520 037, 222 520 070

e-mail: slovo21@centrum.cz

web: www.slovo21.cz

17. NHỮNG ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC TỚI CÁC CÔNG SỞ

17. 1. Cảnh sát ngoại kiều

Cảnh sát ngoại kiều là một bộ phận đặc biệt của Cảnh sát CH Séc, có nhiệm vụ đấu tranh với những việc có liên quan tới việc nhập cư trái phép và áp dụng những biện pháp cưỡng chế đối với những người nước ngoài lưu trú trên lãnh thổ CH Séc trái với Luật ngoại kiều).

Những nơi làm việc của cảnh sát ngoại kiều Cảnh sát CH Séc là để giải quyết những công việc cho những người nước ngoài sống hợp pháp:

- đăng ký nơi cư trú trên lãnh thổ CH Séc trong thời hạn quy định của pháp luật
- công chứng giấy mời
- cấp giấy chứng nhận cư trú ngắn hạn hoặc chứng nhận về quyền cư trú trên lãnh thổ (ví dụ: cho mục đích đám cưới)
- gia hạn thời gian cư trú ngắn hạn trên lãnh thổ cho thị thực ngắn hạn
- kiểm tra cư trú hợp pháp trên lãnh thổ

Những địa chỉ liên lạc tới nơi làm việc của từng cơ quan cảnh sát ngoại kiều có thể tìm được trên trang web của Cảnh sát CH Séc <http://www.policie.cz> ► Útvary Policie ČR ► Celorepublikové útvary ► Služba cizinecké policie ► Kontakty).



► Ředitelství služby cizinecké policie (Tổng cục cảnh sát ngoại kiều)

Olšanská 2, pošt. schránka 78, 130 51 Praha 3
tel.: 974 841 219 – sekretariát ředitele
fax: 974 841 093
e-mail: krcpp@mvcz.cz

PRAHA

► Odbor cizinecké policie (Sở cảnh sát ngoại kiều)

Cục cảnh sát thủ đô Praha
Olšanská 2, 130 51 Praha 3
tel.: 974 820 229
fax: 974 820 069
e-mail: cppkr@mvcz.cz

► Oddělení pobytových agend PRAHA (Phòng sự vụ cư trú PRAHA)

Olšanská 2, 130 51 Praha 3
tel.: 974 820 317
fax: 974 820 783
e-mail: ocppraha@mvcz.cz

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư	7:30–18:00
Thứ ba	7:30–15:00
Thứ năm	7:30–16:00
Thứ sáu	8:00–12:00

TỈNH TRUNG SÉC

► Odbor cizinecké policie (Sở cảnh sát ngoại kiều)

Olšanská 2, 130 51 Praha 3
tel.: 974 820 229
fax: 974 820 062
e-mail: cppkr@mvcz.cz

► Oddělení pobytových agend PRAHA-ZBOROVSKÁ (Phòng sự vụ cư trú PRAHA-ZBOROVSKÁ)

Phụ trách các huyện: Praha východ, Praha západ
Borovská 1505/13, 150 93 Praha 5
tel.: 974 882 682
fax: 974 822 699

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư	8:00–17:00
-----------------	------------

➤ **Oddělení pobytových agend RAKOVNÍK (Phòng sự vụ cư trú RAKOVNÍK)**

Phụ trách các huyện: **Rakovník, Kladno**

Dukelských hrdinů 2319, 269 33 Rakovník

tel.: 974 880 428

fax: 974 880 425

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

➤ **Oddělení pobytových agend PŘÍBRAM (Phòng sự vụ cư trú PŘÍBRAM)**

Phụ trách các huyện: **okresy Příbram, Beroun**

Žežická 498, 261 23 Příbram V

tel.: 974 879 219

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

➤ **Oddělení pobytových agend BENEŠOV (Phòng sự vụ cư trú BENEŠOV)**

Phụ trách các huyện: **Benešov, Tábor**

Jiráskova 801, 256 01 Benešov

tel.: 974 871 672

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

➤ **Oddělení pobytových agend KUTNÁ HORA (Phòng sự vụ cư trú KUTNÁ HORA)**

Phụ trách các huyện: **Kutná Hora, Kolín, Nymburk, Poděbrady**

Na Náměti 419, 284 29 Kutná Hora

tel.: 974 875 427

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

➤ **Oddělení pobytových agend MLADÁ BOLESLAV (Phòng sự vụ cư trú MLADÁ BOLESLAV)**

Phụ trách các huyện: **Mladá Boleslav, Mělník**

Štefánikova 1304, 293 01 Mladá Boleslav

tel.: 974 877 300

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

TỈNH NAM SÉC

➤ **Odbor cizinecké policie (Sở cảnh sát ngoại kiều)**

Cục cảnh sát tỉnh Nam Séc

Pražská tř. 558, 370 74 České Budějovice

tel.: 974 221 829

fax: 974 221 960

e-mail: sekrscpp@mvcv.cz

➤ **Oddělení pobytových agend České Budějovice (Phòng sự vụ cư trú České Budějovice)**

Phụ trách các huyện: **okresy České Budějovice, Prachatice và Český Krumlov**

Pražská tř. 23, 370 74 České Budějovice

tel.: 974 226 800, 805

fax: 974 226 808

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

➤ **Oddělení pobytových agend Jindřichův Hradec (Phòng sự vụ cư trú Jindřichův Hradec)**

Phụ trách huyện: **Jindřichův Hradec**

Janderova 147, 377 46 Jindřichův Hradec

tel.: 974 233 800, 801

fax: 974 233 808

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

➤ **Oddělení pobytových agend Písek (Phòng sự vụ cư trú Písek)**

Phụ trách các huyện: **Písek a Strakonice**

Na Výstavišti 377, 397 01 Písek

tel.: 974 235 800, 801

fax: 974 235 808

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

TỈNH NAM MORAVA

► Odbor cizinecké policie (Sở cảnh sát ngoại kiều)

Cục cảnh sát tỉnh Nam Morava
Kounicova 24, 611 32 Brno
tel.: 974 621 829
fax: 974 621 828
e-mail: ocpbrno@mvcr.cz

► Oddělení pobytových agend BRNO (Phòng sự vụ cư trú BRNO)

Phụ trách các huyện: **Brno-město, Brno-venkov, Vyškov, Blansko**
Cejl 62b, 602 00 Brno
tel.: 974 628 131
fax: 974 628 140

Giờ làm việc:
Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00
Thứ ba, thứ năm 8:00–14:00

► Oddělení pobytových agend BŘECLAV (Phòng sự vụ cư trú BŘECLAV)

Phụ trách các huyện: **Břeclav, Hodonín**
Pod Zámkem 922, 691 42 Valtice
tel.: 974 632 830
fax: 974 632 835

Giờ làm việc:
Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00
Thứ ba, thứ năm 8:00–14:00

► Oddělení pobytových agend ZNOJMO (Phòng sự vụ cư trú ZNOJMO)

Phụ trách huyện: **Znojmo**
Pražská 59, 670 20 Znojmo
tel.: 974 641 821
fax: 974 641 825

Giờ làm việc:
Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00
Thứ ba, thứ năm 8:00–14:00

TỈNH KARLOVARSKÝ

► Odbor cizinecké policie (Sở cảnh sát ngoại kiều)

U Divadla 466, 356 01 Sokolov
tel.: 974 361 832, 353 815 111
fax: 353 815 147
e-mail: opkpeso@mvcr.cz

► Oddělení pobytových agend KARLOVY VARY (Phòng sự vụ cư trú KARLOVY VARY)

Phụ trách các huyện: **Karlovy Vary, Sokolov**
Závodu míru 725/16, 360 17 Karlovy Vary
tel.: 974 362 847
fax: 353 561 356
e-mail: ocpkv@mvcr.cz

Giờ làm việc:
Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00
Thứ năm 8:00–14:00

► Oddělení pobytových agend CHEB (Phòng sự vụ cư trú CHEB)

Phụ trách huyện: **Cheb**
17. listopadu 2103/40, 350 01 Cheb
tel.: 974 362 804
fax: 974 362 808
e-mail: ocpch@mvcr.cz

Giờ làm việc:
Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00
Thứ năm 8:00–14:00

TỈNH HRADEC KRÁLOVÉ

► Odbor cizinecké policie (Sở cảnh sát ngoại kiều)

Ulrichovo nám. 810, 501 01 Hradec Králové
tel.: 974 521 829
fax: 974 521 828
e-mail: krph.ocp.sekret@mvcr.cz

► **Oddělení pobytových agend HRADEC KRÁLOVÉ (Phòng sự vụ cư trú HRADEC KRÁLOVÉ)**

Phụ trách các huyện: Hradec Králové, Jičín a Rychnov nad Kněžnou

Ulrichovo nám. 810, 501 01 Hradec Králové

tel.: 974 520 805

fax: 974 520 808

e-mail: krph.ocp.opa@mvcr.cz

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

► **Oddělení pobytových agend TRUTNOV (Phòng sự vụ cư trú TRUTNOV)**

Phụ trách các huyện: Trutnov và Náchod

Horská 78, 541 11 Trutnov

tel.: 974 539 831, 974 539 821

fax: 974 539 818

e-mail: krph.ocp.opatu@mvcr.cz

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

TỈNH LIBEREC

► **Odbor cizinecké policie (Sở cảnh sát ngoại kiều)**

Cục cảnh sát tỉnh Liberec

Nám. Dr. E. Beneše 584/24, 460 31 Liberec 1

tel.: 974 461 829

fax: 974 461 828

► **Oddělení pobytových agend LIBEREC (Phòng sự vụ cư trú LIBEREC)**

Phụ trách các huyện: Liberec, Jablonec nad Nisou, Česká Lípa và Semily

Nám. Dr. E. Beneše 584/24 (Lối vào từ phố Mariánská), 460 31 Liberec 1

tel.: 974 461 804, 974 461 805

fax: 974 461 827

e-mail: ocplbc@mvcr.cz

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

Thứ ba, thứ năm 8:00–14:30

TỈNH MORAVSKOSLEZSKO

► **Odbor cizinecké policie (Sở cảnh sát ngoại kiều)**

Cục cảnh sát tỉnh Moravskoslezsko

Milíčova 20, 728 51 Ostrava

tel.: 974 721 849

fax: 974 721 848

e-mail: opaostrava@mvcr.cz

► **Oddělení pobytových agend OSTRAVA (Phòng sự vụ cư trú OSTRAVA)**

Phụ trách các huyện: Ostrava, Opava, Karviná và Bruntál

Výstavní 55, 703 00 Ostrava-Vítkovice

tel.: 974 721 874, 875

e-mail: opaostrava@mvcr.cz

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

Thứ ba, thứ năm 8:00–14:00

► **Oddělení pobytových agend Frýdek-Místek (Phòng sự vụ cư trú Frýdek-Místek)**

Phụ trách các huyện: Frýdek-Místek, Nový Jičín

Beskydská 2061, 738 19 Frýdek-Místek

tel.: 974 732 850

fax: 974 732 858

e-mail: opaostrava@mvcr.cz

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

TỈNH OLOMOUC

► **Odbor cizinecké policie (Sở cảnh sát ngoại kiều)**

U Výstaviště 18, 751 52 Přerov

tel.: 974 761 829, fax: 974 761 828

e-mail: krpolk@pcr.cz

► **Oddělení pobytových agend PŘEROV (Phòng sự vụ cư trú PŘEROV)**

Phụ trách các huyện: Prostějov, Přerov, Olomouc

U Vystaviště 18, 751 52 Přerov

tel.: 974 761 841–845, 849

fax: 974 761 828

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

Thứ ba, thứ năm 8:00–12:00

► **Oddělení pobytových agend ŠUMPERK (Phòng sự vụ cư trú ŠUMPERK)**

Phụ trách các huyện: Šumperk, Jeseník

Havlíčková 8, 787 01 Šumperk

tel.: 974 779 850

fax: 974 779 828

e-mail: krolkocp.opa.su@mvcv.cz

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

Thứ ba, thứ năm 8:00–12:00

TỈNH PARDUBICE

► **Odbor cizinecké policie (Sở cảnh sát ngoại kiều)**

Cục cảnh sát tỉnh Pardubice

Pražská ulice, 530 06 Pardubice

tel.: 974 561 829

fax: 974 561 828

e-mail: ciz.pa@mvcv.cz

► **Oddělení pobytových agend PARDUBICE (Phòng sự vụ cư trú PARDUBICE)**

Phụ trách các huyện: Pardubice, Chrudim

Pražská ulice, 530 06 Pardubice

tel.: 974 561 845

fax: 974 561 828

► **Oddělení pobytových agend SVITAVY (Phòng sự vụ cư trú SVITAVY)**

Phụ trách các huyện: Ústí nad Orlicí, Svitavy

Purkyňova 1907/II, 568 02 Svitavy

tel.: 974 578 810

fax: 974 578 828

e-mail: krpplk.oscp.opa.pl@pcr.cz

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

TỈNH PLZEŇ

► **Odbor cizinecké policie (Sở cảnh sát ngoại kiều)**

Cục cảnh sát tỉnh Plzeň

Nádražní 2, 306 28 Plzeň

tel.: 974 321 829

fax: 974 321 828

e-mail: scpppld@mvcv.cz

► **Oddělení pobytových agend PLZEŇ (Phòng sự vụ cư trú PLZEŇ)**

Phụ trách các huyện: Plzeň-město, Plzeň-jih, Plzeň-sever, Rokycany, Tachov

Slovanská alej 26, 307 51 Plzeň

tel.: 974 324 668, 669

fax: 974 324 672

e-mail: scpple@mvcv.cz

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

Thứ năm 8:00–12:00

► **Oddělení pobytových agend KLATOVY (Phòng sự vụ cư trú KLATOVY)**

Phụ trách các huyện: Klatovy, Domažlice

Plzeňská 90, 339 15 Klatovy

tel.: 974 334 800

fax: 974 334 808

e-mail: ocpkt@mvcv.cz

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

Thứ năm 8:00–12:00

TỈNH ÚSTECKO

► Odbor cizinecké policie (Sở cảnh sát ngoại kiều)

Cục cảnh sát tỉnh Ústecko
Masarykova 27, 400 01 Ústí nad Labem
tel.: 974 421 827
fax: 974 421 828
e-mail: orcpcul@mvcv.cz

► Oddělení pobytových agend ÚSTÍ NAD LABEM (Phòng sự vụ cư trú ÚSTÍ NAD LABEM)

Phụ trách các huyện: **Ústí nad Labem, Teplice, Litoměřice và Děčín**
Masarykova 29, 400 01 Ústí nad Labem
tel.: 974 421 846
fax: 974 427 061

Giờ làm việc:
Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00
Thứ ba, thứ năm 8:00–14:00
Thứ sáu 8:00–11:00

► Oddělení pobytových agend CHOMUTOV (Phòng sự vụ cư trú CHOMUTOV)

Phụ trách các huyện: **Chomutov, Louny và Most**
Beethovenova 5689, Kord č. 2, 430 01 Chomutov
tel.: 974 443 171

Giờ làm việc:
Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00
Thứ ba, thứ năm 8:00–14:00
Thứ sáu 8:00–11:00

TỈNH VYSOČINA

► Odbor cizinecké policie (Sở cảnh sát ngoại kiều)

Cục cảnh sát tỉnh Vysočina
Vrchlického 46, 587 24 Jihlava
tel. sekretariát: 974 261 820
fax: 974 261 828
e-mail: ocpji@mvcv.cz

► Oddělení pobytových agend JIHLAVA (Phòng sự vụ cư trú JIHLAVA)

Phụ trách các huyện: **okresy Jihlava, Pelhřimov, Třebíč và Zďár nad Sázavou**
Vrchlického 46, 587 24 Jihlava
tel.: 974 266 490
fax: 974 266 706
e-mail: opaji@mvcv.cz

Giờ làm việc:
Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

► Oddělení pobytových agend HAVLÍČKŮV BROD (Phòng sự vụ cư trú HAVLÍČKŮV BROD)

Phụ trách huyện: **Havlíčkův Brod**
Nádražní 59, 580 02 Havlíčkův Brod
tel.: 974 271 811
fax: 974 271 658
e-mail: opahb@mvcv.cz

Giờ làm việc:
Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

TỈNH ZLÍN

► Odbor cizinecké policie (Sở cảnh sát ngoại kiều)

Cục cảnh sát tỉnh Zlín
J. A. Bati 5637, 760 01 Zlín
tel.: 974 661 829
fax: 974 661 675
e-mail: krpz.ocp@mvcv.cz

► **Oddělení pobytových agend KROMĚŘÍŽ (Phòng sự vụ cư trú KROMĚŘÍŽ)**

Phụ trách huyện: **Kroměříž**

Břežinova 2819, 767 28 Kroměříž

tel.: 974 675 886–8

fax: 974 675 889

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

► **Oddělení pobytových agend UHERSKÉ HRADIŠTĚ (Phòng sự vụ cư trú UHERSKÉ HRADIŠTĚ)**

Phụ trách huyện: **Uherské Hradiště**

Velehradská třída 537, 686 43 Uherské Hradiště

tel.: 974 678 808, 974 678 801

fax: 974 678 904

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

► **Oddělení pobytových agend VSETÍN (Phòng sự vụ cư trú VSETÍN)**

Phụ trách huyện: **Vsetín**

Hlásenka 1516, 755 01 Vsetín

tel.: 974 680 840–1

fax: 974 680 848

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

► **Oddělení pobytových agend ZLÍN (Phòng sự vụ cư trú ZLÍN)**

Phụ trách huyện: **Zlín**

Třída Tomáše Bati 44, 760 01 Zlín

tel.: 974 662 650–3

fax: 974 662 654

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

17. 2. Các Sở lao động

Các Sở lao động cấp cho những người nước ngoài giấy phép lao động ở CH Séc.

Các địa chỉ liên lạc của tất cả các Sở lao động bạn tìm thấy trên trang web của MPSV dành cho việc làm – <http://portal.mpsv.cz> (► Zaměstnanost ► Informace z úřadů práce).



17. 3. Các cơ quan tỉnh

Cơ quan tỉnh là một từ những cơ quan của tỉnh, cơ quan này chăm sóc tổng thể sự phát triển của tỉnh và những nhu cầu của các công dân của mình, đặc biệt là tạo thành những điều kiện cho việc phát triển chăm sóc xã hội, về đáp ứng nhu cầu bảo vệ và phát triển những điều kiện sống lành mạnh, giao thông vận tải, nhu cầu thông tin, giáo dục và đào tạo, phát triển văn hóa và bảo vệ trật tự công cộng.

Địa chỉ liên lạc của các cơ quan tỉnh bạn tìm được trên trang web <http://portal.gov.cz> (► Adresář ► Kraje).



17. 4. Những nơi làm việc của Cục chính sách tỵ nạn và di dân Bộ nội vụ

Cục chính sách tỵ nạn và di dân của Bộ nội vụ (tiếp theo chỉ gọi là OAMP MV ČR) bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01.01.2011 là cơ quan hành chính tương ứng có quyền quyết định và đơn xin thị thực dài hạn, giấy phép cư trú dài hạn và gia hạn cư trú, về cấp giấy chứng nhận tạm trú cho các công dân từ EU, cấp phép tạm trú cho những thành viên gia đình của công dân EU và về cấp phép thường trú trên lãnh thổ CH Séc. Với mục đích đó đã được thành lập các nơi làm việc của OAMP MV ČR, nơi mà người nước ngoài có thể nộp đơn xin cấp quyền cư trú và những người nước ngoài đã có cư trú có thể thông báo những thay đổi của mình khi cư trú theo Luật ngoại kiều. **Như vậy các bạn hãy liên hệ tới phòng cư trú của người nước ngoài đặc biệt là trong những trường hợp, khi mà:**

- bạn yêu cầu gia hạn thị thực dài hạn (đơn xin cấp thị thực này được nộp ở cơ quan đại diện ngoại giao của CH Séc ở nước ngoài)
- bạn yêu cầu cấp giấy phép cư trú dài hạn hoặc gia hạn giá trị của nó
- bạn yêu cầu cấp giấy phép thường trú
- bạn yêu cầu về thẻ cư trú của thành viên gia đình công dân EU hoặc gia hạn giá trị của nó
- bạn thông báo thay đổi chỗ ở trên lãnh thổ, bởi vì bạn có ý định ở nơi mới đó dài hơn thời gian 30 ngày

- bạn yêu cầu cấp giấy chứng nhận cư trú (nếu như trên lãnh thổ bạn cư trú trên cơ sở thị thực dài hạn, giấy phép cư trú dài hạn hoặc thường trú, hoặc là bạn là thành viên gia đình của công dân EU và bạn tạm trú trên lãnh thổ)

Những thông tin thời sự về những nơi làm việc của OAMP MV ČR, đặc biệt là về giờ làm việc của họ bạn có thể tìm thấy trên trang web của Bộ nội vụ <http://www.mvcr.cz/cizinci> (► Kontakty). Những địa chỉ liên lạc nêu ra dưới đây có giá trị tới ngày **15. 8. 2011** và có thể giả thiết là có những sự thay đổi kể cả nơi làm việc!

Những nơi lựa chọn – không phải là tất cả – những nơi làm việc của OAMP MV ČR xử lý những dữ liệu sinh trắc học cho thẻ cư trú. Những nơi đó trong những địa chỉ liên lạc nêu dưới đây được đánh dấu bằng ký hiệu:

BIO – ký hiệu nơi làm việc có xử lý những dữ liệu sinh trắc học

PRAHA

1. CƯ TRÚ THƯỜNG TRÚ:

► **Regionální oddělení pobytu cizinců PRAHA I (Phòng cư trú của người nước ngoài khu vực PRAHA I) BIO**

Phụ trách các khu vực: **Thủ đô Praha, huyện Praha-západ và Praha-východ**

Bộ nội vụ – Cục chính sách tỵ nạn và di dân (OAMP)

Oddělení pobytu cizinců Praha I (Phòng cư trú của người nước ngoài Praha I)

Nad Vršovskou horou 88/4

Giờ làm việc:

Praha 10-Michle (Bohdalec)

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

tel.: 974 847 712 đường dây thông tin

Thứ ba, thứ năm 8:00–15:00

974 847 715 đường dây thông tin

Thứ sáu 8:00–11:00

974 847 711 đường dây đặt trước qua điện thoại

(chỉ cho trường hợp được mời gọi)

2. CƯ TRÚ DÀI HẠN và TAM TRÚ:

► **Oddělení pobytu cizinců PRAHA II (Phòng cư trú của người nước ngoài PRAHA II) BIO**

Phụ trách: **huyện Praha-západ**

Bộ nội vụ – Cục chính sách tỵ nạn và di dân (OAMP)

Oddělení pobytu cizinců Praha II (Phòng cư trú của người nước ngoài Praha II)

Zborovská 1505/13, Praha 5-Smíchov

Giờ làm việc:

tel.: 974 882 690

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

(kể cả đặt trước qua điện thoại)

Thứ ba, thứ năm 8:00–15:00

Thứ sáu 8:00–11:00

► **Oddělení pobytu cizinců PRAHA III (Phòng cư trú của người nước ngoài PRAHA III) BIO**

Phụ trách: **Praha 2, 4, 5 và 10**

Bộ nội vụ – Cục chính sách tỵ nạn và di dân (OAMP)

Oddělení pobytu cizinců Praha III (Phòng cư trú của người nước ngoài Praha III)

Cigánkova 1861/2, Praha 4-Chodov

Giờ làm việc:

tel.: 974 820 666

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

(kể cả đặt trước qua điện thoại)

Thứ ba, thứ năm 8:00–15:00

Thứ sáu 8:00–12:00

► **Oddělení pobytu cizinců PRAHA IV (Phòng cư trú của người nước ngoài PRAHA IV) BIO**

Phụ trách: **Praha 1, 3, 6, 7, 8 a 9**

Bộ nội vụ – Cục chính sách tỵ nạn và di dân (OAMP)

Oddělení pobytu cizinců Praha IV (Phòng cư trú của người nước ngoài Praha IV)

Koněvova 188/32, Praha 3-Žižkov

Giờ làm việc:

tel.: 974 820 409

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

974 820 415

Thứ ba, thứ năm 8:00–15:00

(chỉ dành cho đặt trước qua điện thoại)

Thứ sáu 8:00–12:00

► **Oddělení pobytu cizinců PRAHA V (Phòng cư trú của người nước ngoài PRAHA V) BIO**

Phụ trách: Praha-východ

Bộ nội vụ – Cục chính sách tỵ nạn và di dân (OAMP)

Oddělení pobytu cizinců Praha V (Phòng cư trú của người nước ngoài)

Nad Štolou 3, Praha 7-Holešovice (Letná)

tel.: 974 833 142

(kể cả đặt trước qua điện thoại)

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–12:00, 12:30–15:00

Thứ ba, thứ năm 8:00–12:00, 12:30–16:00

Thứ sáu 8:00–11:00

TỈNH TRUNG SÉC

► **Oddělení pobytu cizinců BENEŠOV (Phòng cư trú của người nước ngoài BENEŠOV) BIO**

Phụ trách các huyện: Benešov và Tábor

Bộ nội vụ – Cục chính sách tỵ nạn và di dân (OAMP)

Oddělení pobytu cizinců Benešov (Phòng cư trú của người nước ngoài Benešov)

Jiráskova 801, Benešov

tel.: 974 871 674

(kể cả đặt trước qua điện thoại)

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

Thứ ba, thứ năm 8:00–14:00

► **Oddělení pobytu cizinců RAKOVNÍK (Phòng cư trú của người nước ngoài RAKOVNÍK) BIO**

Phụ trách các huyện: Rakovník và Kladno

Bộ nội vụ – Cục chính sách tỵ nạn và di dân (OAMP)

Oddělení pobytu cizinců Rakovník (Phòng cư trú của người nước ngoài Rakovník)

Dukelských hrdinů 2319, Rakovník

tel.: 974 880 426

(kể cả đặt trước qua điện thoại)

974 880 433 (chỉ sinh trắc học)

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

Thứ ba, thứ năm 8:00–14:00

Thứ sáu 8:00–11:00

► **Oddělení pobytu cizinců MLADÁ BOLESLAV (Phòng cư trú của người nước ngoài MLADÁ BOLESLAV) BIO**

Phụ trách các huyện: Mladá Boleslav và Mělník

Bộ nội vụ – Cục chính sách tỵ nạn và di dân (OAMP)

Oddělení pobytu cizinců Mladá Boleslav (Phòng cư trú của người nước ngoài Mladá Boleslav)

Štefánikova 1304, Mladá Boleslav

tel.: 974 877 471

(kể cả đặt trước qua điện thoại)

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

Thứ ba, thứ năm 8:00–14:00

Thứ sáu 8:00–11:00

► **Oddělení pobytu cizinců PŘÍBRAM (Phòng cư trú của người nước ngoài PŘÍBRAM)**

Phụ trách các huyện: Příbram và Beroun

Bộ nội vụ – Cục chính sách tỵ nạn và di dân (OAMP)

Oddělení pobytu cizinců Příbram (Phòng cư trú của người nước ngoài Příbram)

Žežická 498, Příbram

tel.: 974 879 226

(kể cả đặt trước qua điện thoại)

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

! Trong những ngày làm việc khác trong trường hợp có nhu cầu thời sự có thể liên hệ tới các nơi làm việc ở Praha.

► **Oddělení pobytu cizinců KUTNÁ HORA (Phòng cư trú của người nước ngoài KUTNÁ HORA) BIO**

Phụ trách các huyện: **Kutná Hora, Nymburk và Kolín**

Bộ nội vụ – Cục chính sách ty nạn và di dân (OAMP)

Oddělení pobytu cizinců Kutná Hora (*Phòng cư trú của người nước ngoài Kutná Hora*)

Hornická 642, Kutná Hora

Giờ làm việc:

tel.: **974 875 426**

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

(kể cả đặt trước qua điện thoại)

Thứ ba, thứ năm 8:00–14:00

Thứ sáu 8:00–11:00

TỈNH NAM SẾC

► **Regionální oddělení pobytu cizinců ČESKÉ BUDĚJOVICE (Phòng cư trú của người nước ngoài khu vực ČESKÉ BUDĚJOVICE) BIO**

Phụ trách các huyện: **České Budějovice, Prachatice và Český Krumlov**

Bộ nội vụ – Cục chính sách ty nạn và di dân (OAMP)

Oddělení pobytu cizinců České Budějovice (*Phòng cư trú của người nước ngoài České Budějovice*)

Pražská třída 23, České Budějovice

Giờ làm việc:

tel.: **974 226 851, 859**

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

(kể cả đặt trước qua điện thoại)

Thứ ba, thứ năm 8:00–12:00

Thứ sáu 8:00–11:00

(chỉ cho được mời gọi)

► **Oddělení pobytu cizinců PÍSEK (Phòng cư trú của người nước ngoài PÍSEK)**

Phụ trách các huyện: **Písek và Strakonice**

Bộ nội vụ – Cục chính sách ty nạn và di dân (OAMP)

Oddělení pobytu cizinců Písek (*Phòng cư trú của người nước ngoài Písek*)

Na Výstavišti 377, Písek

Giờ làm việc:

tel.: **974 235 851, 859**

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

(kể cả đặt trước qua điện thoại)

Thứ ba, thứ năm 8:00–12:00

Thứ sáu 8:00–11:00

(chỉ cho được mời gọi)

► **Oddělení pobytu cizinců JINDŘICHŮV HRADEC (Phòng cư trú của người nước ngoài JINDŘICHŮV HRADEC)**

Phụ trách huyện: **Jindřichův Hradec**

Bộ nội vụ – Cục chính sách ty nạn và di dân (OAMP)

Oddělení pobytu cizinců Jindřichův Hradec (*Phòng cư trú của người nước ngoài Jindřichův Hradec*)

Janderova 147/II, Jindřichův Hradec

Giờ làm việc:

tel.: **974 233 851, 2, 5, 7 a 9**

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

(kể cả đặt trước qua điện thoại)

Thứ ba, thứ năm 8:00–12:00

Thứ sáu 8:00–11:00

(chỉ cho được mời gọi)

► **Oddělení pobytu cizinců BENEŠOV (Phòng cư trú của người nước ngoài BENEŠOV) BIO**

Phụ trách các huyện: **Benešov và Tábor**

Bộ nội vụ – Cục chính sách ty nạn và di dân (OAMP)

Oddělení pobytu cizinců Benešov (*Phòng cư trú của người nước ngoài Benešov*)

Jiráskova 801, Benešov

Giờ làm việc:

tel.: **974 871 674**

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

(kể cả đặt trước qua điện thoại)

Thứ ba, thứ năm 8:00–14:00

TỈNH NAM MORAVA

► Regionální oddělení pobytu cizinců BRNO (Phòng cư trú của người nước ngoài khu vực BRNO) **BIO**

Phụ trách các huyện: **Brno-město, Brno-venkov, Vyškov và Blansko**

Bộ nội vụ – Cục chính sách tỵ nạn và di dân (OAMP)

Oddělení pobytu cizinců Brno (*Phòng cư trú của người nước ngoài Brno*)

Hněvkovského 30/65, Brno

tel.: **543 213 313**

543 214 316

(kể cả đặt trước qua điện thoại)

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

Thứ ba, thứ năm 8:00–14:00

Thứ sáu 8:00–11:00

(chỉ cho được mời gọi)

► Oddělení pobytu cizinců BŘECLAV (Phòng cư trú của người nước ngoài BŘECLAV)

Phụ trách các huyện: **Břeclav và Hodonín**

Bộ nội vụ – Cục chính sách tỵ nạn và di dân (OAMP)

Oddělení pobytu cizinců Břeclav (*Phòng cư trú của người nước ngoài Břeclav*)

Národních hrdinů 18/15, Břeclav

tel.: **974 632 421–422**

(kể cả đặt trước qua điện thoại)

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

Thứ ba, thứ năm 8:00–14:00

Thứ sáu 8:00–11:00

(chỉ cho được mời gọi)

► Oddělení pobytu cizinců ZNOJMO (Phòng cư trú của người nước ngoài ZNOJMO)

Phụ trách huyện: **Znojmo**

Bộ nội vụ – Cục chính sách tỵ nạn và di dân (OAMP)

Oddělení pobytu cizinců Znojmo (*Phòng cư trú của người nước ngoài Znojmo*)

Pražská 59, Znojmo

tel.: **974 641 751–753**

(kể cả đặt trước qua điện thoại)

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

Thứ ba, thứ năm 8:00–14:00

Thứ sáu 8:00–11:00

(chỉ cho được mời gọi)

TỈNH KARLOVARSKO

► Regionální oddělení pobytu cizinců KARLOVY VARY (Phòng cư trú của người nước ngoài khu vực KARLOVY VARY) **BIO**

Phụ trách các huyện: **Karlovy Vary và Sokolov**

Bộ nội vụ – Cục chính sách tỵ nạn và di dân (OAMP)

Oddělení pobytu cizinců Karlovy Vary (*Phòng cư trú của người nước ngoài Karlovy Vary*)

Krymská 47, Karlovy Vary

tel.: **353 226 683**

(kể cả đặt trước qua điện thoại)

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

Thứ ba, thứ năm 8:00–14:00

Thứ sáu 8:00–11:00

(chỉ cho được mời gọi)

► Oddělení pobytu cizinců CHEB (Phòng cư trú của người nước ngoài CHEB)

Phụ trách huyện: **Cheb**

Bộ nội vụ – Cục chính sách tỵ nạn và di dân (OAMP)

Oddělení pobytu cizinců Cheb (*Phòng cư trú của người nước ngoài Cheb*)

17. listopadu 2108/40, Cheb

tel.: **974 372 803**

(kể cả đặt trước qua điện thoại)

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

(chỉ cho được mời gọi)

Thứ ba, thứ năm 8:00–15:00

Thứ sáu 8:00–11:00

(chỉ cho được mời gọi)

TỈNH KRÁLOVEHRADECKO

► Regionální oddělení pobytu cizinců HRADEC KRÁLOVÉ *Phòng cư trú của người nước ngoài khu vực HRADEC KRÁLOVÉ* **BIO**

Phụ trách các huyện: Hradec Králové, Rychnov nad Kněžnou và Jičín

Bộ nội vụ – Cục chính sách ty nạn và di dân (OAMP)

Oddělení pobytu cizinců Hradec Králové (*Phòng cư trú của người nước ngoài Hradec Králové*)

Ulrichovo náměstí 810/4, Hradec Králové

tel.: 974 520 791

(kể cả đặt trước qua điện thoại)

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

Thứ ba, thứ năm 8:00–11:30

Thứ sáu 8:00–11:00

(chỉ cho được mời gọi)

► Oddělení pobytu cizinců TRUTNOV *Phòng cư trú của người nước ngoài TRUTNOV*

Phụ trách các huyện: Trutnov và Náchod

Bộ nội vụ – Cục chính sách ty nạn và di dân (OAMP)

Oddělení pobytu cizinců Trutnov (*Phòng cư trú của người nước ngoài Trutnov*)

Horská 78, Trutnov

tel.: 974 539 813

(kể cả đặt trước qua điện thoại)

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

Thứ ba, thứ năm 8:00–11:30

Thứ sáu 8:00–11:00

(chỉ cho được mời gọi)

TỈNH LIBEREC

► Regionální oddělení pobytu cizinců JABLONEC NAD NISOU (*Phòng cư trú của người nước ngoài khu vực JABLONEC NAD NISOU*) **BIO**

Bộ nội vụ – Cục chính sách ty nạn và di dân (OAMP)

Oddělení pobytu cizinců Jablonec nad Nisou (*Phòng cư trú của người nước ngoài Jablonec nad Nisou*)

Podhorská 564/62, Jablonec nad Nisou

tel.: 974 474 801

(kể cả đặt trước qua điện thoại)

Giờ làm việc:

Thứ hai, Thứ tư 8:00–17:00

Thứ ba, thứ năm 8:00–14:00

Thứ sáu 8:00–11:00

TỈNH MORAVSKOSLEZSKO

► Regionální oddělení pobytu cizinců OSTRAVA (*Phòng cư trú của người nước ngoài khu vực OSTRAVA*) **BIO**

Phụ trách các huyện: Ostrava, Opava và Karviná

Bộ nội vụ – Cục chính sách ty nạn và di dân (OAMP)

Oddělení pobytu cizinců Ostrava (*Phòng cư trú của người nước ngoài Ostrava*)

Výstavní 55, Ostrava

tel.: 974 725 897

974 725 899

(kể cả đặt trước qua điện thoại)

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

Thứ ba, thứ năm 8:00–14:00

Thứ sáu 8:00–11:00

(chỉ cho được mời gọi)

► Oddělení pobytu cizinců FRÝDEK-MÍSTEK *Phòng cư trú của người nước ngoài FRÝDEK-MÍSTEK*

Phụ trách các huyện: Frýdek-Místek và Nový Jičín

Bộ nội vụ – Cục chính sách ty nạn và di dân (OAMP)

Oddělení pobytu cizinců Frýdek-Místek (*Phòng cư trú của người nước ngoài Frýdek-Místek*)

Beskydská 2061, Frýdek-Místek

tel.: 974 732 899

(kể cả đặt trước qua điện thoại)

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

Thứ ba, thứ năm 8:00–14:00

Thứ sáu 8:00–11:00

(chỉ cho được mời gọi)

TỈNH OLOMOUC

► Regionální oddělení pobytu cizinců PŘEROV (Phòng cư trú của người nước ngoài khu vực PŘEROV) BIO

Phụ trách các huyện: **Přerov, Olomouc và Prostějov**

Bộ nội vụ – Cục chính sách tỵ nạn và di dân (OAMP)

Oddělení pobytu cizinců Přerov (Phòng cư trú của người nước ngoài Přerov)

U Vystaviště 3183/18, Přerov

tel.: 974 760 393, 394

(kể cả đặt trước qua điện thoại)

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–12:00, 12:30–17:00

Thứ ba, thứ năm 8:00–12:00

Thứ sáu 8:00–11:00

(chỉ cho được mời gọi)

TỈNH PARDUBICE

► Regionální oddělení pobytu cizinců PARDUBICE (Phòng cư trú của người nước ngoài khu vực PARDUBICE) BIO

Phụ trách các huyện: **Pardubice và Chrudim**

Bộ nội vụ – Cục chính sách tỵ nạn và di dân (OAMP)

Oddělení pobytu cizinců Pardubice (Phòng cư trú của người nước ngoài Pardubice)

Bulharská 936, Pardubice

tel.: 974 560 781

(kể cả đặt trước qua điện thoại)

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

Thứ ba, thứ năm 8:00–11:30

Thứ sáu 8:00–11:00

(chỉ cho được mời gọi)

► ! NƠI LÀM VIỆC CHO NHỮNG CÔNG DÂN EU VÀ NHỮNG THÀNH VIÊN GIA ĐÌNH HỌ – PARDUBICE!

Boženy Němcové 2625, Pardubice

tel.: 974 560 782

(kể cả đặt trước qua điện thoại)

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

Thứ ba, thứ năm 8:00–11:30

Thứ sáu 8:00–11:00

(chỉ cho được mời gọi)

TỈNH PLZEŇ

► Regionální oddělení pobytu cizinců PLZEŇ (Phòng cư trú của người nước ngoài khu vực PLZEŇ) BIO

Phụ trách các huyện: **Plzeň-město, Plzeň-sever, Plzeň-jih, Tachov và Rokycany**

Bộ nội vụ – Cục chính sách tỵ nạn và di dân (OAMP)

Oddělení pobytu cizinců Plzeň (Phòng cư trú của người nước ngoài Plzeň)

Slovanská alej 2046/26, Plzeň

tel.: 974 320 290

(kể cả đặt trước qua điện thoại)

974 320 351

(đặt trước lấy dữ liệu sinh trắc học)

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

Thứ ba, thứ năm 8:00–12:00

Thứ sáu 8:00–11:00

(chỉ cho được mời gọi)

► Oddělení pobytu cizinců KLATOVY (Phòng cư trú của người nước ngoài KLATOVY)

Phụ trách các huyện: **Klatovy và Domažlice**

Bộ nội vụ – Cục chính sách tỵ nạn và di dân (OAMP)

Oddělení pobytu cizinců Klatovy (Phòng cư trú của người nước ngoài Klatovy)

Randova 34, Klatovy

tel.: 974 334 803

(kể cả đặt trước qua điện thoại)

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

(chỉ cho được mời gọi)

Thứ ba, thứ năm 8:00–17:00

Thứ sáu 8:00–11:00

(chỉ cho được mời gọi)

TỈNH ÚSTECKO

► **Regionální oddělení pobytu cizinců ÚSTÍ NAD LABEM (Phòng cư trú của người nước ngoài khu vực ÚSTÍ NAD LABEM) BIO**

Phụ trách các huyện: Ústí nad Labem, Teplice, Litoměřice và Děčín

Bộ nội vụ – Cục chính sách ty nạn và di dân (OAMP)

Oddělení pobytu cizinců Ústí nad Labem (Phòng cư trú của người nước ngoài Ústí nad Labem)

Masarykova 27, Ústí nad Labem

tel.: 974 420 340

(kể cả đặt trước qua điện thoại)

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

Thứ ba, thứ năm 8:00–14:00

Thứ sáu 8:00–11:00

► **Oddělení pobytu cizinců CHOMUTOV (Phòng cư trú của người nước ngoài CHOMUTOV) BIO**

Phụ trách các huyện: Chomutov, Louny và Most

Bộ nội vụ – Cục chính sách ty nạn và di dân (OAMP)

Oddělení pobytu cizinců Chomutov (Phòng cư trú của người nước ngoài Chomutov)

Beethovenova 5689, Chomutov

tel.: 974 443 158

(kể cả đặt trước qua điện thoại)

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

Thứ ba, thứ năm 8:00–14:00

Thứ sáu 8:00–11:00

TỈNH VYSOČINA

► **Regionální oddělení pobytu cizinců JIHLAVA (Phòng cư trú của người nước ngoài JIHLAVA) BIO**

Phụ trách các huyện: Jihlava, Třebíč, Pelhřimov và Žďár nad Sázavou

Bộ nội vụ – Cục chính sách ty nạn và di dân (OAMP)

Oddělení pobytu cizinců Jihlava (Phòng cư trú của người nước ngoài Jihlava)

Vrchlického 2627/46, Jihlava

tel.: 974 266 832

(kể cả đặt trước qua điện thoại)

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

Thứ ba, thứ năm 8:00–12:00

Thứ sáu 8:00–11:00

(chỉ cho được mời gọi)

TỈNH ZLÍN

► **Regionální oddělení pobytu cizinců ZLÍN (Phòng cư trú của người nước ngoài ZLÍN) BIO**

Phụ trách: toàn bộ tỉnh

Bộ nội vụ – Cục chính sách ty nạn và di dân (OAMP)

Oddělení pobytu cizinců Zlín (Phòng cư trú của người nước ngoài)

Pod Vrškem 5360, Zlín

tel.: 974 662 820

(kể cả đặt trước qua điện thoại)

Giờ làm việc:

Thứ hai, thứ tư 8:00–17:00

Thứ ba, thứ năm 8:00–12:00

Thứ sáu 8:00–11:00

(chỉ cho được mời gọi)

18. NHỮNG THÔNG TIN HỮU DỤNG VÀ NHỮNG CHÚ DẪN TIẾP THEO

Công cụ tìm kiếm internet

Khi tìm kiếm thông tin trên internet, đặc biệt là khi bạn không có tên chính xác của trang web, nơi mà có các thông tin bạn cần tìm, rất thuận lợi khi sử dụng công cụ tìm kiếm internet, đó là những trang web, ở đó khi bạn đưa vào đó từ chìa khóa sẽ hiện lên những chú dẫn cho bạn tìm kiếm. Từ chìa khóa hoặc câu (ví dụ như: „zaměstnávání cizinců“) chúng ta ghi vào chỗ trống, sau đó chúng ta ấn vào chữ HLEDEJ, HLEDAT hoặc VYHLEDAT.

Những trang web như công cụ tìm kiếm ví dụ như:

- www.google.cz
- www.seznam.cz
- www.centrum.cz

Danh bạ điện thoại

Người giúp đỡ thiết thực khi tìm kiếm những dịch vụ trên bất kỳ lĩnh vực nào – thợ sửa chữa, các cửa hàng đặc chủng, các bác sỹ, luật sư và kể cả những địa chỉ liên lạc tới các cơ quan nhà nước, các cơ quan địa phương-là danh bạ điện thoại (gọi là „Zlaté stránky“). Danh bạ này phần lớn có ở các điểm gọi điện thoại, hàng năm phân phát miễn phí cho những người sử dụng điện thoại cố định. Tiếp theo có thể truy cập trên trang web <http://www.zlatestranky.cz>, kể cả bằng tiếng Anh.

Những dịch vụ bưu điện

Người cung cấp dịch vụ bưu điện lớn nhất ở CH Séc là Bưu điện Séc, các chi nhánh bạn tìm thấy trên toàn quốc. Những dịch vụ đặc biệt là đưa thư từ, vận chuyển và đưa nhận các bưu kiện và chuyển tiền trong nội địa cũng như trên thế giới. Đồng thời cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh và bảo đảm, bán các loại tem, tem xa lộ hoặc là môi giới trả tiền hưu trí.

Những thông tin chi tiết về những dịch vụ bưu điện được Bưu điện Séc cung cấp bạn tìm được trên trang web <http://www.cpost.cz>.

Dịch vụ ngân hàng

Một vài ngân hàng cung cấp những dịch vụ thông thường cho người nước ngoài. Người nước ngoài, nếu như quy định nội bộ của ngân hàng đó tạo điều kiện, có thể mở tài khoản cá nhân, làm thẻ tín dụng, vay mượn tín dụng hoặc mượn tiền, sử dụng ngân hàng điện tử v.v... Những thông tin chi tiết mỗi ngân hàng đều sẵn lòng cung cấp cho bạn.

Danh sách đầy đủ các ngân hàng và các chi nhánh của các ngân hàng thế giới hoạt động trên lãnh thổ CH Séc, các bạn có thể tìm thấy trên trang web của Ngân hàng nhà nước trung ương www.cnb.cz (► Dohled nad finančním trhem ► Seznamy a evidence ► Seznamy registrovaných a regulovaných subjektů).

CHÚ THÍCH

Ấn phẩm mục đích không định kỳ
Không xác định cho việc mua bán trên thị trường sách

**Cuốn sách thông tin dành
cho người nước ngoài
Nước Cộng hòa Séc**

Xuất bản trong năm 2011, 128 trang, được in 10 000 cuốn, xuất bản lần đầu tiên
Bộ nội vụ nước Cộng hòa Séc xuất bản,
Nad Štolou 3, 170 34 Praha 7
In ấn STUDIO TRINITY, s.r.o.,
Dolní Novosadská 742/65A, 779 00 Olomouc-Nové Sady

ISBN 978-80-7312-071-9